

# *Hương Pháp 2022*

Tuyển tập các Bài Thi Trúng Giải  
Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022

---

**THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG** biên soạn



Bảo Anh Lạc Bookshelf 58

# Hương Pháp 2022

*Tuyển tập các Bài Thi Trúng Giải  
Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022*

**Thích Nữ Giới Hương**

*Biên soạn*



**NXB Hương Sen**

Huong Sen Buddhist Temple

19865 Seaton Avenue,

Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272, Cell: 951-616-8620

Email: huongsentemple@gmail.com,

thichnugioihuong@yahoo.com

Facebook: <https://www.facebook.com/huongsentemple>

Web: [www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com)

ISBN: 978-1-0880-7826-6

Copyright©2022 by Bhikkhuni Gioi Huong, Sunyata Pham, Huong Sen  
Buddhist Temple in the United States.

Mọi trích dẫn, chỉ xin ghi xuất xứ từ cuốn Hương Pháp 2022.

**Ấn phí: \$30.00**

## MỤC LỤC

Lời đầu - Nguyên Giác	7
1. Thư mời Cuộc thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp (tiếng Việt-Anh)	11
2. Thông báo Diễn tiến Cuộc thi	19
3. Diễn văn Chào mừng Lễ trao giải Sáng tác Văn chương Hương Pháp - TN Giới Hương	21
4. Tường trình của Ban Giám Khảo - Tâm Diệu	27
<b>5. Các Bài viết của Giải thưởng Hương Pháp</b>	<b>31</b>
1a) <b>Giải I:</b> The Mustard Seeds - <i>Anh Hình</i>	33
1b) Những Hạt Cải - <i>Anh Hình</i> , Chuyển tiếng Việt: Nguyên Giác	55
2) <b>Giải II:</b> Con Dị - <i>Hoa Hà</i>	73
3) <b>Giải III:</b> Có Những Niềm Vui - <i>Như Chiếu</i>	97
4) <b>Giải Khuyến Khích 1:</b> Đạo Hữu Song Hành - <i>Vĩnh Hữu Tâm Không</i>	111
5) <b>Giải Khuyến Khích 2:</b> Nghịch Duyên Và Trợ Duyên - <i>Hoa Lan</i>	135
6) <b>Giải Hương Pháp 1:</b> Am Xưa Con Đã Trở Về - <i>Thích Nhật Minh</i>	153

7) <b>Giải Hương Pháp 2:</b> Vài Trải Nghiệm trong Tu Tập - <i>Thích Nữ Như Như</i>	167
8) <b>Giải Hương Pháp 3:</b> Sắc Màu Cuộc Sống - <i>Trần Thị Nhật Hưng</i>	191
9) <b>Giải Hương Pháp 4:</b> Thơ Vui Đạo, Vui Đời - <i>Mộc Đạc</i>	203
10) <b>Giải Hương Pháp 5:</b> Nắng Chiều Đẹp Vô Hạn, Chỉ Tiếc Sắp Hoàng Hôn - <i>Nguyễn Phương Lan</i>	229
11) <b>Giải Hương Pháp 6:</b> Dạ Quỳnh - <i>Tâm Nhuận Phúc</i>	249

6. Đôi dòng về Ban Giám Khảo	263
7. Lời tác bạch của Ban Bảo Trợ - <i>Hạnh Hiền</i>	277
8. Lời Cảm tạ của Ban Tổ chức - <i>Nguyễn Giác</i>	281
9. Bài tường trình Lễ phát giải thưởng Văn Học - <i>Nguyễn Giác</i>	283
10. Tủ sách Bảo Anh Lạc	297
11. Hình ảnh Lễ phát giải thưởng Văn Học	305
12. Danh sách ủng hộ	322

## Lời Đầu

**Nam Mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

Kính bạch Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,

Kính thưa tất cả quý Phật tử, quan khách và độc giả,

Thừa lệnh Ni sư Thích Nữ Giới Hương, Trưởng ban tổ chức Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống, tôi xin được phép viết Lời Tựa cho tuyển tập Hương Pháp 2022 này, trước là để mừng pháp hội, nơi những người con Phật cùng ghi lại các suy nghĩ và cảm xúc xuống giấy để ngợi ca và tuyên thuyết Chánh pháp, sau là cùng mời nhau ứng dụng Phật pháp trong đời thường để tịnh hóa cõi nhân gian cũng như đặc biệt tán thán chúc mừng 11 vị trúng giải (Giải I, II, III, 2 Giải Khuyến Khích và 6 giải Hương Pháp) nằm trong số 280 bài dự thi. 11 bài trúng tuyển trên là nội dung của cuốn sách **HƯƠNG PHÁP 2022** và được trao tặng khách tham dự buổi lễ Trao Giải Thường lúc 19 giờ Chủ Nhật ngày 1 tháng 12 năm 2022 tại Nhà Hàng Seafood World, Miền Nam California.

Ngoài ra, Ban tổ chức cũng đặc biệt có giải Khuyến Khích Hoàng Pháp năm 2022 cho các tác giả có bài văn thơ được đánh giá cao và được chọn lựa cho Tuyển Tập **HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022**. Xin mời tất cả quý vị đón đọc hai tác phẩm trên ở website ([www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com)), facebook chùa Hương Sen (<https://www.facebook.com/Huong.Sen.Riverside>) và Thư Viện Hoa Sen (<https://thuvienhoasen.org>) cũng như có

cho thỉnh tại Amazon, Barnes & Noble .... Nếu quý vị nào ở xa có thể thỉnh Online rất tiện lợi.

Kính thưa chư liệt vị,

Thời Đức Phật chưa có chữ viết, nên hoàng pháp chỉ bằng lời nói, và phải chờ vài thế kỷ sau mới có chữ viết để ghi lại Kinh, Luật, Luận. Thời bây giờ, Phật Giáo đã có thể hoàng pháp bằng chữ viết, và nhiều phương tiện đa truyền thông như truyền hình, phát thanh, video... Ni sư Thích Nữ Giới Hương hiện nay đang sử dụng nhiều phương tiện hoàng pháp, trong đó riêng Tủ Sách Bảo Anh Lạc của Chùa Hương Sen đã tới 58 ấn phẩm. Chúng ta dễ dàng hiểu vì sao Ni sư viết nhiều, in nhiều, bởi vì viết là phương tiện truyền thông nhất, thêm nữa, đó cũng là thói quen của học giả, vì bản thân Ni Sư đã tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật Học tại Ấn Độ. Hiện thời Ni Sư đã có nhiều ấn phẩm phát hành trên mạng Amazon cũng như Barnes & Noble, và dự kiến trong một tương lai gần, tất cả các ấn phẩm của Ni Sư đều sẽ phát hành trên các mạng đó. Tương tự, trên YouTube (Hương Sen Temple), Fangape (<https://www.facebook.com/Huong.Sen.Riverside>) và website: [www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com) đang đều đặn đăng lên các video để hoàng pháp.

Tuy nhiên, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương đã nghĩ rằng không nên chỉ riêng tự mình hoàng pháp, nhưng còn muốn tất cả Phật tử cùng góp sức tuyên thuyết lời Đức Phật và cùng ứng dụng Chánh pháp trong đời thường. Tuyên thuyết lời Đức Phật chính là học, và ứng dụng Phật pháp chính là hành. Trong thời hiện đại, tuyên thuyết lời Đức Phật và ứng dụng Phật pháp trong cách tiện dụng nhất chính là cầm bút để làm thơ, viết bài, viết truyện... Chư Tổ trong hai ngàn năm qua đã dùng chữ viết để hoàng pháp, và bây giờ Ni Sư muốn mời gọi Phật tử cùng cầm bút lên, góp sức vào công việc hoàng pháp. Đó là lý do có Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống.

Thật vậy, viết văn để hoàng pháp, để ứng dụng Phật pháp,



chính là học theo hạnh của Đức Phật. Trong Kinh Trung Bộ (The Majjhima Nikāya) số 95, trích bản dịch của Hòa Thượng Thích Minh Châu:

*“Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama có giới hạnh, gìn giữ giới hạnh của bậc Thánh, có thiện đức, đầy đủ thiện đức. Này các Hiền giả, thật vậy, Sa-môn Gotama thiện ngôn, dùng lời thiện ngôn, nói lời tao nhã, ý nghĩa minh bạch, giọng nói không bập bẹ, phêù phào, giải thích nghĩa lý minh xác.”*

Như thế, Cuộc thi này sẽ là cơ duyên giúp chúng ta cùng học theo Phật, cùng trang nghiêm giới hạnh, chúng ta cùng viết lên thiện ngôn, dùng chữ thiện ngôn, dùng chữ cao nhã, ý nghĩa minh bạch, giải thích nghĩa lý minh xác...

Trong những bài tham dự cuộc thi, không phải bài nào cũng hay theo nghĩa thế gian. Tuy nhiên, nhìn theo nghĩa xuất thế gian, hễ người viết với lòng tịnh tín, với giới hạnh trang nghiêm, với lòng chân thành muốn hoằng pháp, thì các bài viết đều hay theo nghĩa xuất thế gian, vì chữ nghĩa cúng dường chư Phật không ai có thể đo lường được để chấm điểm.

Trong tận cùng, khi cầm bút lên, là chúng ta muốn học theo hạnh hoằng pháp của Đức Phật, rằng chúng ta là những Bồ tát hóa thân để tịnh hóa cõi nhân gian, theo Kinh Trung Bộ (The Majjhima Nikāya) số 7, bản dịch của Hòa Thượng Thích Minh Châu, và cùng viết sao cho độc giả sẽ có lúc ca ngợi là vi diệu:

*“Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối...”*

Đó là ước mơ của Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, của tứ chúng Chùa Hương Sen, và của Ban Giám Khảo Cuộc Thi.

Kính chúc chư vị phước trí trang nghiêm, thân tâm thường an lạc.

Westminster, ngày 11 tháng 12 năm 2022

Thừa lệnh Ni sư TN Giới Hương,

và thay mặt Ban Giám Khảo,

**Cư sĩ Nguyễn Giác**

HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE – CHÙA HƯƠNG SEN



19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272 Cell: 951-616-8620

Email: [huongsentemple@gmail.com](mailto:huongsentemple@gmail.com), Web: [www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com)

Fanpage: Huong Sen



## *Thư Mời*

### Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống

*do Chùa Hương Sen tổ chức*

Chùa Hương Sen sẽ tổ chức một cuộc thi viết văn bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Anh về ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày.

#### **1. Mục đích**

Mục đích của cuộc thi giải thưởng là khuyến khích việc sáng tác cá nhân, xuất phát từ nguồn cảm xúc đối với các việc xảy ra trong đời sống xã hội hàng ngày, được miêu tả, bằng nhận thức, lý giải và thái độ ứng dụng sống động qua những lời dạy của Đức Phật. Các thể tài có thể gợi ý như là chuyện công ăn việc làm, chuyện gia đình, học đường, chuyện về đại dịch hay chuyện trong nhà ngoài phố.v.v..

Bài tham dự có thể trình bày dưới nhiều hình thức như tác phẩm nghệ thuật, truyện ký, truyện ngắn, tạp bút, thơ... Người viết hoàn toàn tự do chọn đề tài, miễn có liên quan đến tư tưởng Đạo Phật và nội dung có thể chuyển tải được cách ứng dụng giáo lý vào đời sống hàng ngày.

## **2. Đối tượng dự thi**

Các bài dự thi viết chưa từng được phổ biến công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các bài luận văn tốt nghiệp đại học hoặc của các và học viện chuyên môn không thuộc đối tượng của cuộc thi. Không giới hạn số lượng bài viết của cùng một tác giả và không giới hạn tuổi cũng như thành phần tham dự.

## **3. Giải thưởng**

Ban giám khảo sẽ lựa chọn và quyết định trao giải cho các tác giả có bài dự thi sáng tác Xuất sắc nhất và được đánh giá cao. Giải thưởng sẽ bao gồm bằng khen và tiền thưởng tương ứng với giá trị khoảng **25,000.00 USD**, được phân bổ thành các giải như sau:

**Giải I: \$5,000.00**

**Giải II: \$3,000.00**

**Giải III: \$2,000.00**

**Hai giải Khuyến Khích, mỗi giải: \$1,000.00**

**Sáu giải Hương Pháp, mỗi giải: \$500.00**

**50 giải Hoàng Pháp, mỗi giải: \$200.00**

## **4. Ban Giám khảo**

Thành phần ban giám khảo như sau:

-Ni sư Thích nữ Giới Hương trưởng ban tổ chức kiêm trưởng ban giám khảo.

-Giám khảo gồm: Tâm Diệu, Nguyên Giác, Hoàng Mai Đạt, Nguyên Hà, Khánh Lan và Ngọc Bảo.

## **5. Hướng dẫn nộp bài**

a. Bản thảo viết bằng tiếng Việt xử dụng loại chữ unicode, giới hạn từ 3.000 đến 10.000 từ, kèm sơ lược tiểu sử của người dự thi tác giả và địa chỉ liên lạc, xin gửi file attachment

về địa chỉ e-mail: [thivietpp@gmail.com](mailto:thivietpp@gmail.com) Dưới tên bài viết dự thi, tác giả cần đề rõ “*Thi viết Phật Pháp Ứng Dụng*”.

b. Thời hạn gửi bài từ nay cho đến hết ngày 30-10-2022. Lễ trao giải thưởng sẽ được tổ chức lúc 7PM **Chủ Nhật ngày 11 tháng 12 năm 2022 tại Nhà Hàng Seafood World, Westminster**, Nam California, Hoa Kỳ. Các tác giả trúng giải ở xa sẽ được gửi phần thưởng đến tận nhà.

c. Mỗi cá nhân sẽ được tham gia với một hay nhiều bài sáng tác. Những sáng tác với nhiều tác giả sẽ được xem như là bài viết của một cá nhân đứng tên, với sự đồng ý của tất cả các đồng tác giả.

d. Chúng tôi không nhận những bài dự thi tham dự đánh máy hay bản viết tay gửi qua đường bưu chính. Vui lòng gửi bản vi tính .DOC qua file attachment về địa chỉ e-mail của ban tổ chức giải: [thivietpp@gmail.com](mailto:thivietpp@gmail.com)

f. Ban giám khảo có toàn quyền chọn hoặc không chọn theo các tiêu chuẩn mà ban giám khảo đã đề ra và dành mọi quyền biên tập, sửa chữa, phổ biến các bài tham dự trên báo chí, phát thanh, phim ảnh, hoặc in thành sách.

Chúng tôi hoan hỷ đón nhận mọi sự bảo trợ từ tinh thần đến vật chất. Hiện nay, ngoài Chùa Hương Sen đã có thêm các tổ chức bảo trợ như Hội Phật Học Đuốc Tuệ, Thư Viện Hoa Sen, Ananda Viet Foundation, Mỹ Việt Magazine, Tinh Tấn Magazine, Câu Lạc Bộ Du Lịch 365, Ana Real Estate & Ana Funding, Inc, Trống Đồng News, Nguyệt San Chánh Pháp... Danh sách này sẽ được mở rộng khi chúng tôi nhận thêm được sự bảo trợ của các tổ chức hay cá nhân khác

Về bảo trợ tài chánh, chúng tôi không nhận tiền mặt, chỉ nhận chi phiếu cá nhân hay tổ chức công ty. Chi phiếu xin đề “Huong Sen Buddhist Temple”, hay chuyển ngân khoản qua Zelle hay Pay Pal. Toàn bộ số tiền nhận được từ các nhà bảo trợ sẽ được chuyển vào quỹ giải thưởng.

## Hương Pháp 2022

---

Với tư cách pháp nhân là một Hội đoàn bất vụ lợi theo quy chế 501(c)(3) của Tiểu bang California, chúng tôi sẽ cung cấp Mã số Thuế (Tax Exemp ID) để quý vị có thể sử dụng khi khai thuế. Mọi thông tin liên lạc bảo trợ xin gửi thư về địa chỉ trên.

Ban tổ chức giải thưởng dành mọi quyền ngưng chương trình mà không cần báo trước. Trong trường hợp này, hiện kim của các nhà bảo trợ sẽ được hoàn trả lại. Mọi thắc mắc, xin email hay liên lạc về địa chỉ trên.

**Theo dõi chi tiết chương trình Thi:**

**website: [www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com)**

Ban Tổ Chức Giải Thưởng trân trọng kính mời.

Chùa Hương Sen, ngày 18 tháng 04 năm 2022

TM ban tổ chức,



*Thích Nữ Giới Hương*

**Thích Nữ Giới Hương**

## HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE – CHÙA HƯƠNG SEN



19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272 Cell: 951-616-8620

Email: [huongsentemple@gmail.com](mailto:huongsentemple@gmail.com), Web: [www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com)

Fanpage: Huong Sen

# Welcome To Join The Writing Contest

## Subject: Applied Buddha Dharma in Daily Life

*Organized by Huong Sen Temple*

*Huong Sen Temple will organize a writing contest in Vietnamese or English focusing on the application of Buddhism in daily life.*

### **1. Purpose**

The purpose of the contest is to encourage individual expression stemming from emotional events that occur in daily social life. These are described by your perception, response, and attitude toward the sacred teachings of the Buddha. The topics can be work, family, school, pandemic or street stories, etc. Entries can be short stories, articles, and poems, as long as it is related to Buddhist thought and content, and will convey how to apply the teachings in daily life.

### **2. Contestants**

Only work that has never been published (including in the mass media) will be accepted. Graduation dissertations from universities or professional institutes are not the subject in this contest. There is neither a limit to the number of articles by the

same author nor any age requirement.

### **3. Prizes**

The judges will award prizes for the authors with the best compositions. The prize will include a certificate of merit and a prize of approximately **\$25,000.00 USD**, distributed into the following prizes:

**First Prize: \$5,000.00**

**Second Prize: \$3,000.00**

**Third Prize: \$2,000.00**

**Two compliment prizes, each: \$1,000.00**

**Six Hương Pháp prizes, each: \$500.00**

**Fifty Hoằng Pháp prizes, each: \$200.00**

### **4. Judges**

\* **Venerable Bhikkhuni Gioi Huong**, head of the organizing committee and head of the jury.

\* Judges include: Tam Dieu, Nguyen Giac, Hoang Mai Dat, Nguyen Ha, Khanh Lan, Ngoc Bao, My Phung, and Huyen Nguyen.

### **5. Submission Instructions**

**a.** Manuscripts written in Vietnamese must use Unicode typeface. The entries will be limited to 3,000-10,000 words, with a brief biography of the author and contact address. Please send a computer version of the DOC via the file attachment to the email address of the organizers: **[thivietpp@gmail.com](mailto:thivietpp@gmail.com)**. **Under the name of the entry, the author should clearly state “Applied Buddha Dharma Writing Contest.”**

**b.** Submission deadline is from April 14, 2022 until the end of October 30, 2022. The award ceremony will be held at **7PM Sunday December 11 2022, Seafood World Restaurant,**



**Westminster, Southern California, USA.** California, USA. Winners from far away will have their prizes delivered to their homes.

c. Each individual will be able to participate with one or more compositions. Compositions with multiple authors will be considered as the work of an individual named with the consent of the other authors.

d. We do not accept typed or handwritten entries by post.

e. The judges have the authority to choose or reject according to the criteria set forth by the jury and reserve all rights to edit, correct, and distribute the entries in the press, radio, film, or books.

We gratefully accept any support from spiritual to material. Currently, in addition to Huong Sen Temple, there are more sponsoring organizations such as the Duoc Tue Buddhist Studies Association, Thu Vien Hoa Sen, Ananda Viet Foundation, *My-Viet Magazine*, *Tinh Tan Magazine*, 365 Travel Club, Ana Real Estate & Ana Funding, Inc., *Trong Dong News*, *Chánh Pháp Magazine*... This list will be expanded as we receive additional sponsorship from other organizations or individuals.

Regarding financial sponsorship, we do not accept cash, only personal or corporate checks. Checks should be written to Huong Sen Buddhist Temple. Bank transfers can be via Zelle or PayPal. All funds received from sponsors will go to the prize fund. As a California State 501(c)(3) nonprofit corporation, we will provide you with a Tax-Exempt ID that you can use when filing your tax return. For sponsorship communications, please mail to the above address.

The Prize Organizer reserves the right to discontinue the program without prior notice. In this case, the sponsors' cash will be refunded. If you have any questions, please email or contact the above address.

## *Huong Pháp 2022*

---

Follow up the details of the competition at [\*\*www.huongsentemple.com\*\*](http://www.huongsentemple.com).

The Award Organizing Committee cordially invites you to participate in this competition.

Huong Sen Temple, April 18, 2022  
On behalf of the Organizing Committee,  
**Venerable Bhikkhuni Gioi Huong**

HUONG SEN BUDDHIST TEMPLE – CHÙA HƯƠNG SEN



19865 Seaton Avenue, Perris, CA 92570, USA

Tel: 951-657-7272 Cell: 951-616-8620

Email: [huongsentemple@gmail.com](mailto:huongsentemple@gmail.com), Web: [www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com)

Fanpage: Huong Sen

---

# Thông Báo

## Diễn Tiến Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống

Cuộc thi viết văn bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng Anh về ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày do Chùa Hương Sen tổ chức đang được tiến hành.

Cho đến nay, chúng tôi nhận được 280 bài dự thi của 170 thí sinh tham dự từ Hoa Kỳ, Việt Nam, Úc, Tích Lan, Miến Điện, Ấn Độ, Đức, Pháp, Úc, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Canada, vv...

Ban tổ chức giải thưởng quyết định sẽ chấm dứt nhận bài vào 12 giờ đêm giờ California ngày 31 tháng 10 năm 2022 và buổi lễ trao giải thưởng được ấn định vào lúc 7:00 giờ PM ngày 11 tháng 12 năm 2022 trong khuôn khổ buổi tiệc chay gây dựng và tu bổ Chùa Hương Sen tại nhà hàng Seafood World Restaurant tọa lạc tại 15351 Brookhurst Street, Westminster, CA 92683.

Một số bài dự thi được đánh giá cao, sẽ được trao giải Hoàng Pháp và tuyển tập thành sách **HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022** cũng như sẽ được post lên hai websites: [huongsentemple.com](http://huongsentemple.com) và [thuvienhoasen.org](http://thuvienhoasen.org). Riêng 11 bài trúng tuyển (Giải I, Giải II, giải III, 2 Giải Khuyến Khích và 6 Giải Hương Pháp) sẽ

## Hương Pháp 2022

---

được in thành cuốn sách **HƯƠNG PHÁP 2022** để trao tặng các tác giả và khách mời tham dự buổi lễ trao giải, đồng thời cũng được post lên hai website trên vào giờ trao giải. Tất cả thí sinh không vào các giải trên, sẽ nhận được **Quà sách của Tủ Sách Bảo Anh Lạc** do Chùa Hương Sen gửi tặng.

Quý độc giả có thể theo dõi diễn tiến cuộc thi viết văn trên website: **www.huongsentemple.com**

Trân trọng kính thông báo,

Chùa Hương Sen, ngày 01 tháng 11 năm 2022

TM ban tổ chức,



*Trụ Trì Thích Nữ Giới Hương*

**Trụ Trì Thích Nữ Giới Hương**

# *Diễn Văn Chào Mừng*

## Lễ Trao Giải Sáng Tác Văn Chương Hương Pháp

Ngày 11 tháng 12 năm 2022

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**

Kính Bạch Chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,

Kính thưa Ban Giám Khảo,

Quý đồng hương Phật Tử,

Các nhà Bảo Trợ và các Tác Giả tham gia Cuộc Thi Viết Văn Ứng dụng Phật Pháp trong Đời sống năm 2022,

Chúng ta đều đã trải qua những năm tháng học đường và môn Văn quan trọng hàng đầu trong các môn học bên cạnh môn Toán. Chúng ta đã say sưa với những tuyệt tác như : Truyện Cổ Phật Giáo, “Gia Huấn Ca” (Nguyễn Trãi), Truyện Kiều (Nguyễn Du), Cư Trần Lạc Đạo Phú (Trần Nhân Tông), Khóa Hư Lục (Trần Thái Tông), Chinh Phụ Ngâm (Nguyễn Gia Thiều), Đường Xưa Mây Trắng (Thích Nhất Hạnh), Việt Nam Phật Giáo Sử Luận (Nguyễn Lang), Thiên Sư Việt Nam (Thích Thanh Từ), Thiên Luận (Suzuki), Tô Đông Pha, những chân trời viễn mộng (Tuệ Sỹ), ... cũng như bao nhiêu câu chuyện cổ tích, ca dao,... chúng ta nghe từ khi nằm trong nôi mẹ đã in đậm trong tâm khảm và ảnh hưởng lớn đến đời sống, sinh hoạt của chúng ta.

Văn chương gắn liền với ngôn ngữ chúng ta sử dụng hàng

ngày và gắn liền cuộc sống. Văn chương phản ánh hiện thực cuộc sống, mô tả và diễn đạt cảm nghĩ của tác giả. Thông qua văn chương, nhận thức của chúng ta về thế giới xung quanh ngày một rộng mở. Văn chương có chức năng giáo dục, văn học dân gian cũng như những bài đọc từ sách giáo khoa đã trang bị cho chúng ta những vốn sống căn bản, những bài học về nhân cách, đạo đức, công dân giáo dục, định hướng cuộc sống, xây dựng lý tưởng sống. Những công án tham cứu, những câu châm ngôn sống, những sách gối đầu giường đã giúp chúng ta vượt qua bao nghịch cảnh, luyện mình thêm cứng cáp, vững chắc hơn, hoàn thiện hơn. Văn chương giúp con người cảm thụ được những cái hay cái đẹp, hướng chúng ta cùng nhau xây dựng cho thế giới này thêm Chân - Thiện - Mỹ.

Có những tạp chí, đặc san Phật Giáo có vai trò rất lớn trong việc thay đổi nhận thức và hoằng Pháp đến quần chúng như: Từ Bi Âm, Hải Triều Âm, Tư Tướng... Dù đến nay những đặc san ấy không còn nữa nhưng những đạo lý, tư tưởng trong đó mãi thấm nhuần và làm chất liệu sống nơi người đọc tri âm.

Chia sẻ kinh nghiệm từ những người rất thành công trong xã hội như Warren Buffett (mỗi ngày đọc 500 trang sách và đã viết ít nhất 12 cuốn sách), Bill Gates (là một sách, đọc hơn 50 đầu sách mỗi năm), Mark Zuckerberg (ông mời cả thế giới tham gia vào thử thách của chính mình vào 2015: *đọc một cuốn sách mới vào mỗi hai tuần*). Tỷ phú công nghệ Elon Musk đã học cách phát minh ra tên lửa một phần cũng nhờ đọc nhiều. Musk từng trải qua tuổi thơ bị bắt nạt khi còn ở Châu Phi và những quyển sách phiêu lưu hay khoa học viễn tưởng trở thành nơi trú ẩn thoải mái nhất cho tinh thần cậu bé này, và cũng chính những câu chữ ấy đã tạo niềm cảm hứng lớn cho Musk, biến ông trở thành "*huyền thoại sống*" với những cuộc cách mạng công nghệ huy hoàng. Trong những cuốn sách và áng văn chương bao gồm kho tàng trí tuệ, kinh nghiệm nhân loại từ xưa đến nay.

Nay sống trong thời đại văn minh, khoa học kỹ thuật, công

nghệ 4.0, con người bận rộn với công việc, cơ hội, du lịch, họp mặt, trò chơi, giải trí,... con người sống thực dụng, quen dần với những tin nhắn ngắn (messages) với những nội dung chính căn bản, bỏ quên dần viết thư, viết nhật ký hoặc viết thiệp tặng nhau như ngày xưa. Chúng ta trong đây tự hỏi mình một tháng chẳng hạn, có bao nhiêu người viết, sáng tác những gì dài hơn 3-5 trang giấy?

Nhưng nếu theo cái đà sáng tác văn chương ngày càng ít như vậy, thế hệ con cháu chúng ta sau này lấy gì để đọc, để cảm thụ, để mở mang và tiếp nối? Cần nhiều và nhiều hơn nữa thói quen suy tư và sáng tác để chia sẻ, cảm thông, đánh dấu một giai đoạn lịch sử, những dấu ấn trong cuộc đời, những tâm sự riêng và chung, những bài học vượt thời gian và không gian cho những ai có duyên đọc đến tác phẩm của mình.

Chúng tôi nỗ lực tạo ra phong trào sáng tác văn chương và chia sẻ - nhất là về hướng đi đưa Đạo vào Đời, và HUÔNG PHÁP là một thành phẩm với các sáng tác nghệ thuật biểu đạt suy tư, tâm sự, nỗi lòng, cảm nhận, gửi gắm của tác giả, đặc biệt là khi hấp thụ được chất liệu Phật Pháp, chuyển hóa thăng hoa được cuộc sống của mình và góp phần lấy hương Đạo làm đẹp cho Đời.

Chúng tôi rất hoan hỷ nhận được 280 bài dự thi của 170 thí sinh tham dự từ nhiều nước trên thế giới. Nhiều bài viết dự thi văn thơ - từ các thí sinh ở Hoa Kỳ, Việt Nam, Úc, Tích Lan, Miến Điện, Ấn Độ, Đức, Pháp, Úc, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Canada, vv.... Có nhiều người sống xa quê hương Việt Nam nhiều năm đang ở Hoa Kỳ, Châu Âu, Hàn Quốc, Canada... vẫn còn nhớ, còn sử dụng và trau dồi văn chương tiếng Việt, nhiều bài viết nhận được từ người Việt tu học và sinh sống ở xứ Phật - Ấn Độ, quốc gia ảnh hưởng nhiều Phật Giáo Tích Lan, Miến Điện, và rất nhiều thí sinh từ các tỉnh thành khác nhau của Việt Nam tham gia. Đó là sự phản hồi mạnh mẽ, rộng khắp, đáp ứng được kỳ vọng của Ban Tổ Chức chúng tôi.

Chúng tôi chọn ra 11 giải thưởng cho 11 thí sinh có các tác phẩm xuất sắc nhất cho sách HƯƠNG PHÁP 2022 và 50 bài viết của giải Hoàng Pháp, được tuyển tập cho sách HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022. Tiêu chuẩn để định giá các tác phẩm dự thi bao gồm: ý tưởng hay đẹp, mới lạ, có tác dụng tích cực cho chính tác giả và xã hội, liên quan thực tế nhịp sống hàng ngày và thế giới đang diễn ra, sự am hiểu sâu sắc, cảm nhận tinh tế, tâm hồn cao đẹp, thông điệp đầy ý nghĩa và thực tiễn, cách nhận thức, lý giải và ứng dụng sống động những lời dạy của Đức Phật vào cuộc sống, cũng như khả năng sử dụng văn chương, nắm chắc văn phạm và sử dụng các biện pháp tu từ, nghệ thuật truyền đạt cao làm say sưa, rung động đến trái tim, thấm sâu vào tâm khảm người đọc.

Cuốn HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI 2022 và HƯƠNG PHÁP 2022 đúc kết những sáng tác của những thí sinh trong cuộc thi. Chúng tôi nghĩ rằng: thí sinh đã có dịp để trầm tư, phản tỉnh, sáng tạo, say sưa sống hàng giờ với văn chương, nghệ thuật để hình thành nên những tác phẩm này, qua đó, củng cố và thăng hoa thêm niềm tin về khả năng văn chương, lẽ sống, nhân sinh quan và thế giới quan của tác giả để rồi có những rung động, giao thoa và cảm thông với nhiều bạn đọc tri âm. Đây là bệ phóng, là chất xúc tác, là diễn đàn để tác giả tiếp tục dành nhiều thời gian và tâm sức hơn nữa cho các tuyệt tác văn chương bất hủ sau này, để tiếp tục gửi đến các đặc san Phật Giáo, website:

[www.huongsentemple.com](http://www.huongsentemple.com)

<https://thuvienhoasen.org>

Những nỗ lực của các tác giả bài viết được trân trọng khi tác phẩm của họ được in và phổ biến rộng rãi trong các websites, phương tiện truyền thông đại chúng và sách biếu tặng rộng rãi đến bạn đọc. Những hạt giống tư tưởng tốt đẹp cần được lan tỏa và nhân rộng. Tất cả những cách mạng xã hội, những thay đổi lớn lao đều bắt nguồn từ những ý tưởng độc đáo, sáng tạo, sâu



sắc nơi con người.

Bản thân tôi, mặc dù bận rộn nhiều Phật sự, công việc khác nhau, nhưng cũng dành thời gian ưu tư, viết và xuất bản 58 cuốn sách trong Tủ Sách Bảo Anh Lạc. Chính là người làm công việc này, nên tôi thông cảm sâu sắc về thời gian, tâm sức, nâng niu từng ý nghĩ, chắt chiu chọn lựa từng từ ngữ mà tác giả đã đưa vào trình bày trong tác phẩm để có được những tặng phẩm dâng đời. Xin chúc mừng sự thành tựu của các tác giả khi đã sáng tác được những tác phẩm này.

Các tác giả đã “*Văn dĩ tải đạo*,” dùng văn chương của mình để chuyên chở những ý tưởng cao đẹp, đạo lý vào cuộc sống, góp phần điểm tô cuộc sống này tốt đẹp, đáng sống hơn.

Thông qua văn chương, các giá trị văn hóa truyền thống Việt nam và Phật Giáo được bảo tồn, tích hợp với giá trị của đời sống văn hóa mới, trong hoàn cảnh cụ thể trong thời hiện đại, góp phần loại bỏ những yếu tố xấu và yếu tố lạc hậu. Văn hóa không chỉ là tiếp thu tinh hoa quá khứ, xử lý tốt mối quan hệ trong hiện tại, mà còn phải luôn hướng tới nền văn hóa đích thực vì hòa bình, tình thương, an ổn, vì sự phát triển bền vững, vì hạnh phúc của con người.

Xin cảm ơn sự đóng góp bài vở nhiệt tình vào cuộc thi của các tác giả, kính tri ân Ban Giám Khảo dù công việc và gia đình rất bận rộn, nhưng đã dành thời gian quý báu đọc từng câu, từng chữ, để cảm nhận và đánh giá công bằng khách quan, chính xác nhất về giá trị, cái hay, cái đẹp trong từng tác phẩm. Ban giám khảo đã chọn ra 11 tác giả Xuất sắc nhất và các Tác giả đạt giải Khuyến khích Hoàng Pháp để nhận những phần thưởng xứng đáng của Ban tổ chức. Cảm ơn các Mạnh Thường Quân và Giới truyền thông Báo chí đồng hành với cuộc thi này, góp phần khuyến khích và phổ biến các sáng tác văn chương, lan tỏa tinh hoa tư tưởng.

Hy vọng chúng ta còn tiếp tục tổ chức những cuộc thi sáng tác

văn chương sớm trong thời gian tới và những đặc san HƯƠNG ĐẠO TRONG ĐỜI VÀ HƯƠNG PHÁP được tiếp tục mỗi hai năm, để kết nối những đứa con tinh thần, tác phẩm văn chương lại với nhau và góp vào kho tàng văn hóa Phật giáo Việt Nam vô giá ngày càng phong phú và giá trị trải qua nhiều thế hệ về sau.

**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.**

Mùa đông California, Chùa Hương Sen,

Ngày 11 tháng 12 năm 2022

TM Trưởng Ban tổ chức,

**Thích Nữ Giới Hương**



# *Bài Tường Trình*

## Kết Quả Cuộc Thi Viết Văn Phật Pháp

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,**

Kính bạch chư Tôn Thiên đức,

Kính thưa quý quan khách,

Kính thưa tất cả quý thí sinh tham dự cuộc thi và đồng hương Phật tử có mặt cũng như đang xem trực tiếp qua màn ảnh truyền hình livestream từ miền Nam California.

**Diễn ra từ ngày 18-4-2022 đến ngày 31-10-2022, cuộc thi viết văn “Ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày” do chùa Hương Sen tổ chức đã nhận được 280 bài dự thi. Từ 280 bài dự thi, ban tổ chức đã tuyển chọn được 58 bài viết bằng tiếng Việt và 2 bài viết bằng ngôn ngữ Anh có số điểm cao. Đây là những bài đã qua vòng sơ kết.**

Sau khi đọc kỹ lưỡng, với tinh thần công tâm và trân trọng, từ 58 bài đã chọn, ban giám khảo đã bình chọn 11 bài có số điểm cao nhất vào vòng chung kết. Tiếp theo sau đó ban giám khảo tuyển lọc ra 5 bài xuất sắc nhất để trao 5 giải thưởng chính.

58 bài viết trong vòng sơ kết được in thành tập sách *Hương Đạo Trong Đời 2022* đã được phát hành trên mạng và 11 bài được đánh giá cao nhất trong vòng chung kết được in thành một tập sách mỏng nhan đề *Hương Pháp 2022* mà quý vị đang cầm trên tay. Hai tập sách này cũng được phổ biến trên các nền tảng truyền thông xã hội website và facebook Chùa Hương Sen và

Thư Viện Hoa Sen.

Nhìn chung, đa số các bài văn thuộc thể hệ trẻ tới trung niên, đều có sai một vài lỗi chính tả, lỗi chấm câu, không nắm vững kỹ thuật đặt câu. Tuy nhiên, có thể nói hầu hết những bài qua vòng sơ khảo đều đáp ứng tiêu chuẩn cuộc thi, mỗi tác giả đều chất chiu và trải lòng qua từng con chữ và (họ) nghiêm nhiên trở thành những diễn giả của đời sống, chuyển thể cái linh hoạt sống động của giáo pháp vào trong cuộc đời qua ngôn ngữ chế định chỉ với một mục đích duy nhất là giúp cho Phật pháp thiết thực vào đời sống được lan tỏa. Chúng tôi xin trân trọng tán thán tất cả quý thí sinh đã tham dự.

Kính thưa chư liệt vị,

Số lượng bài viết được kết tập thành sách đăng trên các cơ quan truyền thông đã và sẽ mang đến cho độc giả nhìn thấy sự linh hoạt đa dạng của Phật pháp ứng dụng vào sinh hoạt đời sống thường ngày, được phản ánh qua những ngòi bút đầy cảm xúc và tài năng. Và hơn hết là truyền cảm hứng sáng tác để nhận ra văn học và Phật pháp luôn đồng hành và cần thiết trong cuộc sống.

Nhà văn Nguyên Giác một giám khảo cuộc thi - cho biết cuộc thi “viết văn Phật Pháp” năm 2022 như sau: [lời nhà văn] *“Bản thân tôi đã sống trong nghề báo hơn 30 năm. Từ trước đó nữa, tôi có cơ duyên đọc văn chương và làm thơ từ những ngày thơ ấu. Với những gì tôi đã đọc, xin phép nói rằng chưa từng có một tuyển tập văn học Phật giáo nào xuất sắc như Giải thi này. Hai ấn bản Hương Pháp 2022 và Hương Đạo Trong Đời 2022 có rất nhiều bút ký, truyện kể, và thơ cực kỳ xuất sắc. Đã từng có những truyện Phật giáo xuất sắc từ nửa thế kỷ trước từ các tác giả như Thích Nhất Hạnh, Hồ Hữu Tường. Nhưng chưa từng có cơ duyên nào để hình thành một tuyển tập văn học Phật Giáo hay và cảm động như 2 tuyển tập này. Trước tiên, đó là do*

*oai lực đạo của Ni sư Thích Nữ Giới Hương đã chiêu cảm được nhiều hỗ trợ. Thứ nữa, là nhờ tất cả những người cầm bút trong và ngoài nước đã ra sức viết bài cho giải thi. Và sau cùng, là nhờ hỗ trợ của tất cả chư tôn Thiên đức tăng và ni, và của các Phật Tử xa gần.”*

Kính bạch chư Tôn Thiên đức tăng ni,

Kính thưa toàn thể quý vị,

Trước khi tuyên đọc danh sách người trúng 5 giải chính, ban giám khảo xin được thưa rằng không có ý đặt định tác giả này viết hay hơn tác giả kia, hay người này hiểu đạo cao hơn người kia. Đức Phật dạy rằng trong thắng nghĩa đệ nhất đế, tất cả các pháp đều vắng lặng, đều không tịch, tất cả các pháp đều vô ngã, cũng như tiếng đàn hay tiếng trống, không từ đâu tới và cũng không về đâu. Do vậy, danh sách thắng giải này là nói theo thế gian sinh hoạt ở thế giới tương đối. Người giải thấp không có gì để ưu phiền hay người đoạt giải cao cũng không có gì hân hoan thắng lợi.

Thay mặt ban giám khảo, chúng tôi xin trân trọng kính trao nhị vị MC dẫn chương trình, danh sách những người trúng giải Nhất, Nhì, Ba và hai Giải Khuyến Khích. Những người thi khác cũng đều có Giải Hương Pháp và Giải Hoàng Pháp.

Trân trọng kính cảm ơn và kính chào toàn thể liệt quý vị,

Thay mặt ban giám khảo

**Tâm Diệu, Cư sĩ**



*Các Bài Viết*  
*của*  
Giải Thưởng Hương Pháp







## GIẢI I

Cuộc Thi Viết Văn 2022  
Ứng dụng Phật Pháp trong Đời Sống  
Lễ trao giải ngày 11/12/2022  
Chùa Hương Sen tổ chức  
<https://huongsentemple.com>

# *The Mustard Seeds*

## **(Những Hạt Cải)**

*Tác giả: Anh K. Hinh*



## ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Tôi sống ở Chino Hills, California với chồng và hai con gái. Tôi tốt nghiệp Cử nhân Sinh học tại Đại học University of California, Irvine, và tốt nghiệp Tiến sĩ Nhân Khoa tại Southern California College of Optometry.

Tôi hiện là Bác sĩ Nhân khoa tại một phòng khám lớn ở Nam California. Tôi cũng là hội viên của Câu lạc bộ Lions Club. Tôi vui thích phục vụ cộng đồng với những cuộc kiểm tra mắt, thăm các bãi biển với gia đình, đi bộ đường trường và đọc sách. Tôi ghi công cha tôi vì đã làm cho tôi thấm nhuần những giá trị và triết lý Phật giáo trong suốt thời thơ ấu của tôi và tôi đã sử dụng những giá trị này để cố gắng sống một cuộc đời trong chánh niệm và đạo đức.”

## BIOGRAPHY OF AUTHOR

I am Anh K. Hinh

I live in Chino Hills, California with my husband and two daughters. I received my Bachelor in Biology from the University of California, Irvine and received my Doctor of Optometry in Southern California College of Optometry.

I am currently an optometrist at a large practice in Southern California and am, also, a member of the Lions Club. I enjoy spending my time serving the communities through vision screenings, visiting the beaches with my family, hiking and reading. I credits my father for instilling strong Buddhist values and philosophy throughout her childhood and I used these values to try to live a mindful and virtuous life.



## The Mustard Seeds

*Author: Anh K. Hinh*

Kim-Ly flung open the front door and limped to her mother. “Mommy, it hurts so much!” cried Kim-Ly, wailing in agony from being knocked down forcefully by a careless stranger, who was rushing to catch the bus. Kim-Ly had just stepped out of her house and was about to walk her dog, Ni-Ni, when the stranger was running from behind and couldn’t stop in time and shoved her to the ground.

Her mother, Sang, rushed to inspect Kim-Ly. “I am so sorry it hurts. Your knees will be fine in a few days and you will be well enough to walk again,” consoled her mom. Sang gently cleaned the blood from her raw velvety skin on both knees and cradled Kim-Ly and kissed her forehead.

Kim-Ly buried her head into her mom’s arms and continued crying, “That man didn’t even stop or say sorry to me! He is a mean man and I hate him!”

Sang sensed Kim-Ly’s anger and reasoned with her young daughter, “We don’t know him; maybe he wanted to stop to apologize, but he was afraid he would miss the bus. Please try not to be too angry, Kim-Ly. Remember that the feeling of anger can make you suffer even more and we do need to learn to forgive.” Sang pulled Kim-Ly out of her arms and smiled, saying in a playful way with a wink, “That is the Buddha’s Way.” She tickled Kim-Ly and they both giggled in delight.

With her short stature, Kim-Ly can easily be overlooked by tall people and frequently mistaken as a little girl. When strangers ask how old she is, they are usually shocked to hear that she is 11 years old. Her small face and large brown eyes and black bob haircut with bangs made Kim-Ly easily appear as an 8 years old child. However, her outsized personality and tenacity made up for her child-like appearance. She has developed, in a short span of time, a keen sense of right and wrong. Her parents raised her as a strict Buddhist and she would happily attend Sunday school with her friends to learn the Dharma. At the age of 6, she would be able to recite the Noble Eightfold Path, the eight paths of the Buddhist practices to end all sufferings, and would try to practice some of them during school. One day, during recess in Kindergarten, she witnessed a boy steal a chocolate chip cookie from a little girl's lunch box. Kim-Ly immediately scolded the boy to put the cookie back, but he ignored her. She then walked up to the boy, with her hand on her hip, and admonished him by saying that it was wrong to steal and if he didn't put it back, Buddha would be mad. The boy looked at her in an odd way, but decided to put the cookie back. Once the boy placed the cookie back in the lunch box, Kim-Ly nodded with satisfaction and said to the boy, "That's the Buddha's Way," and skipped away.

Every night her mother would read to her the Buddha's teachings and Kim-Ly would listen curiously as she felt a sense of calmness as if the Buddha's words formed a blanket of warmth covering and shielding her. She at a young age, found refuge in the Buddha's words, a much needed refuge from a sometimes cruel world.

The cruel world first revealed itself when her beloved father died, when Kim-Ly was 8 years old, from a horrific car accident. Kim-Ly loved her father and he doted on her. Every evening he would come home from work and rush up to Kim-Ly's room with a freshly bought brownie, her favorite dessert.

They would each share stories of their day as Kim-Ly messily devoured the brownie. He would discuss his problems at work with her and would even ask for her advice. She loved that he asked her opinions and she would happily go on and on with her childlike advice. She felt so important disseminating advice to her dad, telling her dad that he has to work harder when he was feeling bored at work, that he would have to sit straighter when he complained that his chair is not comfortable and that he needs to tell his boss to stop yelling at him because it hurts his ears. Her dad would just smile and nod in agreement. Her father seemed to understand her temperament the best and has a knack for finding ways to get her to enjoy doing her homework. One day, Kim-Ly felt lazy and didn't want to practice writing neatly. Her mother sharpened her pencil and scolded her that if she didn't do her homework properly, she would not have enough time to play and take a bath before the night ended. Kim-Ly huffed and puffed and pouted and this went on and on into the late evening. When her father heard the commotion and heard her mother saying that Kim-Ly was "acting up," her father came over and sat next to her and gently asked why she wasn't doing her homework properly. She confessed that her homework was boring and she wanted to play with her dolls instead. Her dad laughed out loud as if to break the tension, and announced that he was just like her! He didn't want to do his work either and wanted to watch TV instead. He, then, made a deal with Kim-Ly. If she spends 30 more minutes to finish her homework neatly, he would finish his work in 30 minutes too and they would meet up and play with dolls and watch TV together. Excitedly, Kim-Ly kissed her dad and shooshed him away so that she could concentrate and finish her homework on time to play with her dad.

When her father died, Kim-Ly cried uncontrollably and had such extreme nightmares that she was afraid to sleep. She told

her mom that whenever she tried to sleep, she would see her dad's lifeless body lying on the street with blood spilled all over his face. Even with her mom sleeping next to her, she tossed and kicked and cried in the middle of the night until her mom rocked her back to sleep. As days turned to weeks and months, Kim-Ly refused to go to school, refused to play with any friends or neighbors and lost so much weight that her clothes no longer fitted her. No amount of commiseration and pleading from Sang could bring Kim-Ly back to the happy little girl she once was. It was as if Kim-Ly fell deep into a dark spell and the spell became heavier and heavier and was too powerful for a young girl to overcome on her own. Consumed and entrapped in this dark spell, Kim-Ly plunged into the deep world of darkness and suffering for months without salvation.

Stricken by her own sense of grief of losing her husband and by the fear of losing her daughter to such cruel fate, Sang prayed to the Buddha, asking for forgiveness, compassion and wisdom. As she sobbed deep into the night in front of the statue of the calm Buddha, Sang suddenly remembered a famous Buddhist story from childhood called the Parable of the Mustard Seed. In this story, a woman named Kisa Gotami was unwilling to accept the death of her very young son. She would carry his lifeless body all around the village begging everyone for medicine to bring her son back to life. She was directed by one of the neighbors to find the Buddha who was staying not far away. As she arrived to meet the Buddha, she pleaded with Him to bring the son back to life. The Buddha instructed her to return to her village and gather mustard seeds from a family who has never been touched by death. From the mustard seeds, the Buddha promised he would create a medicine to bring her son to life again. Relieved, she rushed back to her village and immediately asked all her neighbors for mustard seeds. All of her neighbors were willing to give her the mustard seeds, but



they all told her their households had been touched by death. As the day turned into evening and into night, she still could not find the mustard seeds that she was instructed to collect. She then realized, at last, that death is universal and all humans die and that the world is impermanent, and from this, she attained enlightenment. From that story, Sang remembered the lessons bestowed from her mother that grief and anger will not give the mind the peace it needs. That pain and suffering will be made worse by grief and anger and only by accepting the truth of universal impermanence can one conquer and be free from the trappings of grief and anger.

Incredibly, as Sang told this Parable of Mustard Seed to Kim-Ly, Sang slowly saw a light brighten the dark shadows of Kim-Ly's face as Kim-Ly seemed to somehow slowly find strength in herself to break free from the spell that had been entrapping her for so long. Kim-ly sat up and nodded to her mom that she understood the meaning of the parable and she hugged her mom tightly as they wept together and promised to help each other break free from this grief and find peace. Kim-Ly slowly regained her energy by feasting on all her favorite dishes that she and her mom cooked. Week after week, she voraciously ate curry pea soup, zucchini dumplings, vegan sausage casseroles, grilled BBQ tofu and red curry ramen. She returned to her normal life of school, homework and playing with her neighbor friends as best as any child can. Yet, there would be times when the dark spell cast its darkness over her and she would suddenly, almost out of nowhere, cry hysterically in vain, calling for her dad to come back and play with her.

One summer after the passing of her father, Kim-Ly was bored of watching TV and wanted to take Ni-Ni for a walk. She pleaded with her mom to allow her to walk the dog independently as her mom was busy getting dinner ready. Sang cautioned Kim-Ly to only walk around one block and return for

dinner in 30 minutes. Excitedly, Kim-Ly kissed her mom and rushed off with Ni-Ni in tow. As she stepped outdoors, her senses became overwhelmed by the noise and bustling of the cars and loud people in the city. She had forgotten how she never got used to the smell of car exhausts, the loud shouting of people, the barking dogs, the blaring car horns, and the smell of rotten sewer in the midst of an oppressive hot August. The air was heavy and stale and for a moment she wanted to go back inside to the quietness of her home. But Ni-Ni kept barking excitedly and yanked at the leash as if she wanted to go on an adventure for herself and meet new dog friends. Kim-Ly adored Ni-Ni and couldn't resist the cuteness of her furry best friend and agreed to walk Ni-Ni around to the open market.

Sang adopted Ni-Ni, a tiny light brown chihuahua, three years ago, as a way to help Kim-Ly cope with the loss of her father. On a warm quiet spring morning, Sang surprised Kim-Ly as she was finishing her breakfast and ever since the dog burst through the front door and jumped into Kim-Ly's arms, they became fast friends. They would do everything together: they ate breakfast and dinner together, they would watch TV together, and they would run around the house playing hide and seek, with each time Ni-Ni easily sniffing out her best friend. Their favorite pastime was when Kim-Ly would take a bath and Ni-Ni would jump right into the tub too! Kim-Ly had a small container filled very low with bath water for Ni-Ni to go inside and the dog floated around Kim-Ly in the tub like she was the captain of a boat. Kim-Ly owed her recovery partly to the energy and unconditional love of Ni-Ni. One time, when Ni-Ni felt ill from eating spoiled food and vomited for days, Kim-Ly became so concerned that she too felt sick. For days Kim-Ly had a fever and didn't have the energy to sit up nor walk, but it wasn't until she heard the running of Ni-Ni to her room and the jubilant licking of her friend that she started to finally feel well!

As Kim-Ly and Ni-Ni turned the corner to the open market, Kim-Ly heard some commotion with a group of shoppers shouting and arguing, raising their fists at the owner. She was too short to see over the crowd of adult bystanders and as the crowd grew more, Kim-Ly and Ni-Ni suddenly felt the crowd encircling and pushing against her and she and Ni-Ni became trapped amongst the large bodies. She tried to push them away with her elbows to give herself room and at first she was successful. She had just enough room to move Ni-Ni out of the way of a large man's foot. However, as the arguments quickly turned violent with food thrown everywhere and dishes and plates shattering, followed by a blood-curdling scream, Kim-Ly became confused and started to panic. She pushed the man in front of her away, but he resisted and pushed back. She turned to her back and pushed the woman away from her, but the woman resisted and yelled at her. She tried to push to her right and then to her left, but became light-headed as the hot oppressed air languished over her and she felt suffocated. She became overwhelmed with exhaustion and started to fade in and out of consciousness, and as her vision dimmed, she for a brief moment, saw a man's foot stepping on Ni-Ni's tiny body. She heard a sharp yelp of pain from Ni-Ni, but then she lost consciousness and collapsed amongst the crowd.

Kim-Ly woke up on the living room sofa with a terrible headache and saw her mom lighting the incense and praying on the altar. She decided to lie still, quietly listening to her mom's prayers and praying silently along with her. However, as her senses started to return fully and her headache faded, she suddenly realized that Ni-Ni was missing in the background. Normally Ni-Ni would lie on her bed at the corner next to the dining table, but Kim-Ly sat up and searched around for Ni-Ni. As her heart palpitated harder, and her breathing became shallower, she remembered in a moment's flash the gruesome

image of the man stepping on Ni-Ni and hearing the sharp yelp of pain. She succumbed to the flood of emotions and cried out to her mom and screamed for Ni-Ni to come back to her. Sang raced over to her daughter and held her tightly, rocking her and crying along with her. Sang spent the remainder of the night explaining in detail how Kim-Ly fainted from heat exhaustion when she exerted herself so much trying to push the adults away in the oppressed heat, how a heavy-set man named Minh accidentally stepped on Ni-Ni as he backed away from the violence, and how Minh recognized her and carried her and Ni-Ni to her home.

Kim-Ly's grief and sadness hung over her and permeated throughout her everyday life, even after a year of mourning Ni-Ni. Sang slowly noticed small changes in Kim-Ly's demeanor and personality. Sang never saw Kim-Ly skip around anymore, but would instead walk slowly with her head down most of the time. Kim-Ly had stopped playing with her dolls and instead took up video games and would spend hours sitting alone in the dark with the computer on. She told her mom she wanted to look older and grew her hair long and left it hanging over her once innocent face. Hidden behind her hair, she wore a face of apathy, with her dull sullen brown eyes averting glances from others, and furrowed brows contorted to an almost scowling look. Sang would notice Kim-Ly's beautiful smile slowly disappearing and being replaced by smirks and sometimes angry glances at people. One time, when they both went to the clothing store to buy new clothes for Kim-Ly, a favorite pastime for both mother and daughter, Kim-Ly would walk far behind her mother and when her mom looked back, Sang would see that Kim-Ly was staring angrily at others around her with her arms crossed. When Sang asked why she was behaving this way, Kim-Ly replied that she felt angry each time she saw others with their fathers smiling and laughing together. "I hate coming here. I hate these people." Kim-Ly resented. Her eyes would start welling up and

Sang could see her trying to fight back her tears. “I want to go home!” cried Kim-Ly. Sang relented and said that they can buy clothes online instead, and they left the store.

As the dark transformation of Kim-Ly continued, the deep and insufferable gloom and the bitter anger started to take its toll on Kim-Ly’s faith in Buddhism. At first, she began to make excuses for not reading or listening to the Buddha’s teachings with her mom. She would complain that she didn’t have time because of so much homework and tests, but she would instead, play video games. When Sang caught on to her daughter’s lies, Sang admonished Kim-Ly not to lie again and to just tell the truth. As Sang read the Buddha’s Dharma to her daughter, Kim-Ly would yawn, fidget back and forth, sigh loudly and even doze off. Kim-Ly tried fighting the urge to leave and wanted to sit still, but her mind was so restless that she started feeling agitated and extremely uncomfortable. She felt different sitting in front of the statue of the Buddha. When she was young, she felt a pervasive calmness and warmth as she sat at the altar on her pink flower cushion, but now she can’t help but feel her mind uneasy and her body aching. She started scratching and rubbing her body, massaging and rocking back and forth to relieve the odd feelings, but nothing seemed to work. She then huffed and puffed and when her mom asked what was going on, Kim-Ly settled down and tried to concentrate again. Her mom reminded her to relax and take deeper breaths and meditate instead. For a moment, Kim-Ly was able to calm her nerves and her mind down, but as the minutes ticked away, Kim-Ly started to feel agitated again. She felt hot and almost suffocating sitting there, as if the Buddha’s words were smothering her, instead of calming her. She stretched her legs and her back and rolled her neck, but nothing made her feel calm. She told her mom that she needed to leave and abruptly got up and ran to her room. Moments later, Sang could hear her daughter sobbing and came

over to Kim-Ly's side. "How come you are crying, dear?" gently asked Sang. Kim-Ly harshly replied, "I don't know! I just don't like sitting there anymore. I think it's useless trying to meditate. I think it's useless listening to the Dharma. I don't want to do it anymore!" Sang nodded with Kim-Ly as she continued crying, "I want to play with my dad. I want to play with Ni-Ni. I hate my life!" Sang held her daughter closely and consoled, "I miss your dad and Ni-Ni, too. "But we have to go on living the best we can and your dad wouldn't want to see you like this. He wants you to be happy and go to school and be someone important. And sometimes, the human way of life is difficult and we can get lost in this world. Sometimes we need someone wiser and more compassionate to guide us in this life and help with our sufferings and so we learn the Buddha's teachings and his way of life to help cope." At that moment, something angered Kim-Ly so much that she pushed her mom away and unleashed, "The Buddha doesn't know me. He doesn't understand what I am going through. My life is different from his and I don't care about the Buddha's way. This is my life and I live how I want. It's MY way!"

Ever since then, Kim-Ly stopped looking at the Buddha altar each time she walked to and from the front door. Sang had proudly created the altar as the centerpiece in the living room and wanted the altar to represent the focal point of the house and the ever-presence of Buddha in their daily life. Standing at just 6 feet tall and only 4 feet wide, the altar was resplendently arranged with many bouquets of bright pink, crimson red and golden yellow flowers. Sang had humbly placed a large golden statue of the Buddha sitting on a red tapestry in the center, adorned with white lotus flowers and surrounded with red ribbons and tassels. On the second shelf of the altar contained varieties of Buddha Sutras neatly organized. In the background of this shelf, Sang placed photos of different ancestors throughout many generations. A

golden incense holder in the shape of a lotus was placed in the center and every day, the fragrant smell of burning incense was a reminder that living the right life could cleanse the mind and soul. On the third shelf, she would have many candies, plates full of fresh colorful fruits, and cookies placed for offerings to the many ancestors. Kim-Ly loved that the cookies were placed so low for her when she was a toddler, that she would sneak one or two cookies in her pocket. Sang would see this and shook her head, but giggled out loud. The altar was central to Sang's life. However, when she realized Kim-Ly no longer bowed her head down and acknowledged the statue of the Buddha, Sang felt helpless, at seeing her daughter's anger growing deeper and at witnessing the complete loss of her innocence. Sang tried on many occasions to convince Kim-Ly that she needed to not be angry with her life, and that suffering is part of being human and to come back to finding peace with the Buddha's teaching. But, each time, Kim-Ly would refuse.

As the months turned into years, the dark insufferable gloom was so unbearable that Kim-Ly desperately sought a different change in her life. Now at 18 years old, Kim-Ly was planning to leave her old life behind: her home, her city, her mom and Buddha. She felt that in order for her to start a new life, she had to abandon her old life and the memories it carried behind. She told her mom that she found a job as a receptionist at a large hospital 4 hours away and will start in one month. At first, Sang pleaded for her not to leave as Kim-Ly will be alone and may need her mom or others to help. Then Sang tried to reason with her that if she leaves, then Sang could come with her, too. However, Kim-Ly desperately wanted to break away from her old mold and be alone to deal with the world in her own way and felt that her mom would just remind her too much of her childhood. Finally, Sang, seeing that she was holding Kim-Ly back and only wanted her daughter to be happy, sadly relented

and agreed to her daughter's wishes. Sang helped Kim-Ly pack a few days before her departure, but Kim-Ly decided to pack very lightly, leaving most clothes and items behind, as she believed that they would remind her of her old life.

The early summer morning of her departure, Kim-Ly hadn't felt this excited for years. She had planned this day for weeks and finally as the time arrived to leave, she comforted her mom, "Please don't be sad. I will make you and dad proud; you will see." Sang wiped her tears and nodded, "I am proud of you. Go out there and discover yourself, discover the world, but don't forget to come home to me." They kissed and hugged each other tightly and as she walked to the front door to open it, she sheepishly glanced at the statue of Buddha, but quickly closed the door.

When she finally arrived at her apartment, she placed her suitcase down and inspected the place. It was a small old studio with white cracked walls and a tan carpet littered with stains and holes throughout the living room. A yellow flower sofa with brown stains that was left in the living room for her by the previous owner was the focus of the living room. The kitchen had a stale smell and was so tiny that a small refrigerator looked out of proportion and there was no room for a dining table or chairs. The vinyl flooring of the kitchen had geometric patterns with missing pieces covered with dirt and old gums in between the grout. She noted that the bedroom was on the other side of the wall of the kitchen and that the tan carpet littered with stains and holes continued into the bedroom. The twin bed with brightly colored polka dot sheets and matching blanket looked very uninviting and out of place against the dull cracked walls. Kim-Ly hesitantly stepped into the bathroom and was immediately repulsed by the smell of old mildew and the sight of the yellow stained toilet. As she left the bathroom quickly and continued to survey the old studio, she sensed a



melancholic emptiness and an indescribable feeling of eeriness crawling onto her skin and settling deep inside her bones. Inside the studio, the air felt heavy and peculiar to her nose, an almost inexplicable odor of malevolence permeated and languished through the cracked walls. She ended her inspection standing next to the stained sofa in the living room, wondering to herself why she felt cold and felt chills down her neck when the air conditioner was not even turned on and the summer afternoon heat was intense outside.

As night fell, Kim-Ly lay uncomfortably on the bed, restlessly tossing and turning, finding herself unable to close her eyes. As the cloud of malevolent air surrounded and intoxicated her mind, it beckoned a dark energy from within her in forms of nightmares and immoral thoughts. Night after night, she would vividly see in her nightmares, Ni-Ni mangled body, twisted and deformed with her eyes rolled back and blood dripping out of her mouth. She would see herself slumped over, crying, as goblin-like men were laughing and pointing their fingers at her. She would wake up from her terrifying nightmares, sweating and crying, wondering out loud how life is so cruel as to take away her best friend and her father. She never could accept the death of Ni-Ni, an innocent life taken right in front of her eyes and how she felt responsible for Ni-Ni's death. Thinking back, she felt upset that she didn't bury Ni-Ni, she didn't even give her a proper burial, but instead had her mom dispose of Ni-Ni's body at the veterinary clinic. The more she thought about Ni-Ni's death, the more Kim-Ly felt injustice towards her best friend and the urge to avenge Ni-Ni's death grew stronger. This wrath consumed her mind with evil thoughts of harming Minh, the man that accidentally stepped on Ni-Ni to death. She obsessively imagined inflicting pain on him and plotting ways for her to permanently injure Minh's leg with a knife, so that he won't step on any small animals again. She felt odd that she

never had these immoral thoughts before, but, nonetheless, she felt a sense of contentment, almost an enjoyment, thinking about avenging Ni-Ni's death. She believed and convinced herself that she would betray Ni-Ni and herself, and that Ni-Ni's soul wouldn't rest in peace, until she punished Minh. Only then, she thought, would she find peace in herself. This soon became her priority and purpose in life.

One quiet morning, as she was gathering more patients' charts for her job in the hospital, she came across someone's name that made her immediately froze. She narrowed her eyes and then rubbed them to make sure she was not hallucinating, but in front of the chart that she was holding, had the name "Minh Tran." She even pronounced the name out loud just to make sure she wasn't imagining words in her head. She quickly opened the chart to verify if he was the same man, and sure enough, she recognized his photo and address immediately. She clenched his chart tightly, as if she had him in her hands and decided to flip through his chart and discovered that he was staying in room A124.

She knew she had to quickly take advantage of such good luck, and so after work ended, she rushed around the large hospital until she found his room. As she approached his room, she saw that the door was opened and that there was a privacy curtain around his bed. Her heart was racing and her breaths were shallow, and even though she yearned so long for this moment to come, she didn't know exactly what to say or do. Immobilized by fear, but blinded by anger, she stood there wanting to yell and curse at him, but nothing came out of her mouth. As she walked slowly towards his bed with her fist clenched and her eyes narrowed on her victim, she accidentally bumped into a small table that protruded behind the privacy curtain. It made a sharp clattering noise as there were dishes of food on that table. Then suddenly, she heard on the other side of

the curtain, a frail, but familiar voice, “Who is there?” The voice caught Kim-Ly off guard, but Kim-Ly instinctively responded, “I am sorry to bother you. I went to the wrong room.” The man’s voice responded with a solemn tone, “Don’t be sorry at all. I am glad someone came here because I haven’t had any visitors for a month now. Can you talk with me for a while?” Surprised by his request, she meekly responded, “Yes.” She gathered the courage to come closer to him and as she pulled the curtain away, she was stunned to see a ghastly thin, frail man with sunken dull eyes lying helplessly. As she came closer to him, she could barely recognize that the man was Minh, and only by remembering that he had a tattoo of an eagle on the right side of his neck would she then believe that this person was indeed Minh. She was taken aback by his deteriorating appearance; she remembered that he was a heavy-set man with an unkept beard and tattoos all around his arms and body. He had, sometimes, a menacing look on his face and as a child she was very intimidated by his presence. Now as she inspected him, he looked so vulnerable and sickly that she actually felt sorry for him. She tried to be angry at him, but she lost all the feelings of revenge and any desire to inflict pain. She felt, instead, great sadness towards him and an urge to commiserate with him. She sat down next to Minh and revealed to him who she was. She talked in detail for a very long time, explaining and describing her journey here and how she missed Ni-Ni and felt responsible for her death. As she shared her story to Minh, she sobbed and felt ashamed that she wanted to hurt him in the first place. Minh had been in the hospital for one month and was dying of cancer. Minh’s eyes welled up as he shared with her how he regretted accidentally stepping on Ni-Ni and that he sincerely felt guilty that he killed her. He knew how much Ni-Ni meant to Kim-Ly, but he revealed that he never had the courage to apologize to her in person. He felt ashamed and hated himself for this. However, he told her that he was so happy and relieved to see her now, that this must be a good omen, and

he begged Kim-Ly for forgiveness. The thought of forgiving Minh never occurred to her, as she only saw him as a killer. She never accepted the death of Ni-Ni, so how could she even forgive the killer? She sat there and didn't respond to Minh. As Kim-Ly sat silently, Minh smiled and said, "I understand if you don't forgive me. I might not forgive someone too if he hurt or killed my loved one. I hope you could find compassion in your heart to one day accept this old man's apology."

He then turned his face away from her and said that he didn't want to inconvenience or trouble her anymore and he sincerely wished her a good life. Kim-Ly continued sitting next to Minh, realizing she was searching all along, in vain, for her own mustard seeds to bring Ni-Ni back to life. Even though she could not find the mustard seeds, she continued to refuse to accept Ni-Ni's death and the truth of impermanence, and instead of finding enlightenment like Kisa Gotami, she lived and stayed in a world of anger and hatred. She felt that she had already let go of her dad and accepted his death, but to ask a young girl to accept another death was unfair and unbearable to her. Now she realized Kisa's struggle to find the mustard seeds is actually the struggle that the soul has to go through to move towards the path of enlightenment. At this moment in time, she purified her mind and broke free of her anger, resentment and grief. She no longer wanted to give power to anger and finally accepted the death of Ni-Ni.

When she came to realize her own enlightenment, she quickly sat up and pronounced to Minh that she forgave him. He slowly turned around, cried, and thanked her, saying that he can now die in peace. Kim-Ly apologized to him for keeping him waiting and hugged Minh tightly. She smiled and thanked him, as she told him that he helped her find her own truth and that he made her happy, too! Minh wished her well and told her he needed to rest and she said her last good bye to him and left

hurriedly.

She immediately called her mom and told her she would come home right away and how she missed and loved her mom. She apologized to her mom for leaving her and leaving the Buddha, but now that she has found her own truth, and that her heart is free, she is excited to reconnect and love her mom and Buddha even more. The glorious sun was setting as she drove away, and she had forgotten how beautiful the sky was, and how beautiful life can be. She no longer felt the darkness in her heart and with that lifted, she even saw beauty in her own anger and grief and those demons became her friends, no longer gripping and controlling her life. She was reminded of her childhood, when she was pushed by a stranger who was catching the bus, and how her mom said that forgiveness is the Buddha's Way. She understands that she can continue to live her own life, her own way, and can choose the path who she wants to be, but if she is ever lost, she can trust that the Buddha's Way can guide her back. Under her breath she chanted, "Nam Mo A Di Da Phat," as she smiled and bowed her head to the beautiful sunset.

*Anh Hinh*

*(Chino Hills, California, USA)*



## Những Hạt Cải

Tác giả: *Anh Hình*

Chuyển tiếng Việt: *Nguyễn Giác*

Kim-Ly bật tung cánh cửa trước và bước cà nhắc về phía mẹ. “Mẹ ơi, đau quá!” Kim-Ly khóc, đau đớn vì bị một kẻ lạ bất cẩn đang vội phóng tới để bắt kịp xe buýt dừng té bật ngã. Kim-Ly trước đó vừa bước ra khỏi nhà và định dắt chó cưng, Ni-Ni, đi dạo thì kẻ lạ mặt chạy tới từ phía sau và không kịp ngừng, và đã xô ngã cô xuống đất.

Mẹ cô, bà Sang, vội đến xem xét Kim-Ly. “Mẹ rất tiếc vì con đau như thế. Đầu gối của con sẽ lành trong vài ngày tới, và con sẽ khỏe để đi lại như trước,” mẹ cô bé an ủi. Bà Sang dịu dàng lau sạch vết máu trên làn da mịn như nhung ở hai đầu gối rồi nâng niu Kim-Ly và hôn lên trán cô bé. Kim-Ly vùi đầu vào vòng tay mẹ và tiếp tục khóc, “Ông đó cũng không chịu dừng lại hay nói lời xin lỗi con! Ông là một người hung dữ và con ghét ông ta!”

Sang cảm nhận được sự tức giận của Kim-Ly và giải thích với cô con gái nhỏ rằng: “Chúng ta không biết anh ta; có thể anh ta muốn dừng lại để xin lỗi, nhưng anh ta sợ lỡ chuyến xe buýt. Kim-Ly, con đừng quá giận. Hãy nhớ rằng cảm giác tức giận có thể làm con khổ sở hơn nữa và chúng ta cần học cách tha thứ.”

Sang kéo Kim-Ly ra khỏi vòng tay và mỉm cười, nói một cách vui vẻ kèm theo cái nháy mắt: “Đó là Con đường của Đức Phật”. Cô thọt cù lét Kim-Ly và cả hai mẹ con cười khúc khích thích thú. Với vóc dáng thấp bé, Kim-Ly dễ bị những người cao lớn bỏ qua và thường xuyên bị nhầm là một cô bé. Khi người lạ hỏi cô bao nhiêu tuổi, họ thường ngạc nhiên khi biết cô bé 11 tuổi. Khuôn mặt nhỏ nhắn cùng đôi mắt nâu to tròn và mái tóc bum bê đen để mái phủ trán khiến Kim-Ly dễ dàng trông như một đứa trẻ 8 tuổi. Tuy nhiên, tính cách khác thường và tính kiên trì đã tạo nên vẻ ngoài như trẻ con của cô bé. Cô bé đã phát triển, trong một khoảng thời gian ngắn, một nhận thức nhạy bén về đúng và sai. Cha mẹ cô đã nuôi dạy cô như một Phật tử nghiêm khắc và cô vui vẻ tới trường mỗi Chủ nhật cùng bạn bè để học Phật pháp.

Khi mới 6 tuổi, cô bé đã có thể đọc thuộc lòng Bát chánh đạo, tám con đường thực hành của Phật giáo để chấm dứt mọi đau khổ, và sẽ cố gắng thực hành một số trong đó trong thời gian đi học. Một hôm, trong giờ ra chơi ở trường Mẫu giáo, cô chứng kiến một cậu bé ăn trộm một chiếc bánh quy sô cô la chip từ hộp ăn trưa của một cô bé. Kim-Ly liền mắng cậu bé, bảo bỏ lại chiếc bánh quy, nhưng cậu bé giả lơ. Lúc đó, cô bé bước đến gần cậu bé, chống tay lên hông và khuyên cậu bằng cách nói rằng ăn trộm là sai và nếu cậu không đặt nó lại, Đức Phật sẽ nổi giận. Cậu bé nhìn cô với vẻ kỳ quặc, nhưng quyết định đặt lại chiếc bánh quy. Sau khi cậu bé đặt lại chiếc bánh quy vào hộp cơm, Kim-Ly đã gật đầu hài lòng và nói với cậu bé, “Đó là Con đường của Đức Phật,” rồi bỏ đi.

Mỗi đêm mẹ đều đọc cho cô bé nghe những lời dạy của Đức Phật và Kim-Ly tò mò lắng nghe trong khi cô cảm thấy bình yên như thể những lời Phật dạy đã tạo thành một tấm chăn ấm áp bao phủ và che chở cho cô. Khi còn thơ ấu, cô bé đã nương tựa trong lời dạy của Đức Phật, một nơi nương tựa rất cần thiết từ một thế giới đôi khi tàn khốc.



Thế giới tàn khóc lần đầu tiên lộ diện khi người cha thân yêu của cô bé qua đời, khi Kim-Ly mới 8 tuổi, vì một vụ tai nạn xe hơi kinh hoàng. Kim-Ly yêu cha và cha cũng chiều cô bé. Mỗi buổi tối, cha đi làm về và chạy đến phòng của Kim-Ly với một chiếc bánh hạnh nhân mới mua, món tráng miệng yêu thích của cô bé. Hai cha con chia sẻ những câu chuyện trong ngày, trong khi Kim-Ly ngấu nghiến ăn bánh.

Cha sẽ kể những chuyện rắc rối trên sở làm với cô bé, thậm chí sẽ hỏi ý kiến của cô bé nữa. Cô bé ưa thích được cha hỏi ý kiến, và cô bé sẽ vui vẻ liên tục đưa ra những lời khuyên trẻ thơ của bé. Cô bé cảm thấy rất quan trọng khi đưa ra lời khuyên cho cha, nói với cha cô ấy rằng cha phải làm việc chăm chỉ hơn mỗi khi cha cảm thấy buồn chán trong công việc, rằng cha sẽ phải ngồi thẳng hơn khi cha phàn nàn rằng chiếc ghế của cha không thoải mái và cha cần phải nói với ông chủ đừng mắng cha nữa, vì điều đó làm cha đau tai. Cha của cô bé sẽ chỉ mỉm cười và gật đầu đồng ý. Cha cô bé dường như hiểu rõ tính khí của cô nhất và có tài tìm ra những cách khiến cô thích làm bài tập.

Một ngày nọ, Kim-Ly cảm thấy lười biếng và không muốn tập viết ngay ngắn. Mẹ cô đã mài bút chì và rầy cô rằng nếu cô không làm bài tập về nhà đúng cách, cô sẽ không có đủ thời gian để chơi và tắm trước khi buổi tối kết thúc. Kim-Ly hậm hực, phụng phịu và chuyện này cứ kéo dài đến tận tối. Khi cha nghe thấy sự náo động và nghe mẹ cô nói rằng Kim-Ly đang “diễn kịch”, bố cô đã đến ngồi cạnh cô và nhẹ nhàng hỏi tại sao cô làm bài chưa đúng cách. Cô bé thú nhận rằng bài tập về nhà của cô bé rất nhàm chán và thay vào đó cô bé muốn chơi với những con búp bê của mình. Cha đã cười thành tiếng như để phá tan sự căng thẳng, và nói rằng cha cũng giống như cô bé! Cha cũng không muốn làm việc của cha và thay vào đó muốn xem TV. Sau đó, cha đã làm một thỏa thuận với Kim-Ly. Nếu cô bé dành thêm 30 phút để hoàn thành bài tập về nhà một cách gọn gàng thì cha cũng sẽ hoàn thành công việc của cha trong 30 phút nữa.

và họ sẽ cùng chơi búp bê và xem TV cùng nhau. Hứng thú, Kim-Ly đã hôn cha và xua cha ra để cô bé tập trung và hoàn thành bài tập về nhà đúng giờ để chơi với cha.

Khi cha từ trần, Kim-Ly khóc không tìm được và gặp ác mộng dữ dội đến mức sợ hãi không dám ngủ. Cô nói với mẹ rằng kể khi nào cô cố ngủ, cô đều nhìn thấy cơ thể bất động của cha nằm trên đường với máu đỏ khắp mặt. Ngay cả khi có mẹ ngủ bên cạnh, cô bé vẫn cứ trở mình, đá chân và khóc vào nửa đêm cho đến khi mẹ đứng đưa đỡ dành cô bé mới ngủ được. Hết ngày này qua tuần kia, rồi qua tháng nọ, Kim-Ly không chịu đi học, không chịu chơi với bạn bè, hàng xóm và sụt cân đến mức quần áo không còn vừa nữa. Không một lời can ngăn và cầu xin nào của Sang có thể đưa Kim-Ly trở lại với cô gái bé bỏng hạnh phúc ngày xưa. Cứ như thể Kim-Ly chìm sâu vào một bùa phép đen tối và bùa phép đó ngày càng nặng nề và mạnh quá sức để một cô bé có thể tự mình vượt qua. Bị rơi và cuốn vào bùa phép đen tối này, Kim-Ly đã chìm vào thế giới sâu thẳm của bóng tối và đau khổ trong nhiều tháng mà không có sự chữa lành nào.

Quá đau buồn vì mất chồng và lo sợ mất con gái trước số phận khắc nghiệt như thế, chị Sang đã cầu nguyện với Đức Phật, cầu xin sự tha thứ, từ bi và trí tuệ. Khi thôn thức trong đêm trước tượng Đức Phật tĩnh lặng, chị Sang chợt nhớ đến một câu chuyện Phật giáo nổi tiếng từ thuở bé có tên là Chuyện về Hạt Cải. Trong câu chuyện này, một phụ nữ tên là Kisa Gotami không sẵn lòng chấp nhận cái chết của đứa con trai còn rất nhỏ. Cô mang xác con đi khắp làng cầu xin mọi người cho thuốc để con cô sống lại. Cô được một người hàng xóm chỉ đường đi tìm Đức Phật đang ở cách đó không xa. Khi cô đến để gặp Đức Phật, cô đã cầu xin Ngài cho cậu bé sống lại. Đức Phật dạy cô hãy trở về làng của cô và thu thập hạt cải từ một gia đình chưa bao giờ tổn thương vì cái chết. Từ các hạt cải, Đức Phật hứa sẽ làm ra một loại thuốc để con trai bà sống lại. Cảm thấy nhẹ nhõm, cô vội trở về làng của mình và ngay lập tức đi xin hạt cải của tất cả

hàng xóm. Tất cả những người hàng xóm đều sẵn lòng cho cô hạt cải, nhưng họ đều nói với cô ấy rằng gia đình của họ đều đã từng thương tổn vì cái chết. Khi ngày tàn chuyển sang chiều tối, cô vẫn không thể tìm thấy những hạt cải mà cô được dặn để thu thập. Sau cùng, cô nhận ra rằng cái chết là phổ biến, tất cả con người đều phải chết và thế giới là vô thường, và từ đó, cô ấy đạt được giác ngộ. Từ câu chuyện đó, Sang nhớ lại bài học mà mẹ cô dạy rằng đau buồn và tức giận sẽ không mang tới tâm hồn sự bình yên cần có. Nỗi đau và sự đau khổ đó sẽ trở nên tệ hại hơn bởi đau buồn và giận dữ và chỉ bằng cách chấp nhận sự thật của vô thường bao trùm phổ quát, người ta mới có thể chinh phục và thoát khỏi cạm bẫy của đau buồn và giận dữ.

Thật kinh ngạc, khi Sang kể câu chuyện Hạt Cải cho Kim-Ly nghe, Sang từ từ nhìn thấy ánh sáng lan rộng, xua những mảng tối trên khuôn mặt Kim-Ly vì Kim-Ly như dường đã từ từ tự thấy sức mạnh trong mình để thoát khỏi bùa phép đã bao trùm cô bé quá lâu. Kim-Ly ngồi dậy và gật đầu với mẹ rằng cô bé hiểu ý nghĩa của câu chuyện hạt cải và cô bé ôm mẹ thật chặt trong khi họ khóc cùng nhau và hứa sẽ giúp nhau thoát khỏi nỗi đau này và tìm thấy bình yên. Kim-Ly từ từ lấy lại năng lượng bằng cách ăn tất cả các món ăn yêu thích mà cô bé và mẹ nấu. Tuần này qua tuần khác, cô ngẫu nhiên ăn súp đậu cà ri, bánh bao bí xanh, thịt hầm xúc xích thuần chay, tào hũ nướng BBQ và mì sợi nấu cà ri đỏ. Cô trở lại cuộc sống bình thường ở trường, làm bài tập về nhà và chơi với những người bạn hàng xóm tốt nhất như bất kỳ em bé nào khác. Tuy nhiên, có những lúc, bùa phép bóng tối lại phủ bóng tối lên cô và cô bé đột nhiên, gằn như không biết từ đâu, khóc kinh hoàng vô vọng, kêu gọi cha quay lại và chơi với cô bé.

Một mùa hè sau khi cha cô qua đời, Kim-Ly chán xem TV và muốn đưa Ni-Ni đi dạo. Cô bé xin mẹ cho phép cô dắt chó đi dạo một mình vì mẹ cô đang bận chuẩn bị bữa ăn tối. Sang dặn dò Kim-Ly chỉ được đi bộ quanh một dãy nhà và phải quay

lại ăn tối sau 30 phút. Vui mừng, Kim-Ly hôn mẹ và lao đi cùng Ni-Ni theo sau. Khi bước ra ngoài trời, các giác quan của cô bé choáng ngợp bởi tiếng ồn ào, náo nhiệt của xe cộ và tiếng người nói lớn trong thành phố. Cô bé đã quên mất mình chưa bao giờ quen với mùi khói xe, tiếng người la hét ồn ào, tiếng chó sủa, tiếng còi xe inh ỏi và mùi cống thối giữa một tháng tám nóng bức ngọt ngào. Không khí nặng nề, trì trệ và trong giây lát cô bé muốn trở lại để quay về sự yên tĩnh trong ngôi nhà của mình. Nhưng Ni-Ni liên tục sủa thích thú và giật mạnh dây xích như thể muốn tự phiêu lưu và gặp gỡ những bạn chó mới. Kim-Ly rất yêu chiều Ni-Ni và không thể cưỡng lại sự dễ thương của cô bạn thân lông xù và đồng ý dẫn Ni-Ni đi dạo một vòng khu chợ.

Sang đã nhận nuôi Ni-Ni, một chú chó chihuahua màu nâu nhạt nhỏ xíu, cách đây ba năm, như một cách để giúp Kim-Ly đối phó với việc mất cha. Vào một buổi sáng mùa xuân yên tĩnh ấm áp, Sang khiến Kim-Ly ngạc nhiên khi cô đang hoàn thành bữa sáng và kể từ khi chú chó xông qua cửa trước và nhảy vào vòng tay của Kim-Ly, họ nhanh chóng trở thành bạn của nhau. Họ sẽ làm mọi thứ cùng nhau: họ ăn sáng và ăn tối cùng nhau, họ xem TV cùng nhau, và họ sẽ chạy quanh nhà chơi trò trốn tìm, với lần nào cũng thế Ni-Ni dễ dàng đánh hơi thấy người bạn thân nhất của mình. Trò tiêu khiển yêu thích của họ là khi Kim-Ly đi tắm và Ni-Ni cũng sẽ nhảy ngay vào bồn tắm! Kim-Ly có một cái thùng nhỏ đựng nước tắm rất thấp để Ni-Ni vào trong và con chó nổi lơ lửng quanh Kim-Ly trong bồn hết như là thuyền trưởng của một chiếc thuyền. Kim-Ly có được sự hồi phục một phần nhờ năng lực và tình yêu vô điều kiện của Ni-Ni. Một lần, Ni-Ni cảm thấy ốm yếu vì ăn thức ăn hư và nôn mửa nhiều ngày, Kim-Ly đã lo lắng đến mức cô bé cũng cảm thấy bệnh theo. Kim-Ly bị sốt nhiều ngày không còn sức để ngồi dậy, cũng không đi lại được, cho đến khi nghe tiếng NI-Ni chạy về phòng và liếm vui mừng, thì cô bé mới bắt đầu. cảm thấy khỏe!

Khi Kim-Ly và Ni-Ni rẽ vào góc chợ lộ thiên, Kim-Ly nghe

thấy tiếng ồn ào với một nhóm người mua hàng la hét và tranh cãi, giơ tay dọa đám chủ sạp. Cô bé quá thấp để có thể nhìn thấy đám đông người lớn bên ngoài và khi đám đông ngày càng đông, Kim-Ly và Ni-Ni đột nhiên cảm thấy bị đám đông bao vây và xô đẩy, làm cô bé và Ni-Ni bị mắc kẹt giữa những thân hình to lớn. Cô dùng khuỷu tay cố gắng đẩy họ ra để có chỗ cho mình và ban đầu thì được. Cô chỉ có đủ chỗ để di chuyển Ni-Ni ra khỏi bàn chân của một người đàn ông to lớn. Tuy nhiên, khi những tiếng cãi nhau nhanh chóng trở nên bạo lực với thức ăn ném khắp nơi và bát đĩa vỡ tan tành, sau đó là một tiếng hét đầy máu, Kim-Ly trở nên bối rối và bắt đầu hoảng sợ. Cô đẩy người đàn ông phía trước ra, nhưng người này chống cự và đẩy lại. Cô quay lưng lại và đẩy người phụ nữ ra khỏi mình, nhưng người phụ nữ chống lại và la mắng. Cô cố gắng đẩy sang phải rồi sang trái, nhưng trở nên choáng váng khi không khí nóng bức bao trùm lấy cô và cô cảm thấy ngộp thở. Cô ấy trở nên kiệt sức và bắt đầu mất dần ý thức, và khi tầm nhìn mờ đi, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô ấy nhìn thấy bàn chân của một người đàn ông giẫm lên cơ thể nhỏ bé của Ni-Ni. Cô nghe thấy một tiếng hét đau đớn từ Ni-Ni, nhưng sau đó cô bất tỉnh và ngã quỵ giữa đám đông.

Kim-Ly thức dậy trên ghế sofa phòng khách với cơn nhức đầu khủng khiếp và thấy mẹ đang thắp hương, cầu nguyện nơi bàn thờ. Cô quyết định nằm im, lặng lẽ lắng nghe những lời cầu nguyện của mẹ và cùng với bà cũng lặng lẽ cầu nguyện. Tuy nhiên, khi các giác quan của cô bắt đầu trở lại đầy đủ và cơn đau đầu của cô ấy giảm dần, cô ấy đột nhiên nhận ra rằng Ni-Ni đã biến mất trong chập chờn. Bình thường Ni-Ni sẽ nằm trên chiếc giường riêng ở góc cạnh bàn ăn, nhưng Kim-Ly đã ngồi dậy và tìm kiếm Ni-Ni quanh quán. Khi tìm cô đập mạnh hơn và nhịp thở trở nên cạn hơn, cô chợt nhớ đến hình ảnh khủng khiếp người đàn ông giẫm lên Ni-Ni và nghe thấy tiếng hét đau đớn. Cô không chịu nổi dòng cảm xúc, và cô khóc òa lên với mẹ và hét lên để Ni-Ni quay lại với mình. Sang chạy đến chỗ con gái

và ôm chặt lấy cô, đứng đưa cô và khóc cùng với cô bé. Sang dành thời gian còn lại của buổi tối để giải thích cặn kẽ việc Kim-Ly ngất xỉu vì kiệt sức khi cô gắng hết sức đẩy những người lớn ra xa trong cái nóng ngột ngạt, kể về một người đàn ông nặng ký tên Minh lại vô tình đạp lên Ni-Ni khi anh lùi ra xa khỏi bạo lực, và về cách Minh nhận ra cô bé và đã ẵm cô bé và Ni-Ni về nhà của cô bé.

Nỗi đau và buồn của Kim-Ly luôn bám theo cô và xuyên suốt cuộc sống hàng ngày của cô, kể cả sau một năm để tang Ni-Ni. Sang từ từ nhận thấy những thay đổi nhỏ trong phong thái và cá tính của Kim-Ly. Sang không bao giờ thấy Kim-Ly nhanh nhẹn phóng tới lui nữa, mà thay vào đó cô bé thường đi bộ chậm rãi với đầu cúi xuống. Kim-Ly đã không còn chơi với búp bê, thay vào đó là chơi điện tử và ngồi hàng giờ một mình trong bóng tối với chiếc máy tính được bật. Cô nói với mẹ rằng cô muốn trông già hơn và để tóc dài và để nó che đi khuôn mặt ngây thơ một thời của cô. Ẩn sau mái tóc, cô mang một khuôn mặt thờ ơ, với đôi mắt nâu ử rữ buồn tẻ tránh ánh nhìn từ người khác, và đôi lông mày nhíu lại thành một cái nhìn gần như cau có. Sang sẽ nhận thấy nụ cười xinh đẹp của Kim-Ly dần biến mất và thay vào đó là những nụ cười nhếch mép và đôi khi là những ánh mắt giận dữ nhìn mọi người. Một lần, khi cả hai cùng đến cửa hàng quần áo để mua quần áo mới cho Kim-Ly, một thú tiêu khiển yêu thích của hai mẹ con, Kim-Ly đi phía sau mẹ rất xa và khi mẹ nhìn lại, Sang thấy Kim-Ly đang khoanh tay nhìn những người xung quanh giận dữ. Khi Sang hỏi tại sao lại cư xử như vậy, Kim-Ly trả lời rằng cô cảm thấy tức giận mỗi khi nhìn thấy những người khác cùng bố con cười nói vui vẻ với nhau. “Con ghét đến đây. Con ghét những người này.” Kim-Ly bất mãn. Mắt cô ấy bắt đầu rung rung và Sang có thể nhìn thấy cô bé đang cố gắng kìm nén những giọt nước mắt. “Con muốn về nhà!” Kim-Ly khóc. Sang hài lòng và nói rằng họ có thể mua quần áo trực tuyến để thay thế, và họ rời khỏi tiệm.

Khi sự biến đổi đen tối của Kim-Ly tiếp tục diễn ra, sự u ám sâu sắc không thể kìm nén và sự tức giận cay đắng bắt đầu ảnh hưởng đến đức tin của Kim-Ly đối với Phật giáo. Lúc đầu, cô bắt đầu viện lý do để không đọc hoặc nghe lời dạy của Đức Phật với mẹ. Cô bé phàn nàn rằng cô không có thời gian vì quá nhiều bài tập và bài kiểm tra, nhưng thay vào đó, cô chơi trò chơi điện tử. Khi Sang bắt gặp con gái nói dối, Sang đã khuyên Kim-Ly không được nói dối nữa và chỉ nói sự thật. Khi Sang đọc Pháp của Đức Phật cho con gái nghe, Kim-Ly ngáp dài, bồn chồn tới lui, thở dài lớn tiếng và thậm chí ngủ gật nữa. Kim-Ly cố gắng chống lại ý muốn rời đi và muốn ngồi yên, nhưng tâm trí cô ấy bồn chồn đến mức bắt đầu cảm thấy dao động và vô cùng khó chịu. Cô cảm thấy khác lạ khi ngồi trước tượng Phật. Khi còn trẻ hơn, cô cảm thấy một sự bình lặng và ấm áp lan tỏa khi ngồi bên bàn thờ trên chiếc đệm hoa màu hồng của mình, nhưng bây giờ cô không thể không cảm thấy tâm trí mình bất an và cơ thể đau nhức. Cô bé bắt đầu gãi và chà xát cơ thể, xoa bóp và dùng đũa qua lại để giảm bớt cảm giác kỳ quặc, nhưng dường như không có tác dụng gì. Sau đó, cô ấy ngồi phịch xuống và khi được mẹ hỏi chuyện gì đang xảy ra, Kim-Ly đã lẳng xuống và cố gắng tập trung trở lại. Thay vào đó, mẹ cô đã nhắc cô thư giãn, hít thở sâu hơn và thiền định. Trong một khoảnh khắc, Kim-Ly đã có thể trấn tĩnh lại thần kinh và tâm trí của mình, nhưng vài phút trôi qua, Kim-Ly bắt đầu cảm thấy dao động trở lại. Cô bé cảm thấy nóng và gằn như nghẹt thở khi ngồi đó, như thể những lời của Đức Phật đang bóp nghẹt cô, thay vì giúp cô bình tĩnh lại. Cô duỗi thẳng chân và lưng và xoay vòng cổ, nhưng không có gì làm cho cô cảm thấy bình lặng. Cô bé nói với mẹ rằng cô ấy cần phải đi và đột ngột đứng dậy và chạy về phòng của mình. Một lúc sau, Sang nghe thấy tiếng con gái khóc nức nở và đến bên Kim-Ly. “Sao con lại khóc vậy?” Sang nhẹ nhàng hỏi. Kim-Ly gay gắt trả lời: “Con không biết! Con chỉ không thích ngồi đó nữa. Con nghĩ cố gắng thiền định là vô ích. Con nghĩ nghe Pháp là vô ích. Con không muốn làm thế nữa!” Sang gật đầu

với Kim-Ly khi cô bé tiếp tục khóc, “Con muốn chơi với cha. Con muốn chơi với Ni-Ni. Con ghét cuộc sống của con!” Sang ôm chặt con gái vào lòng và an ủi, “Mẹ cũng nhớ cha và Ni-Ni của con. Nhưng chúng ta phải tiếp tục sống tốt nhất có thể và cha con không muốn nhìn thấy con như thế này. Cha muốn con hạnh phúc và đi học và trở thành một người quan trọng. Và đôi khi, cách sống của con người thật khó khăn và chúng ta có thể lạc lối trong thế giới này. Đôi khi chúng ta cần một ai đó khôn ngoan hơn và từ bi hơn để hướng dẫn chúng ta trong cuộc sống này và giúp đỡ những đau khổ của chúng ta, vì vậy chúng ta học những lời dạy của Đức Phật và cách sống của Ngài để giúp đời phò.” Ngay lúc đó, có điều gì đó đã khiến Kim-Ly tức giận đến mức đẩy mẹ ra và bực dọc, “Đức Phật không biết con. Đức Phật không hiểu những gì con đang trải qua. Cuộc đời con khác với của Đức Phật và con không quan tâm đến con đường của Đức Phật. Đây là đời sống của con và con sống theo cách con muốn. Đó là cách của CON!”

Kể từ đó, Kim-Ly không còn nhìn vào bàn thờ Phật mỗi khi cô bước ra hay vào cửa trước. Sang đã tự hào thiết kế bàn thờ là tâm điểm trong phòng khách và muốn bàn thờ tượng trưng cho tâm điểm của ngôi nhà và sự hiện diện luôn luôn của Đức Phật trong cuộc sống hàng ngày của họ. Chỉ cao 6 feet và chỉ rộng 4 feet, bàn thờ được bài trí rạch rỡ với nhiều bó hoa màu hồng tươi, đỏ thắm và vàng kim. Sang đã khiêm nhường đặt một bức tượng Phật lớn bằng vàng ngồi trên tấm thảm đỏ ở chính giữa, trang trí bằng những bông sen trắng và xung quanh là những dải ruy băng và tua rua màu đỏ. Trên kệ thứ hai của bàn thờ có các loại Kinh Phật được sắp xếp ngăn nắp. Trên nền của chiếc kệ này, Sang đặt những tấm ảnh của các vị tổ tiên qua nhiều đời. Một lư hương bằng vàng hình hoa sen được đặt ở trung tâm và hàng ngày, mùi hương tỏa ra thơm ngát như một lời nhắc nhở rằng sống theo chánh pháp có thể làm thanh sạch tâm hồn. Trên kệ thứ ba, Sang đặt có nhiều bánh kẹo, đĩa đầy hoa quả tươi nhiều



màu sắc và bánh quy được đặt để dâng lên nhiều tổ tiên. Kim-Ly thích những chiếc bánh quy được đặt quá thấp đối với cô khi cô mới chập chững biết đi, đến nỗi cô có thể lén bỏ một hoặc hai chiếc bánh quy trong túi. Sang nhìn thấy và khẽ lắc đầu nhưng lại cười khúc khích thành tiếng. Bàn thờ là trung tâm trong cuộc sống của Sang. Tuy nhiên, khi nhận ra Kim-Ly không còn cúi đầu nhìn nhận tượng Phật nữa, Sang cảm thấy bất lực, khi chứng kiến sự tức giận của con gái ngày càng sâu sắc và chứng kiến sự mất mát nỗi thơ ngây của cô bé. Sang nhiều lần đã cố gắng thuyết phục Kim-Ly rằng cô bé không nên tức giận với cuộc sống của mình, và đau khổ là một phần của con người và hãy quay trở lại tìm sự bình yên với lời dạy của Đức Phật. Nhưng mỗi lần như vậy, Kim-Ly đều từ chối.

Tháng năm trôi qua, sự u ám tăm tối đến mức không thể chịu đựng nổi khiến Kim-Ly tuyệt vọng tìm kiếm một sự thay đổi khác trong cuộc đời mình. Năm nay 18 tuổi, Kim-Ly dự định bỏ lại cuộc sống cũ phía sau: nhà, thành phố, mẹ và Phật. Cô cảm thấy rằng để cô bắt đầu một cuộc sống mới, cô phải từ bỏ cuộc sống cũ và những ký ức mà nó mang theo sau lưng. Cô ấy nói với mẹ rằng cô ấy đã tìm được một công việc tiếp tân tại một bệnh viện lớn cách đó 4 giờ và sẽ bắt đầu sau một tháng nữa. Lúc đầu, Sang xin cô bé đừng bỏ đi vì Kim-Ly sẽ ở một mình và có thể cần mẹ hay những người khác giúp đỡ. Sau đó Sang cố gắng lý luận với cô rằng nếu cô đi, thì Sang cũng có thể đi cùng con. Tuy nhiên, Kim-Ly rất muốn thoát ra khỏi khuôn phép cũ và một mình đối mặt với thế giới theo cách riêng của mình và cảm thấy rằng mẹ sẽ chỉ nhắc nhở cô quá nhiều về thời thơ ấu của cô. Cuối cùng, Sang thấy bà níu kéo Kim-Ly lại và chỉ muốn con gái mình được vui nên buồn bã và đồng ý theo nguyện vọng của con gái. Sang đã giúp Kim-Ly đóng gói vài ngày trước khi cô đi, nhưng Kim-Ly quyết định mang hành lý rất nhẹ, để lại hầu hết quần áo và vật dụng, vì cô tin rằng chúng sẽ gọi nhớ cho cô về cuộc sống cũ của mình.

Buổi sáng đầu mùa hè khi cô ra đi, Kim-Ly đã nhiều năm không cảm thấy hứng thú như vậy. Cô đã lên kế hoạch cho ngày này trong nhiều tuần và cuối cùng khi đến thời điểm để rời đi, cô đã an ủi mẹ mình, “Xin đừng buồn. Con sẽ làm cho cha và mẹ tự hào, mẹ sẽ thấy thế.” Sang lau nước mắt và gật đầu: “Mẹ tự hào về con. Hãy ra ngoài đó và khám phá bản thân, khám phá thế giới, nhưng đừng quên trở về nhà với mẹ.” Họ hôn và ôm nhau thật chặt và khi cô bước đến cửa trước để mở ra, cô ngượng ngùng liếc nhìn bức tượng Phật, nhưng nhanh chóng đóng cửa lại.

Cuối cùng khi đến căn chung cư, cô đặt vali xuống và kiểm tra nơi này. Đó là một căn studio nhỏ cũ kỹ với những bức tường trắng rạn nứt và một tấm thảm màu rám nắng vương vãi những vết bẩn và lỗ thủng khắp phòng khách. Một chiếc ghế sofa hoa vàng với những vết màu nâu được người chủ trước để lại trong phòng khách cho cô là tâm điểm của phòng khách. Nhà bếp có mùi hôi và nhỏ đến nỗi một chiếc tủ lạnh nhỏ trông mát cân đối và không có chỗ cho bàn ăn hoặc ghế. Sàn vinyl của nhà bếp có các hoa văn hình học với các mảnh bị thiếu được phủ đầy bụi bẩn và keo sinh-gôm ở giữa lớp vữa. Cô thấy rằng phòng ngủ nằm ở phía bên kia bức tường của nhà bếp và tấm thảm màu rám nắng vương vãi những vết bẩn và lỗ thủng tiếp tục đi vào phòng ngủ. Chiếc giường đơn với bộ khăn trải giường chàm bị sáng màu và chăn phù hợp trông rất lôi cuốn và lạc lõng so với những bức tường nứt nẻ xỉn màu. Kim-Ly ngập ngừng bước vào phòng tắm và ngay lập tức bị dội ra bởi mùi ẩm mốc cũ và hình ảnh bồn cầu ó vàng. Khi cô nhanh chóng rời khỏi phòng tắm và tiếp tục khảo sát căn studio cũ, cô cảm thấy một sự trống trải u sầu và một cảm giác khó tả rờn rợn trên làn da và lắng sâu vào trong xương tủy cô. Bên trong căn studio, không khí nặng nề và đặc biệt xộc thẳng vào mũi cô, một mùi ác độc gần như không thể giải thích được thấm vào và uể oải xuyên qua những bức tường nứt nẻ. Cô kết thúc việc kiểm tra, đứng cạnh chiếc ghế sofa ó

vàng trong phòng khách, tự hỏi bản thân tại sao cô lại cảm thấy lạnh và ớn lạnh nơi cổ khi điều hòa không khí thậm chí còn chưa được bật và cái nóng buổi trưa mùa hè gay gắt bên ngoài.

Khi màn đêm buông xuống, Kim-Ly nằm không thoải mái trên giường, trần trọc trở mình, không thể nhắm mắt. Khi đám mây không khí ác độc bao quanh và làm say tâm trí cô, nó vẫy gọi một luồng năng lượng đen tối từ bên trong cô dưới dạng những cơn ác mộng và những suy nghĩ kém đạo đức. Đêm này qua đêm khác, cô thấy rõ ràng trong cơn ác mộng của mình, Ni-Ni cơ thể biến dạng, vặn vẹo và biến dạng với đôi mắt trợn ngược và máu chảy ra từ miệng. Cô sẽ thấy mình gục xuống, khóc, khi những người đàn ông giống yêu tinh đang cười và chỉ tay về phía cô. Cô sẽ thức dậy sau những cơn ác mộng kinh hoàng của mình, đổ mồ hôi và khóc, tự hỏi làm sao cuộc sống lại tàn nhẫn đến mức cướp đi người bạn thân nhất và cha của cô. Cô không bao giờ có thể chấp nhận cái chết của Ni-Ni, một đời sống vô tội bị xóa sổ ngay trước mắt cô và cô cảm thấy phải chịu trách nhiệm thế nào về cái chết của Ni-Ni. Nghĩ lại, cô cảm thấy buồn vì mình đã không chôn Ni-Ni, thậm chí còn không cho chôn cất đàng hoàng mà thay vào đó, mẹ cô đã vứt xác Ni-Ni tại phòng khám thú y. Càng nghĩ về cái chết của Ni-Ni, Kim-Ly càng cảm thấy cô bất công với người bạn thân nhất của mình và mong muốn trả thù cho cái chết của Ni-Ni ngày càng mạnh mẽ. Con thịnh nộ này đã tiêu hao tâm trí cô với ý nghĩ xấu xa muốn làm hại Minh, người đàn ông đã vô tình giẫm lên Ni-Ni đến chết. Cô ám ảnh tưởng tượng mình sẽ gây ra nỗi đau cho anh ta và âm mưu tìm mọi cách để cô ta dùng dao làm bị thương vĩnh viễn chân của Minh, để anh ta không giẫm lên bất kỳ con vật nhỏ nào nữa. Cô cảm thấy kỳ lạ là trước đây mình chưa từng có những suy nghĩ hung dữ này, nhưng dù sao, cô cảm thấy mãn nguyện, gần như là một sự thích thú, khi nghĩ về việc báo thù cho cái chết của Ni-Ni. Cô tin và thuyết phục bản thân rằng cô sẽ phản bội Ni-Ni và chính mình, và linh hồn của Ni-Ni sẽ

không yên bình cho đến khi cô trừng phạt Minh. Chỉ khi đó, cô nghĩ, cô mới tìm được bình yên cho chính mình. Điều này sớm trở thành ưu tiên và mục đích sống của cô.

Vào một buổi sáng yên tĩnh, khi cô đang thu thập các bảng sơ đồ bệnh nhân cho công việc của mình trong bệnh viện, cô bắt gặp tên của một ai đó khiến cô lập tức sững sờ. Cô nheo mắt rồi dụi mắt để chắc chắn rằng không bị ảo giác, nhưng phía trước biểu đồ mà cô đang cầm có tên “Minh Tran.” Cô ấy thậm chí còn phát âm to cái tên đó chỉ để đảm bảo rằng cô ấy không tưởng tượng ra các chữ đó trong đầu. Cô nhanh chóng mở biểu đồ để xác minh xem có đúng là anh ta hay không, và chắc chắn, cô nhận ra tấm ảnh và địa chỉ anh ta ngay lập tức. Cô nắm chặt biểu đồ của anh, như thể cô có anh trong tay và quyết định lật qua biểu đồ của anh và thấy rằng anh đang ở trong phòng A124.

Cô biết mình phải nhanh chóng nắm lấy may mắn như thế, vì vậy sau khi kết thúc công việc, cô vội vàng chạy vòng quanh bệnh viện lớn cho đến khi tìm được phòng của anh ta. Khi đến gần phòng anh, cô thấy cửa đã mở và có rèm che kín đáo xung quanh giường của anh. Trái tim cô đập loạn nhịp và hơi thở của cô thô cạn, và mặc dù cô ấy khao khát rất lâu cho khoảnh khắc này, cô không biết chính xác phải nói hay làm gì. Bất động vì sợ hãi, nhưng lại mù quáng vì tức giận, cô đứng đó muốn hét lên và nguyên rủa anh ta, nhưng không có gì thoát ra từ miệng cô. Khi cô đi chậm chậm về phía giường của anh ta với bàn tay nắm chặt và đôi mắt nheo lại nhìn nạn nhân, cô vô tình đụng phải một chiếc bàn nhỏ nhô ra sau tấm rèm riêng tư. Nó tạo ra một tiếng động lách cách rõ rệt như có đĩa thức ăn trên bàn đó. Rồi đột nhiên, cô nghe thấy ở bên kia tấm rèm, một giọng nói yếu ớt nhưng quen thuộc, “Ai đó?” Giọng nói khiến Kim-Ly mất cảnh giác, nhưng Kim-Ly đáp lại theo bản năng, “Tôi xin lỗi đã làm phiền ông. Tôi đã đến nhầm phòng.” Giọng nói của người đàn ông đáp lại với một giọng trang trọng, “Đừng xin lỗi chút nào. Tôi rất vui vì ai đó đã đến đây vì tôi đã không có bất kỳ ai thăm

trong một tháng nay. Cô có thể nói chuyện với tôi một lúc được không?” Ngạc nhiên trước yêu cầu của anh, cô đáp lại một cách dửng dưng, “Vâng.” Cô thu hết can đảm đến gần anh hơn và khi cô kéo tấm rèm ra, cô sững sờ khi nhìn thấy một người đàn ông gầy gò, yếu ớt với đôi mắt trũng sâu đang nằm bất lực. Khi đến gần anh hơn, cô gần như không thể nhận ra người đàn ông đó là Minh, và chỉ cần nhớ rằng anh ta có hình xăm một con đại bàng ở bên phải cổ thì cô mới tin rằng người này thực sự là Minh. Cô khựng lại trước vẻ ngoài xấu đi của anh; cô nhớ rằng anh ta là một người đàn ông nặng nề với bộ râu xồm và những hình xăm trên khắp cánh tay và cơ thể. Đôi khi, anh ta có một cái nhìn đầy đe dọa trên khuôn mặt và khi còn nhỏ, cô đã rất sợ hãi trước sự hiện diện của anh ta. Bây giờ khi cô kiểm tra anh ta, anh ta trông rất yếu đuối và bệnh hoạn khiến cô thực sự cảm thấy tội nghiệp cho anh ta. Cô cố gắng để giận anh ta, nhưng cô mất tất cả cảm giác muốn trả thù và bất kỳ mong muốn gây ra đau đớn nào. Thay vào đó, cô cảm thấy rất buồn cho anh ta và một sự thôi thúc để bày tỏ tội nghiệp anh ta. Cô ngồi xuống cạnh Minh và tiết lộ cho anh biết cô là ai. Cô nói rất chi tiết trong một thời gian rất dài, giải thích và mô tả cuộc hành trình của cô ở đây và về chuyện cô nhớ Ni-Ni như thế nào và cảm thấy phải chịu trách nhiệm về cái chết của Ni-Ni. Khi kể chuyện của mình với Minh, cô đã khóc nức nở và cảm thấy xấu hổ vì ngay từ đầu cô đã muốn làm tổn thương anh. Minh đã nằm viện được một tháng và sắp chết vì ung thư. Đôi mắt Minh rung rung khi anh chia sẻ với cô về việc anh hối hận vì vô tình đâm phải Ni-Ni và anh thực lòng cảm thấy tội lỗi vì đã giết cô chớ nhỏ đó. Anh biết Ni-Ni có ý nghĩa như thế nào với Kim-Ly, nhưng anh tiết lộ rằng anh không bao giờ có đủ can đảm để nói lời xin lỗi trực tiếp với cô. Anh cảm thấy xấu hổ và tự giận bản thân vì thế. Tuy nhiên, anh nói với cô rằng anh rất vui và cảm thấy nhẹ nhõm khi gặp cô bây giờ, rằng đây hẳn là một điềm lành và anh xin Kim-Ly tha thứ. Cô chưa bao giờ nghĩ đến việc tha thứ cho Minh, vì cô chỉ xem anh như một kẻ giết Ni-Ni. Cô không bao giờ chấp nhận cái chết

của Ni-Ni, vậy làm sao cô có thể tha thứ cho kẻ giết Ni-Ni? Cô ngồi đó và không trả lời Minh. Khi Kim-Ly ngồi im lặng, Minh mỉm cười và nói, “Tôi hiểu nếu cô không tha thứ cho tôi. Tôi cũng có thể không tha thứ cho ai đó nếu họ làm tổn thương hoặc giết những gì thân yêu của mình. Tôi hy vọng cô có thể tìm thấy lòng từ bi trong trái tim mình để một ngày nào đó chấp nhận lời xin lỗi của ông già này.”

Sau đó, anh quay mặt khỏi hướng cô và nói rằng anh không muốn gây bất tiện hay rắc rối cho cô nữa và anh chân thành chúc cô có một cuộc sống tốt đẹp. Kim-Ly tiếp tục ngồi cạnh Minh, nhận ra rằng cô đang tìm kiếm tuyệt vọng những hạt cải của chính cô để có thể giúp Ni-Ni sống lại. Dù không thể tìm thấy hạt cải, cô vẫn không chịu chấp nhận cái chết của Ni-Ni và sự thật vô thường, và thay vì tìm thấy sự giác ngộ như Kisa Gotami, cô đã sống và ở lại trong một thế giới của sân hận và thù nghịch. Cô cảm thấy rằng cô đã buông bỏ cha mình và chấp nhận cái chết của cha, nhưng để yêu cầu một cô bé chấp nhận một cái chết khác nữa là không công bằng và không thể chịu đựng được đối với cô. Bây giờ cô nhận ra cuộc đấu tranh của Kisa để tìm hạt cải thực sự là cuộc đấu tranh mà tâm hồn phải trải qua để tiến vào con đường giác ngộ. Vào giây phút đó, cô đã thanh lọc tâm trí của mình và thoát khỏi sự tức giận, phẫn uất và đau buồn. Cô không còn muốn tức giận gì nữa, và cuối cùng chấp nhận cái chết của Ni-Ni.

Khi nhận ra sự giác ngộ của chính mình, cô nhanh chóng ngồi dậy và tuyên bố với Minh rằng cô đã tha thứ cho anh. Anh từ từ quay lại, khóc và cảm ơn cô, nói rằng giờ anh có thể chết trong yên bình. Kim-Ly xin lỗi anh vì đã để anh đợi và ôm chặt lấy Minh. Cô mỉm cười và cảm ơn anh, khi cô nói với anh rằng anh đã giúp cô tìm ra chân lý của chính mình và anh cũng đã làm cô hạnh phúc! Minh chúc cô khỏe và nói với cô rằng anh cần phải nghỉ ngơi và cô nói lời từ biệt cuối cùng với anh rồi vội vã rời đi.

Cô ngay lập tức gọi điện cho mẹ và nói với mẹ rằng cô ấy sẽ về nhà ngay và cô ấy rất nhớ và yêu mẹ như thế nào. Cô xin lỗi mẹ vì đã rời bỏ mẹ và rời xa Đức Phật, nhưng bây giờ cô đã tìm thấy chân lý của chính mình, và trái tim cô đã tự do, cô vui mừng được kết nối lại và yêu mẹ cô và Đức Phật nhiều hơn nữa. Mặt trời rực rỡ đang lặn khi cô lái xe đi, và cô đã quên bầu trời đẹp như thế nào, và cuộc sống có thể tươi đẹp như thế nào. Cô không còn cảm thấy bóng tối trong trái tim mình nữa và cùng với đó, cô thậm chí còn nhìn thấy vẻ đẹp trong con giận dữ và đau buồn của chính mình và những con quỷ đó đã trở thành bạn của cô, không còn nắm chặt và kiểm soát cuộc sống của cô. Cô nhớ lại thời thơ ấu của mình, khi cô bị đẩy bởi một người lạ đang phóng theo xe buýt, và cách mẹ cô nói rằng tha thứ là Con đường của Đức Phật. Cô hiểu rằng cô có thể tiếp tục sống cuộc sống của riêng mình, con đường riêng của mình, và có thể chọn con đường mà cô ấy muốn trở thành, nhưng nếu cô lạc lối, cô có thể tin tưởng rằng Con đường của Đức Phật có thể hướng dẫn cô trở lại. Trong hơi thở, cô niệm “Nam Mô A Di Đà Phật,” khi cô mỉm cười và cúi đầu trước cảnh hoàng hôn tuyệt đẹp.

*Anh Hình*

*(Chino Hills, California, USA)*







## GIẢI II

Cuộc Thi Viết Văn 2022  
Ứng dụng Phật Pháp trong Đời Sống  
Lễ trao giải ngày 11/12/2022  
Chùa Hương Sen tổ chức  
<https://huongsentemple.com>

*Con Dật*

*Tác giả: Hoa Hà*



## ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Bút hiệu Hoa Hà (tên thật là Hà Thị Hòa), pháp danh: Diệu Thuận.

Hoa Hà sanh tại thành phố Biên Hòa. Sau cha chuyển đổi công tác đến thị trấn Lagi, tỉnh Bình Tuy, để thành lập tòa án Bình Tuy, nên gia đình sống tại Lagi.

Năm 1992, cùng gia đình sang Mỹ lập nghiệp tại Boise, Idaho.

Năm 1993, làm việc tại hãng điện tử ECCO. Tham gia công tác từ thiện của ECCO Children Relief Fund và từ thiện cho quê hương Việt Nam.

Năm 2013, thi viết văn của nhà báo Người Việt kỷ niệm 35 năm thành lập.

Từ năm 2020 nghỉ hưu, đi chùa và làm từ thiện.



## Con Dị

Tác giả: *Hoa Hà*

**N**ghĩ tới đây, lòng tôi sôi sục những nỗi giận hờn, bực tức, đau đớn, tủi nhục, sợ hãi, lo âu và pha trộn tất cả để thành những giọt nước mắt sẵn sàng nhảy ra bất cứ lúc nào... Vì thế tôi đã trở thành một người “mít ướt” dễ khóc mà người đời thường chế diễu là hay “khóc nhè” như con nít, còn nếu tử tế hơn thì sẽ là “ò, bà ấy dễ xúc động thôi.” Mọi sự đều được xảy ra trong con người tôi chỉ vì “con dị” đấy ạ.

Năm nay nhờ trời thương, thân tặng cho tôi số tuổi sáu mươi bảy “cái xuân xanh” đã biến tôi thành bà già lúc nào không hay! Buồn cười nhỉ? Trong những lúc yêu đời tôi lại có suy nghĩ rằng “Minh chỉ mới có năm mươi thôi... “ Kệ! Còn trẻ mà vẫn còn có quyền chung diện, ăn mặc màu mè một tí, nhí nha, nhí nhảnh, nhìn đời với đôi mắt màu xanh hy vọng. Nào...một chút phấn hồng, mắt nâu, môi đỏ trang điểm, vớt vát cho cái tuổi già sắp xế bóng của tôi.

Niềm hãnh diện đi bên cạnh chồng mình một cách hạnh phúc, chúng tôi đã chung sống với nhau hơn bốn mươi bảy năm, cùng chia sẻ ngọt bùi, cay đắng và cùng già với nhau, chưa móm mém nhưng cũng gần đến rồi đó các bạn ạ.

Chúng tôi đã có được ba mặt con, hai trai và một “thị mẹ,”

một con số lý tưởng trong thời nay là có nếp có tẻ, không cần thêm nữa. Chồng tôi thường hay nói với tôi, “Chúng ta chỉ cần có ba đứa con thôi nha em, mình sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng chúng nên người, đủ rồi, còn hơn để cho nhiều mà chẳng ra gì.”

“Vâng phu quân mà nói thì tôi “OK” ngay, tôi sợ sanh thêm lắm, rất nguy hiểm và mệt mỏi, tuy tôi có cái “lưng tôm” mà ông bà xưa thường hay ví von rằng “góm, cái lưng tôm thì tha hồ mà lắm con.”

Qua Mỹ được sống trên một đất nước văn minh bậc nhất thế giới; có nhiều cơ hội cho mọi người sinh sống, không còn thấy những cảnh nghịch lòng, nghèo khổ nữa. Bên này người dân hạn chế sinh đẻ vì cuộc sống, luật lệ, công bằng của xã hội nên con người có đời sống sung túc, hưởng thụ, vui sướng hơn, mỗi gia đình chỉ có một hay hai, ba con thôi, còn muốn nhiều hơn thì cũng được “ráng mà chịu khổ, mà kéo cày.”

Thế nhưng cái “con dị” đã làm xáo trộn cuộc sống của chúng tôi cũng như tất cả mọi người trên thế giới, nó chẳng biết kiêng nể ai cả. Khi nghe đến tên của nó ai cũng phải ngán ngẫm, e dè và kinh sợ. Nó được mọi người “thương tặng” cho rất nhiều cái tên nghe rất kêu, rất ghét.

“Dạ... xin thưa nó là con “covid 19” đấy ạ.” Đối với tôi đó là “con dị”, cái con mắc dịch, cái con trời đánh... Nó được sanh sản ra trong năm 2019 nên được gọi vắn tắt là covid 19, sức lây lan khủng khiếp, nhanh chóng, nguy hiểm. Nó tấn công con người một cách tàn bạo. Chúng ta không thấy hình hài quá nhỏ của chúng đâu, chỉ qua kính hiển vi điện tử mới phát hiện ra nó, mắt thường không nhìn thấy được, thân tròn, chung quanh có những giác tu như bạch tuộc, bay nhảy trong không khí, lơ lửng và sẽ bay vào tai, mũi, họng của con người như siêu nhân, đi qua cổ họng xuống phổi, đóng đô, làm nghẹt các tế bào phổi. Bệnh nhân nghẹt thở vì thiếu ô xy và đi đến cái chết nhanh chóng.

Bệnh nhân bị lây lan cấp kì thường là ở chỗ đông người, con

covid ẩn nấp qua đường hô hấp, ho, nước bọt, nói chuyện với nhau, sự đụng chạm tay, chân, con người với con người, dễ dàng lắm, là cơ hội tốt cho nó phát triển, giết người không cần gươm dao hay súng đạn mà chúng cứ nhờn nhờn, bay nhảy, gặp ai là “sức ngay” nhất là các người lớn tuổi, người có bệnh nên là nó khoái lắm, bệnh viện chật ních người, không có giường trống nữa, người chết đông như rạ, những nơi mai táng làm cả ngày lẫn đêm để phục vụ người chết vì bệnh dịch.

Chánh phủ các nước trên toàn thế giới đã phải điên đầu, họ đưa ra nhiều biện pháp để ngăn chặn sức lây lan, sức giết người, nhưng rất khó khăn. Các nhà khoa học, chuyên viên phải nghiên cứu ngày đêm để đương đầu với bệnh dịch nguy hiểm có một không hai từ trước tới giờ. Hậu quả của covid 19 làm cho cả thế giới điêu đứng khủng khiếp, ngoài sự tiêu diệt loài người, nó còn làm kinh tế tê liệt, suy yếu, đau khổ cho nhân loại. Việc ngăn sông cấm chợ lan rộng, hễ chỗ nào có người là phải ngăn cấm. Biết bao nhà thờ, chùa chiền, trường học v.v... đều bị đóng cửa hay hạn chế lại. Nạn thất nghiệp gia tăng, mọi người may mắn thì được làm việc tại nhà, học trò cũng vậy, học qua “online”. Đường xá vắng hoe’ xa hơn nữa mọi người đều bị ở nhà nên tâm lý con người trở nên bức bối, thay đổi, khó chịu, hoảng sợ.v.v..đã có nhiều người thất chí vì lỡ lỡ, tiền bạc nên tự tử, điên khùng... còn gia đình thì khủng hoảng, cha mẹ, vợ chồng, con cái tình cảm bị sút mẻ, chưa kể đến tình trạng gia đình tan nát. Covid 19 đã cướp đi người thân, con mất cha, mất mẹ, cha mẹ mất con, chồng mất vợ, vợ mất chồng, ôi thảm cảnh nào nề như địa ngục trần gian, nước mắt của con người tuôn ra như suối không ngừng.

Trách nhiệm to lớn này ai sẽ là người gánh đây? Hậu quả trầm trọng, ác nghiệt là do đâu?... Có lẽ đây là cuộc chiến tranh vi trùng học của bọn khủng bố nào đó... Nguyên nhân ở đâu ra? Còn trong nghi vấn? Thực tế thì ai cũng biết... nhưng cũng chưa có bằng chứng chứng minh chính xác vì... vì... cứ hỏi “ông

giời” thì sẽ ra ngay đó mà.

Tôi không muốn va chạm vào chính trị vì cái “con dịt” là do màn kịch chính trị của ai đó mà thôi...Chúng ta hãy chờ đợi đi, thời gian sẽ trả lời tất cả. Bây giờ mọi người phải tuân theo luật lệ của chánh phủ, cứ giả câm, giả điếc mà nghe theo: chích ngừa, đeo mask, tránh chỗ đông người, ăn uống đầy đủ, nghỉ ngơi, tập thể dục thường xuyên, sát trùng miệng bằng nước muối hay listerin, rửa tay bằng hand sanitizer thì sẽ tránh được “con dịt” hỏi thăm.

Nhưng sẽ còn dài dài cho mọi người thương thức và cũng còn tùy vào sức giết người của nó, hình như nó cũng sắp tàn lụi, yếu hơn... dịch này đã kéo dài hơn hai năm, khiếp nhĩ. Lúc này ít thấy người chết và bệnh nhân vào bệnh viện nữa, chỉ uống vài viên thuốc là khỏi, cũng giống như bệnh cảm cúm thôi và mọi người cảm thấy thoải mái, vui vẻ, nhẹ nhõm, thật hứ hờn hứ vĩa.

Bây giờ ngồi đây tưởng nhớ lại những giây phút kinh hoàng trong bệnh dịch mà tôi cảm thấy thương cho con người, trong đó có đại gia đình của chúng tôi, ít nhiều cũng bị ảnh hưởng.

Hồi đó nhà tôi phôn reng liên hồi và tiếng con trai tôi nói dồn dập.

“Bố mẹ ơi! Biết tin gì chưa?”

“Cái gì vậy con,” Tôi háp tấp hỏi.

“Mẹ ơi! Boise có người chết đó, nghe đâu có mấy người vì con covid 19, bố mẹ cẩn thận đừng đi đâu nha.”

“Ừa! Rồi mẹ cần phải đi làm mà.”

“Mẹ thì hay đi chợ đó, đi làm là về ngay, mẹ đừng đi mua gì thì được, cái con này lây dữ lắm.”

“Vậy à, để mai mẹ đi làm coi sao nhá con.”

Ngày mai tôi đi làm là cả công ty xôn xao, họp khẩn, phổ biến về bệnh dịch nguy hiểm và họ đưa ra những biện pháp để



đề phòng nào là đeo mask, rửa tay thường xuyên bằng hand sanitizer, không hội họp đông người, ăn trưa không được ăn cùng giờ, nhóm này cách nhóm kia một tiếng và trong khi làm việc, đi đứng, hội họp mọi người phải cách xa nhau 6 feet.v.v...

Chúng tôi hồi hộp và rất lo sợ, thần chết gõ cửa đầu đây, không khí làm việc đầy âu lo, trước kia chúng tôi vui vẻ nói chuyện huyên thuyên, bạn bè tíu tít nắm tay, ôm vai thả cửa, bây giờ thì khép nép, đi đứng chằm chằm, cách xa nhau, có khi cả ngày cũng không gặp mặt nhau, nếu đi ngang gặp nhau thì cũng chỉ vẫy tay, ra về cũng từng nhóm ra xe, không như ngày xưa mà tán gẫu, cười giỡn, la cà.

Các con tôi gọi cho chúng tôi thường xuyên, báo cáo tình hình mọi nơi, “bố mẹ phải thế này, thế kia.” Tụi nó còn cảnh cáo tôi rằng, “Mẹ là hay đi rồi lây cho bố đó, bố ở nhà hoài không sao, tụi con chỉ lo cho mẹ thôi. Con Covid 19 này thích người già lắm, hay là mẹ nghỉ làm đi.”

Tôi giẫy nảy, “Không được, mẹ còn hai năm nữa mới nghỉ hưu mà mẹ thích đi làm, ở nhà chán lắm con ơi.”

Một thời gian sống chung với Covid, chúng tôi như người mất hồn, lo sợ, đi đâu cũng hồi hộp, đau tim với những tin tức khủng khiếp hằng ngày, bao nhiêu người chết đầy bệnh viện, hai vợ chồng già luôn mở TV, ngày đêm lắng nghe, xem những cảnh chết chóc, tang thương, nghe điện thoại khẩn cấp của con cái, bạn bè muốn cháy cả phone. Những câu chuyện lây lan chết người từ những người đi ăn tiệc. Những công ty, nhà hàng, chùa, nhà thờ v.v... rồi phải đóng cửa. Mọi người ở trong nhà, hạn chế đi lại, chúng tôi nghe những câu chuyện chuyện tai nên sợ luôn cả những lá thư từ bưu điện gửi đến, phải đeo găng khi lấy thư và bỏ ngoài garage một ngày sau mới đem vào nhà, đồ ăn cũng thế đi chợ mua về là để ở ngoài garage vài tiếng sau mới được đem vào trong nhà, lau kỹ chúng rồi mới bỏ vào tủ lạnh.

Nhà cửa, bàn ghế cũng phải lau chùi bằng thuốc khử trùng,

bóng lưỡng cả lên.

Mọi người cứ phải làm những công việc thừa thãi, nhưng rất thận trọng, mất thời gian ngay cả chỗ làm việc cũng thế, tất cả mọi người phải “clean” trước và sau khi làm việc, các vật dụng, máy móc cho đến từng cây viết, cái kềm, cứ bốn tiếng lại có người đi vòng vòng lau lối đi, bàn ghế, cửa nẻo, nghĩa là bất cứ chỗ nào con virus này cũng có thể đến được.

Buổi sáng trước khi làm việc, tất cả mọi người phải đi qua một cái máy, đeo mask, phải đứng và chỗ đánh dấu và máy sẽ rà vào mặt bạn cho biết nhiệt độ trong người. Nếu không may nhiệt độ cao một xíu là phải báo cáo với sếp ngay nhưng không cần đâu đã có người theo dõi bạn và sẽ mời bạn về nhà nghỉ bốn ngày. Trời ơi! Con tim cứ hồi hộp mỗi ngày, làm việc chẳng vui tí nào. Còn cái màn phải rửa tay với thuốc mà phải rửa đúng cách nữa, phiền toái ghê lắm.

Có lần con trai lớn của chúng tôi gọi phen với giọng khàn đục.

“Mẹ ơi! Con bị rồi.”

“Ôi trời! Con bị cái gì vậy.” Tôi hét hoảng la lên.

“Dạ, con bị Covid rồi, hôm nay con nghỉ làm ở nhà.”

Hồn vía lên mây, tôi nói như muốn khóc, lấp bắp hỏi:

“Con bị hồi nào, con...con... thấy thế nào?”

“Dạ con bị ho, nóng, đau cổ họng, mệt, đi tiêu chảy hôm qua. Bi anh cũng bị nữa, còn vợ con và bi em không sao, à mẹ có bị gì không? Chiều thứ bảy tụi con nghi là bị Covid nên không qua mẹ ăn cơm đó.”

Tôi chợt nhớ ra... à cứ mỗi thứ bảy là cả nhà con trai qua bên tôi ăn cơm. Chúng tôi muốn như vậy để nhìn thấy gia đình của con, những khuôn mặt đáng yêu của tụi nó nên cũng tôi “dụ khị” con cháu mình bằng những bữa ăn hoành tráng, ngon miệng như phở, bún bò Huế, gỏi cuốn...v.. v... tùy theo khẩu vị. Hơn nữa, ít có nhà hàng Việt Nam nào nấu ngon nên tôi mới ra

chiêu nấu ăn hấp dẫn để dụ bọn trẻ, tuần này là bún bò Huế, đặc sản quê hương vậy mà chúng từ chối không qua vì “bận việc.” Hai vợ chồng nhìn nồi nước lèo to tướng trên bếp, đĩa rau, rổ bún, đĩa thịt bò gân giò heo, ngó nhau mà buồn.

“Thôi tuần này chúng nó không qua... Nhà trống vắng, nhớ hai thằng cháu quá! À mà hai vợ chồng mình làm sao ăn hết đồng đồ ăn này đây trời.”

Tôi đang suy nghĩ tìm cách thì chợt nhớ ra. Đây rồi hí hửng tôi vội gọi phen cho con trai, cháu tên là Bọt (tên gọi ở nhà).

“Bọt ơi! Con rảnh không? Tụi con không qua cả nhà thì một mình con qua đây lấy bún bò Huế đi, mẹ sẽ sắp sẵn đồ ăn, rồi con mang về cho cả nhà ăn, nhanh lắm con không phải đợi lâu đâu.”

Tôi biết cậu con trai cưng của mình thích ăn bún bò lắm, là món tủ của nó mà, thế nào nó cũng sang thôi, cứ nhìn cái mặt của nó là đủ rồi... Bao nhiêu mệt nhọc cũng tan biến hết.

“Dạ, con bận lắm...nhưng thôi để con qua, mẹ làm sẵn cho con nha, cảm ơn mẹ.”

Tôi mừng hóm như bắt được vàng, ba chân bốn cẳng báo tin vui cho chồng.

“Ông ơi! Bọt sẽ qua lấy đồ ăn, tí xíu nữa thôi.”

“Vậy à, mẹ nó chuẩn bị đi nhá.”

Lòng mừng khắp khởi sẽ được nhìn thằng con ngoan của mình và hai vợ chồng không phải ngậm nga ăn hết món bún bò ba bốn ngày nữa... sao mà mình thông minh, lẹ làng đến thế nhỉ.”

Không đợi lâu khoảng mười lăm phút, tôi nghe tiếng cửa garage bật mở, tiếng chân bước vội và cánh cửa mở và khép nhẹ nhàng.

“Mẹ ơi! Xong chưa.”

“Rồi đó con, mẹ để trên bàn.”

Cậu con kì này đeo mask, bước đi nhanh băng qua nhà bếp, nhìn tôi một tí rồi tiến lại bàn, ôm lấy thùng đồ ăn, vọt lẹ ra cửa và nói.

“Con về, cảm ơn mẹ.”

Thế là Bột biến mất một cách lẹ làng.

Tôi lảm bảm:

“Quái lạ! Cái thằng nhỏ này làm gì vội thế, chưa kịp hỏi nó câu gì.”

Tôi nghe tiếng cửa garage đóng lại và tiếng xe chạy vội, tôi còn nghe tiếng ông chồng bước từ trên lầu bước xuống.

“Bột đến chưa? Bố nghe tiếng cửa mở.”

“Con đến rồi, nó mới đi xong.”

Hai vợ chồng ngó nhau một chút rồi mạnh ai đi làm việc nấy và đồng suy nghĩ.

“Thằng bé lúc nào cũng bận rộn.”

“Mẹ còn có ở đó không?” Giọng khào khào của con làm tôi tỉnh giấc mơ.

“Ồ, mẹ còn đây, con sao rồi, đi bác sĩ chưa, hai bố con có bị nguy hiểm gì không?” Tôi hỏi một loạt với giọng thồn thức, nước mắt đã tuôn rồi.

“Chúng con đi bác sĩ, họ nói hai đứa con bị nhiễm covid nên cho thuốc. Bi Anh bị nặng hơn con, nó mệt và tiêu chảy, đau, ho nhiều. Tại nó đi đá banh, hay bi lây ở trường học đó, thôi mẹ cẩn thận hơn nha, hôm qua con gặp mẹ đó... con mệt rồi, con đi ngủ đây?” Thế là Bột cúp phôn tôi.

Tôi nghe như trời đất sụp đổ bên mình. Thần chết đã đến, vây quanh gia đình mình rồi... làm sao đây. Tôi vừa khóc, máu ngó chồng cũng đang lo sợ, ngồi trên ghế gần đó.

“Bột và Bi Anh bị rồi... chắc em cũng bị luôn vì hôm qua

hai mẹ con gặp nhau mà.”

Chồng tôi cũng sợ hãi nhưng anh ấy vẫn bình tĩnh hơn tôi “để tôi gọi cho mấy chỗ điều trị covid xem sao? Rồi tụi mình phải đi test thôi.”

Tôi gật đầu, lòng lo âu, mình phải làm gì đây? Một suy nghĩ nhanh nhất là tôi chạy đến bàn thờ Phật, quỳ gối, chấp tay xin người cứu giúp và lẩm bảm câu nói trong đầu.

“Phật ơi! Con xin ngài cho chúng con bình an, gia đình con trong cơn hoạn nạn, xin người cứu giúp Bột, Bi Anh và chúng con nhé.”

Khi con người đã đến bước đường cùng, hết hy vọng trong cơn thập tử nhất sinh hay nguy hiểm đều một lòng hướng về Phật, mong một phép nhiệm màu của ngài xóa tan những khổ đau, sợ hãi, chứ bây giờ biết tin vào đâu? Hết cách rồi cầu Phật gia hộ là tốt nhất.

Chồng tôi đã đi gọi nhiều nơi nhưng họ đều nói là phải chờ vì chỗ nào cũng đông bệnh nhân và họ chỉ test khi mình có triệu chứng Covid... mà tụi tôi chưa có gì cả, chúng tôi gọi cho hai đứa con ở Cali, báo tin buồn cầu cứu.

Con trai ở Cali cũng gọi phân tứ phía hỏi thăm về tình hình ở Boise, các nơi cần phải đi test, bệnh nhân cần phải làm gì... v..v...

Con gái quính quáng, giọng của nó sắp khóc và lo lắng “Bố mẹ phải nghe con nói đây, bố mẹ uống ngay mật ong, thuốc mà con gửi tuần rồi đó, pha với chanh, nước ấm, đừng đi đâu nhiều, năng tập thể dục, nghỉ ngơi, con chỉ lo cho mẹ nhiều hơn vì mẹ phải đi làm... mẹ cẩn thận nhé.”

Các con tôi luôn sẵn sóc, lo lắng cho chúng tôi, trong những lúc nguy cấp, như thế này mới biết tấm lòng của con cái, đáng yêu như thế nào.

Phải làm gì đi chứ! Không thể ngồi yên đây mà than vãn khóc,

chúng tôi phải đương đầu, phải chiến đấu với con Covid nguy hiểm này, con cháu của mình đang gặp nạn, chúng tôi phải cứu nó.

Tôi gọi ngay vợ Bột, con bé này người Đại Hàn nên vấn đề ngôn ngữ cũng có phần khó khăn, chúng tôi nói chuyện bằng tiếng Anh với nhau. Khi có chuyện gì con bé hay dùng phương pháp của Đại Hàn, còn chúng tôi thì dùng phương pháp Việt Nam nên hay bị phản đối nhưng giờ đây trước sự nguy kịch của chồng con vợ Bột đã mất đi tính ngang phè phè của nó mà mềm như cọng bún nhúng nước, dịu giọng nghe lời tôi tất tẩn tật.

Nào là phải mua chanh, cam, gừng, hành, tỏi để ở nhà, nấu cái này cái kia, v.v... gia đình chúng nó cũng không được gặp nhau mà phải cách ly như ngưo lang, chức nữ. Hai bố con nhà Bột ở trên lầu, hai mẹ con nó ở nhà dưới, liên lạc với nhau qua cầu thang và điện thoại. Thuốc men, đồ ăn đặt ở cầu thang, hai bố con cứ tự xuống lấy, bốn mắt nhìn nhau mà lòng quặn đau, vì phải cách ly nên phải như vậy thôi. Con bé Đại Hàn này rất nguyên tắc nên tôi cũng yên lòng. Cứ hai ngày một lần, tôi nấu đồ ăn ngon đến cho tụi nó, để trước cửa nhà, bấm chuông và chạy như bắn vào xe, ngồi chờ đợi. Nhìn thấy con dâu mở cửa và ôm thùng đồ ăn, vẫy tay chào, với vẻ mặt âu lo, hốc hác, ráng rím cười nói, “Cám ơn mẹ.”

Nhìn nó đóng cửa nhà mà lòng tôi như có ai xát muối. Không biết hai bố con nhà Bột đã đỡ chưa? Con Covid đã “tử giả” bọn nhỏ lúc nào chứ nghe qua điện thoại thì giọng nói vẫn còn khàn đục, mệt mỏi lắm. Tôi sợ con Covid bay lảng vảng đâu đây nên mỗi lần đến nhà con trai, là tôi phải thận trọng, ông chồng đòi đi theo nhưng tôi không cho.

“Anh ở nhà, đừng theo em, nguy hiểm lắm. Nếu hai đứa mình bị luôn thì khổ.”

Trên đường đi tôi chợt thấy bóng dáng một cậu bé gầy cao, mặc áo khoác, quần ngắn đang đi bộ bên kia đường và đi rất chậm, có vẻ mệt mỏi lắm... Tôi thấy hơi quen quen nên vội cho

xe chạy từ từ, đằng sau cháu bé đó.

“Ừa, Bi Anh đây mà, tại sao nó lại ra ngoài đường, không ở nhà, con đường vắng vẻ, lỡ nó té xiù thì ai đem nó về... Trời ơi! Lại còn mặc quần ngắn nữa, mái tóc quăn của nó bay trong gió, che lấy khuôn mặt trắng xanh, thằng bé trông thật tiều tụy. Tôi bật khóc, “Cháu của bà ơi! Đứa cháu đích tôn của ông bà nội đây mà, sao bà không dám lại gần con, ôm lấy con, vỗ về như ngày nào thằng bé con của bà, hic, hic, cháu ơi là cháu!”

Cháu chẳng biết lo cho thân mình, bệnh như thế mà vẫn ra ngoài đường. Với số tuổi mười ba là cầu thủ đá banh nhí của trường, cháu thích đá banh, cả Bi em nữa. Ba bố con cứ luôn đi đá banh ngoài giờ học và đi làm. Cũng tại vì đá banh mà dính con Covid hỏi thăm, chứ ở nhà thì chắc không bị đâu.

Cái chân hay chạy nhảy mà bị cô lập ở nhà nhiều ngày nên bực bội. Bi Anh chắc ra ngoài hít thở khí trời, nhưng như vậy sẽ nguy hiểm cho cháu và mọi người xung quanh nữa.

Tôi ngừng xe trước mặt đứa cháu nhỏ, can đảm mở hí cửa kính nói, “Cháu về đi, ngoài đường lạnh đó.”

“Dạ, cháu không sao đâu! Cháu đi chút xíu sẽ về.”

“Bà đem phở cho hai bố con, về mà ăn nhá.”

“Dạ, cảm ơn bà nội,” giọng lơ lơ như chú Ba làm tôi buồn cười, quên đi nỗi buồn bực, đau khổ trong lòng.

Tôi ngắm nhìn khuôn mặt đáng yêu nhưng pha chút mệt mỏi của cháu.

Cũng may phía sau tôi không có xe chờ nên tôi yên tâm nhìn thằng bé thêm năm phút nữa, bốn mắt nhìn nhau qua cửa kính xe mà lòng xé đau. Thằng bé vừa cười vừa giơ tay vẫy. Tôi cho xe chạy, ngoái cổ nhìn cháu và cũng vẫy tay, nước mắt đầy rồi, tôi không thấy đường đi nữa nên ngừng xe lại và lau vội nước mắt.

Cháu còn vẫy tay cho đến khi tôi đi khuất con đường. Tôi mất việc làm vì con Covid, nó đã cản bước chân làm việc của tôi. Tôi

cắm hận cái con mắc dịch làm khổ biết bao nhiêu người, đến trẻ con chúng cũng không tha, biết bao giờ thế giới mới bình an đây.

Cũng may tổng thống Mỹ đã đôn đốc ngày đêm cùng với những nhà nghiên cứu, công ty chế ra thuốc chích như hãng Moderna, Pfizer, Johnson... đã cứu nhân loại thoát cảnh chết chóc lâm than. Chúng ta phải chích thuốc, không biết sẽ có bao nhiêu đợt nữa, đợt một, đợt hai, ba, bốn năm, sáu... dân chúng cứ việc đưa cánh tay mềm mại, yêu dấu để “xin ông chích vào đi ạ.” Sau đó về nhà lên cơn sốt, cơn đau, ăn ngủ không yên. Người già được ưu tiên trước, trong đó có chúng tôi.

Tôi rất sợ phải chích, nhìn mũi kim mà hãi hùng khiếp đảm, nhưng vì con Covid, sợ nó... sợ nó giết mình... chết thì sao... nên đành phải núp sau lưng chồng, rón rén, chậm chạp đưa cánh tay cho bà y tá, muốn làm gì thì làm đi... khổ ghê lắm người ơi...

Sau khi chích được mũi thứ hai, mọi người đều yên tâm phần nào nhưng vẫn phải cẩn trọng vì sức giết người vẫn còn lan rộng, bệnh viện vẫn chật ních người, là theo báo chí và truyền thông loan tin. Ông Covid-19 lại còn sanh lòng tà dâm, biến chủng nữa, chúng đẻ ra các em như Alfa, Delta, Omicron, B.A 2, khi con gì đó và con người cứ tiếp tục mà lo, mà chích. Mẹ tôi sống ở Cali, với sự chăm sóc của cậu em trai ở nhà, gia đình con gái, con trai tôi vẫn phụ với cậu để lo sức khỏe cho bà. Chúng tôi hồi hộp vì mẹ tôi như chuỗi chín cây, không biết rụng đi lúc nào nữa. Rồi ngày phải đến đã đến, chúng tôi nhận được hung tin... Mẹ tôi đã qua đời với tuổi chín mươi lăm trong mùa dịch tràn lan. Bà không nhiễm bệnh Covid mà là bệnh già thôi nhưng cũng phải tuân theo luật lệ nghiêm khắc, phải chờ đến hơn một tháng sau mới chôn.

Nghĩ mà thương mẹ vô cùng, chúng tôi luôn cầu mong cho bà qua năm tới để thoát được bệnh dịch, có thể tình hình sẽ tốt hơn nhưng số phận của mẹ tôi đã an bài, trúng vào mùa Covid.

Tôi biết có những gia đình có người thân mất, nhà quản chỉ cho có năm, sáu người tham dự, không chế người đi viếng, tránh



đồng người, cho nên lễ an táng đã buồn càng buồn thêm vì sự vắng vẻ của người thân và bạn bè... Không ai dám đến viếng người đã mất, chỉ còn có gia đình, có khi họ còn chôn vùi vàng, không cần người thân nữa.

Đối với tôi, mẹ là tất cả, mẹ là người tôi luôn yêu quý, kính trọng, thương yêu dù tôi ở xa mẹ, từ khi lấy chồng đến giờ, trong tâm luôn có mẹ, luôn nhớ về những lời dạy, lời yêu thương của mẹ, của cha. Bố mẹ là Phật trong con, là sức sống, là mọi thứ trên đời, con được như ngày nay là do công ơn dưỡng dục của cha mẹ chúng con rất biết ơn trời biển này, không bao giờ quên. Phật ơi! Mẹ ơi! Bố ơi! Hãy giúp chúng con có nghị lực, can đảm để con sáng suốt, và con mắc dịch không làm nỗi sợ hãi nữa. Tôi quyết tâm sẽ về Cali lo đám tang cho mẹ của tôi.

Mọi người chung quanh hỏi thăm, chia buồn và khuyên tôi đừng đi Cali nữa vì trên máy bay dễ bị nhiễm Covid lắm, không gian nhỏ hẹp sẽ là nơi lây lan dễ dàng, lại đông người nữa. Nhưng tôi đã quyết tâm đứng vững như kiềng ba chân. Còn một vấn đề quan trọng nữa là chồng tôi, anh ấy đã bảy mươi cũng như tôi, ở cái tuổi này, con covid khoái “cẩn” lắm vì người già thì sức khỏe yếu kém nhưng mình cũng phải hỏi anh ấy một tiếng chứ, vợ chồng với nhau mà. “Bố ơi! (tôi hay dùng từ này để nói chuyện cho thân thương) vậy bố có đi cùng với mẹ không? Nếu không tiện thì một mình mẹ đi cũng được.”

“Tại sao không? Mẹ đi đâu bố đi đó.”

Trời ơi! Tôi mừng quá vì chồng tôi xưa nay ít đi đâu, chỉ thích ở nhà, tánh tình hơi khó khăn một chút nhưng khi có chuyện quan trọng thì quyết định rõ ràng.

Tôi muốn ôm lấy chồng và khẽ nói, “Em yêu anh quá!” nhưng có vẻ “cải lương” nên tôi đổi ngay, nắm tay chồng và...”Mẹ cảm ơn bố,” tôi quay mặt đi để giấu những giọt nước mắt đã rơi tự lúc nào không hay.

Ngay lúc đó cô gái út gọi phon cho tôi.

“Mẹ ơi! Mẹ quyết định chưa để con mua vé máy bay, nếu chần chừ, để lâu vé sẽ mắc lắm đó mẹ.”

“Bố mẹ đi chứ, đám tang của bà Ngoại con mà.”

Con bé mừng quá reo lên, giọng của nó như muốn khóc.

“VẬY mà con tưởng mẹ không dám đi như những người khác, mẹ giỏi lắm, bà ngoại của PQ, em Bi hết xảy nhưng bố mẹ phải tuân theo luật lệ cách ly.”

“Là sao hở con?”

“Bố mẹ phải ở khách sạn bốn ngày, rồi test sau đó về nhà thay đồ nhanh, chúng con sẽ thuê khách sạn, ăn uống thì có người đem tới mỗi bữa. Bố mẹ không phải lo gì cả, chỉ ở trong khách sạn, đi la cà nhé. Bố mẹ thông cảm vì con có con nhỏ nên phải cẩn thận hơn ạ :

“Úy trời, khổ vậy à.”

“Mẹ ơi! Vì con Covid này rất nguy hiểm, chết người đó, ở Cali đang bị nhiễm bệnh nhiều lắm.”

“Ok, bố mẹ chịu mà, cứ như là đi chơi thôi!”

Khi bước vào trong máy bay, sự hồi hộp, lo lắng tăng cao, hai vợ chồng ngó dáo dác, chọn chỗ ngồi gần cửa sổ, hai cái mask đeo trùm vào nhau làm tôi khó thở quá, lâu lâu tôi kéo hở chút xíu để lấy Oxy, hít thở nhẹ nhẹ kéo con Covid nó nhào vào thì khổ.

Cô tiếp viên hàng không cũng đeo mask kín mít, tất cả mọi người đều phải đeo, nếu không có họ sẽ tặng cho bạn một cái, bắt buộc đấy ạ. Hành khách được ngồi cách xa, mỗi người một hàng ghé ngồi chéo, cũng may vì bình dịch nên rất ít người đi máy bay nên chúng tôi cũng “mừng hóm.”

Bé Hoa là cục cưng của chúng tôi, chỉ có một con gái nên cháu rất đặc biệt, nguyên tắc giống như con dâu Đại Hàn của tôi nhưng khác biệt là con bé này rất ngọt ngào, ăn nói dễ thương, cư xử biết điều và rất lo cho hai vợ chồng chúng tôi hơn. Cô nàng còn bắt

chúng tôi mặc hai quần, hai áo, hai mask nữa, nhưng không sao mùa đông mặc hai cái đều rất ấm, tốt thôi. Tôi thích đeo mask về mùa đông vì nó che kín lấy khuôn mặt chỉ lộ hai con mắt để nhìn, ấm áp lắm các bạn ơi. Còn mùa hè thì ôi thôi, cả một vấn đề đau khổ nhưng vẫn cứ phải đeo, để được an toàn, lâu lâu cứ việc kéo tụt xuống một chút để thở, có sao đâu nào!

Tôi ngồi trên máy bay, lúc nào cũng ôm khư khư cái ví nhỏ, trong đó ngoài những vật dụng tùy thân như thẻ tiền, thuốc rửa tay hand sanitizer, tôi còn đặc biệt có tấm hình của Phật, đức tin tuyệt đối của chúng tôi và luôn cảm thấy một sự che chở, linh thiêng, ấm áp của ngài. Không phải vì sợ bệnh dịch nên nhờ Phật đâu! Mà đã từ lâu tôi tin vào ngài, sự truyền đạt tuyệt vời giúp chúng sanh giải thoát những u tối cuộc đời, hướng thiện dạy dỗ con người sống thế nào cho hợp với luân thường đạo lý xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

Sợ dây chuyền có Phật bà Quan Âm, tôi luôn đeo trên cổ, luôn nhắc nhở tôi phải luôn tu chỉnh đốn con người mình và cầu mong được sự che chở bình yên của ngài.

Ở khách sạn tôi buổi trưa thì có người gõ cửa để đồ ăn trước phòng. Buổi tối thì cháu mua những món ăn chơi nóng hổi, buổi chiều thì gia đình Hiếu, là con trai giữa mang thức ăn của nhà hàng đem tới. Nhìn con, nhìn cháu mà thương vô cùng nhưng không được ôm chúng, chỉ đưa mắt nhìn nhau và giữ khoảng cách xa, mặc dù đã khử trùng tay chân. Bao ngày xa cách trông chờ vì con Covid, nay “nhờ có” tang của mẹ tôi nên chúng tôi được gặp nhau sau hơn một năm trời, đây là sự hội ngộ đón đầu của gia đình chúng tôi trong cơn bệnh dịch này.

Con bé Hoa luôn chuẩn bị chu đáo cho hai vợ chồng chúng tôi, nó chọn khách sạn đặc biệt là xa chợ, xa nơi đô hội, sát cạnh free way để chúng tôi không đi tham quan, la cà ăn uống, nhưng chẳng khó gì với hai ông bà già này đâu đấy. Chúng tôi vẫn đi tản bộ trên những con đường đẹp có hai hàng cây bóng mát,

bông hoa nở rộ, công sở sang trọng; xe cộ vẫn chạy và chúng tôi vẫn cứ đi, đến khi mỗi chân thì về khách sạn nghỉ ngơi, thương con yêu nên chúng tôi không dám làm gì hơn...chỉ có thể...chứ có tiền, có miệng thì đi đâu chả được.

Qua ngày thứ hai, sáng sớm cô nàng đã gõ cửa đánh thức chúng tôi dậy.

“Bố mẹ ơi! Dọn đồ mình về nha!”

“Ừa mới có hai ngày mà con.”

“Dạ, vậy cũng tạm đủ ạ. Bố mẹ không muốn về nhà sao? PQ, cu Bi nhớ ông bà lắm đó, tụi nó hỏi từng ngày.”

Bố mẹ mừng lắm, muốn khóc luôn vậy đó, nhưng mình có phải đi “chợt lỗ mũi” không hả con? (tức là đi test Covid)

Dạ khỏi, mau lên bà Ngoại, mình còn phải trả phòng nữa ạ.

Đám tang của mẹ tôi được diễn ra vào buổi sáng hôm ấy, nhà quan tât bật, có thấy là ba bốn đám gì đó, sao mà người mất nhiều đến thế! Căn phòng rộng rất nhiều vòng bông tươi, xinh đẹp, lộng lẫy. Mẹ tôi đã nằm ở đây, bà như ngủ say giấc nồng. Khuôn mặt nhân từ ngày nào vẫn còn đó. Mẹ ra đi như một chuyến đi xa, mẹ đã đến với vòng tay của bố rồi. Mẹ yên tâm mẹ nhé, chúng con luôn yêu thương nhớ đến mẹ, người mẹ tuyệt vời, bà ngoại đáng kính của các con cháu. Nhìn cậu em trai là người đã chăm sóc cho bố mẹ, cậu già đi hẳn, gương mặt u buồn. Cậu đã hy sinh cuộc đời tươi đẹp của mình, không lập gia đình, tập trung để lo cho bố mẹ, lòng biết ơn vô bờ bến của người Chị này, chân thành đến với đứa em trai.

Bố mẹ tôi đều mất ở tuổi chín mươi lăm, cậu em tôi quả là người con hiếu thảo tuyệt vời.

Đứng nhìn mọi người chung quanh, họ im lặng, thành kính, chia buồn với gia đình chúng tôi, họ là ai? Tôi không biết nữa, chỉ biết họ là những người bạn thành đạt của các con tôi đã có tấm lòng can đảm, chân tình đến với đại gia đình chúng tôi trong

lúc tang chế, bệnh dịch đang hoành hành nguy hiểm. Dù biết rằng mọi người đều chích mũi thứ hai, nhưng mà ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra... sau này.

Chúng tôi thành thật cảm ơn tất cả những người đã đến với đại gia đình chúng tôi, cả những vòng bông tươi xinh đẹp của sui gia, bạn bè thân hữu phương xa đã gửi đến cho mẹ chúng tôi, hẳn bà cũng cảm nhận được sự ấm cúng, thân thương của mọi người đến đưa tiễn bà về cõi Phật hôm nay. Tiếng mõ, tiếng đọc kinh của các vị Ni Sư vang vang trong bầu không khí trang nghiêm, mùi trầm hương thơm bay quyện tiếng khóc sụt sịt của chúng tôi, chắc mẹ tôi cũng thổn thức, đau lòng trong phút chia tay; sự huyền diệu của kinh Phật sẽ đưa bà về bên kia thế giới huyền ảo.

Ba màu áo vàng của ba vị Ni Sư chùa Quan Âm Đại Bi làm tăng thêm phần long trọng của buổi lễ. Mặc dù bệnh dịch vẫn còn tác oai, tác quái nhưng các cô cũng như mọi người ở đây vẫn đến, đều một lòng giúp đỡ chúng tôi hoàn tất tang lễ một cách chu đáo. Chỉ có những lúc này mới nhận rõ được sự quan trọng của các Ni Sư, các cô đã sưởi ấm linh hồn người mất và xoa dịu nỗi đau mất mát của thân nhân gia quyến, sự lạnh lẽo, cô độc đã được nguôi ngoai.

Khi còn trẻ, tôi không đến chùa nhiều, chỉ đến với những ngày tết mà thôi. Nhưng khi qua đất Mỹ, cuộc sống thay đổi khôn lường, những lúc đau khổ, buồn bực không biết làm sao! Chúng tôi đã đến chùa, đến với Phật để tu tập.

Khi bước vào thế giới của đạo Phật, tôi cảm thấy sự tin tưởng tuyệt đối; Đức Phật ra đời, sự hy sinh của ngài để cứu vớt nhân loại, thoát cảnh tam tối, u mê. Chúng ta không thể tưởng tượng cách đây hơn hai ngàn năm mà những giáo pháp, luật giới đều được áp dụng hiệu quả cho con người; những chứng minh về khoa học vẫn tồn tại cho đến bây giờ.

Thuyết luân hồi, luật nhân quả và còn nhiều nữa đã cho thấy sự uyên bác của Đức Phật, giúp cho chúng sinh khai phá, mở

mang chuyển khổ thành vui, chuyển mê thành giác ngộ Đức Phật và đạo Phật có mặt trên cuộc đời này là để giảng dạy và giáo hóa cho con người biết tu tập, biết chuyển hóa tham, sân, si, biết bỏ ác làm lành, biết hướng thiện, mở mang trí tuệ, bằng cách áp dụng, thực hành vào đời sống hằng ngày của mình. Chúng sinh sẽ được sống an lạc, hạnh phúc và thương yêu nhiều hơn.

Để thực hành những điều Phật dạy, chúng tôi và gia đình, bạn bè quyết tâm chia sẻ những đau thương với những người nghèo hèn, kém may mắn, trẻ mồ côi, khuyết tật, người già trong nhiều năm nay. Nhất là trong thời gian bệnh dịch hoành hành tại Việt Nam, người dân nghèo, đói khổ rên siết, không có cơm ăn, áo mặc, đói rét, không có việc làm, sự chết chóc kề bên như địa ngục trần gian.

Những thảm cảnh đó đã làm cho chúng tôi tỉnh giác, Phật tánh trong người trở dậy, chúng ta phải làm gì bây giờ? Trước tiên là phải có tiền, đồng tiền sẽ giải quyết tất cả. Bất chấp con Covid, đang lộng hành nhưng giúp người là khẩn cấp, tôi cùng với chồng nấu những món ăn ngon và kêu gọi mọi người ăn ủng hộ để làm từ thiện.

Những đêm khuya phải nấu ăn hay sáng sớm thức dậy lo toan để hoàn thành những phần ăn nóng hổi, thơm phức, rồi đem giao hàng. Những thùng đồ ăn nặng trĩu không làm nản lòng chúng tôi.

Những khi mỗi mệt, nản chí, rồi con Covid hăm dọa làm chúng tôi chùn bước, không muốn tiếp tục làm công việc này nữa. Nhưng khi nghĩ đến những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo khổ, trẻ mồ côi, khuyết tật, người già đang mong đợi từng gói quà, hộp cơm, những món tiền nhỏ... tay họ run run cầm lấy, nụ cười rạng rỡ, vui sướng trên những khuôn mặt bất hạnh, lại tăng thêm sức mạnh cho chúng tôi và tôi tự khấn với Phật rằng: “Xin người cho con thêm lòng dũng cảm, sức khỏe để con hoàn thành công việc này.” Quả nhiên tôi đã thấy sự nhiệm màu, tất

cả những mỗi mệt, khó khăn đều vượt qua được, sự may mắn trợ giúp và niềm vui xuất hiện trong tôi khi đã thực hiện trên hai ngàn xuất com và biết bao quà cho ngày tết, suất học bổng cho các trẻ nghèo mồ côi.

Và để bảo vệ cho đời sống, rèn luyện con người mình, chúng tôi quyết tâm thực hiện năm điều cần thiết của năm giới quy y là: Không sát sanh - Không trộm cắp - Không tà dâm - Không uống rượu - Không nói dối.

Khi làm đúng năm điều của Phật dạy thì nhân loại sẽ được ổn định trật tự, xã hội, gia đình sẽ hạnh phúc tốt đẹp. Sự tuyệt diệu này sẽ mãi mãi bền vững trong con người. Phật ơi! Phật quả là điều may mắn cho trần thế, mang lại sự ấm no, hạnh phúc cho chúng sinh.

Vì vậy chúng ta phải luôn cố gắng bảo vệ ba báu vật là Phật, Pháp, Tăng, để duy trì, tồn tại, lưu truyền vĩnh viễn cho con cháu sau này hưởng lấy. Cũng như những tiền bối đi trước đã truyền lại cho chúng ta.

Mùi hương sen của Phật đã bay lan tỏa khắp mọi nơi. Tôi hít một hơi dài, thấm nhuần đạo pháp quý báu trong tôi và mọi người.

Cuối cùng chúng tôi xin cảm ơn chân thành chùa Hương Sen và Ban Giám Khảo đã tổ chức cuộc thi viết văn ứng dụng Phật Pháp để chúng tôi được tâm sự, học hỏi thêm về giáo pháp tuyệt vời có một không hai trên thế gian này.

Trân trọng kính chúc toàn thể quý Ni Sư chùa Hương Sen cũng như toàn thể Ban Tổ Chức, Ban Giám Khảo nhiều sức khỏe, tinh tấn, thành công để phục vụ cho chúng sinh ngày càng tốt đẹp hơn.

Kính

Boise (Idaho), ngày 9 tháng 8 năm 2022

**Hoa Hà**







### GIẢI III

Cuộc Thi Viết Văn 2022  
Ứng dụng Phật Pháp trong Đời Sống  
Lễ trao giải ngày 11/12/2022  
Chùa Hương Sen tổ chức  
<https://huongsentemple.com>

*Có Những Niềm Vui*

*Tác giả: Như Chiêu*



## ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



- Tên họ: Võ Ngọc Thanh, Pháp danh: Như Chiếu

- Sinh tại Saigon

- Nghề nghiệp: Dược sĩ

- Định cư tại Canada năm 1990 và làm việc đến cuối năm 2000

- Từ 2001 - 2014: sang California làm việc tại Orange County

- Từ 2014 đến nay: về lại sinh sống tại Montreal, Canada.

- Năm 2007, được duyên lành tìm đến Phật pháp qua cuốn sách “Thư gửi người niệm Phật”.

- Năm 2013, quy y với Ni sư Thích Nữ Triệt Như, trưởng Tăng đoàn Thiền viện Tánh Không, được ban cho pháp danh Như Chiếu.

*Như Chiếu tột cùng lẽ thật*

*Trời trong chiếu sáng tịch yên*

*Cho dấu đường đời trăm nẻo*

*Tuệ soi rõ nét an nhiên.*



## Có Những Niềm Vui

*Tác giả: Hoa Hà*

Tin được sĩ Cần qua đời vì Covid khiến ai cũng xót xa. Thương tiếc thì rất nhiều, nhưng cũng có người chặc lưỡi “Thôi thì xem như ảnh được giải thoát!”. Phải, giải thoát khỏi sự hành hạ của cơn bệnh Parkinson từ gần hai thập niên qua.

Đ.T. Cần là một cái tên quen thuộc trong giới được sĩ tại Montreal. Chú sang đây từ trước năm 75. Sau khi tốt nghiệp, chú mở một tiệm thuốc tây và làm việc ở đó cho tới ngày về hưu. Cửa hàng này như là đứa con tinh thần của chú. Mặc dù khổ sở với căn bệnh Parkinson bộc phát ở tuổi vừa ngoài 50, chú vẫn kiên trì bám trụ với “con” thêm gần 20 năm nữa mới chịu “đóng cửa về vườn”.

Sống ở viện dưỡng lão là một nỗi khổ đối với chú. Bản tính siêng năng, chú không biết làm gì cho hết 24 tiếng đồng hồ. Thế là ngày nào chú cũng đến thăm bè bạn. Cứ xoay tua hết người ngày tới người nọ. Mà rồi cũng cạn, đâu ai rảnh mà tiếp mình hoài. Rốt cuộc chỉ còn bác B., thấy thương nên mở lòng tiếp bạn, cho đến ngày chú qua đời.

Vài tuần trước khi mất, chú ghé thăm mẹ tôi. Chú khoe chúng tôi một xấp hồ sơ. Chú bảo “quý lắm nên lúc nào tôi cũng mang theo mình, không dám để ở nhà, sợ mất”. Chú cầm từng

tờ đưa lên cho mẹ tôi xem. Đây là mảnh báo trắng đen, nhàu úa. Dán mắt nhìn thật kỹ, tôi mới đọc được là một ngày nào đó của năm 1975. Mẫu báo đăng tin ngày khai trương tiệm thuốc của chú. Xa xưa quá rồi, chú cất giữ lại làm kỷ niệm, tìm vui. Kia là một bức hình, màu sắc mờ nhạt, chụp chú với bạn bè trong một chuyến đi chơi. Rồi một tấm ảnh nữa, hình chú và vợ con. Tôi hiểu và thông cảm, niềm vui tuổi già của chú là quá khứ.

Rồi tiếp theo, tin cô dược sĩ Nga từ trần, cũng vì Covid, lại gây xôn xao thành phố. Cô Nga là một gương mặt thân quen, không những trong giới y dược sĩ, mà còn với những cư dân trong khu nhà già. Có một quãng thời gian, cô thường vào nhà dưỡng lão nói chuyện về thuốc men, bệnh tật cho các bác nghe.

Tới tuổi hưu, cô vẫn chưa chịu nghỉ, vì như cô tâm sự “ở nhà buồn”. Làm thêm vài năm nữa, thì chứng bệnh tiểu đường ngày càng nặng, cô phải ghép thận. Ca ghép thành công nhưng rồi sức khỏe yếu dần, cô quyết định dọn vào viện dưỡng lão sống.

Cô Nga là người vui tính, dễ mến. Cô thích viết truyện, làm thơ. Thơ của Cô nhẹ nhàng, còn truyện của Cô thì vừa vui vừa ý nghĩa, ai đọc cũng thích. Cô có tặng mẹ tôi tập thơ “Để lại cho vui” do cô sáng tác. Thơ cô viết về cuộc đời và phảng phất đâu đó những giáo lý nhà Phật. Cô ra đi trong sự thương tiếc của nhiều người.

Thật đáng trân trọng những con người như thế. Cô Nga, chú Cần là hình ảnh của những người yêu nghề tha thiết. Với họ, tiệm thuốc là đứa con tinh thần và bệnh nhân như những người thân quen, ruột thịt. Khi phải rời xa những thứ ấy, họ không nở, không đành lòng và chính tình cảm này đã giữ chân họ lại thêm cả chục năm. Khi tuổi già và sức khỏe buộc phải “búng” họ ra khỏi những gì thân thương, cũng là lấy đi niềm vui lớn nhất của cuộc đời họ.

Thông thường, những ai yêu nghề đều dành phần lớn thời gian, công sức và nhiệt huyết cho việc mình làm. Có người

dành gần như cả cuộc đời cho công việc. Trong tiếng Anh có từ “work-alcoholic” để diễn tả một căn “bệnh” ngày càng phổ biến, bệnh “nghiện công việc”. Chúng ta thường nghe “nghiện rượu”, “nghiện cờ bạc”, nhưng ở thời đại máy móc hóa hiện nay, lẽ ra ngồi nhà để các chú robot làm việc thay mình, thì con người lại đắm ra “nghiện công việc”.

Trong xã hội, tình trạng nghiện công việc thường được xem là một đặc điểm tích cực hơn là một vấn đề. Người làm việc nhiều sẽ được đánh giá cao và thậm chí được khen. Tuy nhiên, nghiện công việc có thể gây ra những điều tiêu cực. Thay vì cảm giác lành mạnh như những người chăm chỉ, siêng năng trong công việc, những người rơi vào tình trạng nghiện công việc có thể không hài lòng lắm về công việc. Vì thế mà họ quan tâm quá mức đến công việc và dành quá nhiều thời gian, năng lượng cũng như nỗ lực trong công việc.

Có nhiều nguyên nhân khiến một người được xem là nghiện công việc. Có thể là do họ quá tham công tiếc việc, bị cuốn hút vào công việc đến nỗi xem nhẹ các việc khác. Có thể họ cố gắng làm việc quá mức với mong muốn nào đó (giúp đỡ người khác, tự khẳng định mình trong xã hội, hay để đạt được mục tiêu..). Nhưng phần lớn những người nghiện công việc là do họ không tìm được một việc gì, một thú vui nào khác, hay ho hơn, hấp dẫn hơn, thu hút họ hơn là công việc. Nói đơn giản, là vì niềm vui duy nhất, hay niềm vui lớn nhất của họ là công việc.

Vì thế đa phần những người nghiện công việc thường về hưu khá trẻ. Ngừng làm việc khiến họ buồn, có cảm giác thiếu vắng, đôi lúc lại mang ý nghĩ rằng mình không còn hữu ích nữa. Bởi thế họ nản nã không về hưu, hay thậm chí về rồi thì lại quay trở lại làm việc thêm 1 năm, 2 năm và rồi cứ thế mà làm cho tới lúc ... không còn làm được nữa.

Thế thì có thật sự là khi ngừng làm việc sẽ khiến con người ta nhàm chán?

Thông thường khi còn đi làm, hay “đi cà”- như nhiều người thường gọi, chúng ta đa phần đều mong tới ngày hưu trí. Nhưng khi nghĩ hưu rồi thì có người lại “nhàn cư vi phát chán”, “không biết làm gì cho hết ngày hết giờ”. Nếu vậy thì chắc chắn là ta đã quên một điều quan trọng: Quên “đổi xử tử tế với bản thân”!

Thế nào là đổi xử tử tế với bản thân?

Câu trả lời thật đơn giản. Đói đến thì ăn, mệt ngủ liền. Hãy lắng nghe cơ thể. Khi cần ăn thì cứ ăn, cần ngủ thì cứ lên giường. Mấy chục năm rồi cơ thể này chưa được nghỉ ngơi. Giờ là lúc ta cần phải “xạc” lại bộ máy cũ xì để mà có thể “chay” tiếp.

Buổi sáng hãy cho phép ta nằm nướng thêm chút nữa. Buổi tối nếu thích thì cứ xem tivi và đi ngủ muộn. Nếu hôm nay ta còn khoẻ mạnh, còn ăn được những món ta thích và ăn mà còn cảm thấy ngon thì đã là một niềm vui.

Hãy cho phép mình nghỉ ngơi. Hãy tự thưởng cho mình những phút giây nhàn nhã. Đến tuổi già, người ta thường thích chơi hoa, cây cảnh, vui thú điền viên. Tưới cây, nhổ cỏ, tỉa hoa lá cảnh là khoảng thời gian yên tĩnh để ta tìm về với chính ta, giúp tâm hồn thư thái.

Ở tuổi già, ta cần phải biết tự tìm niềm vui. Cả nửa đời người, ta đã dành khá nhiều thời gian, công sức, tâm huyết cho công việc, sự nghiệp, cho gia đình và người thân. Giờ là lúc ta cần sống cho chính mình, sống làm sao cho vui vẻ, thanh thản, thoải mái nhất.

Cuộc sống tuổi già sẽ thêm phong phú nếu ta có nhiều bạn bè. Hãy tham dự những buổi sinh hoạt của các hội đoàn. Gửi “meo” chia sẻ một mẩu chuyện vui. Lên mạng “chit chat” với bè bạn. Gõ google tìm đọc những bài viết có giá trị. Đó cũng là cách để bộ não hoạt động giúp trí nhớ còn sáng suốt.

Hãy cùng vài người bạn nhâm nhi ly cà phê buổi sáng, ôn lại chuyện năm xưa, hay tán dóc chuyện hiện tại. Nếu may mắn tìm



được một người bạn có cùng sở thích, hãy rủ nhau đi câu cá, tận hưởng không khí trong lành của thiên nhiên, giúp tâm hồn thanh thản. Đi nhảy đầm, nghe nhạc.. cũng là một niềm vui. Học thêm một ngoại ngữ sẽ giúp não bộ hoạt động để chậm già đi.

Còn vợ còn chồng thì cùng nhau đi du thuyền, tận hưởng thời gian còn lại bên nhau. Còn nếu “sầu lẻ bóng” thì có thể rủ bạn bè cùng du lịch, đi cho biết đó biết đây .

Hãy đọc sách, xem báo, vừa mở mang tri thức, cập nhật tin hàng ngày, mà cũng là một cách bồi bổ trí óc.

Sáng đi tập tài chi, khí công, dưỡng sinh với bè bạn ở công viên, hít thở khí trời, hoà mình với thiên nhiên, còn gì tuyệt vời bằng. Tối ở nhà một mình ngồi thiền tĩnh tọa, giúp tâm hồn thanh tịnh, thật là tốt biết bao.

Thật ra cuộc đời ban tặng cho chúng ta nhiều niềm vui hơn ta tưởng. Công việc không phải là niềm vui duy nhất. Gia đình, người thân là những người gần nhất mà ta có thể chia sẻ thời gian để cùng vui. Rồi còn bạn bè, người quen và các nhóm sinh hoạt như Hội Rồng vàng (cho những người cao niên), các Hội ái hữu, Cộng đồng người Việt, vân vân. Nói chung có rất nhiều những hội đoàn khác nhau để người về hưu có thể tham gia mà “giết thời gian”.

Nhưng có một điểm chung là các niềm vui kể trên còn là niềm vui của cuộc đời. Ngẫm nghĩ lại xem, ở đời những lúc nào chúng ta mừng vui? Đó là lúc chúng ta được một cái gì đó hơn thiên hạ. Thời trẻ, giàu sang, thành công hơn người khiến ta vui. Về hưu, trong một hội đoàn gồm toàn những bô lão, họp nhau tán dóc về kinh tế thời sự, cho vui. Thế nhưng khi phát biểu ý kiến, ai cũng cho là mình đúng, người kia sai, thế rồi sinh xích mích, buồn giận. Già rồi, có tiền hưu, không còn lo cái ăn cái mặc, nhưng cái tôi thì vẫn còn. Khi ý kiến mình nêu ra được người khác ủng hộ thì mình vui, còn hễ ai phản bác lại thì mình buồn, mình khó chịu. Như vậy vui đó là vui trong giành giật hơn

thua, ai được khen thì vui, ai bị chê thì khổ. Như vậy mới thấy rõ cái vui của cuộc đời là cái vui kéo liền theo sau là cái khổ.

Người đời vui khi họ được. Người tỉnh ngộ vui khi họ cho ra. Cô Vân về hưu, lúc rảnh rỗi, cô vào chùa làm công quả. Hôm nọ phật tử tới nghe pháp đông quá nên cô tắt bật phụ ban ẩm thực nấu ăn, dọn bàn, rửa chén. Về nhà, vừa thở cô vừa khoe với chồng “Hôm nay em vô phụ chùa mệt quá, nhưng mệt mà vui!”. Thế không phải cho ra mà vui hay sao? Cô bỏ thời gian, công sức, mồ hôi cho người khác, đổi lại cô “thu vào” niềm vui cho chính bản thân.

Người đời vui khi đạt được mục đích. Có tiền, có danh, thành công, hạnh phúc, là những điều ta ham muốn, khiến ta vui. Thời trẻ thi đậu lãnh được tấm bằng khiến ta vui. Ra đời việc làm sung sướng, được thăng quan tiến chức, khiến ta vui. Vợ đẹp con ngoan, nhà cao cửa rộng khiến ta vui. Quyền cao chức trọng, bạc vàng đô la đầy túi khiến ta vui. Con người ta luôn vui khi đạt được điều mình ham muốn, mà đó không nằm ngoài 5 thứ “tài, sắc, danh, thực, thù (ngũ)”.

Người tỉnh ngộ vui mà không cần đòi hỏi. Bác Bình về hưu, sáng sáng lái xe tới chỗ tập, hướng dẫn cô bác các thế tài chi, tâm chẳng mong cầu gì, vậy mà vui! Cô Yên mỗi tháng một lần đến khu nhà dưỡng lão nấu đồ ăn Việt nam cho các cụ, một mình vừa đi chợ vừa làm bếp chánh, vậy mà vui!

Người đời vui ở những nơi nhộn nhịp, ở những chốn đông đúc ồn ào. Chính bởi thế mới có những hội đoàn lập ra, gồm một nhóm người cùng lứa tuổi, cùng hoàn cảnh, cùng sở thích, cùng có một điểm chung nào đó để cùng nhau chia sẻ. Khi tham gia hội đoàn, ta có thể cùng ăn uống, trò chuyện, thảo luận, vân vân. Những thứ đó khiến ta cảm thấy bớt lẻ loi, cô đơn, khiến tuổi già của ta đỡ buồn chán.

Người tỉnh ngộ không thích cái vui ồn ào mà lại thích niềm vui trong yên lặng. Khi ngồi một mình, nhìn trời, nhìn mây, ta

cảm thấy lòng mình phơi phới nhẹ nhàng. Vui trong yên lặng là cái vui khỏe khoắn, an nhàn, không phải cái vui ồn ào, náo động. Vui ở chỗ nhộn nhịp thường khiến ta tiêu hao sức lực. Vui nơi yên bình là cái vui nhẹ nhàng thanh thoát, tâm hồn ta sáng khoái, đó mới là niềm vui chân thật.

Người về hưu có thể dành thời gian cho con cháu. Cả đời bà ngoại bận bịu việc làm, nay về hưu bà phụ con gái chăm sóc cháu. Cả ngày nó cứ chạy lăng xăng, nắm tay bà nũng nịu, bà mệt mà vui. Có khi cháu bập bẹ nói đủ điều, bà không hiểu gì mà vẫn rất vui. Thương con thương cháu, bà lo cho nó ăn ngon, chăm cho nó giấc ngủ. Bà quyen luyến cháu. Xa nó một ngày bà nhớ. Vui như thế là vui trong ràng buộc.

Người tỉnh ngộ là người vui khi được giải thoát. Những gì ràng buộc, làm cho ta bị dính mắc, thì phải cắt bỏ đi. Cắt đây không có nghĩa là bỏ chồng lia con, xa bè bạn, mà là cắt bỏ những gì không ích lợi hay gây phiền não cho mình. Dự buổi tiệc sinh nhật, thiên hạ khoe nhau nhà sang, con cháu giỏi, thôi mình im lặng. Tham gia buổi họp mặt hội đoàn, ai nấy thay nhau tranh cãi, thôi mình lắng nghe. Người tỉnh ngộ lấy sự giải thoát làm vui, không để bị trói buộc bởi những thứ mà người đời khoe khoang, dành giết.

Còn có những niềm vui lớn hơn thế nữa, mà trong đạo Phật gọi là “pháp hỷ”. Người nào học đạo, nghe pháp mà thấy trong lòng vui tươi sung sướng, đó là người đã được pháp hỷ. Trong cuộc đời, có những lúc vui quá lại khiến người ta khóc. Trong đạo cũng thế. Khi đọc kinh Phật, có một sự vui mừng cùng tột, cảm động cũng rơi nước mắt. Cả một đời bon chen dành giết, giờ chỉ còn hai bàn tay trắng. Nay nghe pháp Phật, hiểu được Vô thường, mừng rơi nước mắt. Cả một đời đau khổ vì tình, nay nghe pháp Phật, ngộ được chữ Duyên, mừng rơi nước mắt. Cả một đời hận kẻ phản bội, nay nghe pháp Phật, học được chữ Xả, mừng rơi nước mắt.

Niềm vui sướng tột cùng khiến con người ta rơi lệ. Người học đạo mà vui đến mức đó thì không bao giờ thối chuyển. Khi nào đọc kinh, nghe pháp mà thấy đúng quá, hay quá khiến ta cảm động sung sướng, nước mắt tự động rơi, thì đó là duyên lành nhiều đời kiếp. Người được cái vui đó là người sẽ không bị những khó khăn, chướng ngại làm thối chí trên đường tu. Không có vui thì sự tu khó mà tiến bộ được. Đó là cái vui của Pháp hỷ.

Còn có niềm vui nữa, đặc biệt và kỳ lạ lắm. Không hớn hở, cũng không rơi nước mắt. Vui nhẹ nhẹ, lâng lâng. Khi thực hành thiền có kinh nghiệm vững chắc, đến giai đoạn tâm hồn tịch lặng, thân thể điều hòa, hơi thở gần như không còn, khi đó ta sẽ có được cảm giác hết sức khinh an, nhẹ nhàng, thơ thới lạ lùng. Cái vui lần lần, từ từ, lan tỏa. Cái vui an lành, không thể diễn tả bằng lời. Trong đạo Phật gọi là “thiền duyệt”, nghĩa là sự an vui trong thiền tập. Một khi cảm nhận được niềm vui này, thì không có cái vui nào của cuộc đời có thể hấp dẫn ta nữa.

Đến giờ ngồi thiền mà không ngồi được, chúng ta cảm thấy có cái gì đó thiếu thốn. Cảm giác thiếu thốn đó, chính là ta đang thiếu cái vui trong thiền định. Nó trở thành thức ăn rồi, ta không thể thiếu nó như con người không thể thiếu cơm. Nhà Phật gọi là “Thiền duyệt vi thực” tức là lấy cái vui thiền định làm món ăn.

Hiếm hoi lắm ta mới có và cảm nhận được những niềm vui đến từ bên trong. Niềm vui không do người khác ban cho, cũng không do ồn ào bên ngoài mang lại. Vui trong an lành, vui từ nội tâm vắng lặng của chính mình. Niềm vui này người ngoài rất khó đoán biết. Niềm vui này chỉ có mình ta cảm nhận được. Niềm vui tĩnh tại, không lời, vượt lên buồn vui của thế gian, gọi là An nhiên.

Nhiều người không hình dung được sự An nhiên. Đời sống thì buồn hoặc vui, hay buồn vui lẫn lộn, làm gì có cái trạng thái vượt lên trên cả buồn và vui. Bởi người đời quan niệm vui buồn theo được và mất, là cái buồn vui đến từ bên ngoài.

Nếu cứ sống theo được mất buồn vui thì ta không bao giờ có thể bình thản trước những biến động của cuộc đời. Chỉ người nào biết làm chủ tâm mình trước buồn vui được mất mới thực sự là người giải thoát. Muốn thế chúng ta cần phải luyện tâm ta, mất không buồn, được không vui thì ắt an nhiên sẽ đến.

Người biết sống tùy duyên là người an lạc nhất. Người biết sống tùy duyên thấy rõ rằng được mất vui buồn chỉ là hai mặt của một vấn đề. Người biết sống tùy duyên hiểu rõ rằng đời sống của chúng ta đầy biến động và đổi thay, thấy rõ bản chất vô thường, vô ngã của vạn pháp rồi thì được cũng không quá vui, mất cũng không quá buồn. Nhờ thấy đúng (chánh kiến) mà vượt thoát được buồn vui. Chỉ khi nào sống tùy duyên thì ta mới sống an nhiên, tự tại.

Bài viết này không buộc bạn phải ép mình ngồi thiền đến tay mỗi chân đau, để mong có được niềm vui thiền duyệt. Cũng không phải để cầu chúc bạn nghe pháp mà cảm động khóa òa.

Bài viết này, xin được xem như một lời chia sẻ đến các bạn bè, đồng nghiệp, những ai chưa, lẫn những người đã về hưu, rằng “Cuộc sống không phải chỉ có công việc. Cuộc đời này còn có rất nhiều những niềm vui!”.

*(Kính tặng hương linh DS Đào Trọng Căn và DS Lê Thị Bạch Nga)*

***Như Chiếu (Canada)***





**GIẢI KHUYẾN KHÍCH 1**

Cuộc Thi Viết Văn 2022  
Ứng dụng Phật Pháp trong Đời Sống  
Lễ trao giải ngày 11/12/2022  
Chùa Hương Sen tổ chức  
<https://huongsentemple.com>

*Đạo Hữu Song Hành*

*Tác giả: Vĩnh Hữu Tâm Không*





## ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Tên thật: Vĩnh Hữu, Pháp danh: Tâm Không

Bút danh: Tâm Không Vĩnh Hữu, Mãn Đường Hồng, Vĩnh Bò Cạp, Uất Kim Hương...

Sinh tại Nha Trang - Khánh Hoà.

Sở thích Viết văn Viết kịch - Viết báo (nhiều thể loại như: biếm họa, hí họa, thơ trào phúng, tiểu phẩm châm biếm, phóng sự, bút ký, truyện ngắn...)

Hiện đang là Cộng tác viên của các Tiểu ban Văn Hoá, Hoằng Pháp và Thông tin Truyền thông trực thuộc Ban Trị Sự Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Khánh Hòa, với nhiệm vụ hoằng pháp viên và thông tin viên tự nguyện.



## Đạo Hữu Song Hành

*Tác giả: Vĩnh Hữu Tâm Không*

Năm 1988, khi ấy phụ thân tôi đã khuất bóng gần một năm, tôi cùng bào đệ Vĩnh Huy hoàn thành xong nhiệm vụ dọn dẹp bãi rác ô uế khổng lồ chiếm ngự nhiều năm bên đường vào chùa Long Sơn, nơi đặt trụ sở Ban Trị Sự Tỉnh Giáo Hội Khánh Hoà nên còn được gọi là “Chùa Tỉnh Hội”, chuẩn bị mặt bằng trồng trái để chur tăng tiến hành khai kiến một vườn hoa làm đẹp xứng tầm với chôn già lam nổi tiếng với kỳ quan Kim Thân Phật Tổ bên trên đỉnh đồi Trại Thủy sau ngôi chánh điện.

Suốt thời gian đó, ai ra vào chùa Long Sơn có nhìn thấy thì tưởng là anh em tôi làm công quả bòn phước, nhưng thật ra là quý thầy Minh Thông và Chơn Trí đã thương và tin cậy nên giao việc cho hai đứa con trai đang thất nghiệp của “Bà Tâm Tấn”, trả công thưởng lộc đầy đủ đàng hoàng, anh em tôi vừa có tiền để chi tiêu cà phê thuốc lá, ăn sáng suốt mấy tháng trời, vừa “đóng góp chút ít” để nhẹ bớt gánh nặng lo toan cơm áo gạo tiền cho người mẹ đã cao tuổi. Lớn to đầu hết rồi, mà đứa nào cũng bắt mẹ lo cho có miếng ăn dần bụng con nhà nghèo, nhưng chưa bao giờ mẹ chúng tôi nhăn nhó la mắng, than vãn trách rầy khi nhìn thấy mấy đứa con lớn âm của mình tùm đầu về một chỗ góc xó ở căn phòng ảm thấp thiếu sáng, nằm đo chiếu đo nền

nhà cười đùa trò chuyện về những ước mơ giản dị trong tháng ngày thất nghiệp thê lương. Mẹ vẫn bình thản, xuất hiện với ánh mắt hiền từ độ lượng, rồi rời đi sau những lời nhẹ nhàng dỗ dành khuyên lơn như một vị Bồ tát vĩ đại. Anh em chúng tôi chỉ cần nhớ một điều mà cha mẹ đã dạy bảo nhắc nhở khi bước vào dòng đời nhiều nhưong nghiệt ngã với nhiều va chạm, đối chọi: luôn luôn hướng thiện, tuyệt đối không trở thành kẻ bắt lương trộm đạo, lừa lọc gian manh, gạt trên dối dưới cho dù đang lâm cảnh đói khát bần cùng. Anh em chúng tôi chỉ cần giữ được như vậy thôi, thì nụ cười của mẹ cứ vẫn còn nở nhẹ trên môi, ánh mắt mẹ vẫn còn long lanh sự âu yếm dành cho các con.

Xong việc chùa, nhận tháng lương cuối cùng của quý thầy trao thưởng kèm với lời chúc may mắn trấn an, nghĩa là quay về lại với... thất nghiệp. Lo lắng lắm, chán ngán cái cảnh thất nghiệp nằm dài báo cơm mẹ lắm. Vậy rồi, nhân duyên đưa đẩy tới liền liền một người bạn của tôi, đứng ra là bạn đã ghé vào xem khu đất sẽ thành vườn hoa mà anh em tôi đang làm những ngày cuối, nay bạn quay lại gặp tận nhà, rủ anh em tôi đi làm... công nhân thủy lợi. Sức dài vai rộng, thanh niên trai tráng đã từng làm thuê cuộc mướn, từng cùng nhau vào tận nông trường cao su Thái Hiệp Thành ở Long Thành- Đồng Nai làm công nhân cực khổ cả năm trời, anh em tôi nào ngán sợ lao động tay chân, nên mừng vui lắm, thu xếp hành trang quần áo mừng mền lên đường ngay sau đó...

Có việc làm là có cơm ăn, có tiền chi tiêu, không phải bị thèm này khát kia khi tay trắng túi rỗng, khoảng trống lung dài thất nghiệp đã được lấp ngay, nên tôi có nói nhỏ với em trai “Chư tôn hộ pháp sắp xếp cho tụi mình đó!”, nghe vậy Huy đồng tình đồng ý ngay, vì em tôi đã đồng hành cùng tôi trên các nẻo mưu sinh chông gai cay đắng của đường Đời, cũng như trên con đường Đạo từ khi em nó mới mười tám tuổi vừa tốt nghiệp cấp 3 trung học. Tôi và Huy gắn bó nhau như cặp bài trùng từ năm 1983, cùng “cày” để có bữa cơm no và manh áo lành, và

học đạo cùng thời điểm sống trong một mái nhà tranh vách đất ở gần chùa Long Quang vách đất mái tranh mà bào huynh của tôi lúc bấy giờ trụ trì với pháp danh Thích Tâm Quang. Anh em tôi đi đâu cũng có cặp, di chuyển bộ đôi, khóc cười no đói với nhau như hình với bóng, nên cũng coi nhau như một đồng đạo song hành. Đó là lợi thế, là biệt duyên đã giúp cho hai anh em tôi vượt qua được nhiều thử thách cam go, sau này trôi dạt tấp neo qua nhiều bến bờ gian truân sương gió từ Long Thành - Đồng Nai, Bến Đá - Vũng Tàu, Đức Trọng - Lâm Đồng, trở về chùa Long Sơn - Nha Trang, rồi chuẩn bị trôi dạt tiếp lên vùng đất Diên Khánh với nhãn hiệu mới là “công nhân thuỷ lợi”...

Hai anh em tôi gia nhập đội quân dẫn thuỷ nhập điền của Tổ Hợp Thuỷ Lợi huyện Diên Khánh, công việc đầu tiên là khai mương đào hồ chứa nước tại địa phận Suối Cát, nằm sâu gần chân một hòn núi, đường đi làm xuyên qua giữa các khu vườn xoài, vườn mít quả trái chín ngọt thơm nức cả không gian rộng lớn. Hai đứa “thư sinh thành phố” như được bước vào trong cảnh sắc thần tiên mộng mị, cứ ngỡ ngác trầm trồ, cười vui thích thú khi được các bạn đồng nghiệp “nhà quê” chỉ bày cho ăn xoài rụng, mít chín muối. Chỉ việc lượm nhặt trái quả rơi rụng dưới đất thôi, còn tươi rói và sạch sẽ, thoải mái tự do ăn no cảnh bụng mà không phạm giới trộm cắp, chủ nhà vườn mà có bắt gặp mình đang ăn thì vẫn vui vẻ chào hỏi, còn cho ăn thêm nữa chứ không hề quát la đuổi đánh. Mít đủ loại mít. Xoài nhiều loại xoài. Ngày nào anh em tôi cũng ăn trái rụng “đã đời” đến bỏ bê bữa cơm... Với bản tính hiền lành, vui vẻ, hai anh em tôi hoà nhập và thích nghi rất nhanh với tập thể trên ba mươi người đa số là dân lao động cục mịch chân chất ở vùng thôn quê ruộng vườn cần cỗi vì đã gom chung vào các hợp tác xã nông nghiệp thường xuyên xảy ra tình trạng “cha chung không ai khóc”. Thanh niên trai tráng vùng quê đã rủ nhau thoát khỏi ruộng đồng trên nắng dưới nước, quanh năm “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” mà mồ hôi công sức của mình đổ ra chỉ đổi

lại được phân chia nông sản ít ỏi không tương xứng sau mỗi kỳ thu hoạch. Họ thà đi làm công nhân ở các Tổ hợp xây dựng, thủy lợi, thủ công mỹ nghệ... tuy chỉ là “lính lác” làm theo sự chỉ huy của các “ông chủ tư nhân” chứ không phải làm cho gia đình mình, nhưng được trả công xứng đáng, không bị ám ức vì đối xử bất công. Hai anh em tôi đã sống cùng những con người như vậy, được những chàng trai trẻ quê mùa mộc mạc quý mến, gần gũi và sẵn sàng hỗ trợ, gánh vác bớt khó khăn trong công việc nặng nhọc hằng ngày. Hai đứa “công tử thành phố” càng được các bạn đồng nghiệp quý thương hơn khi cùng đánh đàn cho họ nghe những khúc nhạc hoà tấu với hai cây đàn guitar thùng vào những giờ nghỉ trưa và mỗi tối. Tôi và Huy đã bắt thành bộ đôi nhạc công “hợp jeu ăn ý” từ thời còn làm công nhân cao su trong Long Thành, Đồng Nai vào các năm 1983 đến 1985.

Hồi đó, hai anh em được quý thầy ở chùa Long Quang cảm mến, cung thương nên tặng cho một cặp đàn guitar gỗ loại rẻ mua từ Sài Gòn về, để có nhạc cụ tập ca múa cho các em phật-tử trong Ban hộ niệm của chùa. Đội văn nghệ được thành lập, những bài đạo ca quen thuộc như: Phật giáo Việt Nam, Trầm hương đốt, Kính mừng Phật đản... đã được hát vang lên mỗi tối trong khuôn viên của ngôi chùa nghèo ở vùng kinh tế mới heo hút với tiếng đệm của hai cây đàn do “hai anh em nhạc công” Hữu Huy phối hợp nhịp nhàng. Sau này, những bài ca do thầy trụ trì Tâm Quang sáng tác để phổ biến nội bộ trong nghi lễ và sinh hoạt của chùa, như: Lên đường dựng xây với ca từ “tay đàn trong tay cho âm tim ta vừa chớm...”, Đoàn ca với lời hào hùng “ngàn xưa ngàn sau không cùng, người xưa người nay nối nhau...” được bổ sung thêm vào danh sách Đạo ca. Tuyệt nhất là nhạc phẩm “Phút quay về”, thường được Ban hộ niệm hát ngân vang phía sau nhà hậu Tổ, sau khi trên chánh điện chư tăng và phật-tử vừa dứt thời kinh sám hối. Tiếng ca của các em, tuổi từ mười đến mười lăm trăng tròn, những sinh linh mang tâm hồn thơ ngây thanh khiết, đã hòa nhịp cùng tiếng đệm của hai cây

đàn guitar thùng mộc mạc, nghe sao mà tha thiết:

“Nhạc hòa reo  
Người người vui  
Ôi... linh thiêng, trầm nghi ngút  
Hương muôn phương theo gió về...  
Lòng hân hoan  
Quý nơi đây  
Như hoa sen thường thơm ngát  
Dâng tâm tư theo khói hương...  
Trôi, dòng đời trôi  
như cánh hoa vàng, như suối băng ngàn,  
như sương sớm đọng, như chớp mưa nguồn  
Vừa trông đã tan.  
Thôi, đừng đi thôi  
Quên hết đua chen  
Bao nỗi ưu phiền, bao nỗi ưu sầu  
Theo tiếng kinh cầu tan như khói mây.”

Cũng nhờ hai cây đàn quý thầy trao tặng, hai anh em tôi mới có nhạc cụ tập dợt phối âm phối khí với nhau hằng ngày vào lúc rảnh rỗi sau những giờ lao động cực nhọc, Huy chuyên đánh solo, tôi đệm hợp âm và tùy bản nhạc mà chuyển qua bass, không chỉ luyện tập nhạc Phật giáo, mà còn hoà tấu với nhau những giai điệu rộn ràng của các ban nhạc quốc tế nổi tiếng: Abba, Boney M., Eagles, Beatles. Modern Talking... Một thời gian ngắn sau, miệng truyền tai đi xa hơn khỏi thôn ấp, anh em tôi được mời vào Ban văn nghệ để tập dợt cho công nhân các kỳ hội diễn ca múa nhạc toàn nông trường, những lần tập dợt như vậy đều được ưu ái chăm công chăm điểm để lãnh lương tiền

và thực phẩm mà không phải vác cuốc rựa đi lao động cực nhọc trên các lô cao su mới khai hoang để trồng cây con.

“Cặp bài trùng Hữu Huy” gắn bó với nhau hơn từ đó, khăng khít ý hợp tâm đầu, đúng nghĩa “huynh đệ tình thân như thủ túc”, ngũ chung mừng chung chiếu, hạt muối cắn đôi, muỗng đường chia đều, mà quên bằng đi mình sống trong cảnh khôn nghèo vất vả gian nan, vẫn cứ tươi cười cùng nhau hằng ngày.

Ban ngày, song hành với công việc mưu sinh, anh em gắn bó nương giúp nhau phóng nọc, trồng cây con trên những lô đất trống bạt ngàn không có được chút bóng mát, hay trên vườn ươm tưới bón cây con, đào hồ chứa nước; tối về thì kê vai thích cánh lợi bộ qua con đường đất chạy giữa hai bên lau sậy um tùm và những mảnh đất cỏ chen khoai mì để ra đến chùa Long Quang lay Phật bái Tăng, tụng kinh nghe pháp, sinh hoạt với các anh chị em phật-tử, hoà mình vào cảnh giới thiêng liêng thanh cao mà thoát khỏi những lo toan ưu phiền, những mưu mô tính toán thiệt hơn thiếu đủ... Những lời ca tiếng hát hoà điệu cùng tiếng đàn ngân vang tán tụng ngợi ca đạo từ bi hỷ xả, thấm đẫm thiêng vị và nhân văn như những nguồn nước mát tưới tẩm thân tâm qua từng tháng ngày, đã cho anh em tôi nguồn năng lượng vui sống, niềm tin vào chánh pháp tăng trưởng, quên hết quá khứ khốn khổ thế lương, không còn thao thức trăn trở ôm những ước mơ tương lai hão huyền, chỉ biết hài lòng chấp nhận những gì đang đến và rời đi trước mắt.

Cũng trong quãng thời gian ra vào lui tới chôn già lam thanh tịnh, tiếp cận được với kinh sách nhà Phật trên các kệ tủ của chư Tăng, tìm tòi tham cứu học hỏi say sưa mới thấu hiểu và nhận biết sự nhiệm màu của chánh pháp, anh em tôi sau nhiều lần hội ý, đã đồng thuận cùng nhau ăn chay và hành thiền vào mỗi khuya tối ngay tại nhà, trì niệm “Chuẩn Đề đà-la-ni” để tiêu trừ nghiệp chướng, tăng thêm nội lực và trí tuệ, có vướng mắc trở ngại gì thì ra chùa mà tham vấn các thầy. Đó chính là bước ngoặt quan trọng của anh em tôi trong đời sống tâm linh, ảnh



hương rất sâu đậm và làm thay đổi rất nhiều về sự thấy biết với dòng đời ô trọc và nẻo đường kiếm tìm phương pháp giải thoát khổ đau.

Khoảng đầu năm 1985, chư Tăng rời khỏi vùng đất Long Thành nơi có ngôi chùa Long Quang hiền hoà, quý thầy tứ tán khắp các phương. Thầy trụ trì vì tham gia tổ chức “phản động, âm mưu lật đổ chính quyền” nên đã phải lo thoát đi khỏi chốn già lam mà mình lãnh trọng trách “trú Pháp Vương gia, trì Như Lai tạng”. Chùa không còn Tăng, chúng phật-tử không còn vị thầy nào dẫn dắt, như rắn mất đầu, rắn không bò chạy đi đâu trong oằn oại mà nằm bất động lặng im thín thít. Lo ngại bị liên lụy vì có liên quan huyết thống với thầy trụ trì, qua được chừng một tháng sau khi chùa không còn thầy, tôi đã bàn bạc và khuyên Huy rời khỏi nơi chốn mà lâu nay hai anh em cứ tưởng là bình yên, là quê hương thứ hai để cùng nhau xây dựng cuộc sống tương lai dài lâu. Vậy là em Huy của tôi đành chia tay với tôi, bỏ việc làm công nhân cao su, trở về quê cũ Nha Trang đang có ba mẹ để tránh phiền phức, chuyện công ăn việc làm tính sau. Còn tôi “trụ” lại trong căn nhà tranh ở Ấp 5 vẫn còn vương đọng chút hơi ẩm, để mỗi tối cùng các em phật-tử đi ra chùa giữ cho ngôi chánh điện hương không tàn, khói không lạnh. Các cô dì chú bác lớn tuổi cũng rủ nhau hàng tối ra lo thắp sáng hương đăng, tụng kinh niệm Phật cùng các anh chị em Ban hộ niệm. Ai cũng nhớ quý thầy, nhớ thầy trụ trì, tối nào cũng ngồi lại với nhau nơi gian lớp học mái tranh trống vách để thở dài than vắn, kể chuyện về thầy này thầy kia cho nhau nghe và ai cũng ngóng mong, cầu nguyện cho quý thầy được bình an, thoát nạn, sớm trở về lại với ngôi chùa vùng quê nghèo mộc mạc. Chính trong thời gian đó, thời gian nán lại để “giữ chùa”, tôi đã phát nguyện xuống tóc, cũng bỏ việc không làm công nhân cao su nữa, tạm thời mạo muội thay quý thầy hướng dẫn các em Ban hộ niệm, duy trì sinh hoạt cúng kiến lễ lạt để chùa không rơi vào thảm cảnh điêu tàn hoang lạnh. Tôi vẫn còn nhớ rõ như in, buổi tối

đầu tiên tôi xuống tóc, mặc bộ đồ nâu sồng ra trông coi chùa từ chạng vạng, đến tối thì các di các cô cùng các em phật-tử trong Ấp 5 rủ nhau ra chùa tụng kinh lạy Phật, thấy tôi ngồi nơi gian lớp học sau ánh đèn dầu chập choạng, ai cũng “Mô Phật, thầy về!”, vì tôi rất giống bào huynh của mình, thầy trụ trì Tâm Quang. Thấy mà thương cho bà con phật-tử, thương cho các anh chị em trong Ban hộ niệm trong tình cảnh thiếu vắng người thầy dẫn dắt, tôi cũng thương cho chính mình đã bỗng chốc trở nên bơ vơ không còn ai thích cánh chen vai, không còn người thân máu mủ gần gũi, nên tôi quyết định sẽ lấy đạo hữu làm thân thích, lấy tình Đạo làm mối quan hệ thiết thân trong những tháng ngày cô thân độc mã lui tới chốn già lam. Ngay sau đó, tôi sáng tác những bài Đạo ca, tập hợp các em Ban hộ niệm lại vào mỗi chiều tối, hâm nóng sinh hoạt phật-tử, bày và tập cho các em hát vang lên những nhạc phẩm mới với ca từ động viên tinh thần, dỗ dành những tâm tư đang buồn chán thất vọng tại khoảnh sân phía sau chánh điện. Như các bài ca: Cánh én mùa Xuân, Đùng lãng quên, hay bài hát Chè Chùa vui nhộn để xua tan nỗi tủi buồn...

Tôi nán nã, cầm cự ở lại với chùa, với bà con phật-tử Ấp 5, với các anh chị em Ban hộ niệm... được thời gian khoảng sáu tháng tính từ ngày chùa vắng bóng quý thầy, rồi cũng phải đến ngày chia tay trong bịn rịn, lưu luyến, giao căn nhà tranh vách đất nằm giữa hai sào khoai mì trồng xen điều (đào lộn hột) qua cho chị Liên, bào tử của tôi, từ Sài Gòn xô bồ nhộn nhịp đến tạm trú dưỡng bệnh ở đó cùng với đứa con trai và một chị bạn thân của chị. Tôi rời đi, về lại quê cũ Nha Trang để kết hợp lại với Huy, tiếp tục song hành lang bạt kỳ hồ làm thuê cuốc mướn qua những vùng đất khác lạ cho đến ngày gia nhập đội quân thủy lợi. Không ngờ, đó là lần chia tay “một đi không trở lại” với Ấp 5 xã Bà Cạn cũng như ngôi chùa mang phương danh Long Quang, vì có rất nhiều chướng duyên, nhiều biến cố đau buồn (phụ thân qua đời, hai người anh trong nhà lâm vào chốn lao lung tù tội

vì tội danh “phản động”, một trong hai anh là thầy trụ trì Tâm Quang), nhiều nhân duyên đến đi ồ ạt làm đổi thay cuộc sống đầy bão tố phong ba đần chen nắng đẹp mây hồng và nước mắt hoà lẫn tiếng cười...

Từ đầu những trang truyện ký đến đoạn này, tôi chỉ mới gọi Huy em tôi là “đồng đạo song hành” thôi, chứ chưa gọi là đạo hữu. Đạo hữu đã kể vai thích cánh đồng hành cùng tôi là người khác, sau này tôi và người đó mới gặp được nhau, người đó mới là nhân vật chính mà tôi muốn nhắc đến và kể ra trên những trang văn tự sự này, một đạo hữu rất đặc biệt!

Trở lại với thời gian hai anh em lần đầu sống chung với tập thể công nhân được anh em quý mến, kết thêm nhiều tình bạn bè chân tình, nên dù ăn uống kham khổ, lao động nặng nhọc, ở nơi vắng vẻ đìu hiu, vẫn không thấy là mình đang bị đày đoạ, quên hết cả địa ngục lẫn thiên đàng để vui sống qua từng ngày hiện tiền no đủ và an vui. Để thi công cho xong công trình đào hồ nước và kênh mương ở Suối Cát, anh em công nhân chúng tôi được bố trí ở tạm trong một lán trại mái tole, tứ bề trống vách, ngủ trên sạp đan bằng tre lồ ô, ngày ba bữa ăn có “anh nuôi”, một cách gọi chỉ người có phận sự đi chợ nấu ăn, lo cơm nước chung cho công nhân mà trong quân đội gọi là “hoả đầu quân”. Tối đến, sau khi tắm rửa ăn uống, anh em công nhân thường rủ nhau đi ra xóm ra làng để uống cà phê (loại cà phê từ bắp rang xay mà thành), giao du với nhà dân cho hết ngày giờ, còn tôi thì thường ở lại trông coi lán trại, giữ gìn đồ đạc hành trang của mọi người. Đó là lúc tôi sống giữa không gian và thời gian vắng lặng, nên không đại gì bỏ qua cơ hội ngồi thiền, hoặc ngồi yên niệm chú sám hối nghiệp chướng, duy trì đời sống tâm linh không tắt lửa nguôi lạnh... Do không phải lúc nào cũng chỉ có một mình tôi coi trại, cũng có khi có anh em khác đau bệnh phải nằm nghỉ dưỡng, hoặc không hứng thú ra nhà dân chơi, thì những tối như vậy tôi chọn giờ khuya khoắc khi mọi người đã ngủ say để ngồi thiền, trì niệm ấn chú, rồi cũng đến lúc có người

tình cờ trông thấy nên đã truyền tai nhau chuyện “anh Hữu ngồi thiền”, làm như phát hiện ra một bậc thánh nhân huyền bí trà trộn vào đám đông ô hợp phạm phu tục tử vậy. Cũng nhờ sự “phát hiện bí mật huyền bí” đó mà tôi được anh em công nhân nhìn bằng ánh mắt “kính nể” hơn, đối xử thận trọng hơn trước, không như họ luôn gần gũi thân mật với Huy em trai tôi, vì Huy đã không còn chuyên tâm chuyên chú ngồi thiền, trì chú nữa.

Công trình đào hồ khai mương ở Suối Cát hoàn tất sau khoảng ba, bốn tháng, nhóm công nhân chúng tôi được điều về một công trình thuỷ lợi khác ở xã Diên Điền, thuộc huyện Diên Khánh. Đó là một công trình lớn có thể kéo dài đến cả năm, công nhân chỉ sợ mình không đủ sức khoẻ để theo làm chứ không phải sợ thất nghiệp. Một hồ chứa nước rộng lớn đã được thi công hoàn thành bằng xe cơ giới, máy móc hiện đại của một xí nghiệp thuộc Nhà Nước, được gọi tên là Hồ Am Chúa. Công việc của công nhân thuộc Tổ Hợp Thuỷ Lợi là đào hai nhánh kênh điều tiết và dẫn nước xuất phát từ hồ chứa chạy dài hàng mấy cây số băng qua những khu đất đá khô cằn đến các vùng ruộng đồng bằng phẳng của các xã lân cận. Nhóm công nhân anh em tôi gần ba mươi nhân lực được sáp nhập vào nhóm công nhân đã “trực chiến” tại công trình Am Chúa, ở chung một công trường gồm có hai lán trại dã chiến lợp tranh lợp lá, sạp nằm đan tre, bốn bề đều trống trơn không vách không phen.

Con kênh rộng và sâu chạy ngay qua sát chân núi Đại An, ngọn núi nổi tiếng nhờ ở trên lưng chừng núi từ xưa đã có lập một am thờ Thánh mẫu Thiên Y A Na. Tục truyền, qua sử sách cũng đã có chép ghi, đây là nơi Thánh mẫu hạ sanh trong ruộng dưa của hai vợ chồng tiều phu già, bà được nhận nuôi từ đó đến khi khôn lớn thì tu hành ở một ngọn núi khác thuộc địa phận xã Diên Toàn. có tên Suối Đổ, sau này tín đồ Đạo Mẫu cũng lập nên nơi thờ phụng, dần dà “cải miếu thành tự”, đến vài mươi năm sau thì đã trở thành một danh lam của đất Khánh Hoà, được an danh “Chùa Suối Đổ”, sau khi các ngôi chùa của Phật

giáo chính thống như chùa Quan Âm, Phổ Đà Sơn Tự được hiển hiện trên cùng ngọn núi cao của dãy Hoàng Ngưu. Còn Tháp Bà Ponagar nổi tiếng ở thành phố Nha Trang theo huyền sử là nơi Thánh Mẫu Thiên Y A Na đắc đạo, tịch và hiển thánh.

Công việc đào con kênh qua mấy tầng lớp đá sỏi sát chân núi Am Chúa quả thật rất nặng nhọc, gặp nhiều trở ngại, vì chỉ làm bằng sức lực, bằng tay chân với cuốc xẻng, búa đục, xà beng nạy đá... Nhưng với ý chí và sức lực của trai tráng thanh niên thì mọi gian nan thử thách đều hoá thành cơm áo gạo tiền trên bước đường tìm kế sinh nhai, thoát cảnh nghèo đói chán chường. Ngay những ngày đầu mới đến công trường Am Chúa, tôi đã lẳng lặng một mình mỗi tối đi qua những khu mồ mả của người Chăm chen giữa um tùm lau sậy và gai mắc cỡ để theo lối mòn lên núi, với ý tìm hiểu ngôi am thờ Thánh Mẫu. Tôi chỉ đơn thân độc hành, vì lúc đó em Huy của tôi đã về Nha Trang “lo chuyện riêng”, mãi sau này tôi mới biết là Huy được bạn bè và người quen cù rủ tìm đường ... vượt biên, vì trước đó được tin bào huynh Tâm Quang đã “vượt” thành công sang đến trại tị nạn ở Thái Lan.

Ở công trường đập thuỷ lợi Am Chúa, tôi mới biết các anh trong Ban chủ nhiệm vì muốn ổn định đời sống cho công nhân lâu dài nên đã tìm tuyển được một người nữ lo chuyện bếp núc ăn uống cho tập thể đông người. Đó là “chị nuôi” đầu tiên của Tổ Hợp Thuỷ Lợi, một bóng hồng duy nhất lạc giữa một đám mày râu đục rựa cục mịch phàm phu. Phải công nhận là chuyện ăn uống mà vào tay phụ nữ thì hoàn toàn khác hẳn, công nhân được mỗi ngày ba bữa cơm với thức ăn tươi ngon, đủ dinh dưỡng, lại còn có trà để uống, xà bông cục để vừa giặt đồ vừa tắm. Phụ giúp cho “chị nuôi” những công việc nặng nhọc như bữa cui, gánh nước suối, vác gạo, chia phân cơm... các anh chủ nhiệm đã cắt cử một người nam khoẻ mạnh, siêng chăm. Tôi xin gọi nhân vật phụ nữ hiếm hoi ở công trường thuỷ lợi Am Chúa bắt đầu từ bây giờ với cái tên Chị Nuôi được viết hoa. Trong

suốt thời gian mấy tháng rông ở công trường này, tôi chỉ thấy thấp thoáng bóng dáng của Chị Nuôi ở gian bếp cất dựng gần lán trại, hay những lúc nữ đầu bếp dọn cơm ra cho tám người ăn một mâm, vì tôi không quan tâm đến phái nữ, thật lòng là vậy. Chỉ nghe phong thanh từ mấy anh em công nhân truyền miệng nhau, Chị Nuôi là gái một con, tuổi gần ba mươi, nhà nghèo lắm, ở một xóm đạo, hay nói đúng rõ hơn là một giáo xứ lâu đời rất nổi tiếng của vùng thôn xã cận kề Cửa Tây của thành cổ Diên Khánh, tánh tình nóng nảy hung hăng, lắm lì ít nói. Lại nghe từ miệng chàng trai hàng xóm cùng đạo cùng giáo xứ, người đã giới thiệu Chị Nuôi đến lo bếp núc với các anh chủ nhiệm Tổ Hợp khi các anh đang cần kiếm tìm, thì đưa bé trai khoảng mười tuổi thỉnh thoảng đạp xe từ nhà, khoảng cách khá xa tầm sáu cây số đường đất, qua công trường thăm và xin tiền Chị Nuôi không phải là con mà là em út của chị. Chị đã nuôi nấng đùm bọc mấy đứa em còn nhỏ dại thay cho người mẹ đã qua đời trên vùng kinh tế mới ma thiêng nước độc vì căn bệnh sốt rét ác tính, trong lúc đó người cha vẫn còn ở trong trại một cái tạo xa xôi ngoài Bắc bật tấm bạt tích với gia đình vì cái tội từng làm sỹ quan “lính nguy” cấp bậc Đại úy, binh chủng Biệt động chuyên về Địa phương quân giữ chức Đại đội trưởng, khét tiếng hung dữ và nghiêm khắc mà cũng rất chịu chơi, từng bị các “chiến sỹ cách mạng” ám sát hai lần không chết, trên mình còn mang hai vết sẹo do đạn xuyên thủng từ sau ra trước và từ trước ra sau... Tôi chỉ nghe phong thanh thôi, lúc ngắn lúc dài, lúc to lúc nhỏ, ngày này qua ngày khác từ nhiều miệng mồm khác nhau, trong đó có miệng mồm của một vài anh chàng đã có ý tán tỉnh, tỏ tình với người phụ nữ độc nhất của công trường, nên dù không quan tâm vẫn phải nghe biết, nghe biết những chi tiết như vậy càng làm tôi càng lảng xa, giữ khoảng cách an toàn giữa mình với Chị Nuôi, sau có còn “bị” nghe thêm gì nữa tôi đều cho lọt tai này vọt ra tai kia theo gió bay vào hư không. Trong một cái tập thể “nhiều chuyện”, tôi biết chuyện về cá nhân tôi chắc cũng đã được thêm mắm thêm muối, thêm dẹt hoa hòe rồi truyền tai nhau

nghe biết hết rồi. Nghĩ ra vậy mà bật cười, kệ, tốt xấu dở hay gì thì tự mình biết là được.

Khoảng bốn tháng sau, công trình thủy lợi ở Hồ Am Chúa vẫn còn tiếp tục dài dài vì con kênh dẫn nước chạy theo sát chân núi toàn sỏi đá về đồng ruộng ở tận xã Diên Sơn chỉ mới được nửa đoạn đường, nhưng vì các anh Ban chủ nhiệm Tổ Hợp may mắn trúng đầu thầu thêm một công trình khác, nên đã cắt bớt nhân lực ở Am Chúa để “điều quân” lên Cà Nuông, vùng đất đìu hiu của dân tộc thiểu số thuộc một xã miền núi xa xôi. Tôi và khoảng hai mươi anh em công nhân được điều đi làm việc tại công trường mới, trong số đó có Chị Nuôi, vì ban chủ nhiệm đã thuê nhận thêm được một người “chị nuôi” khác lo cơm nước ở công trường Hồ Am Chúa. Công việc ở Cà Nuông nhàn hơn, nhẹ hơn, có điều ăn uống kham khổ, ba ngày Chị Nuôi mới đi chợ xa một lần, nên công nhân thường phải ăn cơm với canh lá giang hái ở ven rào ven bụi bờ với khô cá trích nướng, anh em gọi đùa là cá Long Hội, nói lái là Lôi Họng, ăn cá này bị dễ mắc xương phải lòi từ trong họng ra. Chị Nuôi được một anh lớn tuổi phụ giúp gánh nước suối từ mờ sớm, lượm củi, hái rau rừng, nghe anh em cho biết là anh rất thương yêu quý mến chị, sẵn sàng bảo vệ và đỡ đàn cho chị suốt tháng suốt ngày nhưng không dám thổ lộ nên lời.

Vào một ngày tôi lâm bệnh, xin phép ở nhà tịnh dưỡng, thời gian trống trải quá, niệm Phật trì chú xong rồi làm thơ gieo vần điệu vào cuốn sổ tay nhật ký cho khuây khoả, khi mọi người đều đã đi làm, lán trại vắng im, chỉ còn Chị Nuôi loay hoay lui cui dưới gian bếp dựng tạm ngoài bờ bụi gần đó. Đến khi chợt thấy Chị Nuôi vào ngồi nơi đầu sạp lặng lẽ may vá, tôi mới nhớ là chiếc áo thường mặc khi lao động của mình đã rách nát nên lòi ra, đi lại chỗ chị ấy để mượn kim xin chỉ. Đó là lần đầu tiên tôi giáp mặt và mở miệng nói lời với Chị Nuôi của công trường. Từ trước tới giờ, trong suốt những tháng ngày lang thang phiêu bạt tự lập kiếm kế sinh nhai, tôi đã có thói quen tự may vá áo quần

cho mình, chưa một lần nhờ cậy hay làm phiền ai về chuyện nhỏ nhặt đó, nên tôi chỉ mượn kim chỉ nếu trong ba-lô hành trang không còn không có. Khi tôi hỏi mượn, Chị Nuôi hình như ngạc nhiên lắm, lúng túng lắm, rồi nhất định không cho mượn mà đòi tôi đưa áo để chị may vá giùm thôi. Ban đầu tôi còn lẩn tránh từ chối, nhưng rồi đành chịu thua trước sự khăng khăng quả quyết của chị, phải đưa chiếc áo rách để nhờ bàn tay khéo léo của phụ nữ. Khoảng khắc đó, giây phút đó, mọi vách ngăn rào chắn giữa tôi và Chị Nuôi bao lâu nay đã đổ sập xuống hết một cách diệu thường không một tiếng động. Mọi sự kiêng kỵ, e dè nghi ngại đã không còn nữa sau khi tôi nhận lại chiếc áo rách đã lành lặn của mình từ tay Chị Nuôi.

Khoảng hai tháng sau, công trình nhỏ ở Cà Nuông hoàn tất, nhóm công nhân chúng tôi rời khỏi vùng rừng núi xa xôi để trở về lại công trường ở Am Chúa, tiếp tục phá đá đào kênh. Quãng thời gian tiếp theo đó, tôi đã lập được một nhóm nhỏ riêng biệt xin ăn chay, gồm sáu người thân thiết với nhau. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ tên từng chàng trai đã xin theo tôi học đạo, ăn chay ngò thiên: Khoa “quần”, Dũng “kẹo”, Hưng “rụng”, Yên “đen” và Du. Tôi chưa hề nghĩ mình là “thầy” bao giờ, mà chỉ làm một người anh tinh thần nhận hướng dẫn cho các em những bước đầu hướng về nẻo thiêng liêng, làm lành lánh dữ giữa cuộc sống nhiều nhương u tối. Nhóm ăn chay chúng tôi được sự hỗ trợ nhiệt tình của Chị Nuôi nên không gặp khó khăn chướng ngại gì qua ba bữa hằng ngày để ra công trường lao động như bao người ăn mặn. Và rồi, cũng đến một ngày Chị Nuôi nhờ mấy anh em ăn chay “xin phép” tôi cho chị gia nhập nhóm, học Phật. Tôi thật ngạc nhiên và nghi ngờ, phải dành chút thời giờ để đối diện với người phụ nữ “con nhà Công giáo nòi, đạo dòng”, chất vấn thăm dò tâm ý, mới hay Chị Nuôi đã từ lâu có cảm tình với những người theo đạo Phật, luôn tôn kính trọng vọng hình bóng của những vị sư sãi, rất muốn được tìm hiểu sâu rộng hơn về cái đạo mà bà con dòng họ trong gia đình mình luôn chống đối, gièm



pha, bài bác, nhưng chỉ dám đứng đằng xa nhìn chùng ngó lên với hi vọng rất mong manh. Nay được gặp tôi, tuy không phải là sư sãi đầu tròn áo vuông, nhưng nhìn thấy mấy anh em luôn tỏ ra mến phục và kính quý theo ăn chay học Phật hằng ngày, nên Chị Nuôi biết là cơ hội thuận lợi đã đến với mình. Nghe được những lời bộc bạch chân thành của chị rồi, tôi không còn nghi ngại đắn đo chi nữa, chấp thuận thêm một thành viên mới gia nhập nhóm.

Thời gian trôi đi, nhóm công nhân chúng tôi lại được tách ra để chuyển qua một công trình nhỏ ở Suối Đá. Công trình thủy lợi mà các anh Ban chủ nhiệm mới nhận được thêm sau cuộc đấu thầu nằm gần chân núi mà bên trên có ngôi chùa Linh Sơn Pháp Ấn vốn xưa kia là căn nhà của bác sĩ Yersin, ông đã tạm dùng làm nơi dừng chân nghỉ ngơi mỗi lần vào thăm vườn cao su trồng thử nghiệm và trại nuôi ngựa lấy huyết thanh ở Suối Dầu. Căn nhà nhỏ trên núi này được giáo hội tiếp nhận quản lý rồi “cải gia vi tự”, nhưng vẫn dành riêng một gian thờ để tri ân tưởng niệm vị bác sĩ lỗi lạc người Pháp đã nhận Nha Trang làm quê hương cho đến ngày trút hơi thở cuối cùng...

Vào thời điểm đó, Huy em tôi đã quay trở lại xin làm việc sau mấy tháng trời vắng bóng về thành phố lo việc riêng. Không chỉ riêng tôi, mà anh em công nhân đều vui mừng chào đón sự trở lại của “chàng nhạc công guitar solo”. Hằng ngày, đi bộ cùng anh em công nhân từ nơi “lính thủy lợi đóng quân”, một nhà người dân vốn là bằng hữu của các anh trong Ban chủ nhiệm Tổ hợp cho mượn tạm, anh em tôi đều đi ngang qua ngọn núi có ngôi chùa ẩn hiện giữa cây cao bóng mát xanh um, ngược nhìn lên và hướng vọng đến Tam Bảo với lòng tôn kính và tri ân. Tạ ơn chư Phật, chư Bồ tát và thánh chúng đã cho chúng con những tháng ngày có đủ cơm ăn áo mặc, thân lành tâm an. Quãng đường đi bộ đó rất xa rất dài và hoang vắng, nên chỉ đôi ba lần anh em tôi mới tranh thủ vào giờ chiều tối rảnh rỗi vượt qua những bậc cấp, những đoạn dốc mòn lổm chổm đá chèn cở

để vãn cảnh chùa, bái lễ tôn trọng đức Quán Thế Âm lộ thiên và lạy Phật từ bên ngoài sân.

Nhưng từ khi quay trở lại làm việc cùng tôi, không biết do đã nghe và đã nhìn thấy gì, Huy em tôi đã không ăn chay cùng nhóm, có đôi lần tỏ thái độ không bằng lòng, có lời nói bóng gió cảnh báo cho tôi biết phải cẩn trọng với Chị Nuôi. Tôi thì vô tư, xem Chị Nuôi như mấy anh em khác trong nhóm “ăn chay học Phật”, nên không phải lưu tâm nghĩ ngợi nhiều. Cuộc sống cứ tiếp diễn, dòng trôi vẫn tiếp trôi, công trình này vừa hoàn tất thì di chuyển đến công trình khác, nhóm công nhân thân thiết của chúng tôi chuyển lên vùng heo hút Cà Hon, đi tiếp qua Cà Khêu đều thuộc huyện miền núi Khánh Vĩnh, rồi chuyển về lại Am Chúa, ra đến tận Sông Cầu ngoài Phú Yên... Suốt thời gian dài đó, tôi và Chị Nuôi gần gũi nhau hơn, thân mật hơn qua từng tháng ngày, còn Huy thì công khai tỏ thái độ phản đối, có ý chia tách người thôn nữ đạo nòi Công giáo cách xa ra người anh tình thân như thủ túc của mình, người anh đang mê muội, người anh đang bị mê hoặc bởi một kịch sĩ phỉnh phờ, nhưng em trai tôi đã thất bại sau bao phen “phá đám”, vì tôi và Chị Nuôi đã thương yêu nhau, tìm thấy được nơi nhau sự chân thành và đồng điệu. Tôi đã nhiều lần thử thách Chị Nuôi để biết được chân ngụy vàng thau, nên chỉ có tôi hiểu thấu biết rõ, mà không cần phải trình thưa hay hỏi ý ai. Tôi thấy rõ chuyện của tôi và Chị Nuôi là do duyên nợ sắp đặt, có trốn tránh hay xua đuổi cũng không được. Huy đã rời khỏi đội ngũ công nhân thuỷ lợi, trở về với phố thị xô bồ, không quay lại với cuộc sống tập thể lao động nặng nhọc nữa.

Năm 1989, tôi và Chị Nuôi công khai “có nhau bên đời”, tôi thản nhiên vô ngại lên xuống ra vào ngôi nhà từ đường ở giáo xứ nổi tiếng lâu đời. Ở ngôi nhà từ đường đó, những người thân của Chị Nuôi không hề có bất cứ cử chỉ và lời nói nào khinh chê, ghét bỏ, xua đuổi tôi mà còn quý thương đón nhận một chàng trai “công tử thành phố”. Đến khi tôi lâm bệnh nặng, bệnh lao

phối, phải nghỉ việc về nằm nhà uống thuốc điều trị, tịnh dưỡng, Chị Nuôi vẫn tiếp tục công việc ở các công trường, nhưng đã tận tâm tận tình chăm sóc lo lắng cho tôi suốt mấy tháng trời ăn ở không trị bệnh. Tôi đã đáp lại ân tình đó bằng cách lập hồ sơ, lo thủ tục giấy tờ xin xuất cảnh theo diện HO cho cả gia đình của Chị Nuôi, gồm: người cha đã “học tập cải tạo” về, cùng ba đưa em trong nhà. Thời điểm lập hồ sơ xin xuất cảnh, Chị Nuôi vẫn còn độc thân, hợp lệ với một suất rời khỏi đất nước, nhưng đã không đưa tên mình vào danh sách, vì tình nghĩa đối với tôi đã sâu nặng lắm rồi, không thể ở cách xa nhau được nữa. Cũng trong năm đó, từ những tờ báo mà Chị Nuôi mỗi lần đi chợ cho công trường mua về cho tôi đọc giải khuây, tôi đã thử cầm bút sáng tác “thi văn hoạ” gửi đi tham dự một cuộc thi do tờ báo trào phúng châm biếm tổ chức, không ngờ lại đạt được giải Ba về biếm hoạ, công bố trên số Báo Xuân năm Kỷ Ty. Hứng khởi, tôi tiếp tục tham gia cộng tác với tờ báo Cười mỗi tháng phát hành một số đó, được đăng bài liên tục, rồi giạt liền ba giải thưởng về thơ trào phúng, tiểu phẩm châm biếm và biếm hoạ rất ấn tượng trên số Báo Xuân năm Canh Ngọ. Một con đường lâu nay khép chặn bung bít đã mở rộng ra trước mắt chào đón tôi, tôi chính thức gia nhập làng báo, già từ cuộc rựa và các công trường dãi nắng dầm mưa, để trở thành một cây bút có tên tuổi khắp các báo trong nước suốt hơn hai mươi năm ròng, là lao động chính có nguồn thu nhập đủ nuôi sống tổ ấm riêng của mình tồn tại với mức sống trung bình, không cao sang mà cũng không còn phải đói nghèo...

Vào tháng Tư năm 1990, tôi và Chị Nuôi tiến đến hôn nhân sau thời gian tìm hiểu và thử thách nhau. Trước đó, tôi đã “kỳ gửi” Chị Nuôi qua chùa Hải Ấn, còn gọi là chùa Hang, phía sau lưng Tháp Bà Ponagar, để xin lĩnh thọ tam quy ngũ giới với Sư Bà Chánh Lượng truyền, ở lại chùa học kinh niệm Phật, chính thức trở thành một phật-tử với phái quy y mang về. Ngày cưới hỏi, gia đình hai bên gặp nhau, cha của Chị Nuôi đã giảng một

tám rèm lớn che phủ hết gian bàn thờ chính để đón tiếp bên nhà trai có mẹ tôi, một nữ thi sĩ có tên tuổi của Phật giáo, dẫn đầu một đoàn gồm mười người, hai họ gặp nhau nơi gian kê bàn khách không Chứa không Phật. Đám cưới của tôi là đám tiệc có một không hai diễn ra ở giáo xứ từ xưa đến nay. Ban chủ nhiệm Tổ Hợp Thủy Lợi đã lo hết mọi chi phí từ A đến Z. Khách dự tiệc có đông đảo anh em công nhân thủy lợi. Có ban nhạc sống do các anh trai của tôi, cùng em Huy phụ trách, như một ban nhạc gia đình. Nói chung lại, đó là một sự kiện đặc biệt với những sự việc đặc biệt lần đầu tiên diễn ra ngay trong lòng một giáo xứ, “quái lạ” đến nỗi có nhiều người bà con thân tộc bên nhà gái đã không dám đến dự vì sợ Cha bề trên quở trách đã “làm chứng cho một con chiên bỏ đạo”. Cha của Chị Nuôi đã bị quở trách nặng nề tại nhà thờ vào buổi lễ sáng ngày chủ nhật sau đám cưới của chúng tôi.

Rồi mọi chuyện cũng qua đi, cuộc sống vẫn phải tiếp diễn...

Đến năm 1995, sáu năm sau khi hồ sơ xin xuất cảnh theo diện HO của gia đình phía bên vợ được tôi nộp ở Sở Ngoại Vụ, cha và ba đứa em của Chị Nuôi được lên máy bay đi qua Mỹ định cư, đổi đời, thoát khỏi cuộc sống bần cùng thiếu thốn.

Sau cơn mưa, trời lại sáng.

Sau này, tuy đại gia đình tôi đông anh chị em, nên rất đông con cháu ở khắp gần xa, nhưng em Huy của tôi luôn dành tình cảm đặc biệt, thương cưng hai đứa con của tôi nhất. Đến tận bây giờ, Huy vẫn giữ nguyên tình cảm đó, không chỉ cho các cháu gọi bằng chú, mà còn dành cho người anh một thời gắn bó đồng hành và người chịu đau đã cải đạo theo tu học Phật pháp.

Trong cuộc sống phu thê, xây dựng tổ ấm, dĩ nhiên vợ chồng tôi không tránh khỏi những xung đột, tranh cãi, giận hờn giận lẫy, thậm chí căng thẳng đến mức không muốn nhìn mặt nhau, nhưng sau cùng đều được dàn xếp, xoa dịu, dỗ dành nhau bằng những gì học được từ giáo pháp nhà Phật, đưa đến ổn thỏa,

thuận hoà, thông xuôi. Giáo lý nhà Phật, là chánh pháp, không cần phải mang ra thực hành ứng dụng những điều cao siêu trên mây tầng huyền ảo, mà chỉ cần nhớ đến, nhắc đến những pháp căn bản thực dụng gần gũi với đời sống thực tế trích ra từ kinh sách, như thiếu dục tri túc, độ lượng khoan dung, nhẫn nhục, vị tha, kiểm soát thân khẩu ý... Nhờ vậy mà bao nhiêu lần sai phạm, bao nhiêu lần lỗi lầm, bao nhiêu lần nghĩ sai làm lệch của cả vợ lẫn chồng đều được đem ra giải phẫu, phân tích, bàn bạc để rồi cùng điu dắt nhau sám hối, từ bỏ, chỉnh sửa, tưới tẩm bón chăm những thiện lành, buông bỏ thói hư tật xấu, tiết chế kềm hãm sân hận, nhún nhường để tiêu trừ kiêu căng ngã mạn... Đời sống được cân bằng theo từng tháng ngày, từ lao nhao ồn ào dịu xuống thành thâm trầm lắng lặng, vượt qua nhiều khúc chặng gập ghềnh lồi lõm gian truân để tổ ấm được lành lặn an vui trên ba mươi năm qua.

Hơn ba mươi năm trôi đi, Chị Nuôi thì vẫn luôn là người “đói khát pháp” nên từng xin theo học lớp học Phật pháp dành cho cư sĩ áo lam được tổ chức tại chùa Tỉnh Hội, rồi nhờ tôi gửi gắm theo học tu thiền với thầy Thông Huệ ở Thiền tự Viên Giác, thuộc dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử một thời gian dài với chuyên tâm chuyên chú. Từ đó, theo lối nẻo tu học đã rõ ràng dưới chân và trước mắt, Chị Nuôi đã tự nghe thuyết giảng kinh pháp qua băng đĩa, tự khám phá thêm để huân tập và rèn luyện những diệu pháp thanh cao thánh thiện, tưới tẩm cho tâm hồn mình ngày càng nhẹ nhàng thanh thoát hơn. Với thiên chức làm mẹ, làm vợ, làm người nội trợ bận bịu lo toan cho tổ ấm, Chị Nuôi đã không quên hỗ trợ, phụ giúp chồng, tạo điều kiện thuận lợi cho tôi sáng tác thơ văn, chụp ảnh đưa tin lể lạt ở các chùa chiền với nhiệm vụ một hồng pháp viên, thông tín viên của Phật giáo tỉnh nhà suốt bao năm qua. Dù không gần nhau như hình với bóng, không thích cánh kẻ vai suốt ngày đến đêm bên nhau, nhưng vẫn khăng khít và phối hợp nhịp nhàng trên một con đường dài thênh thang toả ánh vàng thiêng liêng bất diệt.

Chính vì vậy, tôi mới xem Chị Nuôi là “đạo hữu song hành” duy nhất của mình. Chị Nuôi đã và đang tiếp tục đồng hành cùng tôi, chưa hề thoái bước trên đường Đạo, con đường giải thoát những khổ đau của cuộc đời...

***Tâm Không Vĩnh Hữu***

*(Nha Trang - VN)*



**GIẢI KHUYẾN KHÍCH 2**

Cuộc Thi Viết Văn 2022  
Ứng dụng Phật Pháp trong Đời Sống  
Lễ trao giải ngày 11/12/2022  
Chùa Hương Sen tổ chức  
<https://huongsentemple.com>

*Nghịch Duyên Và Trợ Duyên*

*Tác giả: Hoa Lan*





## ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



- Hoa Lan tên thật là Phí Thị Lan Hương.
- Pháp danh: Thích Giới.
- Sinh tại Hà Nội, lớn lên tại Nha Trang.
- Du học sang Đức và tốt nghiệp ngành Kỹ sư Hóa học Thực Phẩm.
- Làm việc và sinh sống tại Berlin.
- Cộng tác với báo Viên Giác, báo online: [quangduc.com](http://quangduc.com), [hoavouu.com](http://hoavouu.com), [khoaocnet.com](http://khoaocnet.com), [thuvienhoasen.org](http://thuvienhoasen.org)
- Đã có 10 tác phẩm xuất bản.



## Nghịch Duyên Và Trợ Duyên

*Tác giả: Hoa Lan*

Ông tiên có hai mặt sấp ngựa, vũ trụ đất trời có ngày và đêm, sáng và tối, con người có hai mặt thiện và ác. Chồng của tôi có hai mặt đối nghịch mà tôi phải dùng Bát Nhã Tâm Kinh quán chiếu “Không dơ cũng không sạch” để sống còn đến ngày kỷ niệm 50 năm ngày cưới, một đám cưới vàng. Đến thời điểm này tôi mới dám viết lại câu chuyện thật của đời tôi, và cũng nhờ Phật pháp nhiệm mầu, những giáo lý vi diệu của Đức Phật mà tôi đã học hỏi được để chuyển hóa một ông chồng Nghịch Duyên hạng nặng, trở thành một ông chồng Trợ Duyên hữu dụng.

Vào những năm đầu 70, chúng tôi là những sinh viên ưu tú của Miền Nam Việt Nam Cộng Hòa, được sang Đức du học với các ngành kỹ sư hiện đại và nổi tiếng của xứ Đức như điện tử và hóa học. Tôi còn được học bổng của chính phủ thời đó cấp cho một tháng 150 Mỹ Kim, đổi ra được 450 Đức Mã tiêu thật phủ phê. Nhưng chẳng được bao lâu, Miền Nam bị “giải phóng”, bị Miền Bắc nuốt trọn gôm cả về một mối. Chúng tôi mất cả quê hương, cha mẹ lẫn họ hàng, đừng nói chi đến cái học bổng bé tí tẹo này?

Thế nên chúng tôi phải phấn đấu để sống còn, vừa đi học

vừa đi làm, vừa đẻ con cho ông bà nội và bà ngoại vui lòng. Rồi phải ra trường với điểm cao để các hãng xưởng muốn, làm một ông kỹ sư tóc đen da vàng cạnh tranh với kỹ sư người bản xứ phải có khả năng cao hơn họ gấp đôi. Phần tôi được nghiên cứu trong trường Đại học với môn Vi sinh vật cũng không dễ dàng gì, vì cứ sinh con đẻ cái đều đều chẳng thua gì những con vi sinh vật tôi nghiên cứu.

Thế rồi dòng đời trôi nhanh, chẳng mấy chốc các con tôi cũng khôn lớn, nhà cửa cũng đầy đủ, tiền bạc trong nhà băng cũng vừa đủ để yên tâm an hưởng tuổi già trong tương lai. Một bức tranh hạnh phúc cổ điển mà bao nhiêu người đã mơ ước! Nhưng đời không như là mơ, nghiệp quả kiếp trước hay kiếp này của tôi bắt đầu trở quả ngay tại thời điểm tôi được 44 tuổi. Trong năm ấy chúng tôi mua đất xây một cái nhà thật to cho một đại gia đình gồm hai vợ chồng với ba đứa con và bà ngoại của những đứa trẻ.

Nhà xây gần xong chỉ cần lắp đặt các trang bị bếp núc và nhà tắm vào là chúng tôi đã có một mái ấm gia đình với tam đại đồng đường ba thế hệ. Nhưng mẹ tôi chỉ vừa kịp nhìn thấy căn nhà đồ sộ bên ngoài, rồi mỉm cười hài lòng cho thành quả của chúng tôi và vĩnh viễn ra đi với căn bệnh ung thư hiểm nghèo. Nỗi đau mất mẹ chưa nguôi, tôi chịu thêm nỗi đau suýt mất cả chồng vì một người đàn bà ở mãi tận Miệt Dưới Úc Châu. Ngày chàng sửa soạn mua vé máy bay sang Úc thăm người yêu cũ sau 27 năm lưu lạc, cũng là ngày tôi xách chiếc xe buýt chín chỗ xuống ngôi Chùa nổi tiếng vùng Hannover để xin “Ty nạn tình duyên”. Đây là ngôi chùa Tăng, không thể chứa chấp những cô Lan đầu khổ vì tình, nên tôi phải tìm một lý do chính đáng để xin ở lại như phát nguyện đến Chùa làm công quả một tuần, để hồi hướng công đức cho người mẹ mới mất, được Thầy Trụ trì đến tụng kinh và làm lễ 49 ngày. Quá hiếu đạo để Sư Cô lớn tuổi trong Chùa phải cho ở lại!

Mỗi sáng tôi dậy sớm khoảng 5 giờ để tụng Kinh Lăng

Nghiêm theo đại chúng. Giọng xướng câu “Nam Mô A Di Đà Phật” kéo dài thật to, thật hùng hồn của một vị Thầy vang dội cả ngôi Chánh điện rộng lớn, làm tôi quên hết mọi ưu phiền. Mặc dù không theo kịp lời kinh tiếng kệ, nhưng tôi ngồi yên lắng nghe để lời kinh chạy khắp cả toàn thân, mang đến bao nỗi niềm hoan lạc. Tôi quên hết hình ảnh người chồng, nhà cửa và con cái, tất cả bỏ lại sau lưng.

Chính tại ngôi chùa này, tôi gặp hai vị Thầy có ảnh hưởng sâu đậm đến đường đạo của vợ chồng tôi. Lúc tôi đặt chân vào Chánh điện để tìm Thầy Trụ trì lại gặp Thầy Giáo thọ, vị kia phải đi cúng đám ở xa chiều tối mới về. Kể từ đó nhân duyên kỳ lạ giữa Thầy Giáo thọ và tôi đã bắt đầu, mặc dù không có duyên thầy trò nhưng tôi vẫn gọi Người là Đệ Nhị Sư phụ. Và Đệ Nhất Sư phụ của tôi là vị Trụ trì ngôi Chùa ấy, Người đã cho tôi Pháp danh Thiện Giới, nén hương thứ nhất trong ba nén hương Giới, Định, Huệ. Còn nói theo đường đời, tôi gọi Người là Sư phụ Giác Duyên, đã cứu vớt một cô Kiều sắp nhảy xuống sông Spree của thành phố Berlin ngày nào, hay nói rõ hơn vào năm 1997. Nhưng cô nàng này vẫn còn chủng tử Phật pháp trong người, thay vì ra bờ sông đã chuyển hướng đến Chùa và được cứu rỗi.

Một buổi tối thứ ba trong khuôn viên nhà Tổ thật trang nghiêm và ấm áp, vị giáo sư người Nhật, bạn thân của Thầy Trụ trì, người có khả năng về ngoại ngữ biết ít nhất tám thứ tiếng. Đặc biệt nữa là ông ấy còn dựa vào thần lực của Phật để tiên đoán được hậu vận tương lai. Do đó các Phật tử làm công quả trong Chùa tranh nhau vào tham dự, tôi bị ép làm thông dịch vì ông ấy nói tiếng Đức, mấy hôm nay tâm tôi rất an chẳng có gì lấn cấn để hỏi ông tiên tri ấy! Thầy Giáo thọ cũng có mặt nhưng cười bảo, người Tu có nghiệp lực riêng xem bói không đúng được! Tôi là người cuối cùng được ông giáo sư người Nhật hỏi đến và tôi xin được xem về sức khỏe. Ông ấy hướng về phía tượng Phật, nhắm mắt lẩm bẩm khấn, rồi nắm hai lòng bàn tay của tôi lắc đầu bảo:

- Bà về đi khám bác sĩ đi! Ngực bên phải của bà có vấn đề.

Tôi thất sắc hỏi dồn, vì mẹ tôi vừa mới ra đi với căn bệnh hiểm nghèo đó. Nhưng ông ta nhất định không tiết lộ thêm một chi tiết nào, chỉ bảo tôi về đi khám bác sĩ.

Mười giờ đêm hôm ấy, tôi ra điện thoại công cộng gọi về nhà báo tin cho chồng biết mình đang ở đâu, cùng khám phá bất ngờ về cục hạch ở ngực bên phải. Ông ấy bật khóc, sợ tôi sẽ theo chân mẹ ra đi với cùng một căn bệnh. Tôi phải khuyên giải, Phật đã chỉ chỗ tìm ra căn bệnh làm sao chết được. Và xin chàng cho ở lại Chùa thêm hai ngày nữa hẵng về đi khám bác sĩ vẫn còn kịp. Vì ở Chùa vui quá không muốn về! Chàng bảo, đã hủy ý định sang Úc thăm người xưa, chỉ cần tôi về trông nhà và con cái cho chàng đi thư giãn ở bãi biển Thổ Nhĩ Kỳ một tuần là vui rồi.

Tuần lễ sau khi chàng về tôi phải vào bệnh viện để giải phẫu cắt đi cái cục u nhỏ xíu nằm lẫn sau xương sườn bên phải. Sau biến cố này, tôi mới thấm thía sâu được hai chữ “Vô thường”, nếu lúc đánh thuốc mê tôi ngủ luôn không dậy nữa thì chồng con, nhà cửa, tiền nong xin trả hết lại cho đời, cho người. Tôi sẽ mang theo được những gì về bên kia thế giới? Phước đức của tôi còn rất ít lắm, chưa đủ làm hành trang để mang theo. Do đó tôi phải tạo thêm nhiều phước báu và công đức để có tư lương mang theo về Tịnh Độ.

Sư phụ Giác Duyên biết khả năng giao tiếp của tôi với các cơ quan chính quyền sở tại, cộng thêm sự giúp đỡ của cậu con trai cả Gia Thiện, làm trong Sở Ngoại Kiều, nên đã nhắn nhủ tôi về lại địa phương trợ giúp cho Chi hội Berlin và ngôi chùa mang tên một ngọn núi Linh nơi Đức Phật đã thuyết giảng Kinh Pháp Hoa.

Kể từ đây tôi đã đổi đời, một người về từ cõi chết nên không còn gì để mất nữa. Tôi không còn đau khổ vì tình, vì tiền hay vì con cái, chúng đã lớn khôn và có sự nghiệp riêng không cần tôi

phải bận tâm lo nghĩ nữa. Thế là tôi say mê tìm hiểu kinh điển của Như Lai, nghe băng giảng thuyết pháp của các bậc cao Tăng miệt mài, thích nhất vẫn là bộ kinh Pháp Hoa do năm vị Thầy giảng giải khác nhau. Tôi tham dự nhiều khóa tu trong vùng hay cả đến Âu Châu, chiếc xe buýt 9 chỗ được tôi cho pháp danh Thiện Khôi, đã chở các bạn Đạo đi tu gieo duyên và có người sau này trở thành những Sư Cô đức hạnh. Đường Đạo của tôi có vẻ thẳng tiến, nhưng đường đời lại tụt dốc không phanh. Chồng tôi hay than phiền, cho tôi thuộc loại “Ăn cơm nhà đi vác ngà voi”, có mối tình lớn không biết trân quý, cứ bỏ nhà đi giúp người ở đâu đâu. Đi làm cả tuần có ngày chủ nhật vui với vợ con, lại bỏ chồng ăn cơm nguội lạnh, lên Chùa tu với mấy bà Sư...

Tôi cũng biết chàng nói không sai, nhưng ở cạnh chàng tôi chẳng thấy hạnh phúc như xưa, tâm lúc nào cũng u uẩn vì phải đối phó với những cơn nóng giận bất thường của chàng, khi đã lên cơn thì tôi chỉ còn cách ngồi yên niệm Phật trong lòng, không được mở miệng đáp trả câu nào. Tôi nhớ đến Kinh Pháp Hoa trong phẩm Phổ Môn, một niệm Quán Âm hàm lửa sẽ biến thành hồ Sen. Do đó gia đạo của tôi lúc bấy giờ cứ như là phường tuồng, anh Kép Độc cứ la hét đủ kiểu, cô Đào Thương nhất định không khóc cứ tỉnh bơ ngồi nghe và niệm Phật. Niệm cho đến khi nào anh kép chánh mệt mỏi kéo màn đi ngủ là hết tuồng.

Những câu chuyện vợ ham đi Chùa làm công quả, bỏ bê việc nhà, về bị chồng cản nhắc, chửi bới hay đánh đập nữa, quá tầm thường với gia đình này, tôi không cần đi sâu vào chi tiết. Chỉ kể lại những giai thoại thử đường tu của vợ, xem vợ đã học được chữ Nhân chưa? Đã bỏ được bản ngã cái Tôi to tướng chưa? Và nhất là chữ Hiếu rồi đến chữ Tình. Kịch bản đã có sẵn, hứa hẹn nhiều cao trào nhưng cô Đào Thương lại nhận diện được đôi phương là một Bò Tát Nghịch Duyên nên đã đưa đến một cái kết rất có hậu.

Bàn về chữ Hiếu, lúc mẹ tôi còn sống bà phải chịu nhiều

áp lực với cậu con rể độc đáo này. Chuyện họ xung đột với nhau hằng ngày hay hằng tuần tôi đã quên từ lâu rồi, chỉ nhớ một chuyện là chồng tôi có lần ép tôi phải lựa chọn giữa mẹ và chồng, bắt tôi phải ngâm câu Kiều: “Bên tình bên hiếu bên nào nặng hơn”. Không cần suy nghĩ, tôi trả lời ngay:

- Xin lỗi anh! Mẹ chỉ có một, còn chồng là người dung khác họ có thể thay đổi nhiều lần!

Chàng nghe xong rất tức, chửi cho tôi một trận nhưng cũng phải công nhận tôi là người con có hiếu với mẹ.

Tôi nhớ mãi các câu nói của mẹ tôi như, con là hơi thở của mẹ, mẹ già rồi cũng chết nhưng con còn sống đời với chồng, con mò côi cha từ bé khổ thân như thế nào, mẹ không muốn ba đưa cháu của mẹ không có cha. Thế là tôi phải học chữ Nhẫn, chữ này có hình như trái tim trên có dấu phẩy như hình con dao đâm xuống, nhẫn nghĩa là tim có rỉ máu cũng không được rên la. Nói vậy cho vui chứ khi ở cạnh chàng tôi chỉ cần niệm Phật là mọi việc đều tốt đẹp, an vui. Nhờ chàng tôi mới chịu niệm Phật, niệm nghiêm mật ngày đêm, mới thấm câu “Trong tận cùng khổ đau là niềm hoan lạc”. Các bạn đừng tưởng tôi thích thú đau thương! Không, chẳng ai thích khổ đau cả, nhưng khi gặp chuyện ta nên nhớ toa thuốc “Tứ Diệu Đế” của Như Lai để thoát khổ, đừng ngồi đó lải nhải mãi câu “Đời là bể khổ” như trong cái sự thật thú nhất “Khổ đế” rồi chán đời!

Tôi đã làm tròn tâm nguyện của mẹ tôi, được chết trên tay cô con gái mà bà xem như là hơi thở của mình. Được chăm sóc mẹ trong thời gian dài mắc bệnh nan y, rồi cái chết của bà đã độ cho người sống biết tụng Kinh Địa Tạng, Kinh A Di Đà và khi gặp nạn biết tìm đường đến Chùa để tu tập.

Vào mùa Vu Lan 2004, tôi đã làm gì khiến chồng tôi lên cơn khủng khiếp đòi đốt cả chùa nếu không tìm ra cô Thiện Giới ở đâu? Thời gian ấy chàng phải đi làm xa nhà đến hơn sáu trăm cây số, cứ hai cuối tuần mới về thăm nhà. Cuối tuần đó tôi chắc chàng



không về nên lái xe xuống Hannover dự lễ Vu Lan, ai dè chàng về bất thành linh để bắt quả tang vợ đi Chùa bỏ con trai nhịn đói, cậu con út của tôi lúc ấy đã mười lăm tuổi và được mẹ dặn dò thức ăn để hết trong tủ lạnh chỉ việc hâm nóng bằng lò vi sóng và cuối tuần đã gửi gắm đến nhà người bạn trong hội đá banh.

Gian hàng chùa nhà náo loạn tìm cô Thiện Giới, chỉ để báo tin ông chồng Nghịch Duyên tìm kiếm mau liên lạc với nhà. Tôi hoảng sợ khi nghe tiếng hét của chàng trong máy, hăm dọa trong vòng một tiếng không có mặt sẽ biết tay. Tôi đành tắt máy, nghĩ đoạn đường về nhà đến ba trăm cây số biết làm sao đây? Gặp Thầy Trụ trì trẻ, Thầy biết chuyện khuyên tôi ở lại đến mai hãy về, đợi ông ấy nguôi cơn giận dữ. Tôi biết tính ông Nghịch Duyên, không về ngay tội sẽ càng nặng hơn, nên nhất định chào Thầy để về. Thầy còn cười bảo, chị muốn tui cầu an hay cầu siêu đây? Tôi trả lời, dạ cầu an trước rồi cầu siêu sau. Thế là Thầy giơ tay bắt ấn rồi nói: “Án đa rị, đa rị, ta bà ha!”.

Về đến nhà đúng ba giờ sáng, chàng để TiVi nằm ngáy chờ vợ về để hỏi tội. Tôi dọn dẹp sơ sài rồi nằm cạnh chờ đợi con bão nổi. Chàng trở mình thấy tôi ngồi bật dậy bắt đầu tra tấn, trước tiên là si và chửi rửa, nhưng thấy tôi cứ ngồi yên niệm Phật không nói câu nào khiến chàng tức giận giật tóc cho rụng bớt đi. Tôi ngồi nhặt từng sợi tóc rơi rụng trên giường nghĩ, một sợi tóc là một cái tội, rụng bớt đi càng tốt! Tôi quán đến hạnh của ngài Phú Lô Na, họ đánh đập nhưng chưa cầm dao giết vẫn không sao. Vừa nghĩ đến đó chàng gia tăng tốc độ, bắt tôi ngửa mặt lên dội nước lên đầu cho xứng với tội lỗi tôi đã gây ra. Tôi sững sờ định tông cửa bỏ chạy, nhưng chàng đã nhanh tay khóa lại và dọa sẽ cầm dao đâm nếu tôi có ý định bỏ chạy. Biết không thoát được với con quỷ Sa Tăng nhập vào chàng, hay con ma thuộc dòng Ngũ Âm Ma nằm ẩn sâu trong người chàng, tôi hiên ngang đối mặt nhìn thẳng vào đôi mắt rực lửa của chàng, dùng câu danh hiệu Phật đầy thần lực đã nghe được trong buổi tụng kinh Lăng Nghiêm lần đầu đến Chùa: “Nam Mô A Di Đà

Phật” ra nghênh chiến với Ma Vương. Trước đó tôi đã quán cái thân thể của tôi, chỉ là đất, nước, gió, lửa, hẳn có đội mười thùng nước lên đầu tôi cũng chỉ vào hư không, đầu đụng chạm đến cô Thiện Giới nào đâu.

Chỉ cần hai niệm thôi là đủ đuổi một con Ngũ Âm Ma chạy tóe khói, mắt chàng đã dịu lại và đầu tôi vẫn khô ráo. Chàng đuổi tôi đi chỗ khác và ra lệnh cho tôi vào bếp làm cho chàng tô phở. Sáng hôm sau bác Chi Hội trưởng gọi điện tới hỏi thăm tình hình cô Thiện Giới sống chết ra sao? Chàng giật máy cảm không cho ai đến rủ rê vợ chàng đi Chùa nữa. Thời gian ấy nếu tôi lên chàng Chùa cũng bị Sư Trụ trì khuyên đi về, chẳng Chùa nào dám chứa tôi mặc dù cổng Chùa lúc nào cũng rộng mở.

Buồn tình tôi lấy phim bộ ra xem, gặp được bộ phim “Nghịch Duyên” của hãng phim Mã Lai, diễn tả câu chuyện của một phụ nữ bị bắt cầm cằng heo cho chồng mỗ thịt. Nhưng nàng vẫn niệm Phật cầu cho những con heo đáng thương bị chồng nàng thọc tiết được vãng sanh. Cuối đời nàng được vãng sanh và cũng chính những kết quả tốt đẹp do nàng tạo đã đến tiếp dẫn nàng. Câu chuyện làm tôi cảm động, bèn lấy cảm hứng viết một đoản văn “Chồng của tôi, Bò Tát Nghịch Duyên,” không dám gửi đi đăng báo chỉ dám in ra giấy khâu thành cuốn sách nhỏ, cuộn lại lấy chỉ vàng thắt nơ rồi bỏ vào bình bát của các chư Tăng Ni đi khát thực ở Chùa nhà trong ngày lễ Vu Lan. Quà cúng dường Trai Tăng của tôi chỉ có thể thôi! Không ngờ vị Thầy Giáo thọ đọc truyện đã âm thầm theo dõi vợ chồng tôi và quyết tâm độ cho bằng được cái ông Nghịch Duyên làm đệ tử. Nhưng không đơn giản, một phần vì nợ tình của tôi với ông ấy quá sâu nặng chưa trả hết, phần nhân duyên chưa chín muồi nên phải chờ đến hai mươi năm sau mới thành công.

Vào khoảng năm 2008, cả hai vị Sư phụ của tôi cùng được tấn phong hàng giáo phẩm Hòa Thượng trong giới đàn Pháp Chuyên. Đệ nhất Sư phụ thì đạo cao đức trọng, đệ tử xuất gia và tại gia nhiều vô số kể, Người giữ rất nhiều chức vụ cao quý

trong Giáo hội. Còn Đệ nhị Sư phụ thì thích làm Du Tăng, chẳng chịu Trụ trì một ngôi Chùa nào, đệ tử xuất gia không có, còn đệ tử tại gia thì toàn lựa những người đặc biệt có tính khí kỳ quái giống mình, khiến thiên hạ có người gọi là Tế Điền Hòa Thượng, nhưng tôi gọi Người là “Hòa Thượng thế giới” ở đâu cũng có mặt.

Lúc chồng tôi được 55 tuổi, ông ấy đòi về hưu sớm để về Việt Nam hưởng nốt cuộc đời còn lại. Ở xứ Đức quá lạnh lẽo và nhàm chán, lại thêm người bạn đời lạc điệu chỉ thích chùa chiền, chứ không mặn mà gì với chồng. Từng ấy lý do đã đủ cho chàng khăn gói mỗi năm về Việt Nam bốn tháng mùa đông để trốn lạnh. Cuộc thử thách về chữ Ái của tôi đã bắt đầu.

Bài học đầu tiên của tôi là học dứt Ái. Chẳng phải mỗi lần khai kinh tôi đều đọc câu:

Ái hà thiên xích lãng.

Khổ hải vạn trùng ba.

Tạm dịch là:

Sông Ái sóng ngàn thước.

Biển khổ dậy muôn trùng.

Tôi biết nếu mình cứ yêu người đàn ông đa tình này sẽ khổ, chỉ bằng cứ tập trung vào lý tưởng tu hành để thoát khổ. Nếu có thấy hình ảnh ông ấy chụp chung với các cô gái trẻ thua cả tuổi con trai mình nữa thì cứ chúc phúc cho ông ấy, phần mình cứ ăn no ngủ yên rồi lên Chùa làm công quả, ai cũng hạnh phúc cả, việc gì phải ghen cho hại đến thân.

Cuộc sống như thế kéo dài được năm năm, đến năm ông ấy 60 tuổi thì một biến cố lớn xảy ra. Một cô người tình mạng Hỏa, đã tặng ông mạng Mộc một đứa con trai thật dễ thương giống ông như đúc. Ông ấy giấu vợ, muốn để hai mẹ con họ ở Việt Nam rồi làm một cảnh hai quê đi đi về về như cũ. Nhưng oan gia này không ngừng ở đây, họ phải gặp mặt nhau tại xứ Đức.

Cậu bé bình thường rất khỏe mạnh, nhưng sao hay giờ chứng khó thở vì dị ứng phải đưa vào nhà thương cấp cứu. Nhìn cảnh con trai bị nằm thòng dây nhợ chung với các lũ trẻ khác, ông ấy đau lòng phải bảo lãnh cho hai mẹ con sang Đức. Lúc tôi ra lấy thơ thấy cái phong bì của Sở Ngoại Kiều, bóc ra mới biết nguồn con, mẹ con họ sắp sang vào ở trong nhà tôi. Trên đời này chắc chưa có ai rơi vào hoàn cảnh như vậy, phải xử trí sao đây?

Lúc đầu tôi rất choáng, bủn rủn cả chân tay, nằm liệt giường đến mấy ngày, nhưng tôi vẫn nhớ đến mẹ hiền Quán Thế Âm, chỉ có người mới chỉ đường cho tôi sáng suốt giải được cái đại nạn này. Tôi buông tất cả không nghĩ gì nữa, chỉ nhắm mắt niệm Phật, hết Phật A Di Đà đến Quán Thế Âm. Rồi tôi từ từ tỉnh lại rất vui vẻ điện thoại tìm giờ hẹn với luật sư để làm đơn xin ly dị. Các bạn bè, con cái đều ủng hộ cho quyết định của tôi. Lúc chàng nhận được thư bảo đảm của luật sư dài gần mười trang, chiếu theo luật nợ luật kia, chàng phải xách vali ra khỏi nhà trong vòng sáu tuần, trông chàng suy sụp thấy rõ. Chưa hả hê được bao lâu, tôi đi ngủ tôi mới niệm Quán Âm được bốn câu, bỗng chợt nghĩ đến tương lai không còn Bồ Tát Nghịch Duyên thử thách cho mình tu nữa, uổng công ba mươi năm nay thoát bao nhiêu là kiếp nạn. Giống như Tôn Ngộ Không, biết đâu đây là kiếp nạn số 81, nếu vượt qua sẽ được phong làm “Đầu chiến thắng Phật”.

Sáng hôm sau tôi mời chàng ra dùng chung điểm tâm và nói quyết định sẽ rút đơn ly dị, sẽ cùng chàng lo giấy tờ và kiếm phòng cho hai mẹ con sang Đức sớm. Chàng vui mừng ra mặt, đưa hình thằng bé cho tôi xem. Chỉ cần nhìn hình thôi tôi đã yêu cậu bé rồi, chắc là định mệnh! Tôi điện thoại gấp cho vị Thầy Trụ trì một ngôi chùa Tăng tại Berlin xin quy y cho cậu bé, được pháp danh Nguyên Huệ vì cậu bé tên Minh.

Ngày đón hai mẹ con tại phi trường Tegel-Berlin vào đầu thu năm 2012, cậu bé giơ tay cho tôi bế thật trĩu mển, thế là từ nay tôi đã có bốn cậu con trai, Tứ quý chứ không phải Tam tai như mọi người vẫn nhồi vào đầu tôi những tư tưởng không có chánh

kiến. Tạm thời phải đưa họ về khách sạn gần nhà ở đỡ rồi kiếm phòng sau. Một tuần sau chúng tôi đã tìm ra căn hộ nhỏ do chị bạn Đạo của tôi giới thiệu, trước giờ đến khách sạn đón họ, tôi đề nghị với “Ông hàng xóm,” bây giờ tôi quán ông ấy không còn là chồng của tôi nữa, mà là chồng của người khác rồi, nên lòng lạnh băng đề nghị đón hai mẹ con về ở chung nhà. Tôi ở tầng trên, họ ở tầng dưới, phải đối mặt với sự thật mới biết sự dứt Ái của tôi đến cỡ nào?

Bình thường người vợ hay đổ lỗi cho người thứ ba, tiếng gọi mới là tiểu tam, là người đi cướp chồng đáng bị trừng phạt. Nhưng tôi lại thương cảm cho những người phụ nữ như tôi và cô nàng, đã nhẹ dạ nghe theo lời dụ dỗ của đàn ông. Nếu ông ấy không nói với nàng, vợ anh chỉ thích chùa hơn chồng, đã cạo đầu đi tu rồi thì sao xảy ra chuyện. Tôi dẫn nàng đi bác sĩ, làm giấy tờ cho nàng đi học tiếng Đức để đi làm kiếm thêm tiền sống đời tự lập, cứ bám mãi vào một người đàn ông vừa già lại vừa có vợ chẳng có tương lai.

Tôi dẫn hai mẹ con lên Chùa trong dịp Tết và lễ Trung Thu, mọi người đều xì xào bàn tán nhìn nàng có vẻ không thiện cảm khiến nàng tránh né không muốn đến chỗ đông người Việt Nam nữa. Kể từ đó chỉ mình tôi dẫn cậu bé Nguyễn Huệ đến Chùa nghe Sư phụ tôi thuyết pháp và tham dự những khóa tu, có tôi phải ngủ lại Chùa. Cậu bé khóc đòi đi theo tôi lên Chùa, chứ ai dám bắt con nít ngủ lại đêm. Chuyện cậu bé Nguyễn Huệ chịu ngồi cả tiếng trong lòng tôi để nghe Pháp, khiến Sư phụ tôi phải đến xoa đầu cho kẹo và khen ngợi. Đây là thời gian tôi hạnh phúc nhất! Trong khi đó mọi người quen tôi đa số đã xì xào nhỏ to, cho tôi là ngu xuẩn đã rước giặc vào nhà. Ngay cả các con trai tôi cũng phản đối không về nhà thăm mẹ, cậu út dọn ra khỏi nhà để đỡ chướng mắt. Cậu nói, các đạo diễn nổi tiếng của Hollywood cũng không thể nghĩ ra được kịch bản giống như chuyện nhà mình.

Thời gian ấy tôi bắt đầu lạy Sám hối một trăm lạy mỗi ngày,

quyết tâm đến độ phát nguyện, chưa lạy đủ chưa được ăn sáng. Thứ nhất để bớt nghiệp, giảm tội từ bao kiếp trước, sau là giữ gìn sức khỏe cho máu độc ngược lên đầu trị bệnh tụt áp huyết. Tôi kết hợp hít thở đưa khí công vào từng tế bào, lạy đến nửa hiệp đến câu “Quan Thế Đấng Phật” là nóng cả toàn thân, tôi mỉm cười nghĩ, Lửa Tam Muội sắp xuất hiện ráng cho mồ hôi toát ra mang theo độc tố Tham Sân Si thải ra ngoài càng nhiều càng tốt. Trong một ngày, đối với tôi chỉ một tiếng đồng hồ vẫy tay và lạy Phật là thời gian tôi tâm đắc nhất, hạnh phúc nhất. Nhưng chủ yếu vẫn phải giữ chánh niệm tập trung vào từng hồng danh của từng vị Phật, tập quán tưởng từng hạnh nguyện một. Thông thường tôi hay bị tạp niệm dẫn dắt đi, nặng thì nghĩ đến những tình huống khổ đau, còn nhẹ thì nghĩ đến trái cam, trái táo trên bàn thờ, bao giờ được hạ xuống để ăn đây.

Chúng tôi ở chung với nhau như vậy được hai năm, mẹ cậu bé vẫn không hài lòng vì chưa ép được ông hàng xóm của tôi ly dị vợ, chưa đòi được căn nhà nào của ông ấy ở Vũng Tàu. Còn việc làm cho vợ ông ấy điên tiết rồi tự động làm đơn ly dị thì quá khó, vì bà ấy cứ nhen nhen cái mặt phát ghét! Nàng muốn dành cho mình một danh phận trong nhà nhưng không được nên suy nghĩ nhiều đâm mất ngủ sinh bệnh.

Bắt đầu từ đây ông Nghịch Duyên của tôi bị trả quả, cô nàng cứ tối ngày gây sự, buồn bã rồi mang tâm bệnh, khiến tôi cứ phải đưa cô ấy vào nhà thương nhiều lần. Họ chửi nhau, đánh nhau mỗi ngày, đến độ bà hàng xóm người Đức phải gọi cảnh sát nửa đêm tới giải vây. Lúc ấy tôi đang dự Khóa tu học Phật pháp Âu Châu tại Thụy Sĩ, đi vắng mười ngày về thì họ đã tan đàn xẻ nghé. Cô nàng được dọn ra ở riêng và để cậu bé lại cho bố nuôi nâng, thỉnh thoảng lại thăm con, xem như hết duyên nhưng nợ vẫn còn!

Sau khi xây xong tổ ấm, cô nàng làm đơn lên tòa án gia đình để đòi con. Ông Nghịch Duyên đau khổ sợ mất cậu bé nên mượn luật sư ra tòa tranh cãi. Trong ba năm trời, họ đã tốn bao công sức

lên xuống hầu tòa, tinh thần ông Nghịch Duyên đã suy sụp một cách thâm trọng. Mẹ cậu bé còn bồi thêm một đòn chí mạng, vu cáo cho ông ấy một tội, nếu không khéo gỡ dăm phải ngồi tù. Đến đây nhân duyên đã chín muồi, Hòa Thượng thế giới phải ra tay để độ đệ tử. Người luôn gọi điện thoại cho tôi báo tin những điều sắp xảy ra, những cuộc gọi xuyên lục địa từ Việt Nam sang Đức. Lần này Người bảo tôi ra cảnh sát xin được làm chứng trước tòa cho vụ kiện có phần bất lợi cho chồng tôi. Và khuyên chồng tôi phải thuộc Chú Đại Bi để ngài Quán Âm giúp cho giữ được con. Ông ấy nghe xong tức tốc học Chú Đại Bi và kỳ lạ thay chỉ một thời gian ngắn ông ấy đã thuộc lầu lầu, còn hơn cả tôi nữa.

Ngày ra tòa về hình sự, là người chứng tôi đã can đảm vạch ra các điểm đối trá vu cáo của cô nàng. Chồng tôi được trắng án trong phiên tòa hình sự, nhưng phiên tòa gia đình thì phải thua vì luật Đức hay xử con phải theo mẹ. Ông ấy không được giữ con nữa.

Tôi đưa hình Hòa Thượng thế giới cho ông ấy xem, quả thật họ có nhân duyên thầy trò nên ông ấy bảo:

- Tôi sẽ nhận ông này làm Sư phụ.

Câu nói nghe chấn động cả toàn thân, chuyện ông Nghịch Duyên đòi Quy Y khiến ai nấy ngỡ ngàng, nhưng mọi người phải bắt lấy cơ hội hy hữu này để tổ chức một lễ Quy Y thật trang nghiêm cho ông ấy vào ngày Đại lễ Phật Đản tại ngôi chùa Tăng của Sư phụ cậu bé Nguyên Huệ. Trong Chánh điện ngoài bốn vị Tăng làm lễ, chỉ có tôi và cậu bé Nguyên Huệ ngồi trên bô đoàn như giữa cánh sen hộ giới. Ông Nghịch Duyên cảm động rơm rớm nước mắt nhận pháp danh Thiện Khải từ Sư phụ cho hợp với tôi. Kể từ đây tôi không dám gọi ông ấy là Nghịch Duyên nữa, phải gọi là anh bạn Thiện hữu tri thức Thiện Khải.

Để đỡ đau buồn khi không được gặp cậu con yêu quý, vì mẹ cậu bé đã dùng đủ mọi cách không cho gặp, anh Thiện Khải tìm cách đi du lịch thế giới để giải khuây. Đa phần anh về Việt Nam

rời từ đây đi các nước ở Châu Á, nơi nào đẹp là có mặt anh. Tôi cũng được đi tháp tùng cùng. Muốn được hưởng phước ở cõi tiên phải thỏa ba điều kiện: sức khỏe, tiền bạc và thời gian, cả ba thứ ấy chúng tôi đều có, quả là phước báu trần gian! Sau vài năm đi chơi sung sướng quá, anh mới qua con mê, không còn cảm thù bà luật sư hay bà quan tòa đã giao cậu bé cho mẹ nó nuôi để anh đi chơi thỏa thích.

Sự biến đổi giữa Nghịch Duyên và Trợ Duyên xảy ra chỉ trong vòng một Sát na, nhưng sao tôi lại phải chờ đợi lâu đến hơn hai mươi năm hay cả đời không đến. Từ kinh nghiệm bản thân tôi suy ra, muốn chuyển hóa một ai ta phải dùng thân giáo và áp dụng câu: “Khẩu giáo phải đi đôi với thân giáo”. Và Phật pháp quá nhiệm màu như bốn câu kệ xuất thần của Nữ Hoàng đế Võ Tắc Thiên khi đọc qua bản dịch Kinh Hoa Nghiêm và được dùng để khai kinh kệ cho tới ngày nay:

*Vô thương thâm thâm vi diệu pháp.*

*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.*

*Ngã kim kiến văn đắc thọ trì.*

*Nguyện giải Như Lai chân thiết nghĩa.*

Nghĩa là:

*Pháp vi diệu rất sâu vô lượng.*

*Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.*

*Nay con nghe được xin trì tụng.*

*Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm màu.*

***Hoa Lan - Thiện Giới. 2022.***

*(Berlin, Đức quốc)*





*Am Nưa Con Đã Trở Về*

*Tác giả: Thích Nhật Minh*



## ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Xuất gia từ nhỏ với thầy BỔn sư tại Bắc Ninh.

Học tại Học viện Phật Giáo Hà Nội.

Thích viết văn với bút danh: Cô Phong Sương.

Mong muốn góp một phần nhỏ bé của mình, đưa văn học Phật Giáo đến với các bạn trẻ bây giờ.

Nam Mô A Di Đà Phật.



## Am Xưa Con Đã Trở Về

*Tác giả: Thích Nhật Minh*

Cũng đã rất lâu rồi, kể từ khi tôi rời núi, mãi lang thang làm kẻ du tăng qua bao miền đất lạ, mà những dịp bên thầy cứ thưa thớt dần đi. Nay tôi trở về vào một chiều thu dịu dàng êm ả, ngay sau ngày mãn khóa an cư. Nỗi hân hoan cứ thế chảy tràn trong lồng ngực, khiến cho tôi không ngừng an trú với nụ cười trên hành trình tìm về phương trời cũ thân thương, nơi có thầy vẫn hằng ngày an nhàn bên tôn tượng Phật, ngự bao đời giữa phé tích ngàn dâu.

Ra tới ga tàu, tôi mua vé ngồi gần thành cửa, để tiện ngắm vẻ đẹp của thiên nhiên mà vũ trụ đã ưu ái ban tặng khắp cung đường. Con trâu già gặm cỏ bên cánh đồng còn thơm mùi lúa, đám mây trắng lững lờ vắt ngang qua bầu trời xanh thẳm hay những nhánh hoa rừng lòa xòa bên những nấm mồ nhỏ rồi nghiêng hẳn xuống đường ray. Thịnh thoảng có vài cành cây khô gãy rơi xuống, quét ngang ô cửa kính... Tất cả đều làm tôi xao xuyến, như câu thơ của Nguyễn Bính thừa nào :

“Có người lưu lạc bên đường sắt

Mỗi chuyến tàu đi lại nhớ nhà.”

Sau một ngày một đêm dài ngồi trên tàu hỏa, cuối cùng tôi đã tới sân ga, tình cờ được quá giang xe của một người Phật tử

cũng đang tiện đi về chân núi. Xuống xe, tôi tản mạn dọc theo con đường đất quen thuộc dẫn về thảo am, nơi tôi trầy trật vấp ngã sau bao lần nô đùa, đuổi bắt cùng ong bướm. Tôi mở toang lồng ngực, hít hà mùi đất nồng nàn, ngai ngái lẫn trong mùi thơm của cỏ tranh như những ngày thơ dại, chợt nhớ lại lời nói của Người vang vọng năm xưa : “Thầy không muốn nhỏ bỏ một thứ gì, kể cả cỏ cây cũng có quyền được sống, bất chấp mình có muốn hay không”. Bấy nhiêu thôi cũng đủ để tôi cảm nhận được trái tim từ bi của thầy bao la như trời biển, dung chứa tất cả những mầm sống của mọi loài trong cõi nhân sinh. Lời răn dạy ấy mãi vọng vang trong tâm khảm, và làm tư lương giúp tôi thực hành hạnh từ bi trên bước đường tu nhân học Phật, tìm cầu chân lý.

Thầy là vị bổn sư đầu tiên mà tôi nương tựa, kể từ sau cái ngày để tang mẹ mất, khi tôi mới chập chững lên mười. Năm đó, thầy đến nhà để độ đám cho mẹ tôi, thấy đứa trẻ ngờ nghệch bên quan tài còn ngổn ngang vài mảnh vải liệm tả tơi, bèn khởi tâm xin ngoại đem tôi về nuôi nấng. Ngoại vốn là một người Phật tử thuần thành mộ đạo, nay nghe thấy cháu mình được sống chốn thiền môn thì xúc động vô cùng. Đến năm tôi học hết lớp chín thì ngoại tôi qua đời do bạo bệnh. Từ đó tôi coi thầy là người thân duy nhất, gửi gắm cả cuộc đời mình bên vị thầy khả kính chân tu.

Hai thầy trò sống trong một thảo am nhỏ bé ngay chân núi do một thiện nam tử dày công xây cất, cũng là vì mến mộ đạo hạnh của thầy mà nguyện hộ trì trọn vẹn đường tu. Thầy nói : “Chư Phật ba đời đều từ nơi rừng cây mà đản sinh, thành đạo và viên tịch, thì kẻ hậu sinh như chúng ta cũng không nên buộc mình chốn phồn hoa đô thị. Một am tranh nơi rừng núi đại ngàn làm chỗ tu tập, nuôi chí nguyện tìm về nẻo giác cũng đã đủ lắm rồi.” Thầy dạy tôi sống cuộc đời thanh bần, giản dị. Bữa ăn chỉ là ngọn rau rừng, thảo quả hai thầy trò kiếm được sau những ngày đi núi. Tỉnh thoảng thầy dắt tôi vào làng khát thực, nhằm

duy trì truyền thống mà Phật và các Thánh đệ tử khi xưa vẫn thường làm. Cũng là để cho Phật tử gieo hạt giống lành bằng việc cúng dường cho tu sĩ. Dĩ nhiên, tất cả những đồ dùng nhận được thầy đều không giữ lại ngoại trừ phần cơm đủ dùng cho bữa quả đường, số còn lại được chia hết cho mấy em bé gập trên lối mòn về núi. Thấy mặt mũi đứa nào cũng ngây thơ, lấm lem bùn đất, hai thầy trò cũng lấy làm vui.

Thầy chẳng có gì ngoài một cái bình bát được làm từ đất nung và chiếc y mỏng màu cỏ úa nhàu nát đắp trên người. Tuy vậy, thầy trò lúc nào cũng tràn đầy niềm vui và an lạc, do tôi học được cách xây dựng cho mình một ốc đảo tâm linh vững chãi từ thầy. Cuộc sống cứ vậy mà bình lặng trôi qua, cho đến khi thầy thấy tôi đủ lớn, không thể mãi bên Người mà cần phải học trong môi trường có huynh đệ đồng tu. Thầy gửi tôi vào một trường trung cấp Phật học trên thành phố.

Mang theo lời dạy của bậc chân sư, như giọt nước đầu nguồn thấm đẫm trong từng ý niệm với bước chân non nớt : “Phải gắng tu hành để tự tại trong sinh tử cõi trần ai, nếu không giải thoát sẽ là điều bất khả.” Vốn vẹn hành trang chỉ vậy thôi mà giúp tôi giữ trọn màu áo thanh cao của người xuất thế, thấp sáng lên ngọn đuốc tuệ để giữ vững tinh thần chánh kiến vị tha. Rồi sau những tháng năm mài miết dùi mài kinh sử, châu du giữa thế tục cuồn xoay, ngoảnh lại thấy thời gian trôi nhanh quá đổi, thầy sắp ở bên kia sườn dốc mà tôi vẫn chưa có dịp trở về bên Người tụng một thời kinh, như những tháng ngày còn làm điệu với ba chòm trên đầu.

Trong khi tôi không ngừng đào bới những ký ức tuổi thơ và lún sâu trong đó thì bất chợt có một chút gió lạnh từ lòng suối thổi lên, rớt trên vai của kẻ bộ hành nơi núi rừng thăm thẳm khiến tôi khẽ rùng mình. Nhìn lên bỗng thấy thầy đang đi dọc ở bên kia bờ suối. Tôi chấp tay xá chào rồi chạy lại bên thầy, tíu tíu như con chim ri vừa kíp bay về tổ. Thầy khẽ xoa đầu tôi, nở nụ cười hiền từ triu mến của một vị cha lành. Lại gần hơn tới

khe suối gập am, nơi mà thầy đã để sẵn bàn trà ở đó, hai thầy trò thả lỏng người ngồi thanh thoi trên phiến đá mỏng tang, đầu đã phủ một lớp rêu xanh dạn dày sương gió, nhưng vẫn còn vương mùi đất mẹ thơm mềm. Lặng nghe tiếng chim ca ríu rít chuyền cành sau vòm lá, ngắm nhìn ánh nắng đang tinh nghịch đùa giỡn rồi vô tình sảy chân té xuống lòng sông tạo thành những sợi chỉ vàng ươm chénh choáng cả chiều tà. Nhâm nhi chén trà mạn buổi hoàng hôn, giữa tiết thu sang, thấy màu xanh của trà quyện với màu của ánh mặt trời đang rữa, mà tưởng như cả đất trời đang trùng phùng tạo ngộ. Cũng như cuộc hội ngộ của thầy trò, sau những tháng ngày biệt cách xa.

Thầy không hỏi tôi nhiều về việc học hành, cuộc sống. Chỉ căn dặn tôi chuyên tâm công phu tu tập, giữ tâm sao cho tròn bản nguyện, tinh thức giữa nhân thể lao lung xoay vần sinh tử, đừng để mình chìm đắm vào những vinh hoa mà quên mất đường về nẻo giác.

Đời tăng sĩ “một bát cơm ngàn nhà, thân chơi muôn dặm xa” thì lời huấn dụ muôn kiếp thoát tử sinh của thầy bốn sư ngôn từ nào kể siết, chỉ biết nỗ lực tiến tu để không phụ công kỳ vọng nơi Người.

Thoáng chốc, mặt trời đã ngả dần về phía bên kia triền núi, nhường chỗ cho mảnh trăng thượng huyền treo lơ lửng trên những hàng thông cao vút, rồi chảy tràn xuống dòng nước mênh mông một ánh màu bàng bạc diệu kỳ.

Tôi tinh nghịch thả tay xuống dòng suối mát, nghe những nhánh nước len lõi qua kẽ tay, cuốn theo chiếc lá vàng rơi hòa vào dòng chảy mà thích thú reo hò. Thầy cũng mặc ý để tôi nô đùa, nghịch ngợm. Chỉ khi cảm nhận rõ hơi lạnh lùa vào từng thớ thịt, tôi mới chịu theo chân thầy về thảo am để kịp cho thời khóa cuối ngày. Những vạt hương đọng đầy hơi nước cũng quắn quýt như chẳng muốn rời xa, cố neo đậu bước chân người trên con đường mòn heo hút dẫn về am. Thỉnh thoảng có vài bạn thú



hoang nấp sau đám lá khô quan sát. Khi đã nhận ra hai thầy trò là những người bạn quen thuộc, chúng bèn cố tình tạo ra những tiếng sột soạt sau bóng lá, chỉ chờ thầy xiêu lòng mời gọi là lại bám đuôi lẻo đẻo theo về.

Sau khi tắm giặt xong đầu đó, tôi chỉnh trang y phục vào lễ Phật, trước khi thỉnh ba hồi đại hồng chung :

“Lắng lòng nghe, lắng lòng nghe

Tiếng chuông huyền diệu đưa về nhất tâm...

Nghe chuông phiền não tan mây khói

Ý lặng, thân an, miệng mỉm cười

Hơi thở nương chuông về chánh niệm

Vườn tâm hoa tuệ nở xinh tươi.”

Thỉnh chuông xong, tôi đốt một thoi trầm, thấp nhang và ngọn đèn dầu cúng Phật, cũng vừa lúc thầy ra tới chánh điện để hai thầy trò vào khóa lễ. Lúc này không gian bỗng lặng ngắt như tờ, mọi thanh âm chỉ thuộc về ý niệm. Có lẽ cỏ cây cũng như chim muông hoa lá ở đây đã quen với thời khóa của thầy, nên lắng nghe lời kinh và cùng Người tụng đọc. Thỉnh thoảng cơn gió heo may khẽ làm những tàn nhang đong đưa, rồi rớt lên tấm y đượm màu vàng giải thoát, mang theo lời kinh vang trong thính không, ngược gió khắp muôn phương.

Khi thời khóa hoàn mãn, cũng là lúc đất trời viên dung trong màn đêm cô tịch và bồi bồi của gió. Tôi giải y thị giả thầy rồi ngồi lại bên Người lắng nghe những lời khai thị trước khi trở về phòng ngủ. Thói quen này thầy trò đã duy trì từ những khi tôi còn tấm bé cho tới tận bây giờ.

Đêm nay!

Vàng trắng thượng huyền đã treo lơ lửng trên hai hàng cây thông già trước cửa và tan ra trong màn đêm tĩnh lặng, chùng

như vẫn còn lẫn khuất đâu đây với một làn hương thanh khiết nhẹ nhàng mộng mi, tiêu dao tự tại giữa núi rừng. Gió từ lòng suối thổi lên mang theo cả hơi sương lạnh ùa vào trong am khiến tôi khẽ rùng mình. Ngoài hiên, sư phụ đang lặng lẽ khơi bếp hồng để nấu một nồi nước pha trà, tiếng nổ tí tách từ đám củi khô đang cháy phả ra hơi ấm vẩn vút với làn khói trắng đục mờ, lan tỏa khắp không gian, quyện vào những trang kính cổ kính vẫn còn thơm mùi lá bối chờ người hữu duyên về khai thị. Lặng trong thinh không là những bài kinh tụng niệm theo nhịp mõ đều đều vọng lại từ chiếc băng cassette xưa cũ.

Tôi lại gần bên bếp và ngồi xuống bên thầy dưới ánh trăng tròn vàng vạc. Nhâm nhi tách trà giữa đêm khuya trầm tĩnh mà yên ắng, tôi mới cảm nhận rõ sự tự do của vàng trắng treo giữa hư không vẫn thủy chung rót xuống trần gian thứ ánh sáng lung linh huyền ảo, lặng lẽ tỏa sáng khắp nhân gian, soi lối cho ai lầm đường lỡ bước. Trước đó sư phụ cũng đã làm thật nhiều đèn lồng, thấp sáng dọc con đường thiền hành từ suối dẫn về am, không khí núi rừng bỗng trở nên ấm hơn bao giờ hết, việc thiền hành cũng khiến tôi thấy thú vị nhiều hơn.

Cầm tách trà trên tay, thầy trầm ngâm nói với giọng nhỏ nhẹ tâm tình :

“Âm trà, thường nguyệt, vịnh trăng cũng là một cách để tu tâm, cần một trái tim thanh đạm.”

Phải rồi, khi đang tắm mình trong vàng trắng vàng vạc ấy, phải biết làm cho vàng trắng ấy sáng tỏ thêm lên, nếu cứ mãi chạy theo thú vui trăng gió bên ngoài sẽ khiến vàng trắng chân thật nơi chính mình bị khuất dần vào bóng tối. Vàng trắng là sự biểu hiện của tâm thanh tịnh, trong sáng, tròn đầy khi đã gột sạch những cụm mây vô minh phiền não, những tị hiềm đố kỵ nhỏ nhen và cả những lăng xăng điên đảo ở trong lòng.

Cứ thế, lời dạy của thầy toát ra từ phong thái điềm đạm, uy nghiêm, giản dị và đầy lòng từ mẫn, như dòng suối Từ âm thầm

tuôn chảy, nuôi dưỡng tâm hồn của một hành giả vẫn còn đang chập chững bước đi trên con đường đạo thênh thang. Nhờ vậy mà tôi vững tâm hơn với chí nguyện xuất thế của mình. Bây giờ tôi mới hiểu lời thầy có giá trị biết nhường nào: “Chiếc áo thoát tục được tô điểm bởi tâm từ, người xuất gia an nhiên giữa dòng đời bất biến nhờ hương đạo hạnh.” Tôi thề nguyện sẽ cố gắng chế tác cho mình một vàng trắng miên viễn tròn đầy, ngỏ hầu báo đáp công ơn của thầy trong muôn một.

Trời lãng đãng hơi sương, không khí về đêm phần nhiều se lạnh. Tôi ngồi nép bên bếp lửa hồng nghe đầu dây mùi hương trầm thoang thoảng, chợt thấy lòng mình ấm áp sự bình yên.

Khi bếp lửa đã tàn, trà cũng vừa kịp nhạt, hai thầy trò mới bắt đầu trở về phòng nghỉ ngơi, trước khi đón chào ngày mới bằng một thời kinh như thường nhật.

Đêm khuya tĩnh lặng, có một loài hoa không tên phảng phất đầu dây một mùi hương nhẹ nhẹ như ru tôi chìm vào giấc ngủ. Và rồi, tôi thiếp đi trong cõi vô cùng đó với giấc ngủ an yên nhẹ gánh những ưu phiền. Bên tai vẫn còn vọng vang câu nói của thầy khi nãy: “Dù đi đâu làm gì cũng phải nhớ mình là con của Phật, nghe con!”

Sớm dậy, thấy tiết trời hôm nay dịu hơn bao giờ hết. Nắng nhẹ, gió biếc, mây xanh, một chút hanh khô, đến cái rét cũng ngọt mềm như cỏ dại. Bên kia đồi những đóa hoa dã quỳ nở bung trong nắng sớm, ngời lên những sắc vàng tươi, đượm màu y giải thoát, sáng rực cả một khoảng trời trong. Thứ đặc sản chẳng dễ gì có được ở cái nơi thâm sâu cùng cốc thế này. Vài huynh đệ của tôi từ thành phố cũng đã trở về để đánh lễ, khánh tuế thầy sau khóa an cư. Vì vậy, mấy thầy trò đã cùng nhau dành trọn một ngày thanh thoi, dạo chơi giữa núi rừng. Trên vai ai cũng đeo chiếc gùi nhỏ nhỏ, biết đâu lại kiếm được một chút rau rừng thảo quả sau một buổi đi hoang.

Men theo lối mòn phía bên kia bờ suối, chúng tôi cứ thế đi

chỉ để đi mà chẳng cần biết đâu là điểm đến. Trên mỗi lối mòn ngập tràn hoa cỏ đã đi qua, chúng tôi đều tìm được cho mình một điểm dừng chân để cùng nhau khám phá vẻ hoang sơ, mộc mạc, nhưng thơ mộng và đẹp đến mê hồn của thiên nhiên vạn vật nơi đây.

Mùa này, không khó để bắt gặp những loài hoa nở rộ giữa rừng xanh. Đóa bồ công anh nhỏ li ti khẽ tung mình xoay tròn vô định giữa hư không, những bông hoa xấu hổ kết thành từng chùm rặng ngời trong sắc tím, hay những đám cỏ hồng ngập tràn trên đồi thông góp phần làm xôm tụ cho tấm thảm thực vật trải dài xa tít tắp. Phía xa là những bông lau trắng muốt đang trở bông, vươn mình rập rờn trong gió biếc, như một thảm lụa mềm bàng bạc ánh kim. Thỉnh thoảng, sau những tiếng xào xạc của đám lá khô, còn có tiếng chim hót, thông reo, suối róc rách chảy và những con thú hoang tinh nghịch gọi bầy... tạo nên một bản nhạc thiên nhiên vô cùng sinh động. Kế đó là đám rau dớn mọc ra từ khe đá với tua tua chồi non xanh hình xoắn ốc. Trên những bụi cây cổ thụ cao vút, thân đầy rêu mốc là mớ dây leo mướp đắng dai chằng chịt phủ kín cả chân đồi. Chúng tôi vui vẻ hái những ngọn rau vẫn còn non mơn mớn và những trái mướp đắng nhỏ xinh, chẳng mấy chốc mà gần đầy chiếc giỏ sau lưng.

“Àu ơ... “Rau cải về trời”

Dớn thương ở lại nuôi người tháng năm...”

(Rau dớn quê nhà Võ Văn Thọ)

Vừa đi vừa ngân nga những câu thơ êm đềm đó, bỗng thấy nhớ đến nao lòng những năm tháng tuổi thơ nhờ nắm rau rừng mà khôn lớn.

Càng đi sâu, rừng càng dày và lạnh hơn dù mặt trời đã lên giữa đỉnh đầu và ánh nắng tràn ngập cả khu rừng vắng. Sau khi đã nhặt được rất nhiều trái thông già, chúng tôi tìm một phiến đá nơi bìa rừng để nghỉ ngơi và ăn trưa trước khi sang phía đồi bên kia đào những đợt măng non về nướng.

Có lẽ do địa hình nơi đây là rừng núi cao vút với những màn sương đặc quánh mỗi sớm mai và mỏng manh khi chiều xuống đã tưới tắm những mầm măng đang ngủ sâu trong lòng đất. Để mỗi sớm mùa đông, lũ mục đồng lại í ới gọi nhau lên rừng tìm măng ăn trong những ngày se lạnh.

Muốn đào được măng thì phải tỉ mỉ bóc hết lớp lá khô quanh gốc tre, khi thấy vết nứt toác dưới chân là biết chỗ đó có đợt măng non đang cựa quậy nẩy mầm, đội đất vươn lên, đào sâu xuống là trúng phóc. Măng đầu mùa giòn rụm và ngọt lử, bóc hết lớp áo bên ngoài, tới phần trắng nõn bên trong là có thể ngon lành thưởng thức.

Khi măng đã đầy gùi cũng là lúc bóng chiều chập choạng phía rừng xa. Chúng tôi quay trở về vào đúng lúc vệt nắng vàng nơi cuối trời rơi rớt, tiếng côn trùng rí rả, nép mình sau thảm lá, thỉnh thoảng có vài cành cây khô gãy dưới chân mới thấy rừng tĩnh lặng, êm đềm mà bao dung biết mấy. Nghe xa xa tiếng gà gáy chiều muộn vọng vang, mùi khói bếp chờn vờn sương trắng và cả mùi của đám rơm rạ, cỏ khô nhà ai hun đâu đó dưới chân đồi càng làm khung cảnh nơi đây mang dáng vẻ trầm mặc, yên bình.

Khi về tới thảo am cũng là lúc sương khuya thấm mềm trên vai áo, đàn đom đóm lập lòe giấu mình trong bụi cỏ uống những giọt sương đêm. Chúng tôi nhóm một đống củi khô, ngồi quây quần bên nhau sưởi ấm sau một ngày thấm mệt. Ngắm màn đêm tan ra dài rộng tới vô cùng.

**Thích Nhật Minh.**

*(Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội)*





*Vài Trải Nghiệm  
Trong Tu Tập*

*Tác giả: Thích Nữ Như Như*





## VÀI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Thích Nữ Như Như

Đạo hiệu Diệu Nghiêm

Sanh tại Bình Thuận.

Trước 1975 theo học Đại Học Luật khoa Sài Gòn ban Công Pháp Quốc Tế; Đại Học Sư Phạm Sài Gòn; Cử Nhân Anh văn.

Xuất gia năm 1988.

Đã có một số dịch phẩm Phật học xuất bản.

Từng giảng dạy Phật Pháp tiếng Anh tại Ni Viện Thiện Hòa Đại Tông Lâm. Định cư tại Hoa Kỳ năm 2012.



## Vài Trải Nghiệm Trong Tu Tập

*Tác giả: Thích Nữ Như Như*

Với tâm chân thật tu hành, người viết ghi lại vài điều có thực đã xảy ra trên bước đường tu học. Trong khi trình bày sự việc, nếu có những ngộ nhận trong cách hành văn hay lý giải, đều là ngoài ý muốn của người viết. Nếu các bậc thức giả hữu duyên đọc bài này và có ý kiến cần chỉ giáo, người viết xin nghinh đón bằng cả tấm lòng thành và trân trọng cảm ơn.

Những trải nghiệm sau đây đến với tôi đã lâu rồi, thế nhưng sự kiện nào tôi cũng nhớ rất rõ, nhớ như mới xảy ra ngày hôm qua. Thời gian ấy tôi cũng đã tu tập thiền định, và tu tập khá đều đặn. Những buổi tọa thiền êm ả, nhẹ nhàng và sâu lắng đã khiến tôi càng ngày càng tha thiết với cái tâm tư yên ắng, lặng lẽ của mình; nó trong vắng, rỗng rang, nhẹ nhàng... thật dễ chịu. Nhưng nếu có ai hỏi đã tu tới đâu, đã được những gì, thì tôi chịu thua không thể trả lời được; chỉ biết là bản thân rất yêu thích những giờ hành trì đó và không thể rời xa nó. Dù có bận việc gì, trong ngày ít nhất tôi cũng phải ngồi lại soi rọi tâm tư mình vài lần. Có người hỏi tại sao tôi phải chọn pháp tu khó khăn như vậy, mà không chọn pháp niệm Phật cho dễ dàng và thành thoi hơn. Tôi chỉ biết trả lời tất cả đều do duyên, và cũng chính vì muốn tâm trí được thanh thoi cho nên tôi chọn ngồi thiền.

## PHẦN MỘT.

### Kinh nghiệm hai tiếng “tắt ý” tự chữa lành bệnh khủng hoảng thần kinh.

Trải nghiệm này đến với tôi sau năm 1978.

1. Hoàn cảnh xã hội. Những năm đó đất nước đang ở trong một hoàn cảnh đầy khó khăn: miền Nam sau ba năm thay ngôi đổi chủ, phần đông người dân đều lâm vào cảnh túng quẫn; nạn thất học, nghèo đói lan tràn, phương tiện y tế thuốc thang thiếu thốn. Ai nấy đều rơi vào bế tắc, gia đình nào có thân nhân đi quân đội hay làm trong chính quyền cũ đều được đưa vào trại tập trung cải tạo. Riêng bản thân tôi lúc đó cũng không còn nhìn thấy hướng đi tương lai của mình, một tương lai mà trước đó, khi còn là sinh viên, người ta thường mơ đến. Viễn cảnh tương lai mờ mịt, tôi như người vừa rớt xuống vũng lầy, chới với không biết bám víu vào đâu để sống còn; một trạng thái chệnh vênh, lạc lõng.

Một ngày nọ, tôi bị cảm sốt nặng mà không tự biết; lúc những người bên cạnh phát hiện ra thì cũng đã mấy hôm rồi. Có người đã cho tôi mấy viên thuốc ký ninh còn sót lại ở đâu đó, và bảo tôi uống vì nghĩ tôi bị bệnh sốt rét!

2. Diễn biến cơn bệnh Tôi còn nhớ rõ lúc đó, sau khi đã uống viên thuốc ký ninh, thay vì nghỉ ngơi tịnh dưỡng để có thêm sức vượt qua cơn cảm sốt, tôi lại quay ra tham dự vào những câu chuyện thời sự đang dở dang của mọi người. Bỗng lúc đó trong đầu tôi tự nhiên có hai tiếng nổ lớn, mắt lạc thần, không còn nhìn rõ người và đồ vật; đầu óc bắt đầu đi vào tình trạng nửa nhớ nửa quên. Thử cố nhớ lại một điều gì thì tôi không thể hình dung ra nổi. Trải qua hơn ba tuần sống trong tình trạng khủng hoảng thần kinh: nói sàm, nói một cách vô ý thức vì không tự kiềm chế được những điều đang diễn ra trong nội tâm. Nói chung, lúc đó tôi cứ nhớ và kể lại việc những người thân xung quanh gặp nạn. Cũng trong cơn bệnh, có lúc tôi còn nhìn thấy những linh ảnh

các vị Phật và Bồ tát chói lòa với ánh hào quang nhiều màu sắc ngự giữa bầu trời. Hoặc có lúc cảm giác toàn thân như bị châm chích bởi hàng trăm ngàn những mũi kim... Những lúc đó tôi không hề có chút phản ứng, chỉ nằm im mà cảm nhận những gì đang xảy ra nơi thân tâm mình... Tình trạng khủng hoảng với những cảm giác như thế kéo dài hơn 3 tuần lễ mà không có một chữa trị y khoa nào. Có điều là tuy đang trong cơn khủng hoảng, trong thâm tâm tôi cũng nhận biết là mình đang bị bệnh. Tôi tự hỏi tại sao căn bệnh kéo dài lâu thế, mình phải chịu đựng đến bao giờ? Chẳng lẽ cứ để như thế mãi ư? Hay là bây giờ mình phải ngưng nói sàm bằng cách tịnh khẩu? Tự hỏi như thế, và tôi quyết định thực hiện ngay pháp tịnh khẩu...

3. Diễn tiến của năng lượng tự chữa lành. Qua đến ngày thứ ba thực hành tịnh khẩu, tôi nhận ra là tuy đang tịnh khẩu, giữ mồm giữ miệng không nói sàm nữa, nhưng trong đầu vẫn còn có những ý nghĩ lăng xăng này nọ! Khi trực nhận ra điều đó là lúc tôi đang đứng trong phòng, thơ thẩn nhìn lên bức tường trắng trước mặt. Liền khi đó tôi thấy trên tường cao xuất hiện một “linh ảnh” lạ lùng: một bàn tay đang cầm chiếc khăn, cứ lau đi lau lại một chỗ trên tường! Đứng trước linh ảnh kỳ lạ đó, trong đầu tôi chỉ còn có sự im lặng đầy sống sốt, kinh ngạc. Đột nhiên, ngay lúc đó, âm thanh hai tiếng “tắt ý” xẹt lên trong đầu! Lập tức, với phản xạ tự nhiên, tôi ngồi xuống cái phản gỗ ngay sau lưng, trong tư thế chuẩn bị ngồi thiền với “pháp tắt ý” đó. Nhưng thân chưa chạm vào cái phản, tôi đã có cảm giác từ hai bàn tay và hai bàn chân như có các luồng khí thi nhau chạy ra ngoài... Lập tức tôi nhận ra đầu óc mình đã trở lại trạng thái bình thường, y như chưa hề có bệnh. Thật kỳ diệu!

Thời gian đột biến đó xảy ra rất nhanh - chỉ trong khoảnh khắc của một cái chớp mắt- đã lôi tôi ra khỏi cơn khủng hoảng thần kinh! Tôi còn nhớ rất rõ là khi những diễn tiến đó xảy ra, từ đầu đến cuối tôi vẫn còn đứng nguyên một chỗ trong phòng. Trong thời gian đột biến đó, đầu óc tôi không có lấy một ý tưởng

nào, chỉ còn cái nhận thức “biết như vậy là như vậy” thôi! Ngay sau khi vừa thoát khỏi căn bệnh, tâm hồn tôi liền bị xâm chiếm bởi một cảm giác buồn thảm tột độ. Tôi nhận ra mình đang trở về với cái thế giới đầy dẫy những thứ ô trược, phiền toái và nặng nề! Nó không giống cái trạng thái “trên mây” của ba tuần lễ trầm mình trong cơn bệnh, với ảo giác tách khỏi cái thế giới vật chất này, tách khỏi nó và quên hẳn nó. Trong cơn khủng hoảng, hành động nói năng không có ý thức mà lại thấy nhẹ nhàng, bay bổng, tự do, muốn nói gì thì nói, muốn thấy gì thì thấy! Thậm chí thấy luôn cả “linh ảnh” tráng lệ của chư Phật kết toàn bằng hào quang, ở giữa bầu trời trong xanh, cao thăm thẳm, mênh mông, đẹp vô ngần, cho dù đó chỉ là những ảo giác không hơn không kém!

4. Lý giải về sự tự chữa lành. Mọi người sau đó biết tôi đã ra khỏi cơn khủng hoảng thần kinh, nhưng không biết ra khỏi bằng cách nào. Có người hỏi nếu bị trở bệnh một lần nữa tôi sẽ có thể tự lành được không. Tôi gật đầu! Gật đầu vì biết rõ rằng “pháp tắt ý” đã giúp tôi tự chữa lành. Pháp “tắt ý” đó được tự động kiến giải từ “cái thấy linh ảnh bàn tay” cầm khăn lau tường, ngụ ý bảo tôi rằng “hãy xóa sạch hết những ý nghĩ và những lời nói thâm trong đầu.”

Nhưng đến bây giờ tôi vẫn còn ngạc nhiên không biết tại sao lúc đó tôi lại “thấy linh ảnh” và “nghe trong đầu âm thanh hai tiếng “tắt ý”, rồi tức khắc trút hết ra ngoài cái luồng năng lượng bệnh hoạn xấu ác đã hành hạ tôi trong hơn ba tuần lễ! Nếu cho là tất cả những hình ảnh và âm thanh đó đều là ảo giác cũng đúng. Hay nói đó là những năng lượng có công năng tự chữa lành cũng đúng; bởi vì trong thực tế nó đã chữa lành tình trạng khủng hoảng thần kinh mà tôi đã thật sự trải qua. Đó chính là một pháp tự chữa lành kỳ diệu, một phương pháp hoàn hảo; hoàn hảo như một phép màu từ chư Phật Bồ Tát, đã giúp tôi ra khỏi căn bệnh. Đồng thời qua đó, chư Phật Bồ tát cũng đã ban cho tôi một pháp tu vi diệu, qua cách “tắt ý”, mà hơn mấy mươi năm

sau tôi mới có dịp thực tập trở lại tại một thiền viện với pháp “không nói”. Bằng những giải thích khoa học tiến bộ, liên quan đến việc “không nói thầm trong não”, mà kinh sách thường mô tả là “không chạy theo vọng tưởng” và “giữ tâm ý thanh tịnh”, tôi có thể lý giải sự tự chữa lành này.

5. Thiên đối chiếu khoa học não bộ. Khi đọc về thiên đối chiếu với khoa học não bộ, tôi được biết mấu chốt chữa lành căn bệnh nằm trong việc dừng lại cái tâm suy nghĩ. Ngay trong giây phút kinh ngạc và sững sốt không kèm theo cảm xúc, cũng không kèm theo phản ứng, dù chỉ là phản ứng bằng một lời nói thầm trong đầu, hay một tác ý nào trong não. Lúc đó không phản ứng qua cảm xúc, ý nghĩ hay lời nói, không nghĩ tưởng hay phân biệt suy lường, thân khẩu ý đều không lay động, chỉ còn lại cái biết thuần khiết, cái “biết như thật” vốn có của bản tâm. Cái giây phút sững sờ đó đã làm bật lên cái nhận thức thầm lặng, “nhận thức không lời” về cái “như vậy” của sự việc đang xảy ra. Trạng thái nhận thức hay thấy biết đó đã tự động xóa sạch đám mây mù trong tâm thức. Đứng về phương diện khoa học não bộ mà giải thích, thì ý thức muốn chữa lành đã tác động như một cái lệnh đưa tín hiệu vào các tế bào thần kinh nằm trong hệ thống viền não (limbic system), kích thích chất dẫn truyền thần kinh (transmitters) vốn có để chữa lành bệnh tật. Sự kích thích này có thể gọi là “phản xạ thụ động” của não bộ. “Cái tôi” không hề có mặt trong giây phút hiện tại đó, và sự “kinh ngạc tột độ” đi kèm theo tâm bất động đã dẫn tới một sự bật tung chớp nhoáng trong vùng nhận thức, giúp giải mã (hay kiến giải) ra âm thanh hai từ “tất ý” khiến cho các chất dẫn truyền thần kinh chữa lành xuất hiện, tạo ra phản ứng sinh học (bioaction), làm trung hòa hay triệt tiêu các chất độc (tức năng lượng xấu, tiêu cực) và trút hết mầm bệnh ra ngoài.

6. Đôi điều về Thiên Đông độ. Điều tôi vừa nói trên xem ra cũng tương đồng với các pháp tu thiền trong Phật giáo: khi tâm lắng yên, vọng tưởng tiêu trừ, tức thì trí tuệ bừng sáng. Các vị

tổ trong thiền Đông độ ngày xưa đã dùng các tuyệt chiêu như hét vào tai học trò, dùng gậy gộc để đập đệ tử, hay những câu nói băng quơ không ăn nhập gì với cái hoàn cảnh lúc đó. Mục đích làm cho các hành giả sống hồn, trở về với thực tại, không còn suy lường phân biệt hay dẫn đo suy nghĩ, khiến người đệ tử trong giây phút bất chợt được trở về với cái trực giác và bùng sáng nội tâm, đưa tới khai thông trí tuệ mà sáng đạo. Xin nhắc lại câu chuyện thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn. Ngài đã từ lâu tinh thông thiên kinh vạn quyển nhưng vẫn không thấy chỗ tỏ ngộ, liền đốt hết sách vở đi vào núi tu. Một hôm đang phát cỏ trong núi, bỗng một hòn sỏi văng chạm vào thân cây trúc phát ra âm thanh, ngài nhân đó mà ngộ đạo. Hay như ngài Bách Trượng Hoài Hải qua câu chuyện Mã Tổ hỏi ngài đàn vịt trời đang bay đi đâu, ngài trả lời “bay qua”, liền bị Mã Tổ bắt ngờ nắm chặt chóp mũi vặn mạnh một cái, đau quá hét lên, Mã Tổ bảo “ngươi lại nói bay qua đi”. Nghe tổ nói, ngài chợt bùng ngộ!

7. Vai trò của ký ức trong tu tập. Trở lại trường hợp cơn bệnh tôi kể trên. Cũng do cơn sốt làm cơ thể và đầu óc suy nhược, lại còn nói năng suy lường, phân biệt lung tung nên rơi vào cơn khủng hoảng thần kinh. Chính sự xáo trộn dòng năng lượng, vốn cân bằng nơi thân tâm, đã đưa đến chỗ tắc nghẽn mà sanh bệnh. Lại cũng chính nhờ vào chỗ thiết lập lại trật tự và cân bằng năng lượng đúng thời điểm, mà những tắc nghẽn gây bệnh đã được giải quyết. Dòng năng lượng chữa lành này vốn sẵn có trong cơ chế của não bộ, hay trong “bản thể thanh tịnh tự nhiên” của mỗi chúng sanh mà kinh điển nhà Phật thường đề cập. Nếu hàng ngày ta có tu tập, các pháp thiền sẽ khiến cho tâm bớt lăng xăng, giúp tâm làm quen với sự buông bỏ ngoại cảnh và quay trở về với bản tâm thanh tịnh vốn có đó. Tất cả công phu tu tập sẽ được lưu lại trong ký ức của ta. Trong cuộc sống, khi tâm trí bị mất thăng bằng và phát sinh bệnh hoạn nơi thân, nhất là những thứ tâm bệnh, ký ức tu tập lúc đó sẽ trỗi lên giúp tái lập trật tự cho thân tâm, đem ta trở về với dòng năng lượng trong



sáng cố hữu. Đó chính là cái “bản tâm thanh tịnh” hay “Phật tánh”. Đó cũng là lúc ta kinh nghiệm được sự nhiệm mầu của Phật pháp đang soi rọi vào tâm trí ta.

Ở đây tôi muốn nói rằng, ký ức tu tập lưu trữ trong quá khứ đã giúp tôi thoát khỏi cơn bệnh này. Sự tự chữa lành cơn khủng hoảng thần kinh đã đến với tôi theo một diễn tiến “có trình tự lớp lang”; và khởi đầu vào thời điểm ký ức nhắc nhở tôi phải quay về với pháp tịnh khẩu. Khi tịnh khẩu tôi mới phát hiện ra tâm mình còn đang lằng xằng. Ngay khi phát hiện ra tâm còn lằng xằng thì lập tức cái “linh ảnh bàn tay” xuất hiện. Trong lúc tâm còn quá đỗi sưng sốt, kinh ngạc và bất ngờ trước cái thấy “linh ảnh” thì âm thanh hai tiếng “tắt ý” lập tức được kiến giải ra từ cái thấy đó. Âm thanh này khi vang lên trong não, tạo ra năng lượng như một tín hiệu truyền lệnh, kích thích và tác động nhanh chóng vào vùng nhận thức, tức khắc tái lập sự cân bằng năng lượng và tâm tự chữa lành, ra khỏi cơn khủng hoảng.

Như vậy có thể nói trong trường hợp này, dù phép tịnh khẩu không trực tiếp giúp chữa lành cơn bệnh, nhưng nó đã giúp đưa tâm trở lại một thói quen tu tập được lưu trữ trong ký ức từ trước, để truyền vào trong tâm dòng năng lượng của tỉnh thức, chánh niệm. Bớt vọng tưởng một chút thì tâm trí sáng ra một chút, tạo nên một sức mạnh hay một năng lượng tự chữa lành. Một điều mà tôi có thể chắc chắn là do cái thói quen hàng ngày tu tập có được chút “năng lực định tâm” lưu giữ trong ký ức từ trước, lúc đó đã trở lại trong nhận thức, kích hoạt và làm xuất hiện cái “linh ảnh” kia. Ngay khi đó, do quá kinh ngạc trước linh ảnh này, cả tâm và thân tôi trở nên bất động, sưng hờn, và trong cái bất động đó của thân khẩu ý, tâm chỉ còn lại cái biết thuần khiết (pure awareness), cái “biết đang là”, cái “biết như thật”, cái “biết như vậy” của trạng thái “thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe...” đã đưa tâm tôi thoát khỏi cơn khủng hoảng thần kinh. Dù giải thích thế nào đi nữa thì pháp “tắt ý” hay “thiền chỉ” đã là một phương pháp chữa lành, giúp đưa tâm tôi ra khỏi căn

bệnh thân kinh ngắt nghèo lúc đó: tức là dừng lại tất cả những ý niệm hay vọng tưởng trong tâm, không nói thầm trong não, tâm chỉ còn lại “cái biết” tự nhiên sẵn có nơi mỗi người.

Nhắc đến đây tôi lại liên tưởng đến bài kinh Bahiya. Qua chút kinh nghiệm kể trên về sự tự chữa lành, tôi hoàn toàn tuyệt đối tin tưởng rằng khi xưa Đức Phật chỉ cần dạy cho ông Bahiya có một câu vào đúng thời điểm đã giúp ông đắc quả. Trước đó dù đã tu tập lâu rồi nhưng ông vẫn chưa tỏ ngộ. Nay được gặp Phật chỉ ra chỗ máu chót, ông liền được khai thông, và lập tức đắc quả A la hán, một trường hợp chứng ngộ nhanh nhất trong lịch sử chứng ngộ của đạo Phật: “Trong cái thấy chỉ là cái thấy, trong cái nghe chỉ là cái nghe, trong cái cảm giác chỉ là cảm giác, trong cái nhận thức chỉ là nhận thức. Do vậy ông không là chỗ ấy, ông không là đời này, không là đời sau, không là chạng giữa. Như vậy là đoạn tận đau khổ ...”

## PHẦN II.

### Thiền định

Trải nghiệm thứ hai xảy ra vào khoảng năm 1997, liên quan đến việc tu tập thiền định.

Đó là thời gian tôi trở về tu tập nơi ngôi chùa do Sư Trưởng tôi thành lập, tại một tỉnh miền Trung. Giờ công phu khuya các chùa tịnh độ Bắc tông chúng tôi là thời khóa tụng Lăng Nghiêm, nhưng rất nhiều lần tôi đem y áo lên nhà tổ đường ngôi thiền một mình, như đã từng thực tập trước kia. Theo những gì đã lãnh hội được từ các bản kinh như Quán Niệm Hơi Thở, Tứ Niệm Xứ, Đại Kinh Xóm Ngựa, v.v... tôi nhất định phải tìm một chỗ thanh vắng, yên tịnh để tiếp tục công phu. Từ đó dù bận rộn cách mấy, tôi luôn tìm thời gian để hành thiền. Bản thân tôi vốn phù hợp với việc thực tập quán niệm hơi thở. Nó đã cho tôi một dưỡng chất cần thiết để trưởng dưỡng thân tâm. Hơn thế nữa nó còn giúp tôi nhận ra sự có mặt thật sự của mình trong từng giây phút

hiện tại của sự sống; một thứ chân hạnh phúc đến từ bên trong, ở ngay nơi chính mình, không phải tìm kiếm đâu xa!

Phật dạy nên tìm chỗ vắng người, yên tịnh để tọa thiền, và khi ngồi thiền nên đặt tâm trước mặt. Đây là điểm rất quan trọng cần lưu ý; vì khi đặt tâm trước mặt là lúc ta lôi tâm về lại với thân, không để tâm chạy theo ngoại cảnh, ngồi đây mà nghĩ kia, tâm chạy lăng xăng có khi đi xa đến muôn dặm. Đặt sự chú tâm trước mặt, tôi nhìn thấy rõ chóp mũi của mình và giữ cái biết hơi thở đang ra vào tự nhiên. Khi mắt nhìn đã mỏi thì tự động khép lại. Chừng vài chục phút sau, tùy theo năng lực của từng hành giả, nếu tâm được yên ắng, sự chú tâm cũng tự động chuyển từ vị trí chóp mũi lên đến khoảng giữa hai chặng mày... Khi thân tâm yên ắng, nhẹ nhàng dễ chịu, một vàng sáng trắng, nhẹ, êm, tựa như “đốm lông trắng”, nhả ra từng đọt từ giữa hai chân mày... Rồi từ màu trắng lại chuyển qua một màu vàng nhạt, có khi là những vòng tròn ngũ sắc, cũng liên tục từng đọt nhả ra... Phần nhiều khi ngồi thiền trong căn phòng hoàn toàn tối đen, không có một tia sáng nào, tôi thấy những vòng tròn ngũ sắc liên tục nhả ra giữa hai chặng mày. Tôi có chút hoài nghi là mình đang bị ảo giác, nên tò mò mở mắt ra để xem chúng vẫn còn đó hay đã biến mất. Khi mở to hai mắt trong bóng đêm, những vòng sáng ngũ sắc đó vẫn còn tiếp tục nhả ra từng đọt, rất đều và nhu nhuyễn; cả thân và tâm lúc đó không mảy may xao động và vô cùng nhẹ nhàng, an lạc. Thấy như vậy và biết như vậy thôi, tôi không hề thêm thắt một ý nghĩ riêng tư nào vào cái thấy đó, và không để ý đến nó lúc ngồi thiền.

Đọc kinh Pháp Hoa do Hòa Thượng Trí Tịnh Việt dịch, tôi để ý đến cụm từ “tướng lông trắng giữa chặng mày” trong quyển một, phẩm Tựa thứ nhất, nơi câu: “Bấy giờ, Đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chặng mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh ở các cõi kia.”

Tôi tự hỏi “tướng lông trắng giữa chạng mờ” trong kinh nói, thực ra là gì? Có phải như ý một vài vị Thầy ngày nay khi giảng đã mô tả, đó là “cọng lông trắng nằm trên trán giữa hai lông mày...”? Và có vị còn nói thêm “cọng long trắng” này là tướng đặc biệt khi thành Phật mới có; nếu người đời ai có “cọng lông trắng” nằm giữa trán giống như vậy là có các khả năng như nói gì có đó, hoặc nói được ý nghĩ người khác, v.v... và có trí tuệ tuyệt vời, học một biết mười! Như vậy là sao? Sự kiện Đức Phật nhập định, nơi tâm phát ra ánh sáng giữa chạng mờ, được kinh sách gọi là “tướng lông trắng”, hay ý kinh muốn nói giữa chạng mờ Đức Phật thiết có một “cọng lông trắng”? Theo thiền ý của tôi, nếu một hành giả bình thường khi ngồi thiền tâm lắng yên đi vào định, tùy mức định sâu hay cạn, cũng có thể tự thấy được giữa hai chạng mờ có ánh sáng trắng từ bên trong tâm thanh tịnh nhả ra từng vòng; ánh sáng trắng đó rất mềm mại, rất nhu nhuận. Đối với Đức Phật, do phước trí của Ngài quá cao sâu, Phật lực quá thậm thâm vi diệu và hoàn hảo, nên từ ánh sáng đó hay từ “tướng lông trắng” đó, phóng ra luồng hào quang chiếu khắp mười phương các cõi. Nhưng qua sự diễn dịch của vài vị Thầy giảng dạy ngày nay, ánh sáng trắng đó lại là “cọng lông trắng”, một vật chất, mọc bên ngoài, trên trán, giữa chạng mờ của Phật, rồi đem ra giảng dạy theo kiểu suy đoán của nhân tướng học! (Thành thật xin lỗi các vị ấy, nếu tôi nhớ không lầm, trong kinh Kim Cang, Đức Phật Thế Tôn có dạy “Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai”, được diễn dịch là: nếu ai lấy sắc cầu ta, lấy âm thanh cầu ta, người đó hành đạo tà, không thể thấy Như Lai).

Trở lại việc tu tập thiền tôi đang nói đến. Một ngày nọ, khi tôi đang nhắm mắt ngồi thiền trong phòng thờ chỉ được chiếu sáng bằng ngọn đèn dầu leo lét, với không gian im ắng của giấc khuya; bất chợt trong tâm tôi hiện ra rõ ràng hình ảnh Sư Trưởng đứng trước mặt, một tay tựa lên cạnh bàn, ánh mắt hướng nhìn về phía tôi trong bóng đêm, như thể đang quan sát sự tu tập của

đệ tử. Hình ảnh trong tâm bất ngờ lúc đó khiến tôi quyết định mở mắt ra xem có đúng như mình thấy khi vào định không, hay chỉ là do cái trí tưởng tượng vẽ ra. Đây là lần đầu tôi gặp hiện tượng này. Dù chỉ là một trải nghiệm nhỏ và ngắn ngủi trong không gian của căn phòng vài mét vuông, nhưng với ý muốn xác minh sự thật để trừ đi cái tật hoài nghi là một trong năm chướng ngại của thiền (tham dục, sân hận, hôn trầm thùy miên, trạo cử hôn mê, và hoài nghi). Quả nhiên, khi thảnh thơi mắt ra nhìn để kiểm chứng, rõ ràng trước mắt tôi, Sư Trưởng đang đứng đó, cánh tay phải tựa nhẹ cạnh bàn, tay trái buông thõng, mắt nhìn tôi không chớp trong bóng đêm. Như muốn nín thở, tôi vội nhắm mắt lại làm như không hay biết gì, và tiếp tục quán hơi thở cho đến hết giờ thiền. Sáng ra, khi gặp Sư Trưởng, tôi đem sự việc trình thưa, và được xác nhận là người có mặt vào giờ đó để quan sát việc tu tập của chúng. Người dạy tôi nên bỏ qua, đừng bao giờ chấp vào những hình tướng đó. Sau này tôi cũng được nghe nhiều hành giả kể lại, trong định sâu, mắt nhắm vẫn có thể thấy được những hình ảnh thật ngay trước mặt, hoặc định sâu hơn nữa thì thấy được những hình ảnh thực đang xảy ra từ xa nghìn dặm. Có lần đem việc này trình lên một vị Thầy, tôi cũng được Thầy xác nhận đó là một việc rất bình thường, nhiều hành giả khi vào định sâu cũng có những trải nghiệm tương tự; nhưng nên bỏ qua, không mừng, không sợ, và cũng không bám chấp vào nó; cứ tiếp tục công phu để tiến lên. Càng thực tập thiền định, tôi càng tin sâu vào lời Phật dạy, rằng nơi tự tâm chúng sanh có sẵn trí tuệ Phật; nhưng hàng ngày vì mãi dong ruổi theo vọng cảnh bên ngoài, bị đời sống vật chất chi phối, bị lôi cuốn theo danh vọng tiền tài, hơn thua, vinh nhục, nên năng lực tiêu tán, đèn tâm không còn nhiên liệu để được thấp sáng, tâm trở nên u tối mê mờ. Lại không được giáo hóa bằng Phật pháp, nên phải sống trong vô minh, giống như bầu trời trong sáng trên cao bị áng mây đen che lấp. Khi vô thường chợt đến, tâm sanh hoang mang không biết nương vào đâu, không biết đi đâu về đâu trên con đường dài vô tận của sanh tử luân hồi.

Thực tập thiền định sẽ giúp ta nắm bắt được cái giây phút sống trong hiện tại, thấy rõ được sự có mặt của thân tâm mình. Từ đó sẽ khai thông trí tuệ, tâm sẽ không còn mờ mịt tối tăm, sẽ thấy rõ cái hư ngụy giả tạm của cuộc đời, giúp nhìn ra cái vô thường, cái “thực tướng không tướng” của vạn pháp mà buông bỏ những nguyên nhân gây đau khổ. Đối với mọi giai tầng trong xã hội, thực tập thiền định luôn mang lại những lợi ích thiết thực; như giúp mọi người có năng lực tập trung trong giờ làm việc, giữ vững được chánh niệm trong công việc đang làm giúp đưa ra những quyết định sáng suốt. Thiền định cũng giúp cho học sinh sinh viên học tập có hiệu quả hơn, giúp người tài xế tập trung tốt hơn khi lái xe đường trường. Cũng có người đôi khi cảm thấy mỗi một vì bị vây bủa bởi những gánh nặng của đời sống, lúc đó thiền định rất cần thiết để làm mới lại năng lượng thân tâm, tương tự như một bình điện đã xài cạn nay cần được sạc điện lại. Chẳng những năng lượng thiền định làm cho thân khỏe mạnh lên mà đồng thời còn giúp tâm giảm đi sự căng thẳng, chữa trị được các bệnh tim mạch, huyết áp cao, mỡ cao, hay bệnh lo âu hồi hộp mà không cần phải dùng đến thuốc. Chưa kể, việc thiền định sẽ giúp cho não chậm lão hóa. Hơn thế nữa, về mặt trí tuệ thế gian, người hành thiền sẽ có thêm rất nhiều năng lực tinh thần, nhiệt thành phấn chấn, giúp tâm trở nên kiên định hơn, khả năng trực giác bén nhạy tinh tế hơn và óc sáng tạo được phát huy mạnh mẽ. Còn đối với người đang tu tập hướng Phật, trí tuệ tâm linh ngày càng phát triển, giúp khai phóng được tiềm năng giác ngộ.

Chút trải nghiệm thô thiền nói trên đã giúp tôi càng thêm tin sâu vào lời dạy của Đức Phật. Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm, do bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám dịch, nơi quyển năm, mục bốn Đức Phật hỏi đại chúng về Viên Thông, có nhắc đến hai mươi lăm pháp tu viên thông của các đệ tử Ngài. Chẳng hạn, trường hợp Ngài A-na-luật-đà, sau khi đã mù hai mắt, được Phật dạy pháp tu quán nhãn căn. Kinh kể lại rằng “khi đi sâu

vào bản tánh của nhãn căn, ông chứng được tánh viên thông, cái sáng suốt của tự tâm xuất hiện rõ thấu mười phương, không gì ngăn ngại...” Hoặc như ông Chu Ly Bàn Đặc Ca, do không có tuệ đa văn, khi học thì quên trước quên sau, cố nhớ một câu kệ cũng không được. Phật dạy cho pháp điều hòa hơi thở ra vào nơi mũi. Ông thuật lại khi quán hơi thở, “cùng tột các tướng sanh trụ dị diệt nhỏ nhiệm, đến từng sát na tâm tôi rộng suốt, được đại vô ngại, sạch hết các lậu hoặc, thành quả A-la-hán...”

Thật không nói hết được cái diệu dụng của Phật pháp mà trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm Đức Phật đã dạy rõ. Ngày nay tuy không gặp Phật, nhưng lời dạy của Ngài để lại trong kinh sách rất đầy đủ, rõ ràng. Chỉ cần chúng ta nỗ lực, chân thật học hỏi và hành theo, không hoài nghi, áp dụng trong tu tập sẽ chứng nghiệm những cái vi diệu mà Đức Phật đã chỉ dạy. Nói như thế để thấy rằng trong đạo Phật, thiền có vai trò quan trọng cốt lõi trong tu tập. Chính Đức Phật Thế Tôn đã do ngồi thiền ròng rã suốt 49 ngày đêm dưới cội cây tại khu rừng pipphala, bên bờ sông Ni liên thiên, chứng ngộ đạo quả Vô Thượng Bồ Đề. Ngài đã để lại cho chúng ta một tấm gương kiên trì nhẫn nại vĩ đại, sáng ngời trên đường tu học để thoát ly vòng luân quần của sanh tử luân hồi.

### PHẦN III.

#### Cận tử nghiệp

Trải nghiệm thứ ba tôi muốn kể ra đây có liên quan đến cận tử nghiệp.

Đó là giây phút lâm chung của thân mẫu tôi. Vào 7 giờ sáng mùng 8 tháng 2 năm Canh Dần (nhằm ngày 23 tháng 3 năm 2010), Mẹ thân yêu của chúng tôi từ già cõi đời, sống thọ 93 tuổi. Trước đó một tuần, Mẹ tôi đã rơi vào hôn mê do đột quỵ não, nằm bất động và không còn nói năng gì nữa. Từ bệnh viện, các y bác sĩ đã quyết định cho Mẹ tôi xuất viện về nhà chăm

sóc vì không còn hy vọng chữa trị. Khi đưa Mẹ về nhà, chúng tôi đã chuẩn bị bình oxy, những mong Mẹ có thể còn lưu lại với chúng tôi trên dương thế, dù chỉ trong tình trạng đời sống thực vật! Ngày xưa, khi bà nội qua đời, rồi đến lượt cha tôi, tôi đều không kịp về để có mặt ở phút cuối tiễn đưa. Từ đó tôi quyết định khi Mẹ sắp lìa đời, dù đang ở đâu, tôi cũng phải nhất định về cận kề bên Mẹ để chăm sóc và đưa tiễn người lúc ra đi. Sáng hôm đó, cả nhà chúng tôi, anh chị em, con cháu tề tựu đông đủ, quay quanh giường bệnh. Ai nấy đều im lặng nhìn Mẹ đầy lo âu, và đều mong Mẹ tỉnh dậy để thấy đàn con cháu đang ngồi đây, cùng chia sẻ sự sống với Mẹ trong những giây phút cuối đời. Sau khi tắm rửa Mẹ xong, em gái tôi chuẩn bị bữa ăn sáng cho bà bằng cách tiếp nước uống và sữa qua ống thông dạ dày, và cũng không quên mở máy niệm Phật để Mẹ nghe như mọi khi. Mẹ thân yêu của chúng tôi nằm đó, bất động; qua lớp áo phấp phồng tôi thấy hơi thở của người thoi thóp, rất yếu.

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rất rõ khung cảnh ấy, thời gian ấy, Mẹ tôi đã ra đi linh thiêng như thế nào. Trong phòng Mẹ lúc bấy giờ, đàn con cháu đang quay quanh giường bệnh, từ chiếc máy niệm Phật vẫn vang ra tiếng niệm đều đều. Riêng tôi, ngồi nơi chiếc ghế đặt sát tường ngay đầu giường bệnh, không nói lời nào và giữ tâm tĩnh lặng trong trạng thái thiền định. Tận tâm tận tâm tôi muốn lặn sâu vào tâm thức Mẹ, những mong tâm tôi được gần kề tâm Mẹ trong giờ phút cuối già từ. Đang im lặng lắng nghe từng hơi thở của Mẹ, tôi chợt thấy lồng ngực người bấy giờ cử động lên xuống mạnh hơn và rõ ràng hơn, dường như đang cố sức hóp từng đợt hơi thở ra vào. Chúng tôi không ai bảo ai đều như nín thở. Không gian và thời gian dường như ngưng đọng lại. Bỗng nhiên trên gương mặt bất động của người có nét biến đổi; và ô kìa! đôi môi Mẹ đang mấp máy những lời gì, cuối cùng bật ra tiếng niệm Phật và tiếp theo là người mím miệng cười, nét mặt rạng rỡ vô cùng. Sau câu niệm Phật, Mẹ mím miệng cười; cứ như thế đúng ba lần. Cuối cùng thì toàn thân Mẹ bất động và trút hơi



thở sau cùng. Ngay lúc tôi còn đang chăm chú nhìn Mẹ ra đi trong trạng thái tâm thiền định, bỗng nghe có một tiếng nói lạ, thì thầm như rót vào tai tôi mấy tiếng rõ mồn một “người ở cõi cao”...

Trước sự vô thường của cuộc sống, chúng ta không thể làm gì khác hơn là chấp nhận. Sự ra đi của Mẹ là một mất mát lớn lao trong đời mỗi người làm con. Là một người xuất gia đầu Phật, tin Phật, và cũng đã từng đi hộ niệm cho người sắp lâm chung, tôi càng tin vào sự nhiệm mầu của Phật pháp. Có lần một bà cụ Phật tử sống gần chùa, đến viếng thăm và bảo với chúng tôi rằng khi nào bà sắp ra đi nhất định phải mời các Sư đến tụng kinh cho bà nghe. Bằng đi một thời gian, khoảng hai hay ba năm sau đó, một hôm con gái của cụ đến thưa với Sư Trưởng rằng Mẹ cô ấy gần tuần nay đã bỏ ăn, chỉ uống chút nước nhỏ giọt, người rất yếu, và không nói năng gì được nữa; chốc chốc lại há miệng như đang cố nói điều gì, muốn sống không được mà muốn chết cũng không xong. Gia đình bây giờ muốn thỉnh quý Sư đến tụng kinh cầu nguyện cho bà được khỏe lại, hoặc là ra đi thì cũng được thanh thản. Nghe cô ấy nói, tôi chợt nhớ ra đây chính là ý muốn của bà ngày trước. Thế là chư Ni chúng tôi liền mang y áo đến thăm và tụng kinh cho bà. Tôi còn nhớ khi ấy giường bệnh của bà kê trong phòng thờ, gần bàn tụng kinh, có lẽ gia đình biết bà không còn bao lâu nữa sẽ ra đi nên sắp xếp như thế cho tiện. Chúng tôi tụng kinh cầu nguyện cho bà cụ, đến lúc tụng xong Tam Quy để kết thúc thời kinh, tôi quay ra, liền nghe tiếng các con bà đồng khóc thét lên. Cũng ngay lúc đó tôi nhìn thấy thân thể bà hoàn toàn bất động, và nhận ra bà trút hơi thở cuối cùng khi chúng tôi vừa kết thúc bài kinh! Như vậy bà cụ đã ra đi với cái tâm hân hoan, mãn nguyện và an lành. Giây phút cuối đời bà được nghe những lời kinh, tiếng kệ, những lời dạy răn của chư Phật Bồ-tát, và mang những câu kinh ấy theo mình qua kiếp sống mới, như bà hằng ước ao lúc còn sinh tiền.

Trở lại trường hợp Mẹ tôi, những ngày sau cùng người đã ở trong trạng thái hôn mê của đời sống thực vật. Nhưng trước khi tắt

thở người đã nhép môi niệm Phật và mỉm miệng cười, tuân tự ba lần như thế. Điều này đã xảy ra trước mắt mọi người có mặt trong phòng. Nhưng duy chỉ có mình tôi, khi đó vẫn đang trong trạng thái định tâm trong thiền và nhìn Mẹ không chớp mắt, tôi đã nghe bên tai một giọng nói lạ thì thầm bốn tiếng “người ở cõi cao”. Giọng nói rõ ràng như thể muốn báo cho tôi biết Mẹ tôi đang ở trong cảnh giới cao hơn cảnh giới của chúng tôi đang sống. Có thể “cõi cao” là một cõi trời nào đó, hay vẫn là cõi thế gian này, nhưng có một trình độ phước báo cao hơn người bình thường chúng tôi? Kinh A Di Đà có dạy nếu người nào trì niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà một ngày, hai ngày... cho đến bảy ngày, tâm không tạp loạn, lúc lâm chung Đức Phật A Di Đà cùng hàng thánh chúng hiện ra trước mặt người đó... Lúc chết tâm không điên đảo, người đó liền được vãng sanh về cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà... Và vì những lợi ích đó chúng sanh nên phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc...” Pháp môn niệm Phật, hay hộ niệm vãng sanh cho người lâm chung là một nghi thức tốt đẹp, hữu hiệu và trở nên rất quen thuộc, được mọi người tu niệm Phật rất tin tưởng. Có nhiều tài liệu kể lại những thành công trong việc hộ niệm như thế. Cho dù suốt trong quá trình sống, một người ít biết làm việc thiện, nhưng trong giây phút lâm chung có được duyên lành hỗ trợ, chẳng hạn được thiện tri thức nhắc nhở quán vô thường, hay quán thân này không phải của ta, ta không phải thân này... Hoặc lúc đó tâm nghĩ nhớ điều lành, tâm tha thiết hướng đến Phật, nghĩ nhớ đến Phật thì người đó vẫn có cơ hội ra đi an lành. Trong *Vĩ Diệu Pháp*, khi nói về thức hấp hối nơi một người “đang chết” thì tiến trình *Javana*, tức cái khoảnh khắc tốc hành đi đầu thai, là quan trọng nhất, được xem như khoảnh khắc quyết định tái sanh về đâu. Lúc đó mọi thứ đã xong, nghiệp đã được thi hành trong chớp nhoáng! (Tiến trình *javana* này chỉ kéo dài trong 7 sát-na tâm! so với một ý nghĩ bình thường kéo dài trong khoảng 17 sát-na tâm! ). Đức Phật thường dạy là sự tái sanh diễn ra ngay lập tức dù tái sanh về cõi nào. Cho nên điều thiện nào làm được thì hãy làm, để có một tái sanh tốt trước khi quá muộn! Về phần tôi, tôi

tin rằng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, chúng ta hành xử, suy nghĩ và nói năng ra sao đã tạo nên phẩm chất đạo đức và đều được lưu lại trong ký ức, trong a-lại-da thức chúng ta. Thêm vào đó, sự tu tập hàng ngày các pháp môn Phật dạy, dù thiền hay tịnh, đã đóng một vai trò quan trọng trong giây phút cận tử nghiệp của mỗi người.

Ở đây tôi không có ý định ca ngợi đời sống đạo đức của Mẹ tôi, mà tôi chỉ muốn nói lên một điều là tác động của một đời sống rất thiện lành và biết giữ giới hạnh, cộng với việc giữ được một nội tâm an tịnh, dù cho trải qua những thăng trầm trong đời, dù cuối đời bị đột quy não, không còn biết gì, nhưng đã giúp người có một kết thúc viên mãn với nụ cười trên gương mặt rạng rỡ lúc ra đi. Tuy nhiên đến nay tôi vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa của bốn tiếng “người ở cõi cao” mà tôi được nghe thì thầm bên tai lúc đó. Tại sao không phải là câu “người về cõi cao” mà lại là “ở”? Phải chăng vì lúc đó Mẹ tôi đã có mặt ở “cõi cao” đó rồi, đã an vị nơi cõi cao đó rồi? Hay là Mẹ tôi vốn từ “cõi cao” đó xuống cõi tạm này, rồi bây giờ lại quay về đó sau khi hết “nhiệm vụ” với một bầy con nơi cõi thế gian đầy khổ lụy này? Tại sao tiếng thì thầm đó không nói là “Người về miền Cực Lạc”, hay “Người ở Tây Phương Cực Lạc” mà lại là “người ở cõi cao”?

Nhớ lại trong các kinh điển Nguyên thủy, Đức Phật thường dùng cụm từ “cõi lành” để nói về một người nào đó vừa từ già cõi đời và liền có một tái sinh tốt đẹp nơi cõi khác. Thí dụ hình ảnh một con chim bay đến đậu trên cành cây đang soi bóng xuống sân; thời gian hai hiện tượng này xảy ra đồng thời, không có một khoảnh khắc nào xen giữa hình ảnh thực và bóng chim trên sân. Như vậy một người sẽ tái sinh về cõi nào đã được xác định theo các nghiệp thân khẩu ý của người đó lúc còn sống, cộng thêm một cơ hội được dẫn dắt tái sinh bởi một vị thiện tri thức, sẽ hội đủ duyên lành trong giờ phút cận tử nghiệp để có một tái sinh tốt đẹp.

Nhưng dù cho danh từ nào tôi vẫn đã rất an tâm rằng trong

giờ phút thiêng liêng ấy, Mẹ tôi đã ở nơi “cõi cao,” một cõi rất tốt đẹp và hạnh phúc, chứ không phải là một cõi nhiều phiền lụy như chốn hồng trần này. Sinh ra trong một truyền thống gia tộc sẵn có tín tâm nơi Phật pháp, về sau khi tu tập và trải qua chút kinh nghiệm thô thiển nói trên, tôi lại càng tin sâu lời Phật dạy.

Và cuối cùng, để kết thúc bài viết nhân mùa Vu Lan đang trở về, tôi xin mạn phép ghi lại nơi đây bài thơ Tiễn Mẹ, như một kỷ niệm, để nói lên nỗi lòng của người con trong giây phút cuối tiễn đưa.

### TIỄN MẸ

Trong khoảnh khắc thời gian thành vô nghĩa,  
Cả không gian thành mờ ảo mông lung,  
Con nít thở, dâng Mẹ nghìn hơi thở,  
Tim thôi đập, dâng Mẹ khúc hồi sinh.

Trong huyết quản, máu con xin ngừng chảy,  
Để lắng nghe sự sống Mẹ trở về.  
Trong xác con, triệu tế bào lịm chết,  
Để thân Mẹ, mạch sống lại bừng lên.  
Con vẫn tin con còn Mẹ bên mình...

Cuộc đời Mẹ, một hành trình gian khó,  
Không than van, không tiếc hận bao giờ.  
Bờ sanh tử còn lưu câu niệm Phật,  
Miệng mỉm cười rạng rỡ phút chia phôi.

Bên tai con, lời chư Thiên mách bảo

Con yên lòng, giờ “Người ở cõi cao”.  
Tiễn Mẹ đi, con nhớ mãi hôm nào  
Sụp cúi đầu, dòng lệ nhỏ vào tim.  
Con vẫn tin con còn Mẹ bên mình...

*Viết xong mùa Vu Lan tháng bảy, năm Nhâm Dần 2022.*

***Như Như.***

*(Menifee, California)*





# Sắc Màu Cuộc Sống

*Tác giả: Trần Thị Nhật Hưng*





## ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ



Bút hiệu TTNH, viết tắt từ Trần Thị Nhật Hưng. Pháp danh: Diệu Như. Sinh năm 1953. Học Đại Học Văn Khoa Sài Gòn niên khoá 1974-1975. Định cư tại Thụy Sĩ năm 1982.

Từ 1984 cộng tác các báo tại Hải ngoại. Hiện nay sinh hoạt báo online.

Từ 1991 xuất bản hai truyện dài và nhiều truyện ngắn viết riêng và viết chung với nhiều tác giả.

Năm 2002 đoạt giải nhất và hai giải khuyến khích trong cuộc thi “Viết Về Âu Châu” do chùa Viên Giác- Đức quốc tổ chức mà vị Chủ nhiệm là Hoà Thượng Thích Như Điển.

Năm 2022 là tác giả duy nhất đoạt ba giải Sơ kết trong đó có một Chung kết trong cuộc thi “Muôn Nẻo Đường Đời” do báo Sài Gòn Nhỏ Hoa Kỳ tổ chức.



## SẮC MÀU CUỘC SỐNG

*Tác giả: Trần Thị Nhật Hưng*

Bà Hạnh có ba người con, hai trai một gái.

Ba người con là ba thế giới khác nhau. Từ tính tình, sở thích, cách sống, nếp suy nghĩ không ai giống nhau cả. Đúng là, cha mẹ sinh con trời sinh tính. Nhưng nhiều khi ngẫm nghĩ rồi phân tích cá tính mỗi người con, bà Hạnh nhận ra cũng không xa tâm tính của cha mẹ.

Như cậu Hải, con cả, cậu khá giống tính cha, một người cha đam mê quyền lực, tiền tài. Ông quan niệm trên cõi đời này điều kiện ắt có và đủ để nâng đầu cao cùng thiên hạ là không thể thiếu một trong hai điều đó. Mà hễ được một, quyền lực, đương nhiên sẽ có hai, tiền, vì quyền sẽ sinh ra tiền và ngược lại.

Quan niệm của ông hoàn toàn không sai, vấn đề ở chỗ sử dụng thế nào cho đúng để đem an lạc cho mình, cho người và biết đủ để dừng lại thôi.

Cậu Huy người con thứ hai phảng phất tính bà đã ảnh hưởng tư tưởng của bà không ít, thích yên tĩnh, trầm lặng hơn là nơi xô bồ.

Còn cô Hoàng, cô con gái út mang sắc thái của cha lẫn mẹ. Cô theo con đường trung dung chọn sự tương đối của cuộc sống làm hành trình cho chính cuộc đời cô.

Bà Hạnh, sau quá trình nếm trải gian khổ của cuộc đời, bà thấy cái khổ của thế gian và thường tìm đến chùa, tìm đến giáo lý Phật Đà để mong cầu an lạc, giải thoát.

Từ kinh nghiệm bản thân, bà Hạnh hướng dẫn các con, không muốn các con đi trên vết lằn của bà cứ theo mãi con đường cha mẹ đặt để rồi ân hận lẫn ảm ức.

Nhìn ba người con vươn lên trong cuộc sống, theo đuổi ước mơ, ý hướng của riêng chúng, bà không hề cản trở bất cứ ai. Bà để chúng sống cái đời của chúng, tự phát huy khả năng và lựa chọn theo sở thích. Nhìn chung cuộc sống của cả ba cũng có cái hay riêng, rất đa dạng tạo nên Sắc Màu Cuộc Sống.

Bà Hạnh mồ côi mẹ từ khi mười tháng tuổi. Chỉ một năm sau, thân phụ đã tục huyền cưới về một người vợ mà tấm lòng, cách cư xử không mấy độ lượng nếu không muốn nói là khắc nghiệt.

Mấy đời bánh đúc có xương?

Mấy đời mẹ ghẻ có thương con chồng?

Ca dao đã cất lên như thế để tố giác nỗi gian khổ của bé Hạnh trong cảnh mẹ ghẻ con chồng. Bà đã phải chịu đựng suốt hai mươi năm trời cho đến lúc cuộc hôn nhân của bà với một quan chức cũng do chính kẻ mầu sấp đặt để tống sớm bà ra khỏi nhà như vứt một cái gai trước mắt.

Người chồng, bà Hạnh không hề yêu, nhưng bà cũng chấp nhận với hy vọng mong đổi đời để bước ra khỏi cái địa ngục trần gian của bà kẻ mầu. Tiếc thay, số phận nghiệt ngã vẫn luôn đeo đuổi bà, tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa. Ông Hạnh chồng bà là một người góa vợ và có một đứa con gái riêng.

Từng chịu khổ nhục cảnh mẹ ghẻ con chồng, bà cảm thông không ghét và hành hạ đứa con chồng, nhưng oan nghiệt thay, bà không hà hiếp nó, thì nó lại hành bà. Nó luôn bịa đặt mè nheo tố khổ bà với cha, hôm nay bà không cho nó ăn hay ăn không đủ

no, hoặc giặt quần áo nó không sạch, hay cầm nó này kia, và còn đánh nó nữa..v.v..và..v.v để bà bị phiền trách không ít.

Nước mắt đã nhiều đêm đổ xuống khóc cho số phận nghiệt ngã của bà, bà qui vào nghiệp chướng phải gánh chịu nên đi đâu, làm gì cũng gặp “oan gia trái chủ”. Bấy nhiêu đó chưa đủ, khi bé Hoàng, cô con gái út của bà được năm tuổi, ông Hạnh đã bỏ mẹ con bà để qua thế giới bên kia sau cơn đột quỵ để lại cho bà một nách ba con với đứa con riêng của ông. Từ đó, một mình bà bưng chãi nuôi nấng dạy bảo đảm con khôn lớn.

Bây giờ thì bà Hạnh đã cao tuổi. Đám con đều trưởng thành. Bà thường hay đi chùa nghe kinh kệ, nghe Pháp. Thành tâm sám hối trước đấng Thế Tôn, Chư Bồ Tát những mong tiêu trừ nghiệp chướng mà đời nào đó bà đã tạo ra.

Trời Phật thường không bao giờ lấy hết phần của ai. Bên cạnh nỗi gian truân của cuộc đời, bà may mắn có đám con ngoan. Ba người con đều có cuộc sống riêng, thành công riêng theo cái cách của chúng. Riêng đứa con riêng của chồng, từ khi cha chết, nó không còn bám víu vào đâu ngoài bà, nhưng với lòng từ bi của người con Phật, bà không chấp nhất những điều đã qua nó từng làm khổ bà, bà vẫn thương yêu lo lắng chăm sóc nó như những đứa con ruột của mình, cuối cùng, bà cũng cảm hóa được nó. Con bé ngoan hiền biết vâng lời bà, nên cuộc đời nó cũng ổn định, học hành đàng hoàng, thành công và có công việc tốt rồi lập gia đình, an ổn trong mái ấm gia đình hạnh phúc riêng của nó.

Còn cậu Hải, con cả, vốn giống tính cha. Cậu đam mê quyền lực và tiền tài. Hải đeo đuổi thực hiện ước mơ, cố gắng học hành đạt cho được tám bằng tiến sĩ kinh tế. Với cái vốn từ bằng cấp, lòng đam mê và trí thông minh sẵn có, chẳng bao lâu cậu dễ dàng đạt tới mục tiêu. Cậu giàu sụ với nhiều công ty, dự án và vùng tiền mua bất cứ thứ gì cậu muốn. Có tiền mua tiên cũng được mà! Thế nhưng, để được những điều đó, cậu đã phải trả

giá rất mắc, đó là thời gian và sức khỏe. Một ngày, cậu Hải chỉ ngủ được bốn tiếng. Không còn thời gian cho ai kể cả cho vợ con đừng nói là cho bà.

Thình thoảng, họa hoằn lắm bà mới có dịp thuận tiện gặp được Hải để có vài lời khuyên răn :

- Hải à, mẹ nhận thấy con có sinh mà không có sống. Con quần quật suốt ngày đêm với công việc, công ty và dự án. Nếu con xem tiền tài là cứu cánh mang lại cho con niềm vui và hạnh phúc, mẹ không cản trở. Có điều mẹ chỉ nhắc nhở con theo lời Phật dạy: “Gia tài lớn nhất của đời người đó là sức khỏe và trí tuệ”. Không thể vì tiền tài mà hy sinh sức khỏe, để rồi sau đó dùng tiền tài lo chữa bệnh. Có sức khỏe mới có tất cả. Con hãy lưu tâm, lo giữ mạng hơn là tạo của, con nhé.

Chỉ nói với Hải được vài lời, cậu đã tắt bật xin phép chạy lo công chuyện.

Nhìn thấy con vất vả kiếm tiền như vậy, bà nghĩ cũng thương nhưng với những lời khuyên bảo của bà, nghe hay không tùy thuộc Hải, chứ bà không ép buộc. Nhưng nghĩ cho cùng, bà nhận thấy sự lựa chọn của Hải không hẳn là sai mà còn hữu ích cho xã hội. Có năng nổ cần cù siêng năng và với niềm đam mê như Hải, ngay thời là sinh viên, Hải đã bỏ nhiều công sức, thời gian dùi mài kinh sử, quên đi những thú vui đời thường ăn chơi nhậu nhẹt đàn đúm với chúng bạn để quyết tâm học hành tới cùng mong có một tương lai sáng lạn, trước là ổn định cuộc sống bản thân, sau còn giúp gia đình, xã hội. Do vậy ngày nay, Hải toàn lực, toàn tâm bỏ công sức, tài trí thành lập và điều hành nhiều công ty, giải quyết được biết bao công ăn việc làm cho người này kẻ kia, góp phần cho nền kinh tế nước nhà phát triển há cũng là điều tốt ấy chứ. Nhưng thôi, đó chỉ là ý nghĩ của riêng bà, làm sao bắt người khác cùng suy nghĩ với mình được. Thiên hạ đã chẳng từng bảo «chín người, mười ý» cơ mà!

Trái với cậu Hải lặn lội vào cửa “có” thì Huy, cậu em, lại

chọn cửa “không.”

Sau khi tốt nghiệp kỹ sư ngành điện tử, không rõ lý do gì, Huy lại xin mẹ đi tu. Cậu bảo, tiền tài danh lợi trên thế gian này chỉ là giả tạm, đối với cậu chỉ là phương tiện chứ không phải cứu cánh. Khi nhắm mắt xuôi tay ra đi chỉ hai bàn tay không, không mang theo được gì ngoài “nghiệp” mà mình tạo tác. Cứu cánh thật sự của con người đối với Huy, chính là tìm con đường giải thoát sinh tử luân hồi. Thế gian này chỉ đầy dục vọng, tình tiền rồi có khi tù, tội, theo đuổi nó chỉ đem lại khổ đau chứ không hữu ích gì. May mắn có được thân người, hiểu pháp Phật, thì nên tu tập để đạt cứu cánh Niết Bàn. Chao ôi, con nào của bà từ Hải cho đến Huy nêu ra những ý tưởng đều cũng có lý. Thôi thì, mỗi đứa cứ tự do nghĩ và làm theo cách riêng của mình.

Nhân duyên xuất gia của Huy cũng thật đặc biệt. Hồi nhỏ, Huy hay theo mẹ đi chùa. Lúc đó, Huy chưa có khái niệm gì về Phật, chỉ làm theo mẹ, thật nhuần nhuyễn và dễ thương. Chắp hai tay, cúi đầu và nằm mọp xuống sàn vô cùng thành kính. Nhưng chính những lúc đó, chủng tử Phật đã gieo vào tâm trí cậu. Lớn lên, lúc đi học, may mắn quen bạn có tâm đạo, hay rủ cậu đi chùa tham dự các khóa tu dành cho sinh viên học sinh. Cậu được học giáo lý nhà chùa do các Thầy giảng dạy, thấm nhuần triết lý nhà Phật, thế là cậu ngộ ra rồi xin mẹ xuất gia.

Bà Hạnh vốn ngưỡng mộ đạo Phật, lại nhận ra cõi đời giả tạm và đầy đau khổ như lời Phật nói : “Đời là bể khổ” cũng như thi sĩ Đoàn Như Khuê nhìn cuộc đời từng thốt lên : “Biển khổ mênh mông, sóng ngập trời”, nên khi nghe Huy đòi đi tu tìm con đường giải thoát, bà cho nhà có phúc, hoan nghênh ngay, lại nữa, bà luôn tôn trọng ước muốn của con bà.

Cậu Huy vốn có ăn học, có trình độ, sau thời gian dài theo sư phụ tầm đạo, cậu được giao phó làm trụ trì gánh vác việc chùa để hướng dẫn Phật tử tu tập.

Bà Hạnh luôn đến chùa, trước lễ Phật, sau được thăm con.

Những lúc rảnh rỗi, sau thời tụng kinh, cậu Huy thường tham khảo ý kiến cùng bà :

- Thừa mẹ, mẹ đã từng ví, thân bồ đề là tu sĩ, lá bồ đề là cư sĩ. Để cho cây bồ đề cành lá sum suê, tươi đẹp, con có nên ngắt hết lá sâu, nếu có, bỏ đi không?

Bà Hạnh lắc đầu :

- Thầy nên biết, lá sâu là...nạn nhân, không phải...phạm nhân. Phạm nhân là con sâu. Hãy tìm bắt con sâu nằm đâu đó trong bông cây, trên cành lá mới trị được gốc. Con sâu có tên là vô minh khởi từ tham, sân, si, mạn, nghi. Nếu thầy bắt được nó, chắc chắn cây bồ đề sẽ vững vàng trở cành xanh ngọn.

Tầng háng một lát, bà tiếp :

- Thầy cũng biết đó. Nếu lá bồ đề hấp thụ diệp lục tố để nuôi cây, thì nhựa thân cây bồ đề có nhiệm vụ truyền đi nuôi lá. Cả hai đều bổ sung cho nhau để tồn tại và phát triển. Nếu nhựa cây truyền không đều, để một chiếc lá rụng thế nào cũng kéo theo nhiều chiếc lá rụng khác.

- Con thấy đến chùa sao toàn những người già, trong khi chùa cũng rất cần những người trẻ.

- Đương nhiên rồi. Nhưng phải tùy duyên thôi. Không nên như thế mà coi thường người già. Vì già cũng có nhiều loại già và trẻ cũng có nhiều hạng trẻ. Già như Lã Vọng Khương Tử Nha 70 tuổi mới có duyên gặp Văn Vương đem tài năng giúp nhà Chu lập nên nghiệp bá. Chùa cũng thế thôi, quan trọng là biết dùng người. Đặt vị trí họ đúng chỗ thì già trẻ không còn là vấn đề. Nếu chỉ cần người trẻ, trẻ như mấy cô Thị Mầu cũng nát chùa ra đấy.

- Riêng con, con nhận thấy, chùa chỉ cần những Phật tử chưa hiểu gì đạo, tâm hồn như tờ giấy trắng sẽ dễ dàng hướng dẫn họ hơn.

Bà Hạnh vẫn lắc đầu :



- Không hẳn thế. Theo mẹ, người đến chùa ít nhiều cũng có tâm, có duyên với cửa Phật. Tâm là gốc rễ. Nếu gieo trồng từ hạt giống để nảy mầm hoặc trồng cây có sẵn rễ thì cây mới vững vàng. Bứng một nhánh cây không gốc rễ trồng vào sân chùa, cũng có thể được nhưng rất khó khăn, đòi hỏi phải chăm chút, trì chí, kiên nhẫn. Nếu không, chỉ cần cơn gió mạnh hay ai tựa lưng vào, cây có thể ngã. Tất cả tùy duyên thôi, linh động mà hành xử. Không nên phân biệt.

Trong ba người con, bà Hạnh an tâm về cô con gái nhất.

Cuộc sống Hoàng êm đềm hạnh phúc. Cô đã chọn con đường trung đạo của đức Phật mà đi. Cô thường nói với mẹ :

- Con không bao giờ chấp nhận “một túp lều tranh hai quả tim vàng” vì nghèo quá không thể đem hạnh phúc dài lâu. Con không tham tiền, nhưng con cần tiền cho sinh hoạt trong cuộc sống của con và cho con cái ăn học. Con không đi tu như anh Huy được, vì tu phải có căn, cũng không lao đầu kiếm tiền không biết thời gian và sức khỏe như anh Hải, con chọn con đường trung đạo, sống tốt theo lời Phật dạy, con nghĩ như thế cũng đúng và hay.

Do vậy, sau khi tốt nghiệp đại học sư phạm rồi kết hôn với một bác sĩ. Vợ chồng cô mở phòng mạch mục đích cứu nhân độ thế hơn kiếm tiền. Gặp bệnh nhân nghèo hay những ca khó khăn, cô khuyên chồng tận tụy giúp họ, thể hiện lòng từ bi của con nhà Phật. Ngoài tiền kiếm cho cuộc sống thư thả, đủ sống theo cách «biết đủ» của cô, cô muốn dành thời gian đi chùa, nghe pháp, học hỏi giáo lý nhà Phật để áp dụng vào đời sống, và góp phần vào công việc phước thiện chia xẻ mọi khổ đau cùng người khác để tích đức, trước là cho chính cô để giành ở đời sau, tiếp đến cho các con của cô nữa, vì «Phúc đức tại mẫu bà ơi» mà ! Cô vui khi thấy người khác vui. Tâm cô trong sáng, nhờ thế cuộc sống cô an ổn nhẹ nhàng trôi như dòng suối trong mát.

Nếu nói quan tâm và lo lắng, bà Hạnh luôn hướng về Huy

nhất. Hải dù gì cũng thành công, bên cạnh còn có vợ con ngày đêm chia ngọt xẻ bùi. Còn Huy đi tu là tự chọn cho mình một sứ mạng thiêng liêng cao cả đòi hỏi đời sống đức độ và tài năng. Đức làm gương cho thiên hạ phục, tài cho người ta nể mới có thể gánh vác và dẫn dắt không chỉ cho mình mà cả chúng sinh trên con đường giải thoát. Nếu Huy biết dựa theo lời thầy Mạnh Tử : “Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh“ (xem dân trên hết, giang sơn thứ nhì, nhẹ nhất là vua) để áp dụng vào cửa chùa, coi Phật tử làm trọng, là nền tảng rồi mới đến chùa cuối cùng là chính mình. Vì được lòng Phật tử mới có sức mạnh, là yếu tố then chốt để mọi Phật sự viên thành đẩy Phật giáo tiến tới giúp chùa và Phật giáo phát triển. Chùa to, Phật lớn chỉ là phương tiện không phải cứu cánh. Còn sư là trưởng tử, là sứ giả của Như Lai có nhiệm vụ truyền bá Phật pháp, chưa phải là thánh nhân, càng không phải là Phật, vì nếu là thánh nhân hay Phật thì không ở cõi ta bà này. Nếu nghĩ được vậy và biết khiêm tốn, sẽ như chiếc máy bay, bay càng cao thì thấy nó nhỏ lại. Ngược lại, nếu muốn mọi người thấy mình to, lớn tức là mình đang đứng dưới đất.

Bà Hạnh thường đem lời hay lẽ thiệt mà bà học hỏi từ sách vở, từ kinh nghiệm trong cuộc sống và lời Phật dạy để tâm tình và hướng dẫn các con trong bốn phận và trách nhiệm của một người mẹ, tuy nhiên, nghe hay không là quyền, là duyên và số phận của chúng. Vì rõ ràng bà cũng biết, ngay cả giáo lý cao siêu thâm thúy của nhà Phật, cửa chùa có luôn rộng mở vẫn không độ được người vô duyên. Không ai có thể gượng ép, bó buộc bất cứ ai, cuộc sống là vậy đó, như ba người con của bà, có như thế mới tạo nên Sắc Màu Cuộc Sống.

***Trần Thị Nhật Hưng***

*(St. Gaallen, Thụy Sĩ)*

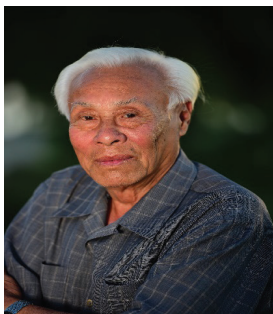


# *Chơ Vui Đạo - Vui Đời*

*Tác giả: Mộc Đạc*



## VÀI NÉT VỀ NHÀ THƠ



Mộc Đạc

Tên thật: Nguyễn Văn Lim, sinh tại Bắc Việt. Tốt nghiệp trường Trung Học Nguyễn Du, Huế, và sau đó đi làm ngành viễn thông.

Năm 1992, định cư tại Hoa Kỳ và hiện nay 85 tuổi, sống với bà xã cùng 5 người con trai thành đạt.

Bút hiệu: Mộc Đạc, Ngụy Vạn Lim

Đã viết và sáng tác trên 20 tác phẩm gồm: thơ, văn, truyện ngắn...



## Thơ Vui Đạo - Vui Đời

*Tác giả: Mộc Đạc*

(Một vài cảm nghiệm sau khi đọc “Những lời dạy từ các Thiền Sư Việt Nam Xưa” của Cư Sĩ Nguyên Giác Phan Tấn Hải. Xin trân trọng cảm ơn các tác giả xưa và nay trong sách đã dẫn. Tập Thơ gồm 2 phần:

-- Cảm nghiệm theo các tiêu đề trong sách đã dẫn. Xin chú vị độc giả chỉ giáo thêm nếu có điều gì còn thiếu sót và không đúng.

-- Cảm nghiệm cảnh vật trước mắt với nhãn quan An hòa Tự tại Vô ưu...)

### PHẦN 1 Ý Vụn

Là ta Xin hãy là ta  
Như dòng nước chảy hiền hòa mọi nơi  
Quán tâm Chánh Pháp chẳng rời  
An nhiên thư thái vui người vui ta  
Nghiệm lòng thành thực viết ra  
Trao nhau như một món quà thảo nguyên.

## Ngồi

An nhiên tĩnh lặng mà ngồi  
Lắng lòng suy nghiệm đất trời xung quanh  
Sự đời dâu biển qua nhanh  
Tĩnh tâm tâm khởi an lành mãi viên

## Học Đạo

Học đạo không chỉ tụng kinh  
Học đạo quán chiếu chính mình trong gương  
Đạo là chỉ lối dẫn đường  
Liễu đạo hành đạo mười phương an hòa.

## Thở

Xem ra thở cũng là thiền  
Tĩnh tâm thở hít giúp thiền đạt thông  
Thở là liệu pháp khí công  
Thở là Tiên dược bệnh không bám vào.

## Hiện tại

Hiện tại là sau hôm trước  
Hiện tại là trước hôm sau  
Hiện tại là cái gạch nối  
Giữa trước và sau hãy sống thiện hảo  
hôm nay trước mắt  
Và ngay bây giờ.



## Không hai pháp

Vạn pháp nhất nhất do tâm  
Tâm dao động pháp bất phân chia lia  
Việc này việc nọ việc kia  
Không không có có tấm bia ngàn đời.

## Tâm không

Tâm viên trí mã lung tung  
Chớ vương huyễn mộng vô cùng hiểm nguy  
Xá chi chuyện ở hay đi  
Chân tâm trụ vững việc gì phải lo.

## Kho Báu

Tùy Duyên Vui Đạo Vui Đời  
Có sao hưởng vậy so đời mà chi  
Muốn đủ thì đủ những gì?  
Mà dù có đủ - mấy khi vừa lòng (Đãi túc hà thời túc)

## Không

Nhân thế phù sinh sắc thị không  
Thạch Sùng phút chốc hóa tay không  
Quyền uy Từ Hải chôn chân đứng  
Hung phé trò đời chuyện có không  
Vân cầu đổi thay cơn gió thoảng  
Vân xoay biến hóa có rồi không  
Trăm năm cuộc thế - đời là ảo

Giác mộng Kê Vàng ai biết không.

## Mùa Xuân

Xuân đi hoa lá kém tươi  
Xuân về hoa lại mỉm cười đón Xuân  
Sự đời trước mắt xa dần  
Đầu xanh mới đó đã gần phai  
Chớ rằng Xuân bắt tái lai  
Đêm qua sân trước nở vài bông hoa. (Cảm dịch)

## Bạn Đạo

Bạn hữu Xưa nay ai cũng nhiều  
Kiếm người tri kỷ được bao nhiêu  
Bạn bè đàn đúm không là bạn  
Bạn Đạo học Đạo - lợi mọi điều.

## Tuệ

Tuệ là tri thức của người  
Muốn thông tuệ phải là người siêng năng  
Tuệ là hiểu rõ nguồn căn  
Muốn đạt đạo phải nhiều năm tu hành.

## Luyện tâm

Tu tâm luyện tánh phải kiên trì  
Chớ có sa đà chuyện ngoại suy  
Đừng để cuồng tâm sinh loạn trí

Quyết lòng cố giữ chớ sân si.

## Thẩm sát

Hãy nhìn chính bạn mỗi ngày  
Nghiệm suy cho kỹ việc này sự kia  
Chớ đừng vọng tưởng Xin Chia  
Mà phải tự tạo danh bia cho mình.

## Nhạn Bay

Nhạn bay vào chốn ngàn trùng  
Nhạn không lưu dấu trên vùng nhạn bay  
Nước kia không giữ bóng này  
Ngày qua rồi lại qua ngày vẫn xoay  
Hợp tan tan hợp bóng mây  
Bức tranh vân cầu đổi thay vô thường  
Cõi đời là một hí trường  
Sự đời là những vở tuồng nhiều vai.

## Hạt Giống Phật

Đã gieo nhân Phật trong tâm  
Phải cầu cho được nảy mầm tốt tươi  
Nghiêm trì tu tập chẳng rời  
Hoa lòng sẽ nở rạng ngời thế gian.

## Cảnh Bồ Đề

Rượu Đạo hoa thiền hương ý bày

Duyên thơ xướng họa đẹp tình thay  
Hoa lòng thanh tịnh vui cùng Phật  
Đâu chắc Bồng Lai đã thế này.  
(Cảm dịch thơ Đạo của Cao Tiêu)

### Pháp tánh

Tồn vong sinh tử hoại thành  
Cái vòng luân hoán quấn quanh trò cười  
Tuồng đời lắm chuyện đầy vui  
Chỉ riêng Pháp tánh rạng ngời chân tâm.

### Ảo thân

Vòng đời một giấc Cô miên  
Một cơn huyễn mộng mấy thiên tình sâu  
Trăm năm bao cuộc biển dâu  
Không không có có biết đâu mà lường

### Không nơi nào

Việc đời có nhỏ có to  
Có hư có thực phải dò cho ra  
Nghiệm lòng suy xét gần xa  
Tìm trong chân tướng giúp ta sửa mình.

### Có và Không

Sự đời có có không không  
Sao còn lại hỏi có không làm gì

Nếu có thì có những chi?  
Mà không thì hẳn cái gì cũng không...

Đã không thì chẳng thiếu thừa  
Mà có xin hỏi ngày xưa có gì?  
Vào đời đã khoác tử ti  
Trần truồng như nhộng Có chi đâu nào!

### Tĩnh giác

Tĩnh lòng suy nghiệm đêm ngày  
Chớ ham lục dục mà say trò đời  
Chuông chùa từng tiếng buông lời  
Âm ba trầm lắng xa rời bến mê.

### Tiếng vang

Âm thanh tiếng vọng không hình  
Có nghe Chẳng thấy Chỉ hình dung thôi  
Vô ngôn vô tướng không lời  
Chánh tâm trì nghiệm là lời... vô ngôn.

### Tịch diệt

Đừng bước đi theo dấu vết xưa  
Dù là dấu Phật cũng nên chừa (ra)  
Đạo là đường Con đường muôn pháp  
Mỗi bước đi phải đẹp khác xưa.

## Mặt trời và trí tuệ

Hãy sống an nhiên với chánh tâm  
hữu duyên duyên khởi khởi truy tầm  
Mắt còn còn mắt vô tranh luận  
Trắng sáng vô ngần chẳng bận tâm.

## Thấy Phật

Cần gì cứ phải đến Chùa  
Mới mong thấy Phật an như tọa thiền  
Phật là Phật Chẳng phải Tiên  
Phật trong tâm bạn chớ tìm đâu xa.

## Vô ngôn

Vô ngôn lời nói... không lời  
Vô ngôn vang vọng chẳng rời chân tâm  
Vô ngôn đâu kể xa gần  
Vô ngôn tiềm ẩn trong tâm mỗi người.

## chư Phật trong ta

Phật đâu? Tìm mãi chẳng ra  
Lên Chùa thấy tượng về nhà vắng tanh  
Vụng tu chưa gặp duyên lành  
Phật trong tâm bạn rõ rành chẳng xa.

## Thường trụ

Mắt còn còn mắt có rồi không

Kìa đám mây bay trước gió lồng  
Vạn vật cuồng xoay cơn thác lũ  
Hiện giờ trước mắt thỏa lòng trông.

### Chùa núi Cổ tự

Chứng tích chùa xưa đáng cố sơ  
Ngàn năm dấu ấn chẳng phai mờ  
Thời gian dầu dãi mòn thành quách  
Cổ tự bao đời vẫn đứng trơ.

### Kiến tánh

Dò sông dò biển dễ dò  
Mấy ai lấy thước mà đo lòng người  
Ta bà trong cõi đất trời  
Trăm ngàn vạn sự đầy voi ngập lòng.  
Quán tâm gạn đục khơi trong  
Hoa lòng sẽ rực sắc hồng thắm tươi.

### Thịnh Suy

Vòng đời bỉ thái thịnh suy  
Vân xoay luân hoán có gì lạ đâu  
Khởi sự là chuyện bắt đầu  
Chung sự là chuyện dãi dầu cỏ hoa  
Giữ tâm cho thật an hòa  
Đắm mình Chánh Pháp thì ta sợ gì!

## **Tìm tâm**

Tâm ở trong ta sao phải tìm  
Tìm tâm như thể đi tìm chim  
Lắng lòng suy nghiệm tìm rồi thấy  
Duyên khởi Khởi duyên Tâm nhập tìm.

## **Cái đương thể**

Ai hỏi thì phải trả lời  
Trao qua đổi lại giữa người và ta  
Hỏi là phải hỏi cho ra  
Đáp là phải đáp thật là phân minh  
Lời nói là sự vô hình  
Vô sắc vô tướng riêng mình nghiệm suy.

## **Không vì lợi**

Sự đời cái lợi cái danh  
Lợi danh danh lợi tranh giành với nhau  
Những điều trong thấy mà đau  
Ham danh hám lợi quên câu nghĩa tình.



## PHẦN 2

### Vô ưu

Tự tại khoan dung mỉm miệng cười  
Nhân tình thế sự mặc đầy voi  
Biển dâu trụ hoại không cần biết  
An lạc vô ưu vỗ bụng cười.

### Vô thường

Cúi đầu kính lạy Phật bà  
Chân thành xin được tỏ ra nỗi lòng  
Việc đời rồi tựa bong bong  
Sao Ngài vẫn đứng thong dong mỉm cười  
Một tay chỉ thẳng lên trời  
Một tay chỉ đất miệng tươi mặn mà  
Trăm năm trong cõi người ta  
Ngàn năm trong cõi ta bà xưa nay  
Thịnh suy bĩ thái vắn xoay  
Cái vòng luân hoán có hay chẳng là  
Thiện căn ở tại lòng ta  
Buồn vui sướng khổ nói ra khôn cùng  
Đời là một cõi mộng lung  
Biển dâu thay đổi sắc không vô thường.

### Đi về

Tuổi già lưng thưng đi vào  
Tuổi thơ khép nép cúi chào đi ra

Trần ai một cõi ta bà  
An nhiên tự tại lánh xa bụi đời.

### Cõi riêng

-- Tử sinh sinh tử vòng đời  
Xác thân rồi cũng chôn vùi hư vô  
Thiên thu an giấc huyết mề  
Cõi riêng thanh thản giấc hồ tiêu dao.  
-- Xác thân cát bụi hững hờ  
Vòng đời quanh quẩn lững lờ nổi trôi  
Trăm năm rồi cũng thế thôi  
Chốn về cát bụi là nơi vĩnh hằng.

### Khói sương nhạt nhòa

Trần ai một kiếp vô thường  
Mai kia một nọ khói sương nhạt nhòa  
Dòng đời trong cõi ta bà  
Mất còn còn mất nhạt nhòa khói sương.

### Tiếng chuông đêm

-- Đêm dài rả rích mưa rơi  
Gió buồn xào xạc buông lơ nổi sầu  
Vòng tay làm gối gối đầu  
Thoảng nghe văng vẳng chuông đầu vọng về.  
-- Khuya nghe tiếng tụng kinh  
Tĩnh tâm xét lòng mình

Đạo đời còn lẫn lộn

Luân quần vòng u minh.

## Hai ý đời

-- Dòng đời theo bước chân sa

Như miên du cõi ta bà trần gian

Mênh mang trời đất bạt ngàn

Tắm thân cái bụi hợp tan xá gì.

-- Gió se lạnh nhạt nắng chiều

Thần thờ lơi bước bóng xiêu mặt đường

Kiếp phù vân cõi vô thường

Trăm năm duyên nghiệp vẫn vương vẫn hoài.

## Bản chất Hiện tượng

Hằng nghe ca tụng Chân như

Hằng nghe oán trách phù du cõi đời

Hằng nghe... tâm trí rã rời

Trăm nghìn... đổ một trận cười hư không.

## Ngư nhàn

*(thơ Không Lộ Thiền sư)*

Vạn lý thanh giang vạn lý thiên

Nhất thôn tang giá nhất thôn yên

Ngư ông thụ chúc vô nhân hoá

Quá ngộ tỉnh lai tuyết mãn thuyền.

## Lão ngư ông nhàn

*(Cảm dịch)*

Muôn vạn sông xanh vạn nẻo trời  
Nương dâu băng giá khói mù khơi  
Ngư ông say ngủ không người gọi  
Chiều tỉnh thuyền con ngập tuyết rồi.

## Tiếng Chuông Chiều

Bảng lảng chiều hôm mây trắng trôi  
Chùa xa chuông đổ vọng từng hồi  
Âm ba trầm lắng hồn an tịnh  
Hòa nhịp thanh tâm nhẹ bước đời.

## Đôi Khi...

Đôi khi suy ngẫm nọ kia  
Đôi khi buông thả thia lia cuộc đời  
Đôi khi tâm trí rã rời  
Đôi khi hưng phấn ngất trời niềm vui  
Đôi khi cũng thấy ngậm ngùi  
Thất tình lục đục kiếp người biển dâu.

## Cõi Về

Tĩnh lòng tới chốn thiền môn  
Câu kinh tiếng mõ nghe hồn thanh thoi  
Trăm năm cột mốc cuộc đời  
Tử sinh sinh tử kiếp người phù vân

Bon chen danh lợi có ngần  
Cõi về rồi cũng một lần xuôi tay.

## Ngũ Không

Nhân thế phù sinh sắc thị không  
Thạch Sùng phút chốc hóa tay không  
Quyền uy Từ Hải chôn chân đứng  
Hung phé trò đời chuyện có không  
Vân cầu đổi thay cơn gió thoảng  
Vân xoay biến hóa có rồi không  
Trăm năm cuộc thế - đời là ảo  
Giác mộng kê vàng ai biết không.

## Du hồn tục

Lữ khách băng khuâng trước cổng chùa  
Lá vàng hiu hắt lạnh trong mưa  
Âm ba kinh mõ ru hồn tục  
Danh vọng giàu sang chuyện hóa thừa.

## Đạo

*(thơ Cao Tiêu)*

Đạo tửu thiên hoa hương tự ý  
Thanh chân thi xướng hữu giai duyên  
hoan tâm thị xứ năng phùng Phật  
hà tất Bồng Lai đảo ngộ Tiên.

## Đạo

(Cảm dịch)

Rượu đạo hoa thiên hương ý bày  
Duyên thơ xướng họa đẹp tình thay  
Hoa lòng thanh tịnh vui cùng Phật  
Đâu chắc Bồng Lai đã thế này.

## Lẽ đời

Loay hoay trong cõi vô thường  
Lối đời vụn nẻo ngã đường nào đây  
Tang thương tan hợp bóng mây  
Tử sinh còn mất đổi thay luân hồi  
Đã mang cái kiếp con người  
Hữu hình hữu hoại lẽ đời có không.

## Bản Lai...

Chiều đông Trời thấp la đà  
Mưa rơi rả rích nổi nhà buồn tênh  
Mở sách Phật Đọc câu kinh  
Bản lai diện mục thấy mình trống không.

## Cổ tự

Chứng tích chùa xưa đáng cổ sơ  
Ngàn năm dấu ấn chẳng phai mờ  
Thời gian dầu dãi mòn thành quách  
Cổ tự bao đời vẫn đứng trơ.

## Lạnh lòng cỏ sương

Chuông mai ngân vọng từng không  
Mỡ chiều trầm lắng có không vô thường  
Trần gian trăm vạn nẻo đường  
Cõi về rồi cũng cỏ sương lạnh lòng.

## Ảo ảnh

Đêm khuya với ngọn đèn mờ  
Một mình lặng ngắm hững hờ bóng ai  
Chập chờn ảo ảnh nói dài  
Tĩnh con mê thấy trần ai vô thường.

## Đèn soi chưa thấu

Ta như bóng tối đêm trường  
Đèn soi chưa thấu nguôi thương phận mình  
Vòng đời một cõi u minh  
Duyên tu còn vụng lụy tình còn vương.

## Cửa Thần Phù

Có những lúc buồn như châu cấn  
Cổ dẫn lòng mà nước mắt vẫn rơi  
Ngồi lặng tỉnh ngược mắt nhìn đời  
Gió dập mưa vùi đời như thác lũ...  
...  
Lên đênh qua cửa Thần Phù  
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

## Xả

Nhắm lòng còn mắt những gì  
Cái còn còn đó can chi phải tìm  
Cái mắt đã hút bóng chim  
Chim ăn biển Bắc đi tìm biển Đông  
Thôi thì an phận yên lòng  
Mắt còn còn mắt có không vô thường  
Tử sinh ai cũng một đường  
Xả tâm buông hết chẳng vương bận lòng.

## Vô thường

Đầu xóm nhà ai vọng tiếng chuông  
Âm ba trầm lắng giữa đêm trường  
Tĩnh lòng chợt thấy đời hư ảo  
Sinh tử tồn vong chuyện bất thường.

## Nhẹ bước đời

Chót vót đầu non ngôi cổ tự  
Trời xanh lã đãng đám mây trôi  
Chim nghe chuông mõ quay đầu lại  
Ta bỗng từ tâm nhẹ bước đời.

## Nguyện Cầu

Thầm nghĩ giạt mình tóc điểm sương  
Phong trần dầu đãi bụi bên đường  
Duyên tu còn vụng sàu đeo đẳng



Nghiệp chướng khôn buông ngẫm thấy thương  
Lục đục mấy ai cam dứt bỏ  
Thất tình lắm kẻ vẫn còn vương  
Thanh tâm hòa khí vui cùng Phật  
Tam tự quy y mở mỗi đường.

### Rồi cũng đến...

-- Âm dương cách trở tuy xa  
“Cõi về” ắt hẳn cũng là một nơi  
Ngấn dài sau trước cuộc đời  
Trăm năm “chốn đó” chung vui vĩnh hằng  
-- Một ngày nào đó không xa  
“Cõi về” rồi cũng dần dà đến thôi  
Thời gian nước chảy bèo trôi  
Trăm năm thũng thính tới nơi cũng vừa.

### Nghĩ lúc dự cải táng

-- Đêm đông lưới nhện đầm sương  
Động tình thương cảm sâu vương đầu cành  
Đời người một kiếp mong manh  
Trăm năm rồi cũng cam đành hư không.  
-- Nhân thế phù sinh biết nói gì  
Ngấn dài sau trước một lần đi  
Cái vòng luân hoán không thay đổi  
Sinh ký tử quy đã định kỳ.

## Vào Chùa

Trời chiều thoáng tiếng chuông ngân  
Láng tai kinh mõ xa gần đâu đây  
Xa xa thấp thoáng hàng cây  
Một ngôi cổ tự phủ đầy rêu phong  
Thầm nghe tiếng gọi trong lòng  
Đồn chân nhịp bước thông dong vào chùa  
Sư già tĩnh tọa hư vô  
Cửa Chùa rộng mở đợi chờ thế nhân.

## Phải chăng?

Dòng đời trong cõi ta bà  
Khởi đi từ đó vỡ òa nỗi đau  
Ngàn năm trước vạn năm sau  
Nỗi sầu nhân thế biểu đâu mà lường  
Chuông Chùa chìm lẫn trong sương  
Âm ba lịm tắt nghĩ thương phận đời  
Niềm đau, đau đến rã rời  
Phải chăng bề khổ kiếp người trăm luân.

## Chiếc lá bay

Thoắt hiện rồi tan như bóng mây  
thân tâm giả hợp cõi đời này  
Tồn vong trụ hoại vòng hư huyền  
Sống chết vô thường chiếc lá bay.

## Dòng đời

Vào chùa lễ Phật ngậm ngùi  
Thương thân cát bụi lụy đời tử sinh  
Ta bà Một cõi u minh  
Bừng con mắt tỉnh thấy mình trống không  
Trăm năm một kiếp bồng bênh  
Nổi trôi vận nước chông chênh dòng đời.

## Đường về

Hữu dã hồi Vô dã hồi (câu kệ cổ)  
Có không rồi cũng phải về  
Dù về thì cũng là về hư không  
Trần gian một kiếp bênh bồng  
Nẻo về xin được hanh thông vĩnh hằng.

## Vui ta Vui người

Chuông chiều gió thoảng nhẹ ngân  
Âm ba trầm lắng xóa dần ưu tư  
Nghiệm lòng vọng niệm Chân Như  
Tám thân giả hợp phù du cõi trần  
Tử sinh sinh tử xoay vần  
Luân hồi quả báo khi gần khi xa  
Trăm năm một kiếp người ta  
Ngàn năm trong cõi ta bà xưa nay  
Vòng đời một cuộc trả vay  
Nợ là phải trả - ai thay được nào

Bến mê lắm kẻ sa vào  
Tỉnh ra thì đã xanh xao cuộc đời  
Tu thân Chánh pháp chẳng rời  
Trì tâm học đạo vui người vui ta.

**Mộc Đạc**  
(*Quận Cam, California, USA*)



*Năng Chiều Đẹp Vô Hạn,  
Chỉ Tiếc Sắp Hoàng Hôn*

*Tác giả: Nguyễn Phương Lan*



## VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ



Nguyễn Phương Lan, pháp danh Bạch Liên, sanh tại Bến Tre.

Học trường học Trung học ở trường bán công Lâm Quang Ky; tốt nghiệp ngành y tá và làm việc ở huyện Sóc Xoài, sau lại đổi về Hà Tiên. Kết hôn năm 1966, chồng làm giáo sư dạy trường trung học Rạch Giá. Chúng tôi có 4 gái và 2 trai.

Quy y với Hòa Thượng Thiên Tâm, Đại Ninh. Đây là nguyên do để đưa tôi vào đường đạo, đặc biệt là pháp môn Tịnh độ.

Năm 1989, chúng tôi định cư ở Kansas, Hoa Kỳ. Tôi thường đi Chùa Phật Ân (Ni sư Kiến Nguyệt trụ trì) và hiện nay đã nghỉ hưu, hàng ngày đọc kinh sách Phật và tu tập.





## NẮNG CHIỀU ĐẸP VÔ HẠN, CHỈ TIẾC SẮP HOÀNG HÔN

*Tác giả: Nguyễn Phương Lan*

Năm 1981 Ông xã tôi vượt biên với thằng con trai nhỏ, thằng trai lớn đã vượt biên với mấy người em của tôi. Tất cả đều đã tới Mỹ, tôi ở lại với 4 đứa con gái. Vợ chồng chúng tôi có với nhau 6 đứa con, 2 Trai + 4 gái.

Sau khi anh đi rồi, tôi ở lại vẫn tiếp tục mua bán để nuôi 4 con. Chúng tôi ở chung nhà với Ba Má tôi. Ba Má tôi sống bằng tiền gửi về từ Mỹ của các em tôi. Ba má tôi có tất cả 8 người con, tôi là chị lớn, chỉ một mình tôi ở lại Việt Nam, còn 7 người em tôi đều đã vượt biên và đã tới Mỹ và Úc.

### ĐƯỜNG VÀO ĐẠO

Tôi có sạp bán quần áo may sẵn ở nhà lồng chợ Rạch giá từ năm 1979, tôi vẫn tiếp tục mua bán cho tới năm 1983. Tự nhiên đang buôn bán thì tôi bị chứng bệnh đau cột sống dữ dội, chạy đủ các thầy thuốc Tây, Nam, Bắc, vẫn không hết, tôi không thể ngồi thường xuyên được nên để cho đứa con gái lớn trông coi, tôi đi Sài Gòn khám bệnh, năm đó bác sĩ cũng có chụp hình cột sống được, và bác sĩ nói tôi phải mổ cột sống gấp, 2 ngày sau đó, nếu tôi không mổ thì dần dần sẽ không đi được, nên tôi đành

chấp nhận. Rồi một ngày trước khi mổ, tôi đi thăm bà chị chồng bị ung thư tử cung giai đoạn cuối ở bệnh viện Chợ Rẫy (giai đoạn này tôi đi đứng rất khó khăn). Tôi đi ngang qua hành lang của bệnh viện Chợ Rẫy, vì chị chồng tôi nằm ở cuối dãy, đang đi tôi bỗng thấy có một bà già đang vịn tay vào lang can của hành lang, chợt bà quay mặt lại đối diện với tôi, tôi nhìn bà và nói: Chào bác, bác ở đây làm gì vậy? Bà nói: Tôi nuôi con tôi, nó mổ cột sống đã 6 năm nay mà không đi được, tôi giật mình kêu lên: Trời đất! Mổ cột sống mà 6 năm nay không đi được sao bác? Cháu cũng có hẹn ngày mai mổ cột sống đây bác ơi! Bà già liền nói: Cô ơi, cô đừng mổ cột sống nghen, mổ là cô chết đó, đừng mổ nghe cô! Tôi chỉ dạ tiếng nhỏ rồi đi nhanh về phía phòng của bà chị tôi, tôi định vô thăm chị chồng tôi xong sẽ trở ra hỏi bà già cho rõ hơn.

Nhưng khi tôi trở ra, tôi không thấy bà đâu cả, hỏi mấy người trong phòng chỗ bà đi vô, thì mọi người nói: Ở đây đâu có bà già nào nuôi con mổ 6 năm đâu, nghe vậy lòng hơi sợ, nhưng cũng nghe theo bà, đến nói với bác sĩ là tôi không mổ, và tôi đi về lại Rạch Giá.

Sau đó tôi kể chuyện này với anh H. là chồng của chị bạn làm y tá với tôi trước năm 75 ở bệnh viện Phó Cơ Điều Rạch Giá. Anh H. và Ba Má tôi cùng một nhóm người ở Rạch Giá đã lên Đại Ninh quy y với Hòa Thượng Thiên Tâm. Anh nói: Em nên đi Đại Ninh xin quy y với Hòa Thượng Thiên Tâm đi, bà lão ngăn em không được mổ cột sống là Bồ Tát đó. Tôi không tin và nói: Bệnh cột sống trị đủ cách đủ thầy không hết, giờ đi quy y với Hòa Thượng Thiên Tâm thì làm sao hết được? Tôi không tin vì từ xưa tới giờ tôi không thích tới Chùa chiền vì tôi thấy mấy Thầy cô tụng kinh gõ mõ, tôi cho là mê tín dị đoan. Tôi theo Thông Thiên Học mà Ba tôi là hội viên từ năm 1956. Anh H. không nản chí cứ thuyết phục tôi nhiều lần, cuối cùng anh nói: Em đã dùng đủ các thứ thuốc và đi rất nhiều Thầy mà không hết bệnh, thì tại sao em không thử đi lên Hòa Thượng

Thiền Tâm một chuyện coi thế nào? Cuối cùng tôi đã siêu lòng, tôi dắt 2 con gái nhỏ cùng đi Đại Ninh. Sư ông ở một cái cốc nhỏ cách xa chùa. Tôi được sự Cô Thanh Nguyệt đưa tôi đi gặp Hòa Thượng. Ngài nhìn tôi cười hiền từ và hỏi tôi cần gì? Tôi nói tôi đau cột sống và kể cho sư ông nghe về câu chuyện tôi gặp bà già và bà đã ngăn tôi không được mổ cột sống. Sư ông nghe xong cười nói: con có duyên lành với Phật pháp từ nhiều đời trước, vì vô minh nên con không nhớ gì cả, lại phỉ báng Phật pháp nên khiến con bị bệnh để trở về với Tam Bảo, sau đó sư ông bảo tôi Sám Hối. Sư ông bảo sư cô viết Chú Đại Bi cho tôi trì mỗi ngày 2 lần, mỗi lần trì 49 biến và sư ông đặt cho tôi pháp danh là Bạch Liên. Sư ông còn dặn thêm là sau mỗi lần trì chú xong là niệm Phật A Di Đà, bao nhiêu lâu cũng được, nghe là nghe chứ tôi không hề biết Phật A Di Đà là ai cả, vì sau 75 sư ông không có thuyết pháp, ai tới gặp thì Hòa Thượng cho pháp môn tu mà thôi, vì sợ bị tịch thu nên các Kinh sách đều được cất giấu cả.

Rồi tôi về Rạch Giá và bắt đầu trì Chú Đại Bi bằng Tiếng Phạn, phiên âm tiếng Việt suốt 3 tháng sau đó một sự nhiệm mầu đã xảy ra, từng ngày từng ngày bệnh đau cột sống của tôi bớt dần thấy rõ cột sống của tôi bớt được 80-90%. Từ đó tôi vẫn tiếp tục trì chú Đại Bi mỗi ngày. Tôi đã thấy được sự nhiệm mầu của Phật pháp nên từ đó tôi đã có niềm tin Tam Bảo. Tôi lại lên Đại Ninh để cảm tạ sư ông, được Ngài cho thêm: Vô Lượng Thọ chơn ngôn, Phật Đảnh Tôn Thắng... Sư ông hỏi đời nay chúng sanh nghiệp chướng sâu dày, phải trì chú để tiêu nghiệp xấu ác mới tiến sâu vào đường đạo được.

Tới năm 1989 trước khi đi Mỹ theo diện đoàn tụ tôi có lên Đại Ninh để đánh lễ từ giã sư ông, tôi hỏi sư ông: Thưa sư ông nghĩ con tới Mỹ sẽ vui vẻ hạnh phúc không? Sư ông trả lời: Rất nhiều chông gai nhưng cuối cùng vẫn thành tựu.

Thật đúng như vậy, bao nhiêu chông gai và khổ sở, cho đến năm 1998 tôi vô làm hãng may, vì làm ca chiều nên rất thông thả, ít bị sự kiểm soát của xếp, tôi và mọi người đều có 1 cái máy

Cassette để nghe các băng giảng pháp của các thầy, ông tôi may cái túi đựng máy Cassette ở phía trước bụng có dây cắm vô lỗ tai để nghe, có cô bạn tên T. cô này hay thỉnh băng giảng và chuyển cho mọi người nghe đủ các băng của các Thầy giảng, cho tới một hôm T. nói: Tôi hết băng rồi và đưa giấy danh mục cho mọi người tự thỉnh. Tôi cầm tờ giấy có tên nhiều Thầy tôi đọc lướt qua thấy cái tên: “Phật thuyết Kinh A Di Đà” do Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng, tôi thấy cái tên thôi đã nghe lòng rung động 1 cách lạ lùng! Mỗi ngày tôi đều có niệm danh hiệu Phật A Di Đà, sau khi trì chú nhưng niệm là niệm chớ không biết Phật A Di Đà rõ lắm, nên khi thấy cái tựa: “Phật thuyết Kinh A Di Đà” tôi quá ngạc nhiên là như vậy.

Sau đó tôi gọi điện thoại thỉnh kinh, khi hộp băng Kinh gửi về tới nhà, tôi liền đề vô máy nghe liền. Hôm đó tôi đã gọi vô hãng xin nghỉ 1 ngày để ở nhà nghe cho hết 4 băng giảng “Phật Thuyết Kinh A Di Đà” do Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng.

Kể từ đó tôi tự tìm các sách về Tịnh Độ và tìm các băng giảng của các Thầy tu Tịnh Độ để nghe và đồng thời tìm các khóa tu về Tịnh Độ để đi dự, khóa tu Tịnh Độ của Thầy Ngô Thông lần đầu tiên qua Mỹ giảng ở Houston, có tôi tham dự. Sau đó tôi và cô bạn đồng tu đã thỉnh Thầy Ngô Thông về Wichita để giảng Tịnh Độ cho các phật tử ở Wichita được hiểu với tu theo Tịnh Độ. Lúc này tôi đã có niềm tin nơi Tịnh Độ rất mạnh. Từ năm 2002-2012, tôi không nghe các Thầy khác giảng, chỉ thuần nghe các pháp sư Tịnh Độ mà thôi, chủ yếu là các băng giảng của Hòa Thượng Tịnh Không.

Sau 10 năm (2002-2012) tôi thấy mình tu Tịnh Độ là đúng rồi, nhưng sao tâm tánh tôi không có gì thay đổi cả vẫn còn nhiều giận và nhiều sân quá! cho nên một mặt tôi vẫn tu Tịnh Độ (trì chú, tụng Kinh A Di Đà, niệm Phật và cầu vãng sanh) nhưng tôi nghe thêm các vị sư khác giảng như Hòa Thượng Thanh Từ, Thầy Thông Phương, Ni Sư Như Thủy, Ni Sư Hạnh Chiếu, Ni Sư Đồng Kính. Ni Sư Như Thủy dạy “khi ta giận ai là

Ta lấy lỗi lầm của người khác để tự trừng phạt lấy mình”. Do đó tánh SÂN của tôi đã bớt rất nhiều, không còn giận ai mấy tháng mấy năm nữa. Tôi học ở ni sư Hạnh Chiêu cô dạy mình hãy tự xét coi mình đang ở vị trí nào (phước nhiều hay ít) để mà đối xử và sử sự cho đúng với vị trí của mình đang có. Ni Sư Đồng Kính dạy về ngũ uẩn, nhờ hiểu về Ngũ uẩn mà tôi biết thân này là không thật do Ngũ uẩn tập hợp lại mà thôi. Nhờ biết và hiểu về Ngũ uẩn nên mỗi khi có chuyện buồn giận tôi không nói là tôi buồn giận mà tôi tự nói là tôi đang có cảm thọ giận nó chỉ là: “cảm thọ” thôi chớ không phải là tôi, và mỗi khi niệm Phật, thấy vọng tưởng lung tung thì tôi liền nói thầm: tao thấy mây rồi nghe “tưởng” hãy cút đi thế là vọng tưởng biến mất.

Sau khi nghe thêm các Thầy Cô bên Thiền giảng tôi mới nghiệm ra rằng: Thiền và Tịnh Độ không hề chống trái nhau. Tịnh Độ và có Thiền thì nó càng giúp cho tâm bình yên tĩnh không chạy lung tung để nhiếp Tâm niệm Phật.

## VÔ THƯỜNG

Cuộc đời tôi cứ bình thản trôi qua, các con đều có gia đình, chỉ còn có đôi vợ chồng già, chúng tôi vẫn bình yên trong cuộc sống cho tới năm 2014 ông chồng tôi bị yếu 2 chân, anh không còn lái xe được nữa, đi bác sĩ hoặc tới nhà các con chơi, tôi lái xe chở anh đi thôi, đi chợ thì dĩ nhiên là tôi tự lái xe rồi. Hồi xưa đi đâu anh cũng lái, tôi chỉ ngồi một bên thôi. Rồi dần dần chân anh càng ngày càng đau và nhức, anh phải đi bằng walker, nhưng anh vẫn tự ăn tự tắm rửa được, vì tôi có mua cái ghế để trong bồn tắm cho anh ngồi tự tắm được. Nhưng chân anh càng ngày càng tệ đau nhức nhiều quá nên anh uống thuốc đau nhức hơi nhiều. Cho tới ngày 5-6-21 mới sáng sớm khoảng 7 giờ anh nói: Anh đau bụng quá em có thuốc gì cho anh uống không?. Tôi lấy viên thuốc bao tử cho anh uống và đi nấu chén oat meal nóng cho anh ăn, ăn xong 5 phút, anh ôm bụng la lên: ôi! đau quá em

oi! đau quá mặt anh xanh mét và đỏ mồ hôi, anh nói: em kêu tụi nhỏ lại đi đau quá! Tôi gọi các con, một lát sau các con đều có mặt, tụi nó gọi Ambulance tới chở anh đi, các con theo sau tới Bệnh viện. sau đó con trai tôi gọi về nói: “Ba bị lủng bao tử rồi, bác sĩ mổ gấp để may bao tử lại.”

Sau 5 giờ thì anh tỉnh lại, nói năng rất bình thường nhưng vài ngày lại bị sốt, cứ tái đi tái lại.

Thằng con trai nó ở Cali về, nó gặp riêng bác sĩ, rồi không biết bác sĩ nói điều gì với nó, mà tôi hỏi nó không nói gì cả, tôi thấy nó hay đi thờ thần ngoài sân về mặt rất buồn. ở phòng ICU ban đêm nó không cho người nhà ở lại, nên mỗi chiều sau khi mẹ con vô thăm Ba nó về thì tựu lại ở nhà đưa con gái lớn ăn uống. Trong lúc đó thằng con trai nhỏ của tôi lấy chai nước rồi đi lòng vòng ngoài sân không ăn uống gì cả mặt mày buồn vô cùng, đôi khi thấy nó lấy tay quẹt nước mắt. Hằng ngày tôi vẫn vô bệnh viện thăm anh, anh vẫn nói chuyện nhưng không nhiều, chỉ nói từng tiếng một, vì cái lưỡi của anh trong mấy ngày gần đây lại bị thụt vô, không thè ra được. Tôi nói anh thè lưỡi ra đi, anh nói đau lắm không thè ra được, tôi linh cảm một chuyện không lành sắp xảy ra, nên kêu thằng con trai đã nói chuyện với bác sĩ và hỏi: Vũ con phải nói thật cho Má biết bác sĩ đã nói gì với con? Con không được giấu má và mọi người nữa, để mọi người lo liệu? lúc đó nó nói: con nói gì bây giờ. Má và mọi người hãy vui vẻ với Ba được ngày nào hay ngày ấy đi.

Cho đến chiều 20/06/22 tôi vô thăm anh ở phòng ICU với thằng con rể, anh nhìn tôi đăm đăm, cái nhìn rất lạ, anh vẫn nói chuyện chậm rãi từng tiếng, tự nhiên tôi ngồi xuống giường anh và đặt bàn tay tôi vào lòng bàn tay anh và nói: Anh ơi! Anh hãy hứa với em 1 điều được không anh? Anh hỏi: hứa điều gì? Tôi nói: nếu một mai anh ra đi thì anh đừng làm điều gì cho em sợ nghe anh? Anh hứa không? Anh cười nụ cười khô héo và nói: Anh làm em sợ để làm gì chứ? Tôi nói: Nhưng anh hứa không? Anh nói: Anh hứa, anh hứa (anh nói 2 lần anh hứa) và anh nói

tiếp: Anh không làm em sợ đâu yên tâm đi. Anh nói từng tiếng một nhưng rất rõ ràng. Tôi nhìn mặt anh rất tỉnh táo, tôi không bao giờ nghĩ rằng đó là những lời nói cuối cùng của anh nói với tôi, và tôi cũng không ngờ bàn tay của anh đã siết nhẹ bàn tay tôi và đó cũng là cái siết tay vĩnh biệt, chấm dứt mối tình đã kéo dài 42 năm.

Tôi ra về, sáng hôm sau tôi là người đầu tiên vô thăm anh, vừa bước vô phòng tôi giật mình vì thấy mặt anh bị chụp đầy dây nhợ và ống Oxygène ở miệng anh, anh không thể thở bằng mũi được nữa và cũng không còn tỉnh, tôi lại gần lắc nhẹ vai anh, nhưng anh không tỉnh lại 2 mắt nhắm nghiền không còn mở ra như mọi lần, tôi gọi các con vô và đi hỏi bác sĩ thì được trả lời: đêm rồi vết may ở bao tử bị bung chỉ ra, máu đã ra nhiều xuống đường hậu môn, tả bị ứ đọng máu, bác sĩ nói không thể cứu được nữa anh sắp ra đi. Nghe xong tôi và các con đầu bật lên tiếng kêu: trời ơi.

Chuyện mổ bao tử với người trẻ và có sức khỏe là bình thường, nhưng với người già trên bảy mươi thì không dễ chút nào cả. Sau đó thằng con trai nhỏ của tôi mới nói: bác sĩ đã nói với con là bạch huyết cầu của Ba quá yếu cứ sụt dần, mà bạch huyết cầu là chất kháng thể, nó bị tuột dần nên Ba thường bị sốt và vết thương thì không lành được. bác sĩ nói với con là gia đình hãy chuẩn bị tinh thần, nhưng con không nỡ nói ra sợ Má và mọi người buồn, cứ vui được ngày nào với Ba thì vui, con nói ra một người buồn thì Ba biết được Ba sẽ buồn! Rồi chuyện sẽ tới đã tới. bác sĩ tuyên bố rút ống, nhưng trước đó bác sĩ đề nghị chích Morphine vì sợ rút ống ra người bệnh sẽ ra đi trong đau đớn dữ dội vì vết thương ở bao tử đang bị bung chỉ ra, máu đang chảy ra rất nhiều. Một đứa con tôi đại diện lên phòng bác sĩ ký tên đồng ý chích Morphine. Sau đó bác sĩ tuyên bố rút ống. Trời ơi tôi chưa từng chứng kiến cảnh rút ống các ống vừa rút ra thì mặt anh từ từ trắng rồi anh thở ra một hơi nhẹ và nấc lên 1 tiếng rồi ra đi. Tôi học Phật nghe VÔ THƯỜNG đến thuộc nằm lòng,

nhưng chỉ biết lý thuyết thôi chớ chưa THỰC CHỨNG có sống trong cảnh tử biệt mới biết rõ VÔ THƯỜNG là thế nào. Biết già bệnh chết là lẽ thường của cuộc đời, nhưng của người khác chớ không phải của mình tới khi mình là trong cảnh mới thấy mới biết nó đau khổ là dường nào! Nước mắt tôi tuôn dài, tay chân tôi lạnh ngắt, miệng tôi há hốc, các con tôi kêu lên Ba ơi! Ba ơi! sau đó tôi mới nhớ ra, tôi nói: Nam Mô A Di Đà Phật. Nam mô Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật. Anh ơi hãy niệm Phật nghe anh Nam Mô A Di Đà Phật chỉ mình tôi niệm Phật còn các con tôi đưa đạo Chúa, đưa đạo Tin Lành nên đâu có chịu niệm Phật đâu. Sau đó thì mọi việc trôi qua ra nhà quản và thiêu... Có điều là tôi cương quyết cử hành theo nghi lễ Phật giáo, tôi rước các thầy tới tụng kinh ở nhà quản và ra lò thiêu.

Thế là xong một đời người! Hai đêm đầu sau khi anh mất, tôi không dám ngủ ở nhà một mình, tôi biết Phật pháp nhưng vẫn sợ Ma, con gái lớn nói: Ban đêm Má qua nhà con ngủ sáng Má về nhà Má. Tôi ngủ được 2 đêm ở nhà con gái, qua đêm thứ ba tôi tự nhủ: không thể như vậy hoài được, nên đến thứ 3 tôi ngủ lại nhà tôi. khoảng ½ đêm tôi Nghe những tiếng động rất lớn trong phòng ngủ của anh, tôi rất sợ liền nói lớn: “Anh ơi! anh đã hứa với em là không làm em sợ mà anh có nhớ không? Khi xưa anh đã từng nói rằng anh đã hứa với ai điều gì thì không bao giờ thất hứa cả, anh có nhớ không?” Tôi nói lớn như vậy và sau đó không còn nghe tiếng động nào cả.

Sau đó từng ngày từng ngày một tôi mới thấm thía được nỗi buồn trống vắng trong tôi. Sự cô đơn cô độc gặm nhấm trong tôi từng ngày từng giờ. Tôi ăn cơm vừa nhìn ra chiếc ghế Sofa dài anh thường nằm mà rơi lệ! ăn cơm mà nước mắt chan cơm, tôi đau vô cùng! đêm lại trần trọc không ngủ được, tôi gầy còm vì thiếu ăn mất ngủ, vô thời khóa thì bị hôn trầm!

Rồi lại phải giải quyết chuyện nhà cửa, tự tôi phải lo tất cả. Hỏi anh còn sống thì ngoài tiền hưu của tôi và anh thì anh còn có tiền của hãng nên chúng tôi đủ chi phí xây xài rất đầy đủ,



bây giờ không có khoản tiền của anh, làm sao tôi trả nổi các chi phí, tiền nhà vẫn còn chưa pay off, lại còn tiền thuế + insurance cuối năm phải trả số tiền lớn nữa. Tôi không thể lo nổi nên hỏi các con (4 đứa khá nhất trong 6 đứa). Tụi con có thể giúp Má mỗi đứa 100/tháng để cuối năm phụ với Má trả tiền thuế và insurance không? Cả 4 đứa lúc đầu nói được, sau đó muốn chắc chắn tôi hỏi lại: Tụi con có thể giúp Má thời gian dài cho tới chừng nào má chết không? Trong 4 đứa có 1 đứa nói: tụi con chỉ giúp má thời gian ngắn thôi, tôi nói: nếu vậy sau đó thì sao? nếu má chưa chết.” Đứa con đó làm thính. Thấy vậy tôi cảm thấy chua xót quá. Tôi suy nghĩ kỹ rồi quyết định BÁN NHÀ.

Nhưng trước khi bán nhà tôi phải tìm chỗ ở cho tôi trước đã, vì không đứa con nào nói một tiếng cho tôi về ở tạm để cho tôi tìm được nhà cả! Sau mấy tháng trời tìm chung cư để mướn ở nhưng vẫn không tìm được, chung cư rất nhiều nhưng chật hẹp lại quá ồn ào, mỗi ngày tự lái xe đi tìm kiếm nhiều nơi cũng không có chỗ vừa ý, tôi liền sám hối và trí chú Đại Bi, tôi cầu nguyện Mẹ Quán Thế Âm Bồ Tát giúp đỡ chỉ cho tôi 1 chỗ để yên thân, thật sự tôi không muốn bán căn của vợ chồng tôi đã chung sống vì rất nhiều kỷ niệm, nhưng như tôi đã nói ở trên, tôi không đủ khả năng để giữ căn nhà đó. Cuối cùng sự linh ứng của Mẹ Quán Thế Âm đã đến với tôi. Hôm đó 1 chị bạn đã đến nói với tôi: chị nói chị có biết chung cư rất tốt, chị đề nghị tôi cùng chị đến coi. Chung cư tên là South Howen, khu hết sức yên tĩnh và sạch sẽ, mỗi unit có 2 phòng trong đó có máy giặt, máy sấy và máy rửa chén rất rộng rãi có 900 SF.

Tôi vừa ý quá và giá tiền thì cũng bằng những chỗ khác. Hơn 2 tháng sau tôi mới được chấp thuận và tôi dọn vào ở.

Sau đó tôi phải mướn người dọn dẹp nhà cũ, sơn sửa lại và tìm công ty bán nhà. giai đoạn dọn nhà sửa nhà cực nhọc vô cùng, tự tôi làm và mướn người làm. Các con bạn đi làm nên tôi cũng không kêu gọi giúp đỡ.

Hôm cầm bảng bán nhà, sau khi tôi đã ký các giấy tờ, khi lên xe để về chỗ ở mới, nhìn tấm bảng bán nhà, lái xe đi mà nước mắt tôi chảy dài! Nhà này là kỷ niệm của vợ chồng tôi đã sống ở đây mấy chục năm qua, giờ sắp qua tay người khác. Có cái gì là vĩnh viễn của mình đâu? Biết là vậy nhưng sao lòng vẫn buồn? Tôi qua Mỹ đã hơn 30 năm, bán nhà cũng mấy lần, nhưng bán nhà nhỏ để mua nhà lớn hơn nên không có buồn, còn bây giờ tôi bán cái nhà cuối cùng này để đi ở nhà mượn nên lòng thấy buồn! “tôi vẫn biết không có gì là mãi mãi, nhưng sao nghe lòng cứ mãi vấn vương”.

Lúc này tôi lại thêm cái lo mới! Trả tiền nhà 2 bên nhà cũ và chung cư chỗ ở mới! Nếu bán chậm thì tiền đâu có để trả 2 bên? Nhưng cũng may nhà lúc này bán rất nhanh, chỉ trong vòng 1 tháng là tôi bán xong.

## NHÂN QUẢ BÁO ỨNG

Lúc này tôi đã xong xuôi cả rồi, không còn lo chuyện nhà cửa nữa, bây giờ với số tiền có được thì tiền nhà và bill và xài tiện tận tôi vẫn đầy đủ, nên không cần có sự giúp đỡ tài chánh của các con tôi.

Hằng ngày tôi vẫn có 2 thời khóa, ăn thì nấu 1 cúp gạo lưng, ăn 2 ngày, tôi nghĩ đến các con mà lòng buồn vô cùng, không có 1 đứa nào nói 1 lời cho Má về ở tạm với con, chờ tìm được chỗ ở mới, trong 6 đứa con, hết 3 đứa là kỹ sư, mấy đứa kia cũng rất khá.

Tôi thấy lòng buồn vô cùng, mới hay ông bà xưa thường nói: “Một mẹ nuôi được 6 con, nhưng 6 con không nuôi nổi 1 bà mẹ!”

Anh ra đi đã để lại cho tôi 1 khoảng trống vắng vô cùng to lớn, mấy chục năm nay tôi đều nương tựa vào anh. Mấy lúc sau này chân anh đi không còn khỏe, đi đứng phải tựa vào cái

walker, nhưng anh vẫn là chỗ dựa tinh thần của tôi, có những khi tôi đi chợ về hơi trễ là anh liền Text cho tôi hỏi: em đi đâu mà tối giờ vẫn chưa về? Những lúc ấy tôi thấy hơi bực mình vì bị gò bó quá, nhưng bây giờ sự gò bó đó không còn nữa thì tôi lại thấy cô đơn quanh vắng! Quanh mình không 1 người quan tâm tới.

Sáng ra khỏi phòng nhìn quanh đều trống vắng, ăn một mình, ngủ một mình. Tôi cũng có bạn bè nên thỉnh thoảng cũng có điện thoại nhưng chỉ 5-10 phút rồi thôi, vì ai cũng có gia đình chồng con. Tôi vẫn vô thời khóa đều đều và đọc sách nghe pháp, nhưng sao vẫn cứ buồn một sự trống vắng luôn đè nặng trong tâm, cái khổ đau của sự trống vắng này ai ở trong cảnh ngộ mới hiểu được. Có chị bạn nói với tôi: bây giờ chị khỏe quá chừng rồi, mặc tình tự do, không ai ràng buộc đi du lịch đi chơi thật quá tốt rồi. Tôi nói có ở trong cảnh tôi rồi chị sẽ biết, chưa sống qua thì đừng kết luận vội, có sống qua đi rồi sẽ biết thôi!

Tôi nhớ trước khi anh mất chừng 3-4 tháng, một hôm tự nhiên anh nói với tôi: Anh đi rồi là em sẽ khổ lắm đó. Nghe anh nói tôi không trả lời nhưng nghĩ thầm: Anh chết đi thì tôi sẽ buồn, nhưng không khổ đau vì tôi sẽ được tự do, không còn bị ràng buộc (tôi tự nghĩ như vậy) nhưng mọi chuyện rất đúng với lời tiên đoán của anh! Bây giờ anh đã ra đi gần 1 năm rồi mà nỗi đau của tôi vẫn còn âm ỉ như ngày nào!

Con cái thì lúc đầu mỗi tuần đều có đến thăm tôi, rồi thì lơ lửng 2 tuần, sau đó mỗi tháng và bây giờ thì rất lâu, tôi không nhớ là bao lâu mới thấy có một đứa tới thăm, nó tới với 1 bọc đồ ăn trên tay, vừa để bọc đồ ăn lên bàn thì liền quay lưng đi ra liền, miệng nói: con mệt quá, con phải về nghỉ, xe nó còn nổ máy ngoài cửa! Thấy cử chỉ của nó như vậy tôi buồn quá làm thinh. Sau đó tôi có Text cho nó: “Con ơi! Con có biết không? Cách cho quý hơn vật cho không con?” Một hôm thấy nhớ các cháu nên tôi gọi cho đứa con gái nói: Con à, thứ 7 này má định mua ít đồ ăn đem qua nhà con, mẹ con Bà Cháu ăn cho vui nghe

con? vì đã lâu rồi không gặp tụi nó nên Má cũng rất nhớ được không con? Con gái trả lời: thứ 7 con không có ở nhà, nghe vậy tôi nói: vậy thôi chủ nhật được không con? Con gái trả lời: chủ nhật con phải đưa tụi nó đi shopping. Nghe con gái trả lời mà tôi nghẹn ngào rơi nước mắt! Nó không đưa con tới thăm tôi, mà tôi tự ý tới thăm và đem đồ ăn tới mà nó cũng từ chối!

Tôi biết đây là nhân quả mà tôi đã làm: Ba Má tôi qua Mỹ một lượt với tôi, ông bà được người em trai kế của tôi bảo lãnh ở Cali, đưa em gái út mua 1 căn nhà 3 phòng cho Ba Má tôi ở 1 phòng, còn 2 phòng cho thuê, thời gian này ba má tôi rất vui vẻ, tuy không ở chung với các con, nhưng trong nhà có người thuê phòng nên ông bà không bị cô đơn. Hằng tuần các em tôi thường tới mua đồ ăn để trong tủ lạnh cho Má tôi nấu ăn. Má tôi còn rất khỏe. Ba tôi thường đi bộ ra chợ vì nhà gần chợ. Từ năm 1989 tới năm 2002. Một buổi sáng Ba tôi đi chợ về tới sân nhà, ông bị té nằm dài ra đất. Má tôi đang tưới rau trước sân nhà liền chạy ra đỡ ông dậy, rồi từ đó ông không đi chợ nữa, thỉnh thoảng trong nhà ông vẫn bị té, nhưng chỉ quy xuống rồi đứng dậy được.

Sau đó mấy tháng cũng trong năm 2002 đưa em gái thứ 5 tìm Nursing Home có Việt Nam làm việc đưa ba tôi vô Nursing Home, ông buồn và khóc quá chừng. Tôi ở Wichita lên thăm ông. Ba tôi nói: Con nói với Thu (em tôi) cho Ba về nhà đi con, Ba đâu có lẫn lộn gì đâu vẫn còn đi đứng được mà, cho Ba về nhà sống ít năm nữa đi con, tôi nhìn Ba tôi thấy thương quá, về nói với đứa em tên Thu, nói lại cho nó nghe những lời Ba tôi đã nói với tôi. Nó nhìn tôi và nói: Chị thương Ba bằng cái đầu đi, đừng thương bằng trái tim, tôi đưa Ba vô chỗ đó đâu phải dễ, phải đăng ký lâu lắm mới vô được đó, từ từ ông sẽ quen thôi.

Tôi ở Cali 2 tuần, mỗi ngày đều vô thăm ông. Ngày nào ông cũng khóc. Ba tôi nói: Ba biết như vậy Ba không qua Mỹ đâu con.” Qua năm sau tức 2003, nhờ em lại đưa Má tôi vô Nursing home cùng chỗ với Ba tôi. Má tôi vẫn còn khỏe lắm. Bà chỉ bị điếc thôi, có làm lỗi tai cho Bà đeo, nhưng Bà không chịu đeo,

nói là nhức đầu lắm. Em tôi nói Bà không nghe được nên không thể ở một mình được, hồi xưa có Ba tôi giờ không có Ba thì phải đưa Bà vô Nursing home cùng chỗ với Ba tôi nhưng làm gì cùng phòng được, ở Nursing home thì nam nữ phải ở riêng dù là vợ chồng. Má tôi thì khỏi nói, Bà khóc quá chừng. Bà nói: Tao còn mạnh khỏe sao tụi bây nỡ nào đưa tao vô trong đó vậy?

Thấy tình cảnh Ba Má tôi như vậy, tôi mới bàn với ông xã tôi (lúc đó anh còn làm hãng máy bay chưa về hưu). Tôi nói: anh vui lòng cho em đưa Ba Má về để chăm sóc nghe anh? Anh không đồng ý và nói: ở Cali, Ba Má có 4 người con, người ta còn không lo được, ở đây có mình em làm sao lo được? Anh đi làm mệt lắm, Ba Má ở đây anh không giúp được gì đâu. Tôi biết anh không vui lòng cho Ba Má tôi về ở, tôi rất buồn, nên đành làm thinh, chịu thôi. Tôi nghĩ lại nếu lúc đó tôi cương quyết một chút cũng có thể Ba Má tôi về ở với tôi được, nghĩ tới điều này lòng tôi HỐI HẬN VÔ CÙNG! Ba tôi ở Nursing home 3 năm từ 2002 đến 2005 thì ông mất! Má tôi ở từ 2003 đến 2012 thì bà mất! Má tôi ở Nursing home 9 năm trời!

Bây giờ khi tôi sống một mình, không một người thân bên cạnh, tôi mới thấm thía nỗi đau của cha mẹ mình, nhất là má tôi!

Bây giờ tôi còn có điện thoại, internet, đọc sách, nói chuyện với bạn bè, vậy mà tôi còn thấy cô đơn, buồn khổ vô cùng! Còn má tôi Bà không có những thứ tôi đang có, thì thử hỏi bà buồn đến bực nào? Bà sống với những người xa lạ, có lần tôi vô thăm. Bà nói với tôi: ở đây 2 người ở chung 1 phòng chỉ cách nhau bằng tấm màn vải, có khi bà này ngủ, Bà kia còn thức nên mở TV và đèn sáng là Bà ngủ sớm ngủ không được. Má tôi thì 9 giờ tối là Bà phải đi ngủ, Bà kia thì 12 giờ khuya mới ngủ. cho nên 2 bà thường cãi lộn nhau rồi có lần 2 Bà lại đánh nhau! Văn phòng phải kêu người nhà vô cảnh cáo, nếu còn tái diễn sẽ bị đuổi ra. Một lần khác gặp tôi, má tôi lại nói: ở đây mỗi ngày họ bắt mình phải tắm, vì tắm nhiều người không đủ nước nóng, bị nước lạnh quá, Bà la lên, tụi nó liền đánh vô đít bà chát chát!

Má tôi nói vậy.

Nghe vậy tôi rất tội cho Má, tôi nói cho các em nghe, tụi em tôi nói: chị ơi, ở Mỹ là phải vậy thôi, chúng ta đi làm không có ở nhà, làm sao chăm sóc cho cha mẹ được, ở Nursing home có Bác sĩ y tá chăm sóc, thuốc men, họ lo cho ba má ăn uống tất cả rất chu đáo, thì chị còn muốn gì nữa? Nghe xong tôi thấy cũng có lý nên làm tỉnh không cãi. Nhưng bây giờ khi sống trong cảnh cô đơn một mình tôi mới hiểu ra rằng: con người sống ở trên đời này không phải chỉ cần cơm ăn áo mặc, cơm nước thuốc men chu đáo là đủ, mà cái quan trọng để người ta sống được là TÌNH THƯƠNG, hiểu ra được thì đã quá trễ, và NHÂN QUẢ không sai chạy chút nào cả! Không chăm sóc cha Mẹ lúc già thì ngày nay các con tôi, lơ là bỏ mặc tôi sống một mình không quan tâm tới tôi! như vậy là đúng quá rồi!

Khi suy nghĩ ra được điều này tôi chỉ còn biết quỳ trước bàn Phật để SÁM HỐI mà thôi, tôi lạy trước di ảnh của ba má tôi cầu xin tha thứ, tôi lạy tới đâu gối bị sưng đau, nhưng hỡi ơi! Cha mẹ tôi đã không còn nữa! “Tìm khắp thế gian không thấy bóng, nhìn lên bàn vong chỉ còn hình.”

Biết là vậy nhưng tôi vẫn SÁM HỐI, tụng kinh niệm Phật để hồi hướng cho ba Má tôi và người chồng quá cố của tôi.

Nước Mỹ là Thiên đàng của tuổi trẻ và là mùa đông của tuổi già. Với thời đại Văn Minh càng cao thì đạo đức căn bản của con người càng xuống thấp, tuy nhiên đạo đức thấp không phải là không có những trường hợp đặc biệt. Ông xã tôi khi xưa có quen với một chú tên là Qu. Tuổi cũng cỡ các em tôi, cùng quê Rạch Giá với tôi, chú có gia đình nhưng không có con. Chú có một bà Mẹ già nên chú làm việc tới năm chú 62 tuổi thì chú xin về hưu non để ở nhà lo phụng dưỡng chăm sóc mẹ già! Thời buổi bây giờ mà một người con xin hưu non để ở nhà chăm sóc mẹ già thì điều này không phải dễ có! Do đó tôi thường nói đùa: Qu ơi, em là loại đồ cổ quý hiếm khó tìm, chỉ những ai biết sành chơi

đồ cô mới biết được giá trị của nó mà thôi! Chú cười bẽn lẽn và nói: đâu có đáng gì đâu cô.

Hiện tại tôi đang sống một mình, tự lái xe, tự lo ăn uống cho chính bản thân tôi được, nhưng một mai kia, lúc tôi không còn tự lái xe được nữa, không còn đủ sức lo cho chính bản thân tôi được nữa, thì sao? Thì các con tôi sẽ đưa tôi vào Nursing home! Tôi biết NHÂN QUẢ sẽ là như vậy là với người không biết sửa đổi, còn với người Phật tử hằng ngày biết trì chú, tụng Kinh, Niệm Phật và sám hối thì cái quả xấu của mình đã làm sẽ được cải thiện rất nhiều.

Tôi cũng có đọc các sách về TỊNH ĐỘ thấy Chư Tổ dạy rằng: được vãng sanh hay không là do Tín Nguyện phẩm vị cao hay thấp là do HÀNH TRÌ, tôi biết Tín Nguyện của tôi rất tha thiết, và tôi HÀNH TRÌ rất chuyên cần, nếu lời Chư Tổ không phải là hư dối, thì lẽ nào tôi không được VÃNG SANH? Mà VÃNG SANH được thì ở nơi đâu cũng đâu thành vấn đề! Với Niềm tin như vậy, tôi thấy cuộc sống hiện tại của tôi rất bình yên và tôi lại nhớ một câu nói của thầy Phước Tịnh: “Hãy bằng lòng với những gì mình hiện có đó là hạnh phúc”.

Tôi luôn nhớ lời dạy này của Thầy để được bình yên và an lạc.

*Trân Trọng*

**Nguyễn Phương Lan**

*(Wichita 7-16-22)*







*Dạ Quỳnh*

*Tác giả: Tâm Nhuận Phúc*



## VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ



Tâm Nhuận Phúc sinh tại Sài Gòn. Sang định cư tại Hoa Kỳ vào năm 2006. Làm nhiều nghề để sinh sống, nhưng viết báo tự do vẫn là công việc làm cho đến tận hôm nay.

Học Phật từ nhỏ qua sách vở và sự hướng dẫn của bố. Bắt đầu thực hành Phật Pháp với Pháp môn Chánh niệm tỉnh thức của sư ông Làng Mai. Sang Mỹ quy y với Hòa Thượng Thích Phước Tịnh. Tham gia nhiều sinh hoạt Phật Giáo tại Quận Cam, trong đó có việc cùng nhóm Giới Trẻ Mây Từ tổ chức các khóa tu dã ngoại Những Bước Chân An Lạc ở vùng núi Mountain High.

Nguyện ước Chánh Pháp được cách tân theo tinh thần khế cơ khế lý, để có thể được áp dụng rộng rãi trong giới Phật tử tại gia ở Hoa Kỳ cũng như tại Việt Nam, đặc biệt trong giới trẻ.



## Dạ Quỳnh

*Tác giả: Tâm Nhuận Phúc*

Gia đình tôi có sáu anh chị em. Trước 1975, bố tôi là một công chức, mẹ tôi nội trợ, cho nên cuộc sống rất thanh bạch. Cả nhà theo Đạo Phật kiểu truyền thống gia đình, giống như nhiều gia đình Việt khác. Bố mẹ hồi còn sống ở Sài Gòn hay đi chùa Phước Hải gần nhà, cho nên các con cũng đến đây lễ Phật vào dịp Tết Nguyên Đán, Phật Đản, Vu Lan. Chúng tôi được dạy dỗ là ở hiền thì gặp lành, tin vào nhân quả. Niềm tin vào Phật Pháp đơn giản là thế, chứ anh chị em trong nhà chưa có duyên để nghiên cứu kinh sách Phật Pháp, hay đi tu học, được hướng dẫn thực hành thiền tập một cách căn bản. Mẹ tôi về già mỗi ngày đều niệm Phật, lạy tràng hạt, ăn chay một tháng 4 ngày. Tôi có một ông chú uyên thâm Phật Pháp lắm, thấy mẹ tôi có niềm tin chân thành vào Tam Bảo, nên cũng thỉnh thoảng đem Tam Pháp Ấn, Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo ra giải thích cho bà nghe. Nhưng có vẻ như mẹ tôi cũng không quan tâm đến việc tìm hiểu sâu hơn những khái niệm này. Chú tôi nói rằng mẹ tôi vẫn chưa thực sự khởi tín tâm.

Là một gia đình công chức đông con, nỗi lo lắng về vấn đề sinh kế là điều không tránh khỏi. Tôi còn nhớ hồi còn bé ngủ chung với bố mẹ, những buổi tối trước khi đi ngủ nghe hai người bàn bạc về chuyện làm sao trang trải đủ chi phí của gia

đình, tôi cảm nhận được nỗi bất an này ngay từ thuở thơ ấu. Sau 1975, bố tôi mất sớm, cho nên nỗi lo đó còn tăng thêm, và đặt gánh nặng lên vai mẹ tôi và một vài anh chị lớn trong nhà. Mẹ tôi phải xoay sở đủ mọi cách để đưa gia đình vượt qua giai đoạn khó khăn nhất về kinh tế của cả nước. Chỉ sau khi một vài anh chị ra trường, đi làm, đem thêm đồng lương về phụ gia đình, mẹ tôi mới đỡ được gánh nặng. Tuy nhiên, nỗi lo thì vẫn theo đuổi mẹ tôi suốt đời, ngay cả khi gia đình đã hoàn toàn thoát ra khỏi nguy cơ đói nghèo. Và hình như những nỗi lo âu đó ảnh hưởng đến cả anh chị em chúng tôi nữa. Đây cũng là tình trạng chung của rất nhiều bà mẹ, gia đình Việt Nam đã từng sống trong một đất nước Việt Nam phải trải qua quá nhiều đau khổ. Tôi thương mẹ tôi lắm, đã từng ước ao khi lớn lên, làm sao có thể giúp mẹ mình trút bỏ được những nỗi niềm bất an đó.

Đến nay, anh chị em chúng tôi đã vượt quá lục tuần. Dù không giàu có, tất cả chúng tôi đều có công việc ổn định, có một mức sống trung lưu trong xã hội Việt Nam. Một số chị lớn nay đã nghỉ hưu. Cùng theo vận nước và dân tộc nổi trôi, gia đình có người ở Mỹ, có người ở Việt Nam. Có người vượt biên, có người đi theo diện đoàn tụ gia đình. Chúng tôi vẫn có cảm giác gắn bó với nhau như thời ở chung một mái nhà. Truyền thống đại gia đình Việt Nam hình như vẫn còn trong nếp suy nghĩ. Thời đại internet, chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau qua mạng xã hội viber, để mọi người chia sẻ chuyện gia đình, con cháu, chuyện nhà cửa, chuyện họ hàng... Anh chị em vẫn có thể nhìn thấy nhau qua màn ảnh, nói chuyện với nhau qua điện thoại. Tuy xa mà gần...

Bà chị cả của tôi ở miền Nam Cali. Chồng mất sớm, chị sống chung với vợ chồng cậu con trai, niềm vui lớn nhất là nhìn hai đứa cháu nội lớn lên, giỏi giang trong học tập. Chị đã về hưu, ngoài việc chăm sóc cháu, bếp núc, chị có thú vui là trồng cây làm vườn. Mới đây, mấy bụi hoa quỳnh sau vườn nhà chị nở tám đóa hoa tuyệt đẹp. Chị chụp hình khoe cả nhà. Không những

vậy, chị còn cảm hứng viết ra những câu thơ như sau:

### **Dạ Quỳnh**

Tạc dạ bát hoa khai,  
Kim nhật bát hoa tận!  
Cánh hoa rời tan tác,  
Nhụy, hương cũng tàn phai!  
Chị còn một nụ nhỏ,  
Hứa hẹn của ngày mai!

Cả nhà hào hứng, thích thú quá! Cả đời làm chị lớn trong nhà, bận rộn quán xuyến từ gia đình riêng đến đại gia đình chung, lúc nào chị cũng tất bật. Chị là người quan trọng nhất, sát cánh cùng mẹ tôi đưa gia đình vượt qua giai đoạn khó khăn sau khi bố mất. Ít khi thấy chị có thời gian cho chính mình, nhàn nhã trong tuổi già. Chuyện hoa quỳnh tôi nở sớm tàn là khá bình thường, nhiều gia đình gốc Việt ở Cali trồng hoa quỳnh lắm. Nhưng nay chị tôi đã biết bỏ bớt lo toang, dành thì giờ ngắm hoa, làm thơ, mà thơ còn có thoáng chút đạo vị nữa. Có thể khi ngắm hoa, chị liên tưởng đến hai đứa cháu nội. Nhìn những cụm hoa tàn, chị nhận ra vẫn có một nụ hoa chờ ngày khai nhụy trọng tương lai. Thế hệ ông bà, cha mẹ rồi sẽ ra đi, nhưng đã có đám con cháu nối dõi, làm rạng danh gia tộc, giống nòi. Một cái nhìn có hậu theo nếp suy nghĩ truyền thống gia đình của nhiều người Việt cùng thế hệ...

Chúng tôi trao đổi bình luận qua viber, cùng nhau “bình thơ”, đề nghị thêm bớt chữ nghĩa, rồi khuyến khích mọi người hưởng ứng với đề tài thú vị này. Một bà chị khác ở Việt Nam sau đó đã viết một bài thơ khác cùng chủ đề:

Thương thay một đóa Quỳnh hương  
Trong đêm nở rộ ngát hương thơm lừng  
Bình minh rọi ửng tia vàng  
Quỳnh hương rũ cánh hoa tàn còn đâu  
Nhân sinh một kiếp qua mau  
Trăm năm một thoáng vụn tinh thể gian  
Như Quỳnh tối nở, sớm tàn  
Dư hương còn mãi vấn vương lòng người.

Cũng hay không kém! Là người có lối suy nghĩ giản dị, hồn nhiên, có lẽ nhờ vậy mà chị là người ít lo lắng nhất trong gia đình. Có đôi khi tôi ước muốn có được sự vô tư của chị. Là một giáo viên nghỉ hưu, cho nên bài thơ của chị dường như chứa đựng một ý nghĩa mang tính giáo dục. Hoa quỳnh dù chỉ nở trong một đêm, nhưng hương sắc của nó cũng làm ngây ngất lòng người, làm đẹp cho thế gian. Huống chi trăm năm một đời người, ta nên sống sao cho trọn nghĩa tình, sống sao cho cuộc đời trở nên có ý nghĩa với chính bản thân, đem lại niềm vui cho bao người thân yêu. Đời sống của hoa, của người ngắn dài không quan trọng, miễn sao có ích cho đời, cho người mới là đáng trân quý. Quả là bài thơ của một nhà giáo có khác!

Và sau cùng, ông anh lớn trong gia đình vừa mới sang định cư tại Hoa Kỳ được vài năm cũng góp thêm một bài thơ nữa:

Xuân đến trăm hoa nở đầy sân,  
Xuân đi hoa rụng biết bao lần.  
Đêm qua quỳnh nở tươi như mới,  
Sáng dậy hoa tàn hết sắc xuân.  
Một đêm thoáng chốc như năm vậy,



Vạn sự vụt qua chẳng định thân.  
Bao giờ cho đến ngày xưa ấy,  
Để ta về lại nhớ mùa Xuân.

Quỳnh đi quỳnh đến xa rồi,  
Ta ngồi đợi mãi việc đời bể dâu.  
Giật mình chợt nghĩ lo âu,  
Trăm năm một thoáng bạc đầu quỳnh ơi!...

Bài thơ rõ ràng được gợi hứng từ bài thơ thiền bất hủ Cáo Tật Thị Chúng của thiền sư Mãn Giác. Tôi bắt đầu nhận ra rằng Phật Pháp đã thấm nhuần và ảnh hưởng đến suy nghĩ, nếp sống của các thành viên trong gia đình một cách nhẹ nhàng, thâm lặng. Trong thời đại bùng nổ thông tin internet, người Việt dù ở đâu không nhất thiết phải đến chùa mới gần được chánh pháp. Ở Việt Nam bây giờ, nhiều ngôi chùa to, tượng Phật lớn nhưng chỉ là nơi viếng cảnh du lịch, buôn thần bán thánh. Ngày nay, việc nghe pháp từ các vị tu hành thực sự am tường Đạo Pháp ở khắp nơi trên thế giới, hay đọc các bài viết sâu sắc về Phật Giáo của các nhà nghiên cứu trên mạng internet thật dễ dàng. Phật tử ở Việt Nam vẫn có thể xem trên Youtube các bài pháp thoại của các vị tăng ni sống ở Hoa Kỳ, Canada, Châu Âu, Úc Đại Lợi... Với một niềm tin Tam Bảo sẵn có, có lẽ anh chị em tôi đã tự tìm hiểu thêm về Phật Pháp bằng nhiều phương tiện khác nhau, rồi tự áp dụng vào trong đời sống hằng ngày. Hình như ít nhiều giáo lý nhà Phật đã giúp chúng tôi buông bỏ bớt một số lo âu, vốn đã theo đuổi chúng tôi trong suốt thời thơ ấu khó khăn. Tu có khi đơn giản chỉ là thay đổi cách nhìn về đời sống cho đúng với thực chất. Nhận ra và chấp nhận vô thường trong cuộc sống đã là một bước tiến dài trên đường tu. Trong bài thơ đầu tiên, bà chị cả thấy hoa nở rồi tàn, nghĩ về sinh lão bệnh tử của đời người

là đã bắt đầu thấy đạo. Bắt đầu buông bỏ những nỗi lo âu của đời sống là đang thực hành tâm xả ly. Trong bài thơ thứ nhì, bà chỉ ở Việt Nam hướng mục tiêu của cuộc sống đến những việc làm tốt đẹp cho người, cho đời là đang tập sống với hạnh từ bi của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Riêng bài thơ thứ ba của ông anh tôi, dù bắt đầu với ý tưởng của Thiền Sư Mãn Giác, nhưng hình như vẫn chứa đựng nỗi ưu tư về những đổi thay quá nhanh trong cuộc sống. Tôi hoàn toàn thông cảm với tâm trạng của anh, hiện đang phải thích ứng với đời sống mới như chạy đua, đầy căng thẳng ở Mỹ, trong khi năng lượng tuổi trẻ đã qua đi. Những người lớn tuổi đã có cuộc sống ổn định ở Việt Nam, khi sang Mỹ thường bị sốc với sự thay đổi này. Tôi cũng đã trải qua cùng tâm trạng hồi mới qua đây từ hơn chục năm trước. Rời quê hương ra đi chỉ vì nghĩ đến tương lai của con cái, chứ phải làm lại cuộc đời từ đầu khi tóc đã điểm sương thực sự là một áp lực lớn, không phải ai cũng vượt qua được. Tôi có nhiều người thân quyết định quay trở về Việt Nam sau một thời gian ở Mỹ, vì không thể hội nhập, đáp ứng với cuộc sống ở đây.

Nhưng thật may mắn, sang đến Mỹ ở ngay tại Little Saigon Quận Cam, tôi lại có duyên đọc và nghe Phật Pháp nhiều hơn. Dường như những nỗi lo âu trong cuộc sống mới thôi thúc tôi đi tìm sự bình an qua việc đi nghe các buổi giảng pháp được tổ chức bởi các nhóm đạo tràng ở vùng Nam Cali, hay nghe băng đĩa thâu lại các buổi pháp thoại. Ít có người nhận ra rằng ở Mỹ ngày nay, sự lựa chọn để tìm ra một vị thầy phù hợp với căn cơ hiểu đạo của từng Phật tử còn phong phú hơn nhiều so với trong nước Việt Nam. Tôi bắt đầu dần dần nhận ra sự chuyển hóa bắt đầu đến từ việc chuyển hướng cái nhìn vào bên trong chứ không phải ra bên ngoài. Tâm thức đóng vai quan trọng về khổ đau hay hạnh phúc trong đời người. Một minh họa rất hay cho vấn đề này là có người đang khát được tặng cho nửa ly nước. Vẫn với một sự thật trước mắt là nửa ly nước, nhưng có người buồn

bã bảo rằng “tôi chỉ có nửa ly nước thôi, ít quá!”, trong khi có người lại hân hoan “tôi có đến nửa ly nước lặn, nhiều quá!”. Không có ai đúng, ai sai trong hai cách nhìn, nhưng chắc chắn người thứ nhì sẽ có nhiều hạnh phúc hơn.

Chỉ cần đổi thái độ của mình đối với cùng một thực tế, ta đã có thể tạo ra sự an lạc trong tâm thay cho lo âu, bất mãn. Chỉ vì thay đổi nhận thức, tôi bắt đầu nhận ra những niềm vui, hạnh phúc có trong cuộc sống ở Mỹ chứ không phải chỉ là lo toan. Có những niềm vui đơn giản, không mất tiền mua mà ở Việt Nam có tiền ti cũng khó được hưởng: quyền tự do, môi trường trong lành, thực phẩm an toàn, thiên nhiên sạch đẹp, con người đối xử văn minh với nhau... Nhớ khi còn ở Việt Nam, có quá nhiều nỗi lo khiến cho con người dễ trở nên bất an. Sống ở cái xứ sở giàu có và tự do nhất thế giới, hạnh phúc có khi ngay ở trước mắt, ngay trong giây phút hiện tại mà mình không chịu thấy. Chỉ cần “tri túc”- nhận biết mình đã đầy đủ- để dừng lại là sẽ có được sự an nhiên tự tại. Và khi mình thấy đủ, tự nhiên lòng mình sẽ rộng mở, hào phóng hơn để sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ người khác. Làm sao ta có thể sẵn lòng cho đi của cải, vật chất của mình khi mà chúng ta cảm thấy bản thân và gia đình vẫn còn thiếu thốn?

Tôi còn nhận ra xa hơn rằng sự cho đi không chỉ bao gồm của cải vật chất, mà còn có cả yếu tố tinh thần nữa. Tôi đã từng nghe một vị thầy nào đó giảng rằng vô úy thí - giúp người khác vượt qua nỗi sợ hãi- còn tạo công đức nhiều hơn là bố thí của cải. Muốn làm được điều này, chính bản thân mình phải có được sự bình an. Làm sao chúng ta có thể cho đi cái mà mình không có? Chỉ khi tâm mình an lạc, mình mới có thể chia sẻ được sự bình an cho những người thân chung quanh.

Nói thì dễ, thực hành mới khó. Nhưng nếu có quyết tâm ta vẫn có thể dần dần thay đổi chính mình. Thầy tôi dạy rằng tu là việc của riêng từng người, tùy theo hoàn cảnh của từng người, và chỉ có cá nhân người đó mới tự quyết định được con đường mình đi. Không có ông thầy nào, đạo tràng nào có thể tu thay

cho mình cả. Ý thức được điều này, tôi cũng đã bắt đầu cố gắng thực tập, vì ý thức rằng thời gian của cuộc đời không còn nhiều. Chỉ cần trong những năm tháng còn lại, làm sao mỗi ngày tôi có được nhiều hạt giống an lạc hơn là khổ đau, như vậy là tốt lắm rồi.

Tôi nhớ lại ước mơ của mình ngày xưa, làm sao giúp cho mẹ thoát khỏi những nỗi lo âu trong cuộc sống. Mẹ tôi nay đã mất rồi, cho nên tôi không còn cơ hội để thực hiện hoài bảo của mình. Trong một ngày giỗ mẹ, có lần tôi đã đứng trước bàn thờ và thềm khẩn, như đang nhắc lại với mẹ lời dạy của thầy tôi: “Mẹ ơi, quãng đi những gánh lo âu là việc thay đổi cái tâm của mình. Những bất trắc trong cuộc đời là điều không thể tránh khỏi. Nhưng điều mẹ có thể làm được, đó là không để những suy nghĩ lo âu ngự trị mãi trong tâm thức của mình. Có khi những điều bất an đã qua đi rồi, nhưng chính mình lại tự giữ nó trong tâm mà không hay. Mẹ có thể nhận diện và không để cho những nỗi lo làm chủ cuộc đời mình, mẹ nhé!”. Không biết mẹ tôi ở một cõi nào đó trong kiếp tái sinh có giao cảm với thông điệp của tôi hay không. Nhưng chính bản thân tôi cảm thấy nhẹ nhõm, bình an hơn rất nhiều.

Qua câu chuyện ngắm hoa quỳnh và làm thơ, tôi tin rằng gia đình mình đang thực hành Phật Pháp qua những việc làm giản dị. Tôi tin là với niềm tin vào Chánh Pháp, ông anh tôi sẽ mau chóng tìm lại sự an lạc cho cuộc sống trên đất Mỹ. Nếu mình thay đổi cách nhìn, cuộc đời luôn có những điều để hâm hưởng. Tôi xin phép được viết tiếp một vài câu trong bài thơ của anh mình, kết hợp lại thành một bài thơ mới như sau:

Xuân đến trăm hoa nở đầy sân,  
Xuân đi hoa rụng biết bao lần.  
Đêm qua quỳnh nở tươi như mới,

Sáng dậy hoa tàn hết sắc xuân.  
Một đêm thoáng chốc như năm vậ,  
Vạn sự vụt qua chẳng định thân.  
Bao giờ cho đến ngày xưa ấy,  
Để ta về lại nhớ mùa Xuân.  
Quỳnh đi quỳnh đến xa rồi,  
Ta ngồi đợi mãi việc đời bể dâu.  
Giật mình chợt nghĩ lo âu,  
Trăm năm một thoáng bạc đầu quỳnh ơi!

Sáng ra thấy ở sau nhà  
Đào hoa mới nở đậm đà sắc xuân  
Xuân đi xuân đến bao lần  
Hồn xuân ở mãi tự tâm mỗi người  
Chỉ cần nhìn lại chút thôi  
Thấy xuân miên viễn rạng ngời cõi tâm...

***Tâm Nhuận Phúc***  
*(Anaheim, California)*



*Ban Giám Khảo*

**CUỘC THI VIẾT VĂN**

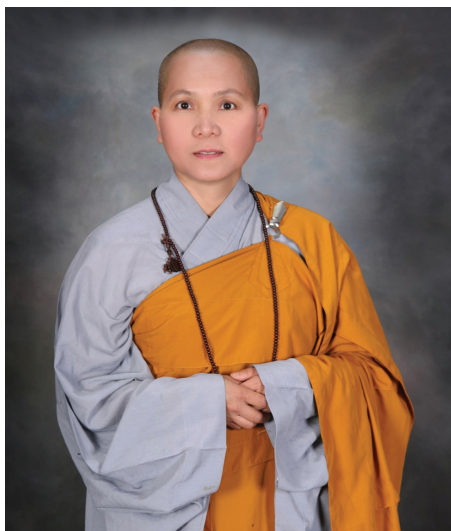
**ỨNG DỤNG PHẬT PHÁP NĂM 2022**





# THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

## Trưởng ban tổ chức và trưởng ban Giám Khảo



*Ni sư Thích Nữ Giới Hương*

**N**i sư Tiến Sĩ Thích Nữ Giới Hương (thê danh Sūnyatā Phạm), sinh năm 1963 tại Bình Tuy, xuất gia năm 15 tuổi với Sư Bà Hải Triều Âm. Năm 1994, Ni sư tốt nghiệp Cử nhân Văn tại Sài Gòn. Ni sư du học tại Ấn Độ 10 năm, tốt nghiệp Tiến sĩ Phật học tại Đại học Delhi năm 2003. Năm 2005, Ni sư định cư tại Hoa Kỳ. Năm 2015, Ni sư tốt nghiệp Cử nhân Văn tại Đại học Riverside, California và đang theo học chương trình Cao học Văn tại trường cũng như đang là giảng viên của Học Viện Phật Giáo Việt Nam, Sài Gòn.

Ni sư lập tủ sách Bảo Anh Lạc (*xem phần giới thiệu Bảo Anh Lạc Bookshelf*), đã viết và chuyển ngữ nhiều tác phẩm Anh và Việt, cũng như phát hành nhiều đĩa ca nhạc Phật giáo từ năm 2004 đến nay. Năm 2000, Ni sư đã thành lập chùa Hương Sen, Bình Chánh, Sài Gòn (Việt Nam) và năm 2010 - đến nay, Ni sư đã khai sơn thành lập và Trụ Trì chùa Hương Sen, thành phố Perris, tiểu bang California, Hoa Kỳ.



*Ni sư Thích Nữ Giới Hương đang dạy luật cho Chư Ni Hương Sen năm 2022*

## TÂM DIỆU



*Tâm Diệu*



Tâm Diệu là pháp danh và là bút hiệu khi viết về Phật Giáo.  
Sinh tại miền Bắc Việt Nam.  
Định cư tại Hoa Kỳ năm 1975.  
Sáng lập chủ biên Thư Viện Hoa Sen và điều hành nhà xuất bản Ananda Viet Foundation.  
Chuyên viết về Phật học.  
Bổn sư là Hòa Thượng Thích Đôn Hậu (1905-1992).  
**Đã xuất bản SÁCH:**  
Phật giáo và ăn chay.  
**Các bài viết:**  
- Phúc Trình A/5630 Của Phái Đoàn Điều Tra Liên Hiệp Quốc Về Đàn Áp Phật Giáo Tại Nam Việt Nam Năm 1963 Đã

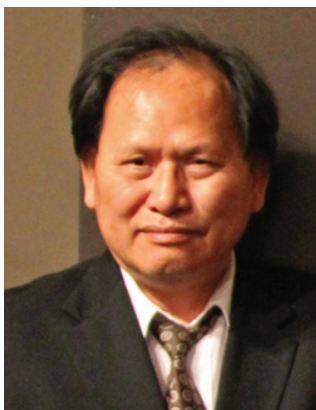
Kết Luận Như Thế Nào?

- Việt Nam 1963 Tài Liệu Mật Của Mỹ
- Tạo Sao Người Luôn Làm Từ Thiện Lại Chết Sớm?
- Vấn Đề Hòa Táng & Di Chúc Của Một Số Vị Đại Sư Đương Đại
- Hoa Kỳ Giải Mật Hồ Sơ Việt Nam 1963
- Hai ngày sôi động trong tháng 9 năm 1963 (Tài liệu giải mật)
- Ba Ngày Cuối Tháng 8 Năm 1963 - Tài Liệu Giải Mật Của Chính Phủ Mỹ
- Cách mà người Phật tử Lankan chiến thắng trong trận chiến chống lại sự cải đạo
- Cách sống của người Phật giáo để đối phó với cơn đại dịch Coronavirus
- Đức Phật có thể “cứu rỗi” chúng sinh thoát khỏi bệnh dịch Covid-19 không?

Mời xem:

<https://thuvienhoasen.org/author/post/396/1/tam-dieu>

## NGUYÊN GIÁC - PHAN TẤN HẢI



*Nguyên Giác*



Nguyên Giác là pháp danh và là bút hiệu khi viết về Phật Giáo. Tên khai sinh là Phan Tấn Hải.

Sinh 1952 tại Sài Gòn.

Định cư tại Hoa Kỳ năm 1984.

Muru sinh chủ yếu bằng nghề báo cho tới khi về hưu năm 2019.

Viết nhiều thể loại: truyện, thơ, biên khảo.

Bổn sư là Hòa Thượng Thích Tịch Chiếu (1912-2016).

Đã xuất bản nhiều sách về Phật Giáo tiếng Việt và tiếng Anh.

- The Way of Zen in Vietnam - Thiền Tông Việt Nam (song ngữ)

- Essence of the Heart Sutra (song ngữ)

- Đề ngộ Tông Chỉ Phật

- Chú giải về Thiên Đôn Ngô...

**Các bài viết của Nguyên Giác:**

- Sn 4.1 Kama Sutta: Kinh Về Tham Dục

- Thái Tú Hạp: Làm Thơ Như Chép Kinh

- Thầy Thích Minh Châu: Bất Lập Văn Tự

- Bài Kinh Đầu Tiên: Lòng Biết On

- Bản Liệt kê: Phật Giáo Sơ Thời Khác Với Theravada  
Điểm Nào

- Khánh Trường với Tiêu Thuyết Năng Qua Đèo

- Viết lời như huyễn

- Hạnh Ngô Bên Trời Đại Lý

- Tưởng Niệm Thầy Nhất Hạnh: Đọc “Đạo Bụt Nguyên  
Chất”

- Khi Một Cựu Chiến Binh Trở Thành Thiên Sư...

Mời xem:

<https://thuvienhoasen.org/author/post/426/1/nguyen-giac>

## NGỌC BẢO



*Ngọc Bảo*



Cộng tác với tạp chí Trúc Lâm do chùa Bảo Quang xuất bản trong nhiều năm cho tới khi báo đình bản vào năm 2019.

Đã viết và dịch nhiều bài về Phật Pháp. Tác phẩm đã xuất bản: “Mùi hương lan”. Hợp tác với ni sư Thuận Bạch dịch một số sách đã xuất bản như Từ Nụ Đến Hoa, Thiền sư Bạch Ẩn cuộc đời và ngữ lục, Điền Tọa Giáo Huấn, Tín Tâm Minh, Tuyệt Quán Luận bình giải v.v..

Tất cả những bài viết và dịch đều được đăng trên trang web riêng [www.ngocbao.org](http://www.ngocbao.org), trong đó có những sách đã dịch nhưng không xuất bản như “Tâm gương không”, “Bồ Tát Đại Bi Tâm”, “Đạt Ma Quán Tâm Luận”.. Một số bài cũng đã được đăng trên báo Chánh Pháp.

## HOÀNG MAI ĐẠT



*Hoàng Mai Đạt*



Sống bằng nghề viết hơn 30 năm, từng làm việc ở Nhật Báo Người Việt, đài phát thanh Little Saigon Radio, đài truyền hình Little Saigon TV, nay làm việc tại Báo Viễn Đông, hiện chủ trương tạp chí Tinh Tấn Magazine từ năm 2018.

Quê Nha Trang, ty nạn tại Hoa Kỳ năm 1975.

Tốt nghiệp trường Pennsylvania State Univeristy.

### **Tác phẩm đã xuất bản:**

- “Cánh Đồng Cho Em” (1992)
- “Giữa Hai Miền Mưa Nắng” (2000)
- “Biên Tà Tà” (2005).



## KHÁNH LAN



*Khánh Lan*



Khánh Lan cư ngụ tại Orange Couty, Nam California.

Tốt nghiệp văn bằng cử nhân kế toán quản trị (managerial accounting), California State University, Sacramento, CA, 1980 và Cao học tâm lý xã hội (socio-psychology), California State University, Fullerton, CA, 2002.

Sở thích, lãnh vực sáng tác: Vũ nghệ thuật (arts choreography), thi ca, biên khảo văn học, tham luận văn chương, truyện ngắn, hồi ký, văn tạp ghi và kịch nghệ. Song ngữ Việt Anh.

Trưởng Nhóm Văn Học & Nhóm Vũ Nghệ Thuật của Liên Nhóm Nhân văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian, cộng tác trong ban biên tập các tổ chức văn học: Việt Media, Văn Học Mới, Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian.

Được vinh danh trong số 100 tác giả văn hóa Việt Nam

trong quyển Những Khuôn Mặt Văn Hóa Việt Nam Hải Ngoại (NKMVHVNHN) của Câu Lạc Bộ Văn Hóa Paris.

Cộng tác trong ban biên tập các tổ chức văn học: Tác phẩm phổ biến trên báo chí, internet, và chủ đề văn học hoặc thi ca trên tạp chí Việt Media, Chim Việt Cành Nam, Tuổi Trẻ online, CLB Văn Hóa Paris, Văn Học Mới, Saigon Time, Ninh-hoaDOTcom, [www.ledinh.ca](http://www.ledinh.ca), Nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa. Cộng tác trong ban biên tập các tổ chức văn học: Tác phẩm phổ biến trên báo chí, internet, và chủ đề văn học hoặc thi ca trên tạp chí Việt Media, Chim Việt Cành Nam, Tuổi Trẻ online, CLB Văn Hóa Paris, Văn Học Mới, Saigon Time, Ninh-hoaDOTcom, [www.ledinh.ca](http://www.ledinh.ca), Nguyệt san Chiến Sĩ Cộng Hòa và Hội Văn Bút Nam Hoa Kỳ.

Trong ban giám khảo chấm bài cho các thí sinh tham dự vào cuộc thi viết văn về ứng dụng Phật Pháp trong đời sống do Huong Sen Buddhist Temple tổ chức năm 2022.

Tác phẩm đã xuất bản:

- Đôi nét về 10 tác giả Âu Mỹ cận đại (Tham khảo); Dĩ vãng khôn nguôi (Truyện dài)
- Tuyển tập truyện ngắn
- Tuyển tập truyện trinh thám.

**Sẽ xuất bản:**

- Phân Tâm Học Trong Đời Sống; Phong Thủy và Kinh Dịch; Tam Giáo Đồng Nguyên khảo luận (Khổng, Lão và Phật Giáo)
- Tham luận về Trống Đờng Việt Nam; Triết Học và Đời Sống áp dụng trong lãnh vực Siêu hình học và Hiện sinh học.

## NGUYỄN HÀ



Nguyễn Hà



Cầm bút từ năm 1965 tại Saigon.

**\* Bài viết cho các báo:**

Chính Luận (Chủ Nhiệm BS Đặng văn Sung) - Xây Dựng - Đại Đoàn Kết (LM Thanh Lăng) - Lướt Sóng (BTL/HQ) - Sao Biển (HQ) - TB Trào Phúng Con Muỗi (Thanh Chiêu Nhữ văn Úy) - Con Ong (Minh Vò) - Tin Vịt (Đế Sư) - Việt Nam Tin Ảnh (Gia Lộc - Huy Mạc)...

Tại Hoa Kỳ (không thường trực): Trường Sơn (Du Miên) - Người Việt (Đỗ Ngọc Yên) - Việt Báo Kinh tế (Nhã Ca & Trần Dạ Từ) - Viễn Đông (Tống Hoàng & BS Nguyễn Thị Nhuận) - Tiểu Thuyết Thứ Bảy (Nguyễn Thụy Minh Ngữ) - Việt Mỹ (David Võ) - Mỹ Việt Magazine (Huyền Nguyễn).

**\* Radio:** 91.7 AM - 1480AM & 106.3 FM

\* **Audio:** Đã thu âm các tác phẩm của Nhà Văn Trầm Cà Mau - Nhà Văn Huy Phương - Nhà Văn Nguyễn Huy - Nhà Văn Phong Thu - Nhà Văn Bách Linh - Nhà Văn Phương Lan - Học Giả Lê Sỹ Minh Tùng - Nhà Văn Nhi Bất Nhược - Ni Sư Tiến Sĩ Thích Nữ Giới Hương - Giáo Sư Trưng Vương Yla Lê Khắc Ngọc Quỳnh - Nhà Văn Nguyễn Đình Từ Lam - Nhà Văn Ký Giả Cư Sĩ Dịch Giả Nguyễn Giác Phan Tấn Hải.

\* **Television** VHN TV (Quốc Thái & Bruce Trần) - 57.8 Global TV (Nhân Sĩ N.H. Chánh) - KTLA 57.6 (Doanh nhân Ngọc Nữ...

\* **Âm Nhạc:** Phụ trách Phân Khoa Âm Nhạc Thư Viện Việt Nam Toàn Cầu (GS Phan Tâm). Cộng tác: TT Thanh Hằng Productions - TT Using Along (Bruce Đoàn)

\* **Sách đã viết:**

- Những Chuyện Huyền Bí Có Thật (cuốn 1&2)
- Những Tuyển Chuyện Huyền Bó Có Thật
- Phương Pháp Hoàn Bị Và Nhanh Nhất Để Sáng Tác Một Ca Khúc
- Cách Xử Dụng Thảo Trình Music Time Deluxe...

# *Lời Cảm Bạch*

## **CỦA BAN BẢO TRỢ**

Kính bạch chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,

Kính thưa Ban Giám Khảo và các thí sinh gửi bài dự thi,

Kính thưa quý Mạnh Thường Quân và các thí chủ đã bảo trợ kinh phí cho cuộc thi,

Kính thưa tất cả quý vị quan khách và quý đồng hương Phật tử,

Chúng con vô cùng hân hạnh đứng trước chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và toàn thể quý vị quan khách để có vài lời về cuộc thi viết văn với chủ đề, “Phật Pháp Ứng Dụng Trong Đời Sống”.

Theo ban tổ chức cho biết thì chúng ta có 280 bài của 170 thí sinh tham dự. Thể loại thi đa dạng, từ thơ, văn, cho đến tự truyện đều có cả. Thí sinh tham gia thi từ nhiều nơi trên thế giới như từ Canada, Thụy sĩ, Đức Quốc, Ấn độ, Việt Nam, và nhiều tiểu bang ở Hoa Kỳ.

Ban tổ chức đã lựa chọn và quyết định trao giải cho 11 tác giả có bài dự thi xuất sắc nhất và 50 bài viết có nội dung Hoằng Pháp.

Các giải thưởng sẽ bao gồm giấy khen và tiền thưởng bằng hiện kim, giá trị lên tới \$25,000.00 Mỹ kim, được phân bổ cho các bài trúng giải như sau:

**Giải I: \$5,000.00**

**Giải II: \$3,000.00**

**Giải III: \$2,000.00**

**Hai giải Khuyến Khích, mỗi giải: \$1,000.00**

**Sáu giải Hương Pháp, mỗi giải: \$500.00**

**50 giải Hoàng Pháp, mỗi giải: \$200.00**

Kính thưa quý liệt vị,

Ni Sư Giới Hương đã không quản ngại khó khăn đứng ra tổ chức cuộc thi này. Đã bao nhiêu năm qua, Sư đã hết lòng dẫn thân trong công cuộc Hoàng Hoá Đạo Pháp. Từ việc viết nhiều kinh sách có giá trị về Phật giáo, giảng giải giáo Pháp của Phật hàng tuần trên Tivi và Facebook, tổ chức nhiều cuộc hành hương đến Phật tích, độ chúng Ni và Phật tử gần xa với số đông, v.v... Sư đã đem tất cả tâm huyết và sự hiểu biết của mình để Hoàng dương Phật Pháp. Hôm nay Sư tổ chức cuộc thi viết văn này, con nghĩ cũng không ngoài mục đích khuyến tấn tất cả con Phật nhớ nghĩ về những điều Phật dạy. Chúng con xin vô cùng cảm tạ Sư đã tạo cơ hội cho chúng con và các thí sinh được trang trải lòng mình về Phật Pháp trong đời sống.

Chúng con cũng xin chân thành cảm tạ các thí sinh ở các mọi nơi trên thế giới, đã hao tâm tổn sức để viết và gởi những tác phẩm của mình đến chương trình này. Sự nhiệt tình ủng hộ của quý vị làm cho cuộc thi này có nhiều ý nghĩa hơn.

Chúng con cũng xin cảm tạ ban giám khảo đã bỏ công sức và thời gian quý báu trong mấy tháng qua để đọc và lựa chọn những bài viết đã gởi về. Chúng con vô cùng cảm kích sự hộ trì Phật Pháp không mệt mỏi của Ban Giám Khảo.

Chúng con cũng xin nhiệt liệt tri ân tâm lòng cao quý của quý mạnh thường quân và các thí chủ đã bảo trợ cho chương

trình văn hoá này. Đây là một cuộc thi với nhiều giải thưởng giá trị với số thí sinh trúng giải khá đông, lên tới con số khoảng 60 vị. Nếu không có sự ủng hộ tài chánh từ quý vị thì cuộc thi viết văn này không thể thành tựu. Như một trong ba lời đại nguyện của Thắng Man Phu Nhân: “Đối với Nhiếp Thọ Chánh Pháp, chúng con nguyện thí xả thân mạng và tài sản để hộ trì chánh pháp”. Chúng con xin chân thành cảm tạ tinh thần hộ trì chánh pháp như Thắng Man Phu Nhân của quý vị. Sự ủng hộ kinh phí của quý vị đã góp phần vào mục tiêu cổ vũ cho thể hệ học Phật hiện tại và mai sau.

Chúng con cũng xin chân thành cảm tạ Ban Tổ Chức đã giúp cho chúng con một cơ hội cao đẹp, một phước duyên lành để đóng góp và gìn giữ để đạo Phật luôn vững mạnh. Chúng con xin thành tâm ủng hộ cho sứ mệnh văn hoá đầy ý nghĩa này của Ban Tổ Chức.

Chúng con cũng xin chân thành cảm ơn các nhân viên và chủ nhân nhà hàng Seafood World đã tận tâm giúp đỡ để buổi họp mặt trao giải của cuộc thi viết văn chủ đề, “Phật Pháp Ứng Dụng Trong Đời Sống” được thành tựu mỹ mãn.

Cuối cùng, chúng con xin vô cùng cảm tạ các chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và quan khách đã có mặt ngày hôm nay. Không gì hơn là có mặt cho nhau. Ủng hộ tinh thần cho Ni Sư và các thí sinh là một hành động thật cao cả. Chúng con xin vô cùng biết ơn.

Chúng con mong rằng tất cả quý vị sẽ tiếp tục ủng hộ cho chương trình thi viết văn này, để Ni Sư Giới Hương và Ban Tổ Chức có đầy đủ tinh thần và vật chất để tiếp tục những chương trình văn hoá đầy ý nghĩa như thế này cho những lần sau nữa.

Trước khi dứt lời, chúng con kính chúc chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni và tất cả quý liệt vị hiện diện trong đêm nay thưởng thức các món chay tịnh, thưởng thức lời kinh tiếng hát, cũng như ủng hộ lễ trao giải thưởng trong tình đạo, tình pháp lữ viên mãn.

## *Hương Pháp 2022*

---

Kính lạy Hồng Ân Tâm Bảo gia hộ và chứng minh.  
Nam mô Thường Tín Tấn Bồ Tát tác đại chứng minh.  
Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Westminster, Miền Nam California, 2022

TM Ban Bảo Trợ,  
**Phật tử Hạnh Hiền**



*Lời Cảm Tạ*  
CỦA BAN TỔ CHỨC  
CUỘC THI VIẾT VĂN ỨNG DỤNG  
PHẬT PHÁP

Kính bạch chư Tôn Thiên Đức Tăng Ni,  
Kính thưa quý vị quan khách,  
Kính thưa các thí sinh tham dự Cuộc thi,

Thay mặt cho Ban Tổ chức cuộc thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp, hôm nay chúng tôi vô cùng hân hạnh đứng trước chư Tôn Thiên Đức và toàn thể quý vị quan khách để tri ân và cảm tạ các vị Giám khảo, các thí sinh và các nhà bảo trợ, mỗi người một khả năng hoặc đóng góp tinh tài, hoặc công sức, hoặc tấm lòng để cho Cuộc thi viết văn chủ đề Ứng Dụng Phật Pháp vào Đời Sống đến hôm nay đã hoàn thành mỹ mãn.

Chúng tôi xin thành thật cảm tạ:

-Ban Giám Khảo

-Giới truyền thông: Việt Báo, Báo Người Việt, Báo Viễn Đông, Thư viện Hoa Sen, Ananda Viet Foundation, Nguyệt san Chánh Pháp, Tạp Chí Tinh Tấn, Tạp chí Điều Ngự, Đài IBC Tivi, Direct TV. Channel 2032, Little Saigon Tivi, Đài truyền hình AVA Channel 57.7, Huỳnh Nhật Tân's Recording Studio, Báo Trống Đồng, Kiều Mỹ Duyên Real State Radio, Huy Tâm Youtube, Asian World Media, Cali Today, Vi Diệu Pháp,

Website: Quangduc.com, Website: Daophatngaynay.com, vv...

Đã giúp truyền đạt thư mời Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp của chúng tôi đến với mọi giới gần xa. Các Kênh truyền thông đã sát vai với chúng tôi trong việc đóng góp cho tiền đồ cộng đồng Phật giáo Việt Nam nói riêng, và tiền đồ của Phật giáo nói chung, trên đất nước Hoa Kỳ hay toàn cầu này.

Xin kính chúc chư Tôn Đức, quý vị quan khách, và đặc biệt là các thí sinh đã tham dự trong kỳ thi này thân tâm an lạc, pháp hỷ sung mãn.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát tác đại chúng minh.

Nhà Hàng Seafood World, Westminster

Ngày 11 tháng 12 năm 2022

TM Ban Tổ Chức

**Nguyễn Giác**

# Lễ Trao Giải Thi Viết Văn Hương Sen: Dùng Văn Học Để Hoằng Pháp

*Nguyên Giác tường trình*

Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 là một sự kiện hy hữu. Đây là giải thi viết đầu tiên ở hải ngoại đề mời gọi viết bài hoằng pháp. Cũng là những hy sinh rất lớn của Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Trưởng Ban Tổ Chức Cuộc Thi, một công trình rất nặng nhọc và rất tốn nhiều thì giờ. Điểm hy hữu là: Chùa Hương Sen được thành lập ở thị trấn Perris, California, từ tháng 4/2010, vậy mà 12 năm qua chưa xây xong chánh điện vì nhiều lý do, bây giờ đã tổ chức được một cuộc thi viết văn gây nhiều tiếng vang toàn cầu. Ngay cả khi chánh điện bằng gạch cát xi măng chưa xây xong, một chánh điện bằng chữ đã hình thành trong tâm của nhiều ngàn người quan sát Cuộc thi này trong hội trường và trên livestream. Không chỉ như thế, hy hữu là rất nhiều bài viết gửi về dự thi đều hay tuyệt vời, nêu lên được những trải nghiệm gian nan và hạnh phúc của người con Phật.

Buổi lễ phát thưởng Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp đã thực hiện hoàn mãn, được tổ chức giữa các sự kiện -- Tiệc chay xây dựng và tu bổ Chùa Hương Sen, và Ra mắt Album nhạc “Gọi nắng xuân về” -- hôm Chủ nhật 11/12/2022 tại tiệm Seafood World, Quận Cam, California.

Về phương diện kỹ thuật xây dựng, MC Miên Trường đã mời nhóm kỹ sư phụ trách xây chánh điện Chùa Hương Sen lên

thuyết trình về dự án. Kỹ sư Nguyễn Xuân Hiệp Scottie (pháp danh Tâm Định, cũng là một huynh trưởng Gia Đình Phật Tử), hiện điều hành Công ty Xây dựng Thiết kế Simplified Builders và hai thành viên công ty lên nói về dự án xây dựng Chùa Hương Sen. MC Nguyễn Hà và Kỹ sư Scottie nói rằng chánh điện sẽ rộng khoảng 3000 sf (square-feet), và cần 300 đôla cho mỗi sf, và với số lượng 660 quan khách hiện diện chỉ cần xin mỗi người góp 1 sf, tức là góp mỗi người 300 đôla mới tiến hành được...

Khi giới thiệu Cuộc thi và về mục đích hoằng pháp, MC Tịnh Tánh đọc lời Đức Phật dạy: “Đức Phật dạy trong Kinh Itivuttaka (Kinh Như Thị Thuyết), Kinh số 98: “*Này các Tỷ-kheo, có hai loại bố thí: Bố thí tài vật và bố thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là bố thí tối thượng trong hai loại bố thí này, tức là bố thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai sự phân phát này: Phân phát tài vật và phân phát Pháp. Đây là phân phát tối thượng trong hai loại phân phát này, tức là phân phát Pháp. Này các Tỷ-kheo, có hai loại nhiều ích này, nhiều ích tài vật và nhiều ích Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là nhiều ích tối thượng trong hai loại nhiều ích này, tức là nhiều ích Pháp.*”

Vị nữ MC này cũng giải thích thêm: “*Nhờ Cuộc Thi Viết Văn, hôm nay chúng ta khám phá ra thêm nhiều người dùng văn học để hoằng pháp, hộ pháp. Tại sao nên dùng văn tự để hoằng pháp? Bởi vì người dùng văn học để hoằng pháp, trước tiên là phải đọc nhiều kinh sách, nghiền ngẫm suy nghĩ về ý nghĩa lời Đức Phật dạy, lâu ngày cũng là một công phu, rồi tự lòng người viết mới có thể viết cho hay được. Bởi vì, rất nhiều người viết tiếng Việt, viết tiếng Anh nhưng để viết hay cần phải có ý đạo ngầm trong người, chữ mới có sức mạnh.*”

Sau khi hai MC Peter Tuấn và Tịnh Tánh thay phiên giới thiệu quan khách, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương được mời lên nói chuyện. Trong lời chào mừng quan khách, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương nói về lý do xây và tu bổ Chùa Hương Sen, vì thêm một ngôi chùa là bớt một nhà tù...

Ni Sư nói rằng, mặc dù Ni Sư bận rất nhiều Phật sự, nhưng Ni sư vẫn đứng ra tổ chức Cuộc thi Viết văn Ứng dụng Phật pháp vì nhận thấy những tạp chí, đặc san Phật Giáo có vai trò rất lớn trong việc thay đổi nhận thức và hoàng pháp đến quần chúng như: Từ Bi Âm, Hải Triều Âm, Tư Tưởng... Dù đến nay những đặc san ấy không còn nữa nhưng những đạo lý, tư tưởng trong đó mãi thấm nhuần và làm chất liệu sống nơi người đọc tri âm.

Ni Sư cho biết về Cuộc thi: *“Chúng tôi rất hoan hỷ nhận được 280 bài dự thi của 170 thí sinh tham dự từ nhiều nước trên thế giới. Nhiều bài viết dự thi văn thơ - từ các thí sinh ở Hoa Kỳ, Việt Nam, Úc, Tích Lan, Miến Điện, Ấn Độ, Đức, Pháp, Úc, Hàn Quốc, Thụy Sĩ, Canada, vv... Có nhiều người sống xa quê hương Việt Nam nhiều năm đang ở Hoa Kỳ, Châu Âu, Hàn Quốc, Canada... vẫn còn nhớ, còn sử dụng và trau dồi văn chương tiếng Việt, nhiều bài viết nhận được từ người Việt tu học và sinh sống ở xứ Phật - Ấn Độ, quốc gia ảnh hưởng nhiều Phật Giáo Tích Lan, Miến Điện, và rất nhiều thí sinh từ các tỉnh thành khác nhau của Việt Nam tham gia. Đó là sự phản hồi mạnh mẽ, rộng khắp, đáp ứng được kỳ vọng của Ban Tổ Chức chúng tôi.”*

Ni Sư kể rằng có nhiều email gửi về bày tỏ xúc động khi thấy có Cuộc thi viết văn về Phật pháp. Trong đó có một nữ Phật tử đã thưa với Ni Sư Giới Hương rằng, “Cuộc thi đã đánh động tâm của con. Giải thưởng chỉ là phương tiện, quan trọng là con đã cầm bút để viết bài dự thi...”

Cư sĩ Tâm Diệu, đại diện Ban Giám Khảo Cuộc Thi, đã trình bày về diễn tiến Cuộc Thi: *“Diễn ra từ ngày 18-4-2022 đến ngày 31-10-2022, cuộc thi viết văn “Ứng dụng Phật Pháp trong đời sống hàng ngày” do chùa Hương Sen tổ chức đã nhận được 280 bài dự thi. Từ 280 bài dự thi này, ban tổ chức đã tuyển chọn được 58 bài viết bằng tiếng Việt và 2 bài viết bằng ngôn ngữ Anh có số điểm cao. Đây là những bài đã qua vòng sơ kết. Sau*

*khi đọc kỹ lưỡng, với tinh thần công tâm và trân trọng, từ 58 bài đã chọn, ban giám khảo đã bình chọn 11 bài có số điểm cao nhất vào vòng chung kết. Tiếp theo sau đó ban giám khảo tuyển lọc ra 5 bài xuất sắc nhất để trao 5 giải thưởng chính. Nhóm 58 bài viết trong vòng sơ kết được in thành tập sách **Hương Đạo Trong Đời 2022** đã được phát hành trên mạng và 11 bài được đánh giá cao nhất trong vòng chung kết được in thành một tập sách mỏng nhan đề **Hương Pháp 2022** mà quý vị đang cầm trên tay. Hai tập sách này cũng được phổ biến trên các nền tảng truyền thông xã hội website và facebook Chùa Hương Sen và Thư Viện Hoa Sen.”*

Buổi tiệc chay hôm Chủ Nhật cho thấy một hiện thực sinh động: Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp đã thu hút không riêng ở số lượng bài viết gửi về dự thi, mà còn thu hút sự quan tâm của giới truyền thông Quận Cam với nhiều phóng viên truyền hình, báo chí đã tới tham dự, phỏng vấn...

MC buổi tiệc giải thích rằng Giải thưởng bao gồm bằng khen và tiền thưởng tương trưng với giá trị khoảng 25,000.00 USD, được phân bổ thành các giải như sau:

- Giải I: \$5,000.00, Giải II: \$3,000.00, Giải III: \$2,000.00
- Hai giải Khuyến Khích, mỗi giải: \$1,000.00
- Sáu giải Hương Pháp, mỗi giải: \$500.00
- 50 giải Hoàng Pháp, mỗi giải: \$200.00

Trong những người cầm bút từ xa về Quận Cam để tham dự buổi lễ trao giải Cuộc Thi có các tác giả Hoa Lan từ Đức quốc, Trần Thị Nhật Hưng từ Thụy Sĩ, Như Chiếu từ Canada, Hoa Hà từ tiểu bang Idaho, Nguyễn Phương Lan từ tiểu bang Kansas tới...

Tác giả Hoa Lan, bay từ Berlin tới Quận Cam, trong khi nhận giải đã tâm sự rằng, trước đó cứ nghĩ là không biết viết gì, mặc dù tác giả là một nhà văn thường xuyên của Tạp chí Viên

Giác ở Đức. Lần đầu, biết tới Cuộc Thi là đọc Thư mời trên Quảng Đức. Lần thứ nhì là do nhà văn Văn Công Tuấn từ Tạp chí Viên Giác, nói là nên tham dự cuộc thi, nhưng cũng không biết nên viết gì. Cho tới khi, một hôm nói chuyện trong nhà, thì *“ông xã của Hoa Lan mới nói là sao không biết gì để viết, thì cứ viết về tui nè...”* Bấy giờ đưa con trai mới nói vô, chuyện *“trong nhà mình còn gay gắt hơn phim ảnh,”* thế là tác giả Hoa Lan viết bài *“Nghịch Duyên Và Trợ Duyên,”* về một hoàn cảnh dễ gặp trong nhiều gia đình Việt ở hải ngoại. Nội dung bài viết rất ly kỳ, đằm lẹ, nhìn đâu cũng thấy nghiệp.

Tác giả Trần Thị Nhật Hưng, bay từ Thụy Sĩ tới dự lễ trao giải Cuộc thi, trong khi nhận giải với bài viết *“Sắc Màu Cuộc Sống”* cũng tâm sự rằng chị và tác giả Hoa Lan cùng nằm trong nhóm 8 nữ tác giả cộng tác thường xuyên của Tạp chí Viên Giác (Đức quốc), và rồi cùng hẹn nhau bay sang Quận Cam, dịp này tặng Ban tổ chức Cuộc thi 2 tuyển tập đặc biệt *“Những Cây Bút Nữ”* do Tạp chí Viên Giác ấn hành năm 2008. Điểm đặc biệt là 2 ấn bản này mang chữ ký của 10 nữ tác giả.

Trong khi đó, từ Canada bay về Quận Cam để dự lễ trao giải thi là nữ cư sĩ Võ Ngọc Thanh (Pháp danh: Như Chiếu) với bài viết *“Có Những Niềm Vui”* ghi nhận niềm vui hiểu thâm sâu về Phật pháp nhiều hơn trong thời đại dịch COVID-19. Tác giả Như Chiếu là một dược sĩ ở Canada, trực tiếp quen với 2 dược sĩ gốc Việt tại Canada chết vì dịch khi đại dịch mới bùng phát, qua đó hiểu sâu hơn về Pháp. Và để viết *“Kính tặng hương linh DS Đào Trọng Cần và DS Lê Thị Bạch Nga”* tác giả Như Chiếu viết: *“Người nào học đạo, nghe pháp mà thấy trong lòng vui tươi sung sướng, đó là người đã được pháp hỷ. Trong cuộc đời, có những lúc vui quá lại khiến người ta khóc. Trong đạo cũng thế. Khi đọc kinh Phật, có một sự vui mừng cùng tột, cảm động cũng rơi nước mắt. Cả một đời bon chen dành giật, giờ chỉ còn hai bàn tay trắng. Nay nghe pháp Phật, hiểu được Vô thường, mừng rơi nước mắt...”*

Tác giả cao niên nhất dự thi có lẽ là nhà thơ Mộc Đạc ở Westminster, cụ không dự thi được và đã nhờ con tới lãnh giải giùm. Cụ Mộc Đạc đã 85 tuổi, sức khỏe suy yếu, nhưng có dòng thơ rất kiên cố vững tâm nơi Phật pháp. Thơ của cụ mời gọi độc giả quán chiếu tự tâm trong cái hiện tiền:

*Học đạo không chỉ tụng kinh*

*Học đạo quán chiếu chính mình trong gương*

Trong khi đó, tác giả Vĩnh Hữu-Tâm Không với bài viết gửi từ Nha Trang, kể về chuyện tình của bản thân, một mối lương duyên với nữ tín hữu Công giáo trong một xóm đạo ở vùng Diên Khánh. Chuyện thật đời người, nhưng đầy những ly kỳ.

Sau đây là liệt kê các tác giả trúng giải và có bài trong sách Hương Pháp 2022:

. Giải I Xuất sắc là Anh Hình (đến từ Chino Hills, California) với giải thưởng \$5000, cho tác phẩm viết bằng tiếng Anh: The Mustard Seeds (và được giám khảo dịch ra Việt ngữ là truyện Những Hạt Cải).

. Giải II Xuất sắc là Hà Thị Hòa Pd Diệu Thuận (đến từ tiểu bang Idaho) với giải thưởng \$3000, cho tác phẩm: Con Dịt.

. Giải III Xuất sắc là Võ Ngọc Thanh, Pd Như Chiêu (từ Canada bay qua), với giải thưởng \$2000, cho tác phẩm: Có Những Niềm Vui.

. Giải Khuyến Khích là: Vĩnh Hữu-Tâm Không (từ Nha Trang, Khánh Hòa) với bài văn: Đạo Hữu Song Hành, với giải thưởng \$1000.

. Giải Khuyến Khích Số II là: Hoa Lan, Pháp danh Thiện Giới (từ Berlin, Đức Quốc) với bài văn: Nghịch Duyên Và Trợ Duyên, giải thưởng \$1000.

Sau đây là Sáu Giải Hương Pháp, với mỗi giải có tịnh tài trị giá \$500, sách, pháp tràng và một cúp Award kỷ niệm.



. Giải Hương pháp số 1: Thích Nhật Minh (từ Việt Nam), với bài Văn: Am Xưa Con Đã Trở Về.

. Giải Hương pháp số 2: Ni sư Thích Nữ Như Như (từ Miền Nam California), với bài Văn: Vài Trải Nghiệm trong Tu Tập.

. Giải Hương pháp số 3: Trần Thị Nhật Hưng, Pd: Diệu Như (từ Switzerland, Thụy Sĩ), với bài Văn: Sắc Màu Cuộc Sống.

. Giải Hương pháp số 4: Mộc Đạt (85 tuổi) (từ Westminster, California), với tập thơ: Vui Đạo – Vui Đời.

. Giải Hương pháp số 5: Nguyễn Phương Lan, Pd Bạch Liên (từ tiểu bang Kansas, USA) với bài Văn: Nâng Chiều Đẹp Vô Hạn, Chi Tiếc Sắp Hoàng Hôn.

. Giải Hương pháp số 6: Tâm Nhuận Phúc (Orange County, California), với bài Văn: Dạ Quỳnh.

Tiếp theo là 50 Giải Hoàng pháp, mỗi giải \$200. Danh sách đọc bởi Sư cô Phước Nhẫn và sư cô Viên An. Trong nhóm tác giả lên sân khấu, với Diệu Nghiêm, Hoa Hà, Hạnh Hiền, Võ Ngọc Thanh, Tuyết Phương, Đồng Nguyên – cụ Đồng Nguyên đã cao niên tóc trắng, nói lời đầy xúc động, đã ca ngợi Cuộc Thi Viết Văn và cụ đã tặng lại phong bì tiền để cúng Chùa Hương Sen. Cũng có nhiều tác giả cúng lại như thế.

Hầu hết những người tham dự buổi lễ trao giải thưởng cũng đều là những hành giả Phật Pháp. Trong phần gây quỹ có đấu giá một tranh thêu hình Đức Phật Dược Sư, do Phật tử Nhã Nghiêm, 77 tuổi, thêu bằng tay mỗi đêm suốt hơn một tháng mới hoàn thành. Bức tranh được bác sĩ Đặng Trần Hào mua với giá 3,000 đôla. Điều bất ngờ được tiết lộ: Bác sĩ Đặng Trần Hào là người được các thân hữu gọi là Thiền Sư Nhất Sơn...

Đọc các bài viết dự thi, độc giả sẽ nhận ra các tác giả xuất thân rất đa dạng. Thí dụ, đọc tác giả Như Chiếu là nhận ra xuất thân từ Thiền phái Tánh Không, vì có bài thơ cúng dường Ni Trưởng Triệt Như. Đọc một số bài viết từ các tăng ni cũng nhận

ra là từ Thiên Làng Mai, từ đạo tràng Chùa Viên Giác Đức Quốc, từ ảnh hưởng Thiên Trúc Lâm, từ Tịnh Độ, từ Thiên Tịnh song tu, từ truyền thống Nam Tông... Đặc biệt có một tác giả là Công Giáo thuần thành, kết hôn với một nữ Phật Tử và đạo ai nấy giữ, nhưng tác giả này tu thiền theo lời dạy của Làng Mai và càng Thiền tập thì càng vững đức tin trong Công Giáo (bài này in trong sách Hương Đạo Trong Đời 2022).

Trong số chư tôn đức tham dự còn có Ni sư Thích Nữ Như Tâm, Thích Nữ Như Như (hai vị trùng Pháp danh), Thích Nữ Phước Nhân, Thích Nữ Diệu Tâm, Diệu Nghiêm, Sư cô Thích Nữ Viên An... Về phía Gia Đình Phật Tử có Huỳnh Trưởng Tâm Hòa Lê Quang Dật, Huỳnh Trưởng Đào Duy Hữu và phái đoàn Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật tử Hoa Kỳ... Văn nghệ sĩ có nhà thơ Lê Giang Trần, nhà văn Tâm Huy Huỳnh Kim Quang, và các nhà báo Nguyễn Thanh Huy, Thanh Phong, Nguyễn Thảo, Phan Đại Nam... và nhiều vị nữa.

Nổi bật dưới ánh đèn nghệ thuật hôm Chủ Nhật cũng là Ca nhạc sĩ Ngọc Huyền, Nhạc Sĩ giáo sư Nam Hưng với các nhạc sĩ Vi Kha, Thanh Sơn, Ban Nhạc Sunflower. Buổi tiệc chay có sự đóng góp của rất nhiều văn nghệ sĩ. Có tới 5 MC: Quan Kiều, Miên Trường, Nguyễn Hà, Tịnh Ánh, Peter Tuấn.

Về phía Ban Giám Khảo Cuộc Thi có:

. Cư sĩ Tâm Diệu, điều hành NXB Ananda và là chủ biên Thư Viện Hoa Sen (<https://thuvienhoasen.org/>).

. Nhà báo Nguyễn Giác, cựu Chủ bút Nhật báo Việt Báo.

. Cô Ngọc Bảo, cộng tác viên của tạp chí Trúc Lâm, Chùa Bảo Quang.

. Nhà báo Hoàng Mai Đạt, chủ biên Báo Viễn Đông và tạp chí Tinh Tấn Magazine.

. Nhà Văn Khánh Lan, cộng tác viên của nhiều tạp chí Văn Học.

. Nhà truyền thông Nguyễn Hà, cộng tác viên của nhiều tạp chí, báo, đài radio, TV.

Các quan khách và phóng viên tới tham dự buổi tiệc đều được tặng một gói quà, trong đó có gói trà, hai CD nhạc (thơ của Ni sư Thích Nữ Giới Hương, phổ nhạc bởi nhạc sĩ Nam Hưng), một bộ hai tập “A Hàm: Mưa Pháp Chuyển Hóa Phiền Não” (Tập 1 dày 932 trang, Tập 2 dày 1056 trang), một sách tài liệu “Ni giới Việt Nam Hoảng Pháp Tại Hoa Kỳ” – tất cả đều do Ni Sư Giới Hương biên soạn. Và chủ điểm là một ấn bản sách “Hương Pháp 2022” dày 294 trang, gồm 11 bài trúng giải cao nhất.

Trong Danh Sách Ủng Hộ Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp Trong Đời Sống thấy có những vị sau đây: Thượng Tọa Nhuận Hùng (Chùa Bảo Quang), Ni sư Như Tâm (Chùa Huệ Quang), Ni sư Minh Từ (Chùa Hương Tích), NS Chân Thiên & NS Chân Diệu (Thiền viện Sùng Nghiêm), Phạm Văn Danh Pd Chánh Đức Minh, Trần Thị Sáu Pd Ngọc Ân, Kiều Mỹ Duyên – Ana Real State, Tịnh Đạo, Sư cô Trí Minh, Sư cô Viên Tiên, Sư cô Viên Chân, Sư cô Viên Trang, Sư cô Viên Hoa, Sư cô Viên An, SCHWAB Charitable (Huyện Quyên), Peter Tuấn (San Jose), Thanh K Tràm (Pd Viên Vinh), Ananda Viet Foundation, Nguyễn Văn Thức, Ns Hoàng Quang Huế, Đồng Nguyễn, Đặng Nguyễn Thảo Quỳnh Ly, Đặng Nguyễn Huy Hoàng Vinh, Diệu Thanh (Nursing), Tâm Diệu, Nguyễn Giác, My Town Pharmacy, Ngọc Bảo.

Trong các tác giả trúng thưởng gửi cúng dường lại có: Hoa Hạ, Sư cô Pháp Tạng (Maithy), Uyên Lâm, Diệu Hoa, Đồng Nguyễn, Như Chiêu, Anh Hình, Phạm T Ngọc Hiền... (Các chi tiết về tiền Ủng hộ và tiền cúng, xin xem ở trang <http://huongsentemple.com/>)

Độc giả có thể đọc thêm chi tiết ở:

<https://thuvienhoasen.org/>

<http://huongsentemple.com/>



*Cảnh chụp chung Ni Sư TN Giới Hương (giữa), người trúng giải và Ban Giám Khảo.*



*Ni Sư TN Giới Hương (phải) giới thiệu Tâm Định Nguyễn Xuân Hiệp Scottie (thứ 2 từ phải) là trưởng nhóm kỹ sư xây chánh điện Chùa Hương Sen.*



MC Quan Kiều đang cầm tranh. Bác sĩ Đặng Trần Hào mua đấu giá được tám tranh hình Đức Phật Dược Sư do Phật tử Nhà Nghiêm thêu tay hơn một tháng.



Ca sĩ Ngọc Huyền (trái) giới thiệu 2 tấm tranh làm bằng cát. Một em bé cũng hoan hỷ lên vui với pháp hỷ.



Cư sĩ Tâm Diệu tường trình về Cuộc Thi Viết Văn.



Từ trái: tác giả Hoa Lan (từ Đức quốc sang), Trần Thị Nhật Hưng (từ Thụy Sĩ tới) tặng Ni Sư Giới Hương 2 ấn bản đặc biệt sách do NXB Viên Giác ấn hành có chữ ký của 10 nhà văn nữ.



*Cụ Đồng Nguyên, đại diện một nhóm tác giả trúng giải, nói cảm tưởng rất cảm động.*



*Hình 07: Nguyên Giác đọc cảm tạ và Ni sư Giới Hương đứng cạnh bên.*



*Từ trái: Ni Sư TN Giới Hương nói lời cảm ơn Ban giám khảo. Kế tiếp là Ngọc Bảo, Khánh Lan, Tâm Diệu, Nguyễn Giác, nhà báo Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt), Nguyễn Hà.*



# BẢO ANH LẠC BOOKSHELF

*Chùa HƯƠNG SEN*

## I. THE VIETNAMESE BOOKS

1. *Bồ-tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali và Đại Thừa* (Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Tổng Hợp Tp HCM Publishing: the 2nd & 3rd reprint in 2008 & 2010.
2. *Ban Mai Xứ Ấn* (The Dawn in India), (3 tập), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; Văn Hóa Sài Gòn Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2006, 2008 & 2010.
3. *Vườn Nai – Chiếc Nôi* (Phật Giáo Deer Park–The Cradle of Buddhism), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Phương Đông Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2006, 2008 & 2010.
4. *Quy Y Tam Bảo và Năm Giới* (Take Refuge in Three Gems and Keep the Five Precepts), Thích Nữ Giới Hương, Tủ Sách Bảo Anh Lạc, Wisconsin, USA, 2008. Phương Đông Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
5. *Vòng Luân Hồi* (The Cycle of Life), Thích Nữ Giới Hương, Phương Đông Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Văn Hóa Sài Gòn Publishing: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2014 & 2016.
6. *Hoa Tuyết Milwaukee* (Snowflake in Milwaukee), Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh

- Lạc, 2008.
7. *Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm* (The Rebirth in Śūrangama Sūtra), Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Publishing Phương Đông: the 2nd, 3rd and 4th reprint in 2012, 2014 & 2016.
  8. *Nghi Thức Hộ Niệm, Cầu Siêu* (The Ritual for the Deceased), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 2008.
  9. *Quan Âm Quảng Trừ* (The Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva), Thích Nữ Giới Hương, Tổng Hợp Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. Publishing Phương Đông: the 2nd, 3rd, 4th & 5th reprint in 2010, 2014, 2016 & 2018.
  10. *Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ* (A Nun and American Inmates), Thích Nữ Giới Hương, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. Hồng Đức Publishing: the 2nd, 3rd, 4th, 5th & 6th reprint in 2011, 2014, 2016, 2018 & 2020.
  11. *Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV* (The Awakened Mind of the 14<sup>th</sup> Dalai Lama), 2 tập, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
  12. *A-Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não* (Agama – A Dharma Rain transforms the Defilement), 2 tập, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2010, 2016 & 2018.
  13. *Góp Từng Hạt Nắng Perris* (Collection of Sunlight in Perris), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2014.
  14. *Pháp Ngữ của Kinh Kim Cang* (The Key Words of Vajracchedikā-Prajñāpāramitā-Sūtra), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2015, 2016 & 2018.

15. *Tập Thơ Nhạc Năng Lãng Nghiêm* (Songs and Poems of Śūraṅgama Sunlight), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2014.
16. *Nét Bút Bên Song Cửa* (Reflections at the Temple Window), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
17. *Máy Nghe MP3 Hương Sen* (Huong Sen Digital Mp3 Radio Speaker): Các Bài Giảng, Sách, Bài viết và Thơ Nhạc của Thích Nữ Giới Hương (383/201 bài), Hương Sen Temple. 2019.
18. *DVD Giới Thiệu về Chùa Hương Sen, USA* (Introduction on Huong Sen Temple). Hương Sen Press Publishing. Thích Nữ Giới Hương & Phú Tôn. 2019.
19. *Ni Giới Việt Nam Hoằng Pháp tại Hoa Kỳ* (Sharing the Dharma - Vietnamese Buddhist Nuns in the United States), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
20. *Tuyển Tập 40 Năm Tu Học & Hoằng Pháp của Ni sư Giới Hương* (Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service -Venerable Bhikkhuni Giới Hương), Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
21. *Tập Thơ Nhạc Lối Về Sen Nở* (Songs and Poems of Lotus Blooming on the Way), Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
22. *Nghi Thức Công Phu Khuya – Thần Chú Thủ Lãng Nghiêm* (Śūraṅgama Mantra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
23. *Nghi Thức Cầu An – Kinh Phổ Môn* (The Universal Door Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
24. *Nghi Thức Cầu An – Kinh Dược Sư* (The Medicine Buddha

- Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
25. *Nghi Thức Sám Hối Hồng Danh* (The Sūtra of Confession at many Buddha Titles), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
26. *Nghi Thức Công Phu Chiều – Mông Sơn Thí Thực* (The Ritual Donating Food to Hungry Ghosts), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
27. *Khóa Tịnh Độ – Kinh A Di Đà* (The Amitabha Buddha Sūtra), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
28. *Nghi Thức Cúng Linh và Cầu Siêu* (The Rite for Deceased and Funeral Home), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
29. *Nghi Lễ Hàng Ngày*, (The Daily Chanting Ritual), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Press, USA. 2021.
30. *Hương Đạo Trong Đời 2022* (Tuyển tập 60 Bài Thi trong Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022), Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Publisher, USA. 2022.
31. *Hương Pháp 2022* (Tuyển Tập Các Bài Thi Trúng Giải Cuộc Thi Viết Văn Ứng Dụng Phật Pháp 2022 - A Collection of the Winning Writings on the Practicing of Buddhism in Daily Life in the Writing Contest 2022) Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Hương Sen Publisher, USA. 2022.

## **II. THE ENGLISH BOOKS**

1. *Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions*, Bhikkhuni Gioi Huong, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 1<sup>st</sup> print 2004, 2<sup>nd</sup> reprint 2005 &

- Vietnam Buddhist University: 3<sup>rd</sup> reprint 2010.
2. *Rebirth Views in the Sūraṅgama Sūtra*, Dr. Bhikkhunī Giới Hương, Fifth Edition, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
  3. *Commentary of Avalokiteśvara Bodhisattva*, Dr. Bhikkhunī Giới Hương, Fourth Edition, Hồng Đức Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc. 2018.
  4. *The Key Words in Vajracchedikā Sūtra*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
  5. *Sārnātha-The Cradle of Buddhism in the Archeological View*. Hồng Đức Publishing. 2020.
  6. *Take Refuge in the Three Gems and Keep the Five Precepts*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
  7. *Cycle of Life*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
  8. *Forty Years in the Dharma: A Life of Study and Service -Venerable Bhikkhuni Giới Hương*. Thích Nữ Viên Quang, TN Viên Nhuận, TN Viên Tiến, and TN Viên Khuông, Xpress Print Publishing, USA. 2020.
  9. *Sharing the Dharma -Vietnamese Buddhist Nuns in the United States*, Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.
  10. *A Vietnamese Buddhist Nun and American Inmates*. 5th Edition. Bhikkhunī Thích Nữ Giới Hương. Hương Sen Press Publishing, USA. 2021.

### III. THE BILINGUAL BOOKS (VIETNAMESE-ENGLISH)

1. *Bản Tin Hương Sen: Xuân, Phật Đản, Vu Lan* (Hương Sen Newsletter: Spring, Buddha Birthday and Vu Lan, annual/

- Mỗi Năm). 2019 & 2020.
2. *Danh Ngôn Nuôi Dưỡng Nhân Cách - Good Sentences Nurture a Good Manner*, Thích Nữ Giới Hương sưu tầm, Hồng Đức Publishing. 2020.
  3. *Văn Hóa Đặc Sắc của Nước Nhật Bản-Exploring the Unique Culture of Japan*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
  4. *Sống An Lạc dù Đời không Đẹp như Mơ - Live Peacefully though Life is not Beautiful as a Dream*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
  5. *Hãy Nói Lời Yêu Thương-Words of Love and Understanding*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
  6. *Văn Hóa Cổ Kim qua Hành Hương Chiêm Bái -The Ancient-Present Culture in Pilgrim*, Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
  7. *Nghệ Thuật Biết Sống - Art of Living*. Thích Nữ Giới Hương, Hồng Đức Publishing. 2020.

#### **IV. THE TRANSLATED BOOKS**

1. *Xá Lợi Của Đức Phật (Relics of the Buddha)*, Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyên ngữ, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005. Delhi 2006: 2nd reprint. Tổng Hợp Tp HCM Publishing: the 3rd and 4th reprint in 2008 & 2016.
2. *Sen Nở Nơi Chốn Tử Tù (Lotus in Prison)*, many authors, Thích Nữ Giới Hương translated from English into Vietnamese, Văn Hóa Sài Gòn Publishing: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010. The 2nd, 3rd and 4th reprint in 2012, 2014 & 2016.
3. *Chùa Việt Nam Hải Ngoại (Overseas Vietnamese Buddhist Temples)*, Võ Văn Tường & Từ Hiếu Côn, vol 2. Translated

- into English: Thích Nữ Giới Hương. Hương Quê Publishing. 2016.
4. *Việt Nam Danh Lam Cổ Tự* (The Famous Ancient Buddhist Temples in Vietnam), Võ Văn Tường. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Phương Nam Publishing. 2016.
  5. *Hương Sen, Thơ và Nhạc* – (Lotus Fragrance, Poem and Music), Nguyễn Hiền Đức. Translated into English: Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.
  6. *Phật Giáo-Một Bậc Đạo Sư, Nhiều Truyền Thống* (Buddhism: One Teacher – Many Traditions), Đức Đạt Lai Lạt Ma 14<sup>th</sup> & Ni Sư Thubten Chodren, Translated into Vietnamese: Ven. Dr. Thích Nữ Giới Hương, Prajna Upadesa Foundation Publishing. 2018.
  7. *Cách Chuẩn Bị Chết và Giúp Người Sắp Chết-Quan Điểm Phật Giáo* (Preparing for Death and Helping the Dying – A Buddhist Perspective), Sangye Khadro, Translated into Vietnamese: Thích Nữ Giới Hương. Hồng Đức Publishing. 2020.

## V. BUDDHIST MUSIC ALBUMS from POEMS of THÍCH NỮ GIỚI HƯƠNG

1. *Đào Xuân Lộng Ý Kinh* (The Buddha's Teachings Reflected in Cherry Flowers), Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hưng, Vol. 1. 2013.
2. *Niềm Tin Tam Bảo* (Trust in the Three Gems), Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Hoàng Y Vũ and Hoàng Quang Huế, Vol. 2. 2013.
3. *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai* (Who Is the Full Moon Waiting for for Over a Thousand Years?). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Võ Tá Hân, Hoàng Y Vũ, Khánh Hải, Khánh Hoàng, Hoàng Kim Anh, Linh Phương và Nguyễn

- Tuần, Vol. 3. 2013.
4. *Ánh Trăng Phật Pháp* (Moonlight of Dharma-Buddha). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Uy Thi Ca and Giác An, Vol. 4. 2013.
  5. *Bình Minh Tỉnh Thức* (Awakened Mind at the Dawn) (*Piano Variations for Meditation*). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Solo Pianist: Linh Phương, vol. 5. 2013.
  6. *Tiếng Hát Già Lam* (Songs from the Temple). Poems: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hưng, vol. 6. 2015.
  7. *Cảnh Đẹp Chùa Xưa* (The Magnificent, Ancient Buddhist Temple). Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Võ Tá Hân, Nam Hưng, Hoàng Quang Huế, vol. 7. 2015.
  8. Karaoke *Hoa Ưu Đàm Đã Nở* (An Udumbara Flower Is Blooming). Poem: Thích Nữ Giới Hương. Musician: Nam Hưng, Hương Sen Temple. 2015.
  9. *Hương Sen Ca* (Hương Sen's Songs), Thơ: Thích Nữ Giới Hương. Nhạc: Nam Hưng, vol. 9, năm 2018.
  10. *Về Chùa Vui Tu* (Happily Go to Temple for Spiritual Practices), Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hưng and Nguyên Hà. Volume 10. 2018.
  11. *Gọi Năng Xuân Vẻ* (Call the Spring Sunlight), Poem: Thích Nữ Giới Hương. Music: Nam Hưng, Hương Sen Temple. Volume 11. 2020.

*Please consult the **Bảo Anh Lạc Bookshelf**  
at this website:*

*<http://huongsentemple.com/index.php/en/about-us/b-o-anh-l-c-bookshelf>*



# HÌNH ẢNH LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC

*tại Nhà Hàng Seafood World, TP Westminster, California,  
chiều Chủ Nhật, ngày 11 tháng 12 năm 2022.*



*Hát chào mừng lễ Giải thưởng Văn Học do Chùa Hương Sen tổ chức.*



*Ban MC và Ban nhạc được quý Ni sư tặng hoa và quà.*



*Các Cúp Awards giải thưởng Văn Học.*



*Ni sư Thích Nữ Giới Hương đọc Diễn văn Chào mừng Lễ trao giải Sáng tác Văn chương Hương Pháp.*



*Từ trái qua: Phóng viên Thanh Huy, Nhà văn Nguyễn Giác, Nhà văn Tâm Diệu, Nhà văn Tâm Huy, Nhà văn Khánh Lan và Mạnh Bồng.*



*Nhà văn Tâm Diệu tường trình về Cuộc thi.*



*Ni sư Thích Nữ Giới Hương phát thưởng các tác giả trúng giải Khuyến Khích Hoàng Pháp.*



*Các tác giả trúng giải Khuyến Khích Hoàng Pháp.*



*Đông Nguyên đại diện các tác giả trúng giải Khuyến Khích Hoàng Pháp để phát biểu cảm tưởng.*



*Ca nghệ sĩ Ngọc Huyền hát cúng dường.*

## Hương Pháp 2022



*Giải Hương Pháp số 1: Thích Nhật Minh (Việt Nam) (sư cô Viên An lên nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.*



*Giải Hương Pháp số 2: Ni sư TN Như Như (California). Ni sư Giới Hương trao quà.*



*Giải Hương Pháp số 3: Trần Thị Nhật Hưng (đến từ Thụy Sĩ). Ni sư Giới Hương trao quà.*



*Giải Hương Pháp số 4: Mộc Đặc (85 tuổi, California) (con gái nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.*

## Hương Pháp 2022



*Giải Hương Pháp số 5: Nguyễn Phương Lan (Kansas) (em trai Quang Lý nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.*



*Giải Hương Pháp số 6: Tâm Nhuận Phú (California) (phóng viên Thanh Huy nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.*





*Ni sư Thích Nữ Như Như đại diện các tác giả Hương Pháp nói lời cảm tưởng khi trúng giải.*



*Ni sư Giới Hương và các tác giả giải Hương Pháp.*

## Hương Pháp 2022



*Giải Khuyến Khích 2: Hoa Lan (đến từ Berlin, Đức Quốc). Ni sư Giới Hương trao quà.*



*Giải Khuyến Khích 1: Vĩnh Hữu – Tâm Không (Nha Trang) (Viên Bảo Pháp nhận thay). Ni sư Giới Hương trao quà.*



*Giải Xuất Sắc III: Võ Ngọc Thanh (đến từ Canada). Nhà văn Khánh Lan trao quà.*



*Giải Xuất Sắc II: Hà Thị Hòa, pháp danh Diệu Thuận (Idaho). Phó viên Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt) trao quà.*



*Hà Thị Hòa cúng dường tiền thưởng \$3000 cho chùa Hương Sen.*



*Hà Thị Hòa để phong bì tiền thưởng \$3000 vào thùng công đức của chùa Hương Sen.*



*Giải Xuất Sắc I: Anh Hình (chị gái Hạnh Hình lên nhận thay, người giữa).  
Nhà văn Tâm Diệu (phải) trao quà.*



*Hình từ trái sang: Hạnh Hình, Nhà văn Tâm Diệu, Ni sư TN Giới Hương và  
MC Tịnh Tĩnh.*



*Toàn nhóm các tác giả trúng giải Xuất Sắc.*



*Ni sư Thích Nữ Giới Hương nói về công đức chăm bài của Ban giám Khảo.  
Hình từ trái qua: cô Liên Thảo, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Giám khảo Ngọc Bảo, Gk Khánh Lan, Gk Tâm Diệu, Gk Nguyễn Giác, Phó viên Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt), và Gk Nguyễn Hà.*



*Ni sư Thích Nữ Giới Hương thay mặt Ban tổ chức và các thí sinh tặng quà cho Ban giám Khảo. Hình từ trái qua: cô Liên Thảo, Sư cô Viên An, Ni Sư Thích Nữ Giới Hương, Giám khảo Ngọc Bảo, Gk Khánh Lan, Gk Tâm Diệu, Gk Nguyễn Giác, Phó viên Thanh Phong (thay mặt Giám khảo Hoàng Mai Đạt), và Gk Nguyễn Hà.*



*Nhà văn Nguyễn Giác đọc lời Cảm tạ.*



*Nhà văn Nguyễn Giác và Ni sư TN Giới Hương.*



*Toàn thể Ban giám Khảo và các thí sinh trúng giải.*





*Quý Ni sư cùng Ban giám Khảo và các thí sinh trúng giải.*

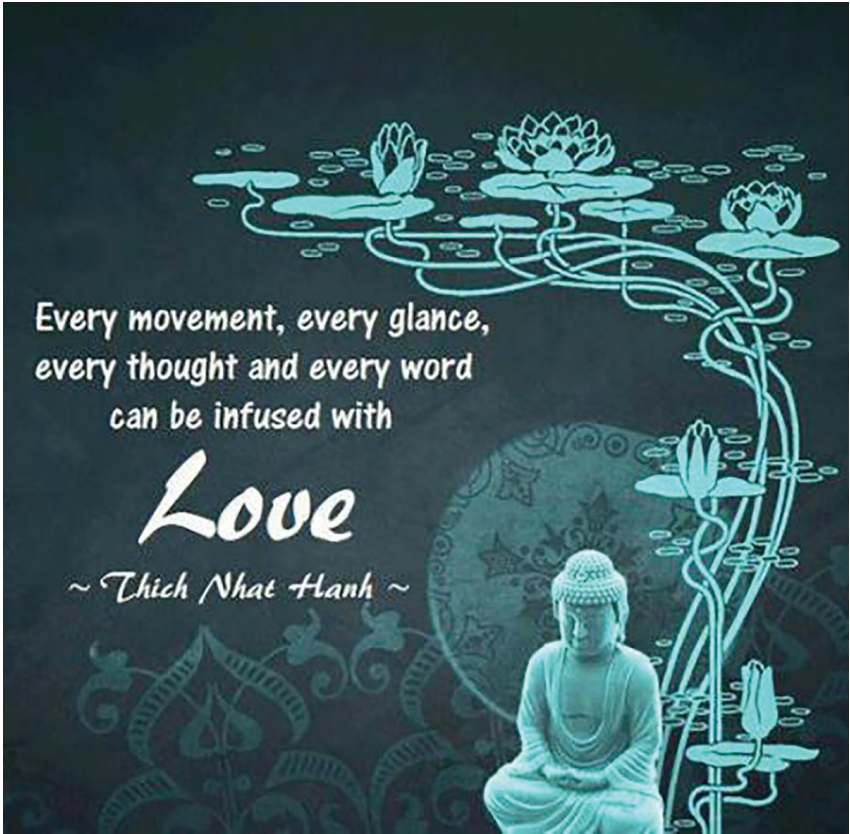
*Danh Sách Ủng Hộ*  
**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC THI VIẾT  
VĂN ỨNG DỤNG PHẬT PHÁP  
TRONG ĐỜI SỐNG**

1. Thượng Tọa Nhuận Hùng (Chùa Bảo Quang)	\$100
2. Ni sư Như Tâm (Chùa Huệ Quang)	\$1,500
3. Ni sư Minh Từ (Chùa Hương Tích)	\$300
4. Ni sư Chân Thiền & Ni sư Chân Diệu (Chùa Sùng Nghiêm)	\$300
5. Phạm Văn Danh (Pháp danh Chánh Đức Minh)	\$3,000
6. Trần Thị Sáu (Pháp danh Ngọc Ân)	\$2,000
7. Kiều Mỹ Duyên – Ana Real State	\$500
8. Tịnh Đạo	\$300
9. Sư cô Trí Minh	\$500
10. Sư cô Viên Tiến	\$250
11. Sư cô Viên Chân	\$350
12. Sư cô Viên Trang	\$150
13. Sư cô Viên Hoa	\$400
14. Sư cô Viên An	\$400
15. SCHWAB Charitable (Huyền Quyên)	\$800

16. Peter Tuấn (San Jose)	\$1,850
17. Thanh K Tràm (Pd Viên Vinh)	\$100
18. Ananda Viet Foundation	\$2,000
19. Nguyễn Văn Thúc	\$2,500
20. Ni sư Hoàng Quang Huế	\$100
21. Đồng Nguyên	\$100
22. Đặng Nguyễn Thảo Quỳnh Ly	\$1500
23. Đặng Nguyễn Huy Hoàng Vinh	\$1500
24. Diệu Thanh (Nursing)	\$300
25. Tâm Diệu	\$1,000
26. Nguyên Giác	\$1,000
27. My Town Pharmacy	\$500
28. Ngọc Bảo	\$500

**NHỮNG THÍ SINH TRÚNG THƯỜNG  
GỞI CÚNG DƯỜNG LẠI**

29. Hoa Hạ	\$3000
30. Sư cô Pháp Tạng (Maithy)	\$200
31. Uyên Lâm	\$200
32. Diệu Hoa	\$200
33. Đồng Nguyên	\$200
34. Như Chiếu	\$300
35. Phạm T Ngọc Hiền	\$100
36. Anh Hình	\$1,500



Every movement, every glance,  
every thought and every word  
can be infused with

**Love**

*~ Thich Nhat Hanh ~*